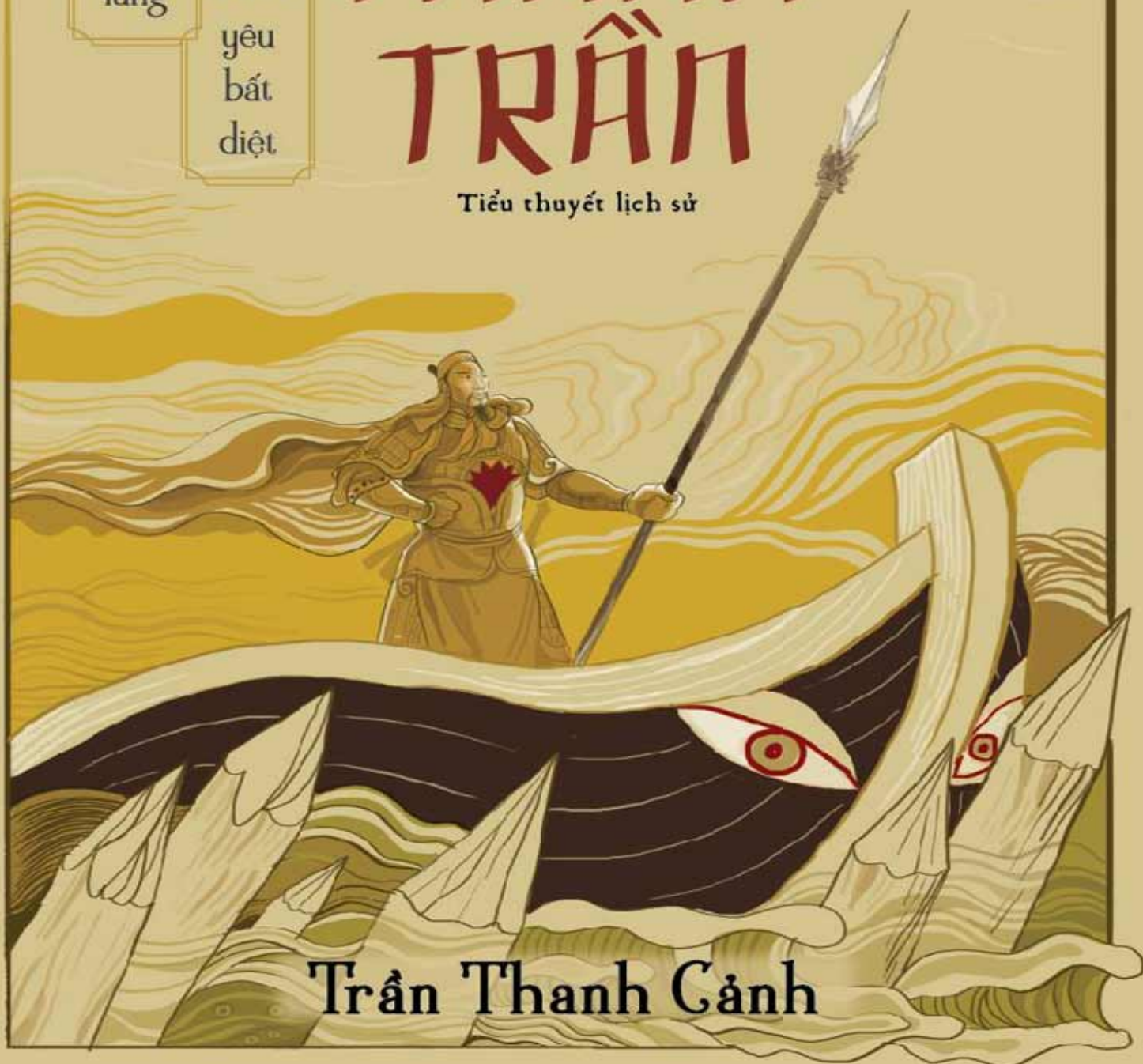


Vô
nghiệp
lấy
lừng

Tình
yêu
bất
diệt

ĐỨC THÁNH TRẦN

Tiểu thuyết lịch sử



Trần Thanh Cảnh



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN



THAIHABOOKS
Phụng sự để dân đầu

ĐỨC THÁNH TRẦN

Tác giả: **Trần Thanh Cảnh**

Tiểu thuyết: **Lịch sử**

Nhà xuất bản: **NXB Văn Học**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Internet**

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU

MỞ CHUYỆN

Chương 1

XUÔI DÒNG THIÊN ĐỨC

Chương 2

UY VŨ THẦN GIÁO PHÁP LÔI

Chương 3

LỄ HỘI MƠ NANG

Chương 4

LỤC ĐẦU GIANG ANH HÙNG TỰ NGHĨA

Chương 5

HÙNG ĐẠO VƯƠNG MƯU TÍNH VIỆC NHƯ THẦN

Chương 6

AN TỰ - THOÁT HOAN

Chương 7

ĐẠI CHIẾN BẠCH ĐẰNG GIANG

Chương 8

HÙNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG THEO SẮM VỀ TRỜI

LỜI NÓI ĐẦU

Đức Thánh Trần vẫn là Đức Thánh Trần

Dường như qua lâu rồi cái thời người ta vẫn tin và vẫn hằng khuyên nhau tin rằng lịch sử là một túi khôn chứa đầy những kinh nghiệm bổ ích mà tiền nhân, dù vô tình hay hữu ý, đã để lại cho hậu thế. (“Bài học lịch sử”, đó chẳng phải là cụm từ quá đỗi quen thuộc hay sao?) Chính xác thì, bao giờ cũng vậy, con người luôn đối diện với lịch sử và luôn ứng xử với nó như đối tượng của sự diễn giải và tái diễn giải liên tục. Có “bài học” hay không, và là “bài học” nào từ những sự kiện đã xảy ra, từ những con người đã hành động trong quá khứ, đó hoàn toàn là vấn đề của những chủ thể diễn giải. Không hề có một lịch sử “vật tự nó”, mà chỉ có những lịch sử “vật cho ta”, và lịch sử của những diễn giải về lịch sử.

Tôi phải phi lộ lòng vòng như vậy chỉ cốt để xác quyết được một điều căn bản: tiểu thuyết lịch sử của nhà văn Trần Thanh Cảnh chính là diễn giải của tác giả về vương triều Trần lấy lòng ba lần kháng Nguyên toàn thắng, nhất là về cuộc đời và sự nghiệp của một trong những nhân vật hiển hách nhất thời đại: Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Diễn giải ấy thể hiện tinh thần cốt yếu của nó ngay trong nhan đề tác phẩm: Đức Thánh Trần.

Đức Thánh Trần, nghĩa là Trần Thanh Cảnh thần thánh hóa nhân vật lịch sử Trần Quốc Tuấn. Hay chính xác hơn, là tác giả nhấn mạnh và khẳng định phẩm chất thần thánh, vị thế thần thánh, uy vọng thần thánh của Hưng Đạo Đại Vương (như dân gian vốn đã làm thế từ lâu khi đặt Ngài vào hệ thống Tứ bất tử của thần điện đất Việt).

Quả thật, trong sự miêu tả của Trần Thanh Cảnh thì nhân vật Trần Quốc Tuấn, dù ở bất cứ nơi đâu và trong bất cứ thời điểm nào của cuộc đời, từ ý nghĩ đến diện mạo, thần thái, hành động, đều luôn là sự vượt lên trên tất cả, ngời ngời một vẻ đẹp thần thánh. Khi lâm trận đối địch trên chiến trường, Ngài là một “thiên tướng”, là “người nhà trời phái xuống” để thực hiện sứ mệnh bảo quốc an dân cho vương triều Trần và cho bờ cõi Đại Việt, là nỗi khiếp đảm đến tột cùng của quân xâm lược phương Bắc. Trong những mối quan hệ tình ái với đàn bà, Trần Thanh Cảnh đã thần thánh hóa Hưng Đạo Đại Vương với nguồn “thiên ân” dạt dào, là phúc lạc to lớn đến mức bất cứ người đàn bà nào, vợ (công chúa Thiên Thành) hay tình nương (Quế Lan, người con gái xinh đẹp ở Bãi Soi), dù chỉ được gặp một lần cũng đủ thấy mãn nguyện cho cả một kiếp. Mang ánh hào quang rực rỡ của thần thánh, Trần Quốc Tuấn – qua miêu tả của Trần Thanh Cảnh, dĩ nhiên – là nhân vật có sức lan tỏa và quyến dụ đến kỳ lạ: ai cũng bị hút về phía Ngài, dù đó là đàn ông hay đàn bà, người già hay trẻ nhỏ, người trong hoàng tộc hay kẻ thuộc khối bách tính lê dân. Cái sức lan tỏa và quyến dụ kỳ lạ ấy của Trần Quốc Tuấn là của thần chứ không phải của người. Nó khiến cho, ở phạm vi gần, cả loạt nhân vật xung quanh Ngài, người thân và những tùy tướng tâm phúc, như công chúa Thiên Thành, nàng Quế Lan, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Địa Lô, Yết Kiêu, Dã Tượng, v.v... đều ít nhiều được nhuộm một màu sắc bất phàm. Không những người, mà đến cả những đồ vật được Trần Quốc Tuấn dùng cũng trở nên thiêng hóa, như ngọn giáo Pháp Lôi, hay cây gậy trúc một đầu bịt sắt...

Nói như vậy để thấy, với tiểu thuyết Đức Thánh Trần, nhà văn Trần Thanh Cảnh dường như không băn khoăn tra vấn nhiều lắm về tính nguyên khối và tính thuần khiết của nhân vật lịch sử Trần Quốc Tuấn. Tất cả bút lực của tác giả chủ yếu là dành để thể hiện và ngợi

ca những phẩm chất thần thánh của nhân vật, từ đó lý giải việc tại sao Hưng Đạo Đại Vương lại trở thành linh hồn, thành nguồn tập trung sức mạnh to lớn của quân dân Đại Việt trong cả ba lần chiến thắng trước quân xâm lược Nguyên Mông. Trong tác phẩm, Trần Thanh Cảnh cũng có vài lần đặt nhân vật của mình trong mối ưu tư về di ngôn của thân phụ (An Sinh Vương Trần Liễu) và sự đối kháng ngầm giữa hai chi trưởng-thứ của vương triều Trần. Nhưng ông không khuấy nó lên thành giông bão, không khai thác nó thành một phản đề. Mà ngược lại, ông dùng nó như một vật liệu để trang sức thêm cho Trần Quốc Tuấn, tựu thành trọn vẹn chân dung của người anh hùng đã vì lợi ích quốc gia dân tộc mà bỏ qua hết mọi bận tâm riêng tư.

Với Trần Thanh Cảnh, Đức Thánh Trần vẫn mãi là Đức Thánh Trần. Cách viết ấy, rất có thể, chính là một lời đáp của Trần Thanh Cảnh – nhà văn, trước những nhận định táo bạo đến mức gây sốc về Trần Quốc Tuấn mà Tạ Chí Đại Trường – sử gia, đã trình bày trong tiểu luận Hành trình khởi phát của một anh hùng – Trần Quốc Tuấn (in trong Chuyện phiếm sử học, Nhã Nam & NXB Tri Thức, 2016). Diễn giải văn chương đối đầu với diễn giải sử học, đó là điều không lạ. Trong trường hợp này, nó chỉ càng tô đậm thêm sự thật rằng: cái gọi là “lịch sử” không hề đứng yên, mà luôn là tập hợp mở của những diễn giải khả thể về lịch sử.

Trần Thanh Cảnh khởi thảo Đức Thánh Trần sau khi đã cho ra mắt độc giả hai tập truyện ngắn mang đậm chất hoa tình, thậm chí là tinh thần “phóng dục”, khá đặc trưng cho đất và người Kinh Bắc. Cái “nếp” ấy vẫn được ông giữ lại trong cuốn tiểu thuyết lịch sử đầu tay này, qua những trường đoạn viết về ái tình hừng hực nhựa sống và trần trụi đam mê của những người đàn ông, đàn bà Đại Việt thế kỷ thứ XIII. Đọc những trường đoạn ấy và, nếu tiện, thử làm một vài so sánh, ta sẽ thấy nhân vật của Trần Thanh Cảnh khác với nhân vật

của các nhà tiểu thuyết lịch sử tiền bối đến thế nào. Công chúa An Tư chẳng hạn. Trong truyện lịch sử của Nguyễn Huy Tưởng, công chúa An Tư là điển hình cho kiểu liệt nữ phải/ chấp nhận hy sinh tất cả: danh tiết, phẩm giá, thân thể, cuộc đời... vì sự tồn vong của vương triều và quốc gia. Đó là một điển ngôn dân tộc chủ nghĩa. Còn trong tiểu thuyết lịch sử của Trần Thanh Cảnh, con người liệt nữ của công chúa An Tư đã trở nên rất mỏng và nhẹ, rồi bay mất lúc nào không hay. Thế chỗ là một An Tư vô cùng say đắm và điều luyện chốn phòng the, một An Tư đã chủ động đảo ngược tình thế, biến Trần Nam Vương Thoát Hoan từ một chiến tướng kiêu dũng thành một kẻ chỉ biết mài miết đáp ứng nhu cầu tình dục bất tận của nàng. Công chúa An Tư của Trần Thanh Cảnh, có thể nói, là một điển ngôn thân xác.

Và đó cũng chính là một điển giải lịch sử khả thể.

Nhà phê bình văn học

Nguyễn Hoài Nam

MỞ CHUYỆN

Sông Thiên Đức (sông Đuống) nối từ sông Hồng ngay chỗ Ngã ba Dâu, đối diện với Hồ Tây chảy thẳng xuống Vạn Kiếp, hòa nước với năm con sông khác thành Lục Đầu Giang mệnh mang sông nước. Nơi sáu con sông hợp lưu thành sông Phù Lan (sông Thái Bình) xuôi về phía Bể Đông cũng là nơi lúc sinh thời Đức Ngài Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn trú ngụ và sau đó Ngài hiển thánh tại đây. Con sông Thiên Đức chính là con đường thủy mỗi khi Trần Quốc Tuấn về triều hội họp. Bến Bình Than cách Lục Đầu Giang không xa trên bờ sông Thiên Đức, cũng là nơi vua quan nhà Trần đã họp bàn mưu kế đánh quân Nguyên Mông lần thứ hai. Tại đây, dũng tướng trẻ tuổi Trần Quốc Toản đã bắt đầu trang sử võ công chói lọi của đời mình. Nhưng chuyện Trần Quốc Toản ta hãy đề cập vào một dịp khác, bây giờ ta sẽ cùng nhau xem lại chuyện đời và sự nghiệp lẫy lừng của Trần Quốc Tuấn - Đức ông Hưng Đạo Đại Vương - Quốc Công Tiết Chế - và rất nhiều mỹ tự các triều vua khác nhau đã ban. Nhưng dân gian chỉ gọi đơn giản là Đức Thánh Trần. Một vị thánh duy nhất trong tâm thức của dân tộc Việt, được đạo Mẫu thờ là Cha, là một con người bằng xương bằng thịt hiển linh oai thánh.

Đại Việt sử ký toàn thư viết:

Năm Nguyên Phong thứ 7 (năm 1257) quân Mông Thát do Ngột Lương Hợp Đài dẫn đầu xâm lược Đại Việt. Vua Trần Thái Tông xuống chiếu sai Trần Quốc Tuấn đem tướng sĩ cùng quân thủy bộ ra biên giới đánh giặc, toàn quyền tiết chế. Năm đó, Trần Quốc Tuấn chưa tròn ba mươi tuổi.

Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ hai, trước thế giặc mạnh, vua Trần hỏi nên đánh hay nên hàng, Trần Quốc Tuấn khẳng khái: “Nếu bệ hạ muốn hàng, hãy chém đầu thần đi đã.”

Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ ba, vua Trần lại hỏi Quốc Công Tiết Chế xem năm nay đánh giặc thế nào, thì Đức ông Trần Quốc Tuấn vuốt râu nói: “Năm nay đánh giặc nhàn.”

Khi Trần Quốc Tuấn sắp mất, vua Trần đến hỏi kế giữ nước, Ngài nói: “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy.”

Sử gia Ngô Sĩ Liên đời Lê, sau này soạn lại bộ Đại Việt sử ký toàn thư (do sử quan triều Trần - Lê Văn Hưu biên đầu tiên, năm 1272.) Dưới nhãn quan của một người theo chủ nghĩa Nho gia, Khổng giáo đang thời cực thịnh ở nước ta khi ấy, Ngô Sĩ Liên đã dùng những lời lẽ khá nặng nề để phê phán nhiều hành động của vua quan triều Trần. Nhưng hầu như ông không có lời nào bình xét chê bai Trần Quốc Tuấn mà ngược lại, đó là nhân vật lịch sử được ông ghi chép đầy đủ nhất của triều đình nhà Trần, gồm cả nguyên bản hùng văn HỊCH TƯỚNG SĨ lừng danh.

Dân gian thì truyền tụng:

Truyền rằng tháng Tám giỗ cha

Tháng Ba giỗ mẹ gần xa nức lòng...

Cha, đây là Đức Thánh - Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Ngôi đền Kiếp Bạc bên Lục Đầu Giang nổi tiếng linh thiêng, dân cả nước vẫn truyền là, nhà ai hiếm hoi, nhà nào vận hạn, bị ma tà quỷ ác quấy nhiễu, thành tâm xuống cầu xin Đức Thánh Trần đều được Ngài hiển linh giúp cho tai qua nạn khỏi. Ngày hai mươi tháng Tám âm lịch hằng năm là ngày giỗ Ngài, dân quanh vùng, dân mạn bể lên làm giỗ, thuyền đỗ chật cả Lục Đầu Giang. Ngàn ngạt thuyền. Cờ xí tung bay rầm rập, tưởng chừng Đức ông hiển linh về duyệt quân chuẩn bị đánh trận Bạch Đằng...

Dân quanh vùng sáu con sông, dân vùng mạn bể Hải Đông vẫn kể là cái thắng giặc Phạm Nhan ấy, rất kinh khiếp! Chém đầu nào nó

mọc ra đầu ấy, quân sĩ Đại Việt chém mỗi tay không giết được nó. Vừa chém đầu nó rơi lẫn lông lốc xuống đất thì cái đầu mới của nó đã lại mọc lên nhe nhỡn. Sau Đức ông Trần Quốc Tuấn xuống, Ngài chỉ đưa một gương, thế là cái thằng giặc ấy xuống thủy phủ vĩnh viễn làm kiếp con đĩa hút máu người.

Dân ven sông Thiên Đức nói rằng, vào những đêm trăng thanh gió mát, lúc rạng sáng, khi mấy tay đánh cá đang gà gật nửa thức nửa ngủ bỗng thấy gió nổi lên ào ào. Sóng sông đẩy thuyền dềnh lên cao rồi lại thõm xuống đáy, tưởng chết chìm. Thế nhưng lát sau, mặt sông lại yên như tờ. Chỉ thấy phía xa xa, bóng một đoàn thuyền lao vun vút, như lướt trên mặt sóng. Nhanh còn hơn gió. Trên lâu thuyền, một thần nhân vận áo tía, râu tóc bạc trắng bay ngược về phía sau. Một tay Ngài chống nạnh, một tay chống gương. Đứng nhìn đắm đắm không chớp mắt... Các cụ cao tuổi dạy rằng, đó là Đức Thánh Trần, Ngài về kinh đô hội họp bàn việc nước. Đoàn thuyền của Ngài khuất dạng đã lâu. Sông Thiên Đức lại lặng lẽ trôi. Những làn hơi sương bốc lên mờ mịt mặt sông mát lạnh. Cả dòng sông dường như tỏa ngào ngạt một mùi hương thơm lạ lùng. Người ta nói rằng, mùi hương ấy giống hệt như mùi hương thơm vừa thanh tao, vừa nồng nàn vẫn tỏa ra từ đền thờ Đức Thánh Trần dưới Kiếp Bạc từ mấy trăm năm nay.

XUÔI DÒNG THIÊN ĐỨC

Hay Chuyện tình trong bãi dâu xanh

Mùa xuân Mậu Ngọ, năm Nguyên Phong thứ 8 (1258).

Hai vua cùng các vương hầu trở lại kinh thành Thăng Long sau trận chiến Đông Bộ Đầu, Ngột Lương Hợp Đài kéo tàn quân chạy trốn ra khỏi biên giới Đại Việt.

Dự buổi thiết triều tại chính điện cùng với trăm quan, định công ban thưởng và bố cáo cho toàn dân yên nghiệp như cũ xong, Trần Quốc Tuấn sửa soạn xuôi về Vạn Kiếp. Kể từ khi nhận mệnh vua, lĩnh quyền tiết chế, dẫn tướng lĩnh thủy bộ lên biên giới chống giặc đến nay cũng đã giáp năm chàng tướng trẻ chưa về hương ấp, nơi có ban thờ cha, có phu nhân Thiên Thành và các con chàng vẫn đang sinh sống ở đó. Ngoài kinh thành Thăng Long, chàng cũng có phủ đệ với đầy đủ người hầu, kẻ ăn người ở. Bên cạnh là phủ của nghĩa mẫu Thụy Bà, người đã nuôi nấng chàng từ khi năm tuổi. Sau khi đuổi giặc ra khỏi cửa ải, Quốc Tuấn trở về kinh thành.

Chàng đã phi ngựa thẳng về phủ Mẫu trước. Nhìn thấy nghĩa mẫu khỏe mạnh tươi cười ra đón, chàng tướng trẻ vừa lập công lớn ngoài chiến trận, mặt vẫn còn sạm nắng gió, sung sướng nhảy xuống ngựa. Công chúa Thụy Bà rạng rỡ vui mừng, bà giang hai tay định ôm Quốc Tuấn vào lòng như hồi chàng còn bé. Bà khựng lại, bà chỉ cao đến ngực chàng võ tướng kiêu hùng. Nhưng Quốc Tuấn đã khụy chân xuống ôm tay bà, thốt lên: “Mẫu, con nhớ người quá.

Ơn tổ tiên, thấy người vẫn bình an, khỏe mạnh. Con khôn xiết vui mừng.”

Thụy Bà dặn Quốc Tuấn: “Xong việc triều đình, con về Vạn Kiếp trước, mấy bữa nữa, sắp xếp mọi việc trong phủ yên ổn, ta sẽ về làm lễ kính cáo với đại huynh rằng con đã lập đại công. Ngoài quà của Quan Gia gửi, ta cũng có quà cho cả nhà, con mang về cho mọi người vui. Trên đường về, con rẽ vào chỗ Bãi Soi bên bờ sông Thiên Đức, nơi cha con xưa chiêu dân lập ấp, xem họ có được yên ổn qua cơn giặc giã không nhé. Yên Sinh Vương lúc sinh thời luôn dặn ta trông nom đến họ, con nhớ làm tròn.”

Sáng sớm, Quốc Tuấn xuôi về Vạn Kiếp.

Nhà Trần vốn có lệ các thân vương hoàng tộc, ngày thường thì ở đất phong của mình, chỉ khi nhà vua triệu kiến mới về kinh thành. Quốc Tuấn thừa hưởng đất phong của cha là An Sinh Vương Trần Liễu ở Vạn Kiếp. Ngay sau khi đánh tan giặc Thát, Quốc Tuấn đã ban thưởng cho quân sĩ dưới quyền trong đội quân bản bộ của mình. Tất cả mọi người, trên dưới cùng nhau uống một trận rượu tẩy trần say sưa ngay trên bến Đông Bộ Đầu, rồi kéo quân trở về Lục Đầu Giang, Vạn Kiếp đóng trại chờ lệnh chủ tướng. Quốc Tuấn chỉ giữ một chiếc khinh thuyền đỗ lại bến sông Cái đợi, xong việc triều đình cũng sẽ trở về hương ấp dưới đó.

Chiếc khinh thuyền dài ba trượng, rộng hơn hai ngũ, đóng bằng gỗ tếch bên xứ Lan Xang [1] cung tiến vừa nhẹ vừa chắc. Thuyền có hai tầng, tầng dưới là nơi ăn ở của đội trạo nhi, mỗi bên mười một tay chèo. Tầng trên là nơi nghỉ của vị tướng trẻ và đội cận vệ thân tín. Thuyền từ bến Đông Bộ Đầu, ngược sông Cái, đến Ngã ba Dâu rẽ vào cửa Đức Giang rồi xuôi theo sông Thiên Đức. Quảng đường sông dài có mấy chục dặm thuận dòng chèo thẳng chỉ già một buổi sáng là về đến cửa Mỹ Lộc, vào Lục Đầu Giang, lên thái ấp Vạn Kiếp. Trần Quốc Tuấn bảo quân lính không cần căng buồm, từ tốn

mà lái thuyền chèo xuôi theo dòng. Chàng lên lầu thuyền đứng khoanh tay ngắm cảnh sông nước.

[1] Nước Lào ngày nay. (BT)

Sông cuối xuân nước vẫn trong xanh, chưa có mưa thượng nguồn phù sa đổ về làm đỏ màu nước. Con sông này, Quốc Tuấn đã đi lại không biết bao nhiêu lần kể từ khi còn bé cho đến lúc trưởng thành, lập gia thất. Thật ra đường từ Vạn Kiếp về kinh thành Thăng Long còn có một con đường ngựa trạm chạy xuyên qua vùng nam Kinh Bắc, nhưng Quốc Tuấn vẫn thích đi đường thủy hơn. Mọi luồng lạch, bãi cát, doi sông, bến bờ Quốc Tuấn thuộc như trong lòng bàn tay. Hai bên bờ sông là những cánh bãi phù sa tươi tốt đang kỳ xanh mướt ngô, dâu. Xa xa bên tả là dãy núi Chè xanh ngát. Xa nữa bên hữu là núi Thiên Thai. Văng vẳng trong không trung tiếng đàn sáo, tiếng sênh phách, tiếng trống hội rộn ràng. Mùa xuân mở hội, mừng đất nước yên hàn, mừng xóm làng bình an qua cơn binh lửa. Gió từ dòng sông thổi vào mặt mát rượi. Tâm trạng Quốc Tuấn vô cùng hào sảng. Ngắm non sông đất nước cảm tú vừa qua nạn binh đao, đang trở lại thanh bình tươi tốt, trong lòng chàng rộn lên một niềm vui khó tả. Trận chiến đánh tan lũ giặc dữ kia, chàng đã lập công đầu. Chí trai Đông A cầm gươm xông pha trận tiền đã thỏa. Nợ nước, ơn vua đã đáp đền...

Miên man ngắm cảnh và thỉnh thoảng lại đắm chìm vào trong dòng suy tưởng, con thuyền đã đến bến Hồng Hạc, huyện Siêu Loại lúc nào không hay. Quốc Tuấn ra hiệu cho quân sĩ neo thuyền ở lại bến đợi. Một mình chàng nhảy phắt lên bờ, đi về Bãi Soi. Vùng này vốn là đất ở của họ Trần thừa xưa, dân tình một lòng theo vua tôi nhà Trần đánh giặc. Họ đã được hưởng nhiều ơn mưa móc của An Sinh Vương nên rất trung thành với nhà Trần. Khi An Sinh Vương còn sống họ đã lập sinh từ trên mảnh đất cao ráo giữa làng, khi Ngài

mất, dân Bãi Soi lấy đó làm nơi vọng tưởng Ngài, hương khói quanh năm.

Quốc Tuấn định đi bộ xuyên qua bãi dâu, qua cánh đồng đầu làng Trầm rồi sang Bãi Soi hỏi thăm bô lão nhân dân. Chàng không muốn kinh động đón rước phiền phức mọi người. Yên dân, đó là bài học các bậc cao nhân đã dạy chàng từ thuở ấu thơ. Việc nước nhà thành bại, đầu tiên là yên dân. Dân là nước, ta là thuyền, chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân. Dân yên nước lặng thì thuyền mới giương buồm rẽ sóng. Nhân gian cũng vừa trải qua một cơn giặc giã, hãy để cho sức dân phục hồi sau kỳ binh lửa bạo tàn, không có việc gì phải kinh động đến họ... Vị tướng trẻ nghĩ vậy, và một mình một gươm băng qua cánh bãi, nhằm thẳng hướng Bãi Soi đi tới.

Viên võ tướng thanh thoi đi một mình trên con đường nhỏ trong bãi dâu. Lá dâu xanh thẫm rập rờn trong gió, trong nắng như những bàn tay thiếu nữ vẫy chào vị tướng quân trẻ tuổi tài ba chiến thắng trở về. Trong lòng chàng đang tràn ngập niềm vui, chàng đã hoàn thành nhiệm vụ Đức vua giao cho một cách xuất sắc. Những chiến công chàng lập trong cuộc chiến vừa qua được quân dân cả nước râm ran, trầm trồ truyền tụng. Chàng đi giữa vùng đất thanh bình, nơi cha chàng đã từng giúp dân khai phá khi xưa, đã cắm đất lập nên làng xóm yên ổn ấm no cho họ. Quốc Tuấn cứ ung dung đi, không mấy may có điều gì lo ngại. Vùng Kinh Bắc vốn là đất lập nghiệp đầu tiên của họ Trần kể từ khi thiên di từ đất Mân, bên này sông Dương Tử xuống, rồi ra An Sinh, Đông Triều, rồi mới xuống Long Hưng, Thiên Trường. Đất của ta, dân của ta, không có điều gì để chàng phải mấy may lo lắng.

Nhưng đến giữa bãi, Trần Quốc Tuấn hơi khựng lại, thủ thế theo phản xạ của một bậc võ công cao cường. Xa xa, chàng nghe có tiếng rầm rập, tiếng la hét, tiếng bước chân chạy dồn... Bỗng trên con đường nhỏ xuất hiện một nàng thiếu nữ đang hót hải chạy

ngược lại phía mình, xống áo tả tơi, mặt tái mét, thở không ra hơi. Nhìn thấy Quốc Tuấn, nàng lao tới, vồ lấy chàng và chỉ tay về phía sau, một con trâu to lớn đen sì đang sầm sập xông tới, truy đuổi thiếu nữ. Với phản xạ của một võ tướng dày dạn chiến chinh, Quốc Tuấn gạt phắt thiếu nữ ra phía sau lưng mình, nhưng chàng chưa kịp rút gươm thì con trâu đã hung hăng húc tới. Quốc Tuấn chỉ kịp xuống tấn, hai tay tóm lấy cặp sừng con trâu đang xông thẳng vào mình, vừa đẩy vừa ghìm. Con trâu điên cuồng choãi cả bốn chân ra sức vùng vẫy đôi sừng đen bóng vừa vàng vừa đánh định hất tung đối thủ lên. Mắt nó vẫn đỏ, hai bên mép sùi bọt trắng xóa. Thì ra đây là một con trâu điên. Bình thường, trâu là một giống vật rất lành, là bạn thân thiết của con người từ nông phu đến anh đánh xe. Nhưng thỉnh thoảng có con bị điên, lúc đó chúng trở nên hung tợn khác thường. Chúng truy sát bất cứ người nào nhìn thấy. Nhưng lần này, chẳng may cho nó gặp phải một cao thủ võ nghệ đứng đầu môn phái Đông A. Một môn phái võ sở trường đầu tay không, cận chiến. Chỉ trong chưa đầy nửa khắc [2], Quốc Tuấn đã đẩy con trâu điên chùn chân, lùi về phía sau. Vừa đẩy, chàng vừa vặn chéo cặp sừng to tướng trên đầu nó, những tiếng kêu răng rắc, răng rắc ghê rợn vang lên... Con trâu đực rống lên đau đớn, hình như cái đầu đã làm nó tỉnh trí, nó hốt hoảng lui dần và rồi dự muốn quay đầu bỏ chạy. Quốc Tuấn cũng buông tay, thả cho con nghiệt súc tháo chạy. Chàng quay lại đỡ nàng thiếu nữ vẫn bám nấp sau lưng mình từ nãy. Nàng chừng mười bảy, mười tám tuổi, khuôn mặt trẻ trung của nàng đang tái nhợt vì sợ hãi quá độ.

[2] 1 khắc =15 phút.

Những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán, chảy thành dòng nhỏ trên má. Xống áo nàng tả tơi, cái yếm đào gần như tuột hết, lấp ló phô ra bộ ngực mẩy căng đang dập dòn thở gấp. Vừa phải trải qua một cơn hoảng sợ cực độ, dường như sức chịu đựng đã hết, quá mệt,

thiếu nữ nhắm mắt, lả buông người mà ngất vào tay Quốc Tuấn. Chàng vội đỡ lấy thiếu nữ và ngồi xuống bờ nương dâu, để cho nàng nằm dựa vào lòng mình nghỉ ngơi đợi hồi sức. Quốc Tuấn cũng cần phải vận khí phục hồi sức lực sau một cuộc đấu bất ngờ. Ngồi nghỉ, chàng mới có dịp nhìn ngắm kỹ thiếu nữ hơn. Thật là một cô gái đẹp, Quốc Tuấn thầm nghĩ khi đã tự vận công hít thở để trở lại bình thường. Chàng đã có đủ bình tĩnh để lướt qua dung nhan cô gái. Nhìn thấy đôi chân thon thả trắng nõn, thò ra từ chiếc váy đen xấn quai cồng xộc xệch. Đôi chân như sáng rực lên trên màu xanh của cỏ bãi, dâu non... Quốc Tuấn như bị thôi miên. Không gian xung quanh bỗng dưng tĩnh lặng, dường như chỉ có tiếng thở của đôi trai gái đang dần trở lại nhịp bình thường. Khuôn mặt cô gái được nắng xuân chiếu vào dần hồng hào trở lại. Đôi môi xinh đẹp như một nét vẽ thắm đỏ. Nàng thật xinh đẹp. Một vẻ đẹp không giống các thiếu nữ khuê các trong cung cấm mà chàng thường hay gặp. Khỏe mạnh và có chút gì hoang dại. Chàng ngồi ngây ra ngắm người đẹp hồi lâu, rồi một cảm giác gì đó vừa lạ lẫm vừa quen thuộc bỗng dâng lên trong lòng... Một lúc sau, nàng thiếu nữ mở mắt ra. Thấy mình đang nằm trong lòng Quốc Tuấn, nàng giật mình, vội ngồi thẳng người lên, đỏ bừng mặt, quay sang phía bên kia sửa sang xống áo. Rồi nàng xoay người lại trước mặt Quốc Tuấn mà quỳ xuống: “Xin đội ơn chàng đã cứu tiểu nữ khỏi con trâu điên.” Quốc Tuấn vội đỡ nàng lên, cả hai cùng đứng dậy: “Không có gì, sao nàng đi đâu một mình mà gặp phải con trâu điên vậy?”

“Dạ, tiểu nữ đi hái dâu, đang trên đường gánh lá dâu về thì chẳng biết làm sao, con nghệt súc này ở đâu cứ thế xông xộc lao đến húc. Tiểu nữ phải bỏ cả quang gánh tháo chạy đến đây thì may mà gặp chàng.” Quốc Tuấn nhìn về phía xa xa, trên con đường nhỏ giữa bãi dâu, một đôi quang gánh lỏng lỏng, những bó lá dâu ngổn ngang

tung tóe xung quanh. Chàng mỉm cười: “Ta đến xếp lại gánh lá về làng chứ?”

Hai người cùng đi tới xếp lại gánh lá dâu vừa bị con trâu ban nãy húc đổ văng trên mặt đất. Trần Quốc Tuấn vốn là một chàng trai uy nghi, đẹp đẽ. Hôm đó chàng bận đồ võ tướng màu tía, ngang lưng đeo gươm báu. Khuôn mặt vuông vức ngời ngời. Mũi cao miệng rộng, cặp lông mày rậm càng làm nổi bật đôi mắt to sáng rực. Cả kinh thành Thăng Long khi nhìn thấy chàng phi ngựa, múa gươm, bắn cung và thi triển các tuyệt kỹ võ nghệ Đông A trên Giảng Võ Đường đã xuýt xoa bảo nhau, Trần Quốc Tuấn như là tướng nhà giời được cử xuống giữ yên bờ cõi cho nước nhà Đại Việt vậy. Lú lú đi đằng sau, thiếu nữ trộm ngắm người vừa cứu mình. Thiếu nữ chột nhìn vào thanh gươm chàng vẫn đeo bên mình, khuôn mặt nàng bỗng sáng rõ lên, trong lòng bùng bùng như có lửa nhen. Nàng bỗng thấy đâu đây những âm thanh reo vui trào lên xôn xao...

Hai người cùng nhặt từng bó lá dâu xếp lại, cả một gánh đầy. Còn bó cuối cùng, cả bốn bàn tay đều đưa tới, nhắm vào bó lá dâu xanh ngát. Vô tình, họ chột nắm vào tay nhau. Trong một lát họ nhìn thẳng vào mắt nhau...

Nàng nhìn chàng. Đắm đuối.

Chàng nhìn nàng. Mê mẩn.

Bó lá dâu tuột khỏi bốn bàn tay.

Không ai thốt lên lời nào...

Xung quanh bãi dâu bỗng im phắc. Cả những cành dâu vừa mới còn tinh nghịch đùa giỡn trong nắng xuân cũng ngưng lại. Như đợi chờ...

Trần Quốc Tuấn từ thừa lên năm đã được công chúa Thụy Bà là cô ruột đem vào cung nuôi nấng. Chàng được dạy đủ phép tắc xử

thế của một vương tôn công tử, nên dù trong tình thế nào, chàng cũng biết mình phải làm gì.

“Xin lỗi tiểu thư, đã làm nàng giệt mình”, Quốc Tuấn lên tiếng.

Một nụ cười e ấp không thành tiếng bỗng nở trên cặp môi đỏ thắm màu bích đào. Nàng e lệ khúc khích:

“Thưa tướng quân Trần Quốc Tuấn, tiểu nữ là con nhà lương dân làng Trầm, không phải tiểu thư cành vàng lá ngọc nào đâu ạ.”

Dường như nụ cười rạng rỡ hiền hậu của người thôn nữ xinh đẹp làm Quốc Tuấn tỉnh lại. Chàng vốn nức tiếng đất Việt là văn võ toàn tài. Kiến văn của chàng ngay các danh sĩ đất Thăng Long cũng không dám so bì. Chàng thắc mắc:

“Sao nàng lại biết ta là Trần Quốc Tuấn vậy?”

“Thưa tướng quân, tiểu nữ đã từng nhìn thấy mặt Ngài từ hồi theo cha lên chơi kinh thành. Lúc nấy hoảng sợ chưa nhớ ra. Mà trên bao thanh gươm Ngài đang đeo bên mình có dòng chữ Trần Quốc Tuấn đó ạ.”

“Thì ra nàng biết chữ...”

“Ngài không ngờ ở chốn thôn quê mà cũng có người con gái đọc được chữ thánh hiền sao?”

“Ta không có ý đó. Nhưng xin hỏi tên tuổi nàng là gì và là con cái nhà ai vậy?”

“Tiểu nữ tên gọi Quế Lan, con ông đồ Dương Đức Tụng, người làng Trầm.”

“A! Có lẽ nào cũng chính là ông đồ Kinh Bắc Dương Đức Tụng ở phố Hàng Tơ sao?”

“Vâng, chính là cha tiểu nữ. Giặc giã binh đao nên cha tiểu nữ đã trở về làng rồi ạ.”

“Thật là hữu duyên. Ta đã được gặp ông đồ lần đầu trong một buổi bình văn tại phủ của Vũ Uy Vương. Ta vẫn khâm phục kiến văn

của cha nàng khi ông giải về đạo lý của trời đất. Ta đã đến nhà ông đồ tại phố Hàng Tơ đàm đạo nhiều lần, sao ta không gặp nàng nhỉ?”

“Dạ, tiểu nữ ở quê trồng dâu nuôi tằm với mẹ, chỉ thỉnh thoảng mới ra kinh thành thôi ạ!”

“Ôi... Thế hôm nay ta được gặp nàng ở đây, có phải là một sự hữu duyên không?”

“Dạ... Tiểu nữ không biết... Nhưng tiểu nữ đã từng mong có một ngày được gặp tướng quân...”

Nói nhanh xong câu này, bỗng đôi má nàng Quế Lan đỏ rực lên, mắt nàng long lanh, phát ra một ánh nhìn lạ lẫm. Vừa như e thẹn, vừa như bạo dạn là lời mời mọc. Ánh mắt ấy chiếu thẳng vào Quốc Tuấn. Thiêu đốt. Quốc Tuấn cũng nhìn thẳng vào đôi mắt nàng thiếu nữ. Một đôi mắt to trong veo đẹp lạ lùng. Từ trong đôi mắt đó có một dòng ánh sáng tỏa ra. Rực cháy. Nồng nàn. Ánh mắt nàng dịu dàng mê hoặc viên tướng trẻ có khuôn mặt kiêu dũng kia. Ánh mắt đó cứ như một dải lụa vô hình mềm mại níu kéo dẫn dụ Quốc Tuấn lại với nàng. Chàng tiến lại, nàng đứng yên nguyên ra. Trong mê đắm, họ trao mình vào tay nhau. Rồi nàng gục đầu vào vầng ngực trẻ trung vạm vỡ của chàng thì thầm: “Quốc Tuấn chàng, em đã thầm mong có một ngày được gặp chàng như thế này, lâu lắm rồi, chàng biết không? Em đã ngày đêm cầu trời, khẩn Phật. Ôi, các đấng cao xanh đã không phụ lòng em...” Quốc Tuấn cảm động, siết chặt tấm thân nóng hổi mềm mại của Quế Lan. Đã gần một năm nay chinh chiến sa trường, chàng ăn ngủ cùng quân sĩ, toàn tâm toàn ý lo việc binh, chàng đã hầu như quên thân xác đàn bà. Nhưng trong buổi sáng thanh bình trên nương dâu bên bờ sông Thiên Đức, được chiêm ngưỡng nhan sắc của người con gái trẻ đẹp, mọi cảm giác khát khao trần tục của một viên võ tướng trẻ tuổi sung mãn từ đâu bỗng bừng bừng trỗi dậy. Hương trinh nữ thanh khiết từ người nàng nồng lên một mùi thơm mê dụ. Mùi hương thơm tỏa ra từ thân thể người

con gái đẹp làm Quốc Tuấn hứng khởi. Chàng là một người con trai dòng giống Đông A, mạnh mẽ và đa tình... Chàng bỏ mặc cho lòng mình dẫn đi. Là một trang nam nhi tuấn kiệt bậc nhất của Đại Việt, chàng đọc sách thiên kinh vạn quyển, luôn biết tự răn mình, thân nam nhi sinh ra ở đời để làm việc lớn cho nước nhà. Nhưng phép tắc nhà Trần thì lại thoải mái, không gò bó trong chuyện ái ân trai gái, giai nhân luôn vây quanh, khiến nhiều khi Quốc Tuấn cũng không kìm nổi mình. Và bây giờ, chàng cũng để mặc cho ánh mắt nàng thiếu nữ mời gọi. Cứ như Quốc Tuấn đang thả lỏng mình sau những ngày căng thẳng vất vả chinh chiến sa trường, sau những chiến công hiển hách. Chàng để mặc cho sự mê đắm của ái tình trai gái cuốn hút mình. Tào Mạnh Đức khi xưa chinh chiến Giang Nam, xây lầu Đồng Tước cũng chỉ mong đem hai nàng Kiều về vui thú đó sao...

Quốc Tuấn ôm chặt thân thể Quế Lan, nâng khuôn mặt kiều diễm của nàng lên, nhìn sâu vào mắt nàng. Đôi mắt to sáng rỡ, đang bùng lên niềm hoan lạc không che giấu. Dường như bầu trời trong veo in cả vào đôi mắt nàng, ánh biếc một màu xanh kỳ lạ. Nàng đắm đuối nhìn chàng. Chàng trai ưu tú, vị dũng tướng mà danh tiếng đang rền vang đất nước... Nàng sung sướng lạ người trong tay chàng. Nàng thì thảo trong hơi thở gấp gáp nồng nàn. Quốc Tuấn không nghe rõ điều gì, nhưng chàng hiểu nàng muốn gì. Khi hai lồng ngực căng tràn sức sống ép chặt vào nhau. Lúc đó trái tim của họ bỗng hòa vào cùng một nhịp. Nhịp mê man của tình ái vừa bùng phát. Họ bỗng trở thành một, niềm khao khát mong đợi của người này cũng là khối tình nóng bỏng của người kia, đang mong chờ được tưới tắm xuống thân thể đẹp để tươi mát của nhau...

Họ bùng lên, nắm tay nhau chạy băng băng vào sâu trong nương dâu. Những cây dâu mềm mại ở hai bên luống, chưa kịp hái lá, đan cài vào với nhau thành một mái xanh tự nhiên. Quốc Tuấn tung bộ

võ phục trải lên nền đất phù sa mát rượi. Siết chặt nàng Quế Lan. Xiêm y tuột ra, hai thân thể đẹp đẽ quấn vào nhau. Xung quanh, cả bãi dâu bát ngát bỗng rung lên dào dạt. Những chiếc lá xanh thắm hình trái tim rập rờn trong một vũ điệu huê tình. Những con hồng hạc đẹp đẽ đang tắm mát dưới bến sông bỗng đồng loạt kêu lên những tiếng vui mừng thắng thoát...

* * *

Quế Lan là con gái duy nhất của ông đồ Dương Đức Tụng, người làng Trầm, huyện Siêu Loại, trấn Kinh Bắc.

Ông đồ Tụng từ bé đã nổi tiếng là văn hay chữ tốt trong vùng. Thế nhưng học tài thi phận, trải bao kỳ thi, ông cũng chỉ được cái danh ông đồ. Nhà ông vốn có cửa ăn cửa để trong làng, ngoài nương dâu canh cửi, còn mở một cửa hàng tơ lụa ngoài kinh thành Thăng Long nên ông thường xuyên đi về giữa làng Trầm với phố Hàng Tơ. Mặc dù không có danh phận gì, nhưng vốn tính quảng giao, lại có thực sở học sâu sắc, nên các bậc danh sĩ kinh thành đều kính trọng ông. Những dịp tao ngộ văn chương thơ phú họ đều mời ông tham gia xướng họa.

Rằm tháng Giêng năm Bính Ngọ, Vũ Uy Vương cho mời tất cả danh sĩ đất kinh thành đến phủ mình uống rượu và cùng bàn luận chuyện văn chương, chuyện đời. Hoàng gia nhà Trần nhiều người giỏi thơ văn, nhiều người thông lý bác học, hiểu nghĩa cơ trời. Nhiều người coi vinh hoa phú quý chỉ ngang tầm áo cũ không hơn. Đức vua Trần Thái Tông đã từng bỏ lên núi Yên Tử đi tu mà người ta vẫn không cho Ngài dứt nợ đời. Huynh trưởng của Trần Quốc Tuấn là Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Quốc Tung, ngay từ thừa tráng niên đã vào núi ngòi thiền, đọc sách để tìm hiểu bản thể và lẽ huyền vi của vạn vật. Trong những cuộc yến tiệc văn nhân mặc khách tụ tập tại các phủ đệ của các vương hầu trên kinh thành Thăng Long, mọi người có thể đọc thơ, bình văn, nêu kiến giải về kinh sách của các

bậc thánh hiền trong thiên hạ. Ai có bài thơ hay, ai có kiến giải thông tuệ về lẽ đời, về vạn vật, được mọi người tán thưởng đều được chủ nhân sai tửu lệnh ban rượu.

Năm ấy Quốc Tuấn mười tám tuổi, cũng tới dự hội Nguyên tiêu tại phủ Vũ Uy Vương. Tại buổi đó, ông đồ Kinh Bắc Dương Đức Tụng đã đọc một bài văn sách rất lạ. Ông nói, vạn vật trên đời đều do ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, tuân theo luật tương sinh tương khắc mà tạo nên. Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa rồi Hỏa sinh Thổ mà Thổ rồi lại sinh Kim. Kim khắc Mộc thì lại có Hỏa chế Kim. Thủy chế Hỏa thì lại có Thổ chế lại. Nhưng rồi Thổ lại bị Mộc trấn. Mọi vật trên thế gian đều ở cái vòng tuần hoàn đó mà ra vậy. Mọi sự trên cõi nhân gian dù người, dù thú, dù vật cũng không thoát khỏi cái lẽ tương sinh tương khắc đó. Khắc sinh, khắc diệt. Có cái diệt vong, lại sẽ có cái nảy sinh tươi tốt. Luật trời thế rồi. Luật đời cũng vậy. Khi sinh ra giống con người, ông trời đã tạo ra âm dương, đực cái để mà giao hòa tương sinh. Từ đó vạn vật sinh sôi mà cũng từ đó vạn vật tiêu vong. Bởi trong cái tương sinh lại nảy ra tương khắc, sự hủy diệt bắt đầu. Tương sinh tương khắc trong âm dương ngũ hành là để thực hành một cái thiên luật bất biến, ấy là lẽ quân bình. Núi cao sẽ có vực sâu kế bên. Vẻ vang đắc chí sẽ có khổ tận đờn đau liền kề. Mạnh mẽ lớn to như voi ngà trâu mộng sẽ có con kiến nhỏ nhoi tiêu diệt... Trời xanh đã định, mọi lẽ đều quân bình. Mọi thứ là từ ngũ hành tương sinh tương khắc tạo nên, âm dương giao hòa mà thành. Âm dương xoay chuyển, càn khôn dịch dời, mọi sự lại vô vi. Đó là luật trời. Con người ta sống trong trời đất phải hiểu được cái lẽ tất nhiên thì sẽ thấy thái hòa. Mọi sự trong trời đất đều sẽ quân bình.

Hôm đó mọi người nghe rất tâm đắc, tửu lệnh dâng rượu mời nhiều. Trần Quốc Tuấn nghe và vô cùng khâm phục lý lẽ cao siêu huyền diệu của ông đồ. Suy cho cùng, chàng cũng thấy mọi sự quả

là có thiên luật. Thỉnh thoảng có dịp gặp huynh trưởng Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Quốc Tung, Trần Quốc Tuấn cũng đàm đạo với cư sĩ để hiểu thêm về luật đời, cơ trời. Cũng đã hơn một lần Quốc Tuấn bày tỏ nguyện vọng được theo huynh trưởng vào núi tọa thiền tìm ra chân lý. Thế nhưng Trần Quốc Tung cười mỉm bảo: “Em ta không vào núi lánh đời được. Sứ mệnh của em là ở đời. Em sẽ đắc đạo trong đời mà không cần phải ngồi am cỏ lều gianh như ta.”

Cuối hôm hội Nguyên tiêu năm ấy, Trần Quốc Tuấn ra vái chào ông đồ Kinh Bắc Dương Đức Tụng mà tự giới thiệu rằng: “Tôi là Trần Quốc Tuấn xin bái yết Ngài. Kiến thức của Ngài thật là sâu rộng. Tôi mong có ngày gặp mặt để đàm đạo sâu hơn về mọi lẽ huyền vi của trời đất với Ngài.”

“Ấy chết. Không dám thất lễ với vương tử. Quả là mỗi này đã được nghe danh vương tử lâu rồi, nay được gặp thực là thỏa lòng. Xin mời vương tử lúc nào quá bộ tới tư gia ngoài Thành, mỗi xin được hầu chuyện.” Thế rồi từ đó, thỉnh thoảng Trần Quốc Tuấn lại tới nhà ông đồ Dương Đức Tụng trên phố Hàng Tơ đàm đạo. Hai người nói chuyện rất tâm đắc. Trần Quốc Tuấn bái lạy ông đồ Dương Đức Tụng, coi như thầy học của mình.

* * *

Nhưng đến nay Quốc Tuấn vẫn chưa gặp Quế Lan ở trên kinh thành bao giờ.

Bởi vì nàng ở quê chăm việc tằm tang với mẹ chứ không đi buôn bán. Việc chuyển tơ lụa từ làng Trầm ra cửa hàng ngoài đó do cha nàng và mấy người nhà làm. Nàng chỉ hái dâu, chăn tằm, se tơ dệt lụa cùng mẹ. Thỉnh thoảng kinh thành có dịp hội hè, cha nàng mới đem ái nữ ra chơi vài buổi.

Trong một dịp như thế, nàng đã nhìn thấy Quốc Tuấn.

Hôm ấy Quốc Tuấn cưỡi ngựa hộ tống kiệu nhà vua trên phố, một chàng võ tướng trẻ tuổi đẹp trai, cao lớn vạm vỡ cưỡi trên con ngựa tía. Khuôn mặt chàng ngời ngời, những đường nét nam nhi rực sáng. Dường như từ người chàng có một đạo hào quang tỏa ra lung linh. Cô bé mười tuổi Quế Lan đã mê mẩn ngắm chàng. Từ đó, hình ảnh Quốc Tuấn đã in sâu trong trái tim cô. Cô bé thầm mong ước sau này lớn lên, đến tuổi lấy chồng, sẽ có một chàng trai tuấn tú và đẹp đẽ như thế, cũng cưỡi trên lưng một con ngựa tía, đến đón mình đi. Và rồi trong những giấc mơ đêm của thiếu nữ, cô hằng mơ về chàng dũng sĩ đó...

Trai quanh vùng Siêu Loại ai cũng biết tiếng Quế Lan. Xinh đẹp và đảm đang. Tuy là con gái duy nhất một nhà khá giả nhưng nàng rất chăm chỉ, tằm tang canh củi khéo, lại thông hiểu việc đời. Nàng là con gái ông đồ, nên được cha dạy cho chữ thánh hiền từ bé. Nàng rất thích đọc sách, những lúc thanh nhàn, nàng hay đem sách của cha ra đọc. Và nàng mơ mộng nghĩ suy. Những chàng trai trong làng, quanh vùng rắp ranh có ý đến hỏi mình về làm vợ khiến nàng chỉ thêm buồn sầu, bởi chẳng có trang anh hùng cái thế nào như trong sử sách cả. Không có ai giống như chàng võ tướng cưỡi ngựa qua phố trên kinh thành Thăng Long. Chưa có chàng trai nào xứng đáng để cho nàng nâng khăn sửa túi, nàng từ chối mọi lời cầu hôn. Cha nàng, ông đồ Dương Đức Tụng thờ dài. Ông hiểu con gái mình. Với một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn như Quế Lan, không là một đấng anh hùng cái thế thì cũng phải là văn nhân tao nhã mới có thể làm con ông xiêu lòng. Nhưng là người cha, khi con gái lớn chưa vu quy, ông không yên. Quế Lan là con gái duy nhất, nên ông chiều chuộng từ bé, ông lại càng không nỡ ép gả...

* * *

Quế Lan gặp Quốc Tuấn ở bãi dâu, như duyên tiền định. Họ giao tình với nhau. Trai tài gái sắc. Ròng gặp mây. Cá gặp nước. Cả

nương dâu xanh ngát bên bờ sông Thiên Đức hân hoan ca hát. Gió sông ào ạt thổi, nắng xuân nhảy nhót reo vui mừng mỗi duyên trời. Lúc họ trao mình vào nhau, một đàn chim hồng hạc thốt nhiên tự trên trời cao sà xuống mép nước. Những con linh điều đẹp để vượn mình tắm rửa trên dòng nước ngọt lành của con sông. Chúng nhảy nhót gù nhau, những đôi cánh rộng lớn giang ra vẫy gọi trong vũ điệu huyền bí. Những cái cổ kiêu hãnh thon thả vượn lên lắc lư mê đắm. Từ những đôi mắt hồng xinh xắn, những tiếng kêu âu yếm như tiếng thầm thì của tình yêu thần thánh thăng hoa...

Quốc Tuấn âu yếm ôm Quế Lan trong lòng. Quế Lan sung sướng mãn nguyện gồng đầu vào bộ ngực vững chãi của chàng võ tướng. Quốc Tuấn là người thao luyện võ thuật từ bé nên thân thể chàng rất nở nang rắn chắc. Những bắp cơ ngực, tay, chân, vai, bụng cuộn cuộn căng tràn, rắn đanh như được đúc bằng đồng. Quế Lan thì thon thả nhỏ nhắn, thân thể trắng muốt mềm mại. Khi nàng nằm ôm Quốc Tuấn, hết như dải lụa nõn quăn quanh một cây đại thụ. Họ nằm ôm nhau như vậy trong buổi sáng cuối xuân nắng ấm. Họ nằm giữa bờ bãi mà như nằm trong cung vàng điện ngọc. Xung quanh, những hàng dâu xanh mướt che chở cho đôi tình nhân như những dải lụa gấm thêu trướng rủ. Quế Lan thầm thì: “Thiếp đã đợi chờ thời khắc này từ lâu lắm rồi. Trong những giấc mơ, thiếp vẫn mơ về chàng. Thiếp vô cùng mãn nguyện.” Quốc Tuấn áp mặt vào mái tóc xanh mướt mềm mại, thơm nức của Quế Lan, trong lòng chàng thốt nhiên trào dâng lên một niềm yêu vô bờ với người con gái vừa hiện dâng cho mình. Chàng âu yếm: “Thật là trời xanh chí công đã đem nàng đến cho ta. Ta yêu nàng xiết bao. Cuộc đời xông pha chinh chiến, sống chết tấc gang, nhưng có những lúc bên nàng thể này ta cảm thấy thỏa lòng.” Họ lại siết chặt nhau. Quấn lấy nhau. Hòa vào nhau.

Dường như đôi giao long huyền thoại đang ngủ yên dưới sâu lòng sông Thiên Đức bừng dậy. Sóng cồn lên. Gió vẩn xoắn mê mải. Dập dồn. Tan hoang. Bờ bãi tốt tươi của nương dâu mướt mát bên bờ phù sa màu mỡ hôm ấy no nê đủ đầy, sau một trận mưa rào vũ bão trút xuống. Một trận mưa thần thánh.

* * *

Quốc Tuấn chia tay Quế Lan ở cánh đồng đầu làng Trầm.

Chàng rẽ sang ấp Bãi Soi còn Quế Lan về nhà. Quốc Tuấn hẹn sau khi xong việc thăm hỏi quân dân bên đó, sẽ sang thưa chuyện với cha nàng, ông đồ Dương Đức Tụng.

Vào đến ngôi đền thờ cha mà dân Bãi Soi đã lập từ lúc An Sinh Vương còn sống, bỗng Quốc Tuấn thấy như hiển hiện lại gương mặt cha mình lúc sắp lâm chung. Mảnh đất Bãi Soi, mấy trăm năm trước còn là lòng sông Dâu tấp nập thuyền bè các xứ về buôn bán bên thành Luy Lâu gần đó. Vật đổi sao dời, sông cạn nên bãi. An Sinh Vương một dịp du xuân Kinh Bắc, nhìn thấy bãi đất phù sa nức nạc bèn về xin với triều đình cho chiêu dân lập ấp. Dân lưu tán các nơi, dân cùng đinh các xứ, được cha Quốc Tuấn, Đức ông An Sinh Vương Trần Liễu đưa về, rồi cấp gạo, cấp trâu cày, nông cụ... biến bãi cạn thành ruộng đồng màu mỡ tốt tươi. Dân ấm no thịnh vượng, xóm bãi vang tiếng đàn sáo hát ca. Họ bảo nhau chọn doi đất cao nhất giữa làng lập ngôi đền thờ sống An Sinh Vương. Nay cha đã khuất núi lâu rồi, về đến giữa làng Bãi Soi, bước chân vào ngôi đền khang trang rừng rực cờ phướn, thơm nức hương trầm. Bô lão cùng dân làng, ai cũng hớn hờ tốt tươi no đủ, đứng dài hai bên hô vang chào đón, Trần Quốc Tuấn thấy lòng mình rưng rưng. Dân là đây, nước cũng là đây. Cầm quân xông ra trận tiền, chém đầu giặc lập công trở về, được nhìn thấy xóm làng sung túc, nhân gian vui vầy, chàng thấy lòng mình dâng lên một niềm vui khó tả. Chí làm trai

được thỏa. Đạo quân thần được trọn. Ôn vua nợ nước với chàng dường như đã xong. Nhưng còn với cha...

Đôi mắt của Trần Quốc Tuấn khi đang hành lễ trước linh vị của Đức ông An Sinh Vương bỗng ứa ra hai giọt nước mắt nóng ẩm. Mắt chàng nhòa đi. Cha ơi! Chàng thầm khấn trong lòng. Dân là đây, nước là đây. Cha bảo con lấy lại nước là có ý tứ gì. Người chẳng đã có dân, có nước đây rồi sao? Con cũng đang trong lòng dân, trong nước của mình... Cha ơi, con hiểu lòng cha có những nỗi niềm u uẩn, nhưng ở đời có bao giờ hết được những u uất muôn năm kiếp người. Nỗi u uất của một người, một nhà có là gì so với vận mệnh của trăm họ, của giang sơn xã tắc... Nước của cha đã được xây trong lòng dân Bãi Soi. Con sẽ xây nước của mình trong lòng dân Vạn Kiếp, dân Siêu Loại, dân Kinh Bắc, dân Hải Đông, dân Lạng Giang, dân Quảng Yên, dân Thăng Long. Và trong lòng muôn dân nước Đại Việt. Con sẽ lấy cái nước đó, con sẽ ngự trong lòng dân muôn đời, như dân Bãi Soi đã thờ cha. Giúp dân dân lập đền thờ... Giang sơn Đại Việt sẽ còn bị bọn giặc hung tàn Mông Thát nhòm ngó, chúng đang đánh Tống, chúng sẽ còn gây sự với ta. Con sẽ tận lực giúp cho nước nhà trong cơn binh lửa, để muôn dân yên ổn. Lập được công lớn để lưu danh tên tuổi bất hủ với trời xanh, sống mãi trong lòng dân nước Việt...

Tùng tùng tùng... cắc cắc cắc...

Tiếng trống tể đồ dồn cắt dòng suy nghĩ của viên dũng tướng trẻ. Trần Quốc Tuấn quỳ trên chiếc chiếu hoa phủ phục lạy ba lạy rồi đứng dậy. Chàng tiến ra giữa sân đền hỏi thăm các vị bô lão và bà con Bãi Soi. Ai cũng muốn đến gần, được mục sở thị Quốc Tuấn, được sờ tay vào người chàng. Cả làng Bãi Soi tự hào về Trần Quốc Tuấn, như vị thiên tướng nhà giời được giáng sinh nơi đây vậy.

Trưa hôm đó, dân làng dựng rạp mở hội, giết lợn dê, uống rượu mừng đất nước thanh bình, mừng chiến công của Trần Quốc Tuấn.

Chàng ngồi uống rượu cùng các vị bô lão trong đền. Chàng rất vui, uống không biết say, cả làng muốn lưu Quốc Tuấn ở lại để đêm mở hội hát mừng. Nhưng nhớ lời hẹn với Quế Lan, chàng từ biệt dân làng Bãi Soi sang làng Trầm.

Cụ cao niên nhất làng nói:

“Bẩm, tướng quân là vẻ vang của Đại Việt ta, là kiêu hãnh của dân Bãi Soi. Xin cho dân làng rước Ngài lên kiệu đưa sang làng Trầm để cho dân hai làng đều được vui mừng.”

Nghe vậy, Quốc Tuấn liền từ chối:

“Xin các vị bô lão và dân làng miễn lễ. Ta về đây thăm bà con cũng như về nhà. Ta sang làng Trầm thăm thầy học thì càng không nên phô trương kinh động. Như thế không hợp nghĩa sư phụ. Xin các bô lão để ta tự định liệu.”

* * *

Ông đồ Dương Đức Tụng thân chinh ra tận đầu làng Trầm đón Trần Quốc Tuấn.

Nhà ông đồ ở giữa làng, khi hai thầy trò đi trên con đường lát gạch nung để về nhà, dân làng Trầm ào ra hô đón. Quốc Tuấn đi sau ông đồ và luôn miệng đáp lễ, giơ tay chào mọi người.

Trưa nay, khi thấy con gái yêu gánh dâu về, váy áo tả tơi, xộc xệch lấm đất phù sa nhưng gương mặt lại bừng lên rạng rỡ, mắt long lanh, miệng hát véo von, ông đồ Tụng thấy lạ, không hiểu có chuyện gì.

Ông đưa Quốc Tuấn vào nhà, chưa kịp yên vị phân ngôi chủ khách trên chiếc sập giữa nhà thì Quốc Tuấn đã quỳ xuống thi lễ: “Xin sư phụ nhận của tiểu đệ này một lễ. Xin thầy xá mọi tội lỗi cho học trò.” Ông đồ Tụng vội tụt xuống đỡ Quốc Tuấn lên, nói: “Xin tướng quân đừng làm ta tổn thọ. Ta chỉ là ông đồ già nhà quê, có đâu dám nhận vương tử làm trò. Nhưng có chuyện gì thì tướng

quân cứ cho ta biết. Ta là người đọc sách thánh hiền, ta hiểu mọi lẽ ở đời xảy ra tất có sự sắp đặt sẵn từ đấng cao xanh. Người trần chúng ta sao mà cả quyết được.”

“Dạ, thưa sư phụ, con và nàng Quế Lan con gái người sáng nay gặp nhau ngoài bãi dâu, đã trót... Xin sư phụ tha tội.” Ông đồ Tụng bỗng sửng lại, rồi vuốt râu cười lớn: “Kha kha kha... Trai anh hùng gặp gái thuyền duyên. Âu đó cũng là mối nhân duyên trời định. Có gì mà tội lỗi chuyện đó. Ta cũng chỉ có một đứa con gái duy nhất, ta sẵn lòng cho nó theo hầu tướng quân.”

“Xin đội ơn sư phụ đã không trách mắng mà còn rộng lượng. Nhưng trước mắt hãy cứ xin nhận của Trần Quốc Tuấn này một lạy, coi như đã là tế tử của người.”

“Thế tướng quân định liệu việc này thế nào?”

“Dạ, thưa sư phụ. Con xin phép sư phụ rồi về Vạn Kiếp sắm sửa lễ vật để lên đón Quế Lan về làm thiếp yêu ạ.”

“Ừ, việc này cứ tùy tướng quân định liệu sao cho vẹn mọi bề. Ta chỉ mong con Quế Lan nhà ta theo hầu cho tướng quân được êm ấm, làm cho tướng quân nồng nàn chốn khuê phòng, lại thêm được người chăm lo gia sản, để dồn tâm trí lo việc nước nhà. Ta đồ rằng bọn giặc hung hãn phương Bắc, nó chưa chịu từ bỏ đất Đại Việt ta đâu. Chuyện an nguy của nước nhà rồi nay mai để cả trên vai của tướng quân đó.”

“Đa tạ sư phụ đã dạy. Con cũng đã nghĩ đến việc này. Trận chiến vừa qua mới chỉ như là để cho quân sĩ thao dượt mà thôi. Sẽ còn nhiều trận ác liệt hơn!”

“Quế Lan đâu rồi.” Ông đồ Tụng gọi lớn.

Nàng Quế Lan từ trong buồng khép nép rón rén bước ra.

Nàng cúi đầu nghe cha dạy, nhưng vẫn không kìm được mình, ánh mắt âu yếm si mê hướng vào chỗ Quốc Tuấn đang ngồi. Ông

đồ Tụng nói về nghĩa phu thê, về trai anh hùng chí ở mười phương, về gái chính chuyên chỉ có một chồng. Người Kinh Bắc vẫn hát, một ngày tựa mạn thuyền rồng... Quế Lan nghe, nhưng dường như không có một tiếng nào của cha lọt vào trong đầu mình. Cả hồn vía của nàng vẫn đang lơ lửng trên chín tầng mây. Một buổi sáng được nằm trọn trong tay chàng dũng tướng vô địch Đại Việt, nàng cực kỳ mãn nguyện. Khi Quốc Tuấn vòng tay siết chặt thân thể nàng, tức thì từ trong sâu thẳm của thiếu nữ, những cơn sóng khao khát từ đâu dào tới dập dồn hoang hoải. Nàng đã buông mình, để mặc cho cơn sóng ái tình kỳ diệu ấy cuốn đi. Cơn sóng ấy như cuốn băng nàng ra tít tận khơi xa thẳm mịt mù, tại đó, một cái xoáy nước khổng lồ cuốn nàng vào một nơi dường như chốn thiên đường mờ ảo. Nàng mê man trong cái xoáy nước điên cuồng, không biết gì nữa. Thân thể thiếu nữ đẹp đẽ khỏe mạnh của nàng quay cuồng trong những cơn xúc cảm mê không tả nổi nên lời... Mới chỉ chia tay chàng lúc giữa trưa để Quốc Tuấn về bên Bãi Soi, nàng đã thấy nhớ chàng khủng khiếp. Nhớ làm sao cái cảm giác nằm trong lòng chàng như đang nằm trong xoáy nước. Sung sướng đến ngạt thở chỉ muốn nổ tan thành trăm mảnh. Lúc sáng, nàng đã nói với cha là chiều nay Quốc Tuấn sẽ qua thăm, nhưng nàng không dám bày tỏ chuyện trong nường dâu với cha. Dầu vậy, cha nàng, bằng linh cảm của người cha và nhìn khuôn mặt con gái yêu của mình ngời ngời khi nhắc tên Quốc Tuấn, ông đã cảm thấy cứ ngờ ngợ như có chuyện gì xảy ra. Nhưng ông cũng không dám chắc. Bây giờ thì ông đã hiểu. Đây là một mối nhân duyên trời định, nàng Quế Lan đã thuộc về Quốc Tuấn, họ đã là một đôi.

Lúc này đang là tháng Tư, khí trời ấm áp...

Quốc Tuấn cũng đắm đuối nhìn nàng.

Ông đồ Dương Đức Tụng tự dưng thấy mình có nói mãi cũng chỉ như thừa. Hai kẻ si tình cứ mãi nhìn nhau đắm đuối, như chẳng ai

còn nghe thấy một lời nào của ông nữa...

Ông đi ra sân quát gọi sai kẻ ăn người ở trong nhà dựng rạp, thắp đèn kết hoa bày tiệc tại gia, mời các bô lão trong làng Trầm đến uống rượu mừng cho mối duyên lành.

Nhà ông đồ vốn thuộc hàng khá giả ở vùng Kinh Bắc, có ruộng lúa, nương dâu, có nhiều khung cửi thuê người làm, có cửa hàng buôn bán tơ lụa trên kinh thành. Ngôi nhà ông giữa làng Trầm cũng thuộc diện to nhất, đầy đủ đồ ăn thức uống, không kém gì của các bậc vương tôn công tử ngoài Thăng Long. Tối hôm đó, đoàn tùy tùng đi theo Quốc Tuấn được lệnh lên bờ, uống rượu mừng chủ nhân nạp thiệp mới. Rượu chảy tràn như nước sông Thiên Đức. Say nghiêng ngả đất trời...

Ông đồ Tụng cho người sắm sửa đèn nến trang hoàng ngôi nhà mình thành nơi tân hôn cho Quốc Tuấn và Quế Lan.

Ông sang nhà anh em trong làng nghỉ, nhường lại cả tòa nhà cho đôi trẻ.

Đêm ấy mười chín, trăng lên muộn. Nhưng bầu trời trong veo sáng xanh kỳ lạ. Quốc Tuấn cùng Quế Lan tay trong tay uống rượu ngắm trăng. Trăng xanh chiếu vào làm cho mắt nàng Quế Lan cũng xanh biếc. Quốc Tuấn nhìn sâu vào đôi mắt nàng, chàng võ tướng biết rằng đôi mắt thăm thẳm ánh trăng của nàng thôn nữ sẽ mãi mãi là của mình. Trọn vẹn. Và chàng võ tướng trẻ tuổi tài cao vô địch nước Đại Việt khi ấy đã trào dâng sung sướng nghĩ, rồi đây sẽ đón người đẹp vùng Kinh Bắc về hậu cung của mình tại thái ấp Vạn Kiếp để cùng hưởng hạnh phúc, vinh hoa phú quý.

UY VŨ THẦN GIÁO PHÁP LÔI

Hay *Những chiến công đầu của võ tướng trẻ*

Chiếc khinh thuyền chở võ tướng Trần Quốc Tuấn băng qua cửa Mỹ Lộc, tiến vào Lục Đầu Giang.

Xung quanh khoảng sông rộng mênh mông như bể, từng đội chiến thuyền neo đỗ chỉnh tề, cờ xí phấp phới. Quân sĩ gươm giáo trong tay, đứng nghiêm trên sạp, trên lầu thuyền chờ đón chủ tướng.

Khi thuyền Trần Quốc Tuấn vừa nhô tới cửa Lục Đầu, lập tức cờ lệnh phát lên. Tiếng chiêng trống dồn vang rung động cả lòng sông. Tiếng trống đại đập thùng thùng tưởng như muốn tung lòng ngực. Tiếng trống đồng bung... bung... ung... ung... trầm hùng. Tiếng tù và cuộn lên u u u... Tất cả hòa vào nhau thành một bản nhạc hùng tráng. Quân sĩ nhất loạt nâng giáo lên cao, dập đầu xuống mạn thuyền rầm rập, đồng thanh hô lớn: “Tướng quân bách thắng! Bách thắng! Bách thắng!” Dân vùng Vạn Kiếp, dân các nơi đổ về chào đón người anh hùng thắng trận trở về đứng kín trên bờ sông, đứng ngàn ngạt cả trên dãy núi Phụng Hoàng. Tiếng hò reo dậy đất. Biển dân trên bờ hân hoan, cồn lên như sóng cùng với nhịp hô của quân sĩ rền vang mặt sông.

Nghe tiếng hô đón chào của quân sĩ, nhìn biển dân trên núi rừng rùng rùng vẫy chào tung hô, võ tướng dày dạn chiến chinh Trần Quốc Tuấn cũng thấy bồi hồi, rưng rưng trong lòng...

Trần Quốc Tuấn mới chỉ rời thái ấp Vạn Kiếp đi đánh giặc hồi tháng Chín năm ngoái.

Ngày mừng hai đầu tháng, Trần Quốc Tuấn theo lệnh của Đức vua Trần Thái Tông về Thăng Long hội triều cùng với các thân vương, bàn kế chống bọn giặc hung tàn Thát Đát do viên tướng Ngột Lương Hợp Đài dẫn đầu đang tiến vào nước ta.

Ngay tối hôm đó, Quan Gia cho triệu Quốc Tuấn vào điện Đại Minh bàn việc nước. Cùng dự có cả Thái Sư Trần Thủ Độ. Thi lễ vua tôi, gia đình xong, Đức ông Trần Thủ Độ cho đuổi hết tả hữu ra ngoài, chỉ còn ba người, Đức ông hướng về Quốc Tuấn nói:

“Bọn giặc Thát Đát sắp xâm phạm nước ta. Việc đánh hay hòa với chúng thì triều đình cũng đã nhiều phen nghị bàn. Ta chủ trương đánh. Quan Gia cũng chủ chiến. Các vương hầu nhiều người ái ngại thế giặc mạnh nhưng nể ta và Quan Gia không nói ra, vẫn âm thầm tính kế. Trong họ nhà mình, cháu đang giữ ngôi trưởng, lại là người trẻ tuổi tài cao văn võ kiêm toàn. Ông và Quan Gia hôm nay muốn nghe cao kiến đánh giặc giữ nước của cháu...”

“Ở đây chỉ có người nhà thân tín, Quốc Tuấn con, hãy nói hết chủ kiến của mình không phải e ngại. Ta và Thượng Phụ muốn biết ý con thế nào để sáng mai ra triều quyết đoán.” Đức vua Trần Thái Tông, cũng là bố vợ của chàng tiếp lời Đức ông Trần Thủ Độ.

Trần Quốc Tuấn kính cẩn vòng tay hướng về phía hai người nói:

“Tâu Quan Gia, tâu Thượng Phụ. Con xin phép trình bày kế đánh lại bọn giặc Thát thế này: Chúng là lũ giặc hung tàn cường bạo, vừa đánh dẹp xong nước Đại Lý khí thế đang mạnh. Mà quân ta thì thực tế lực lượng không bằng. Ta không thể nào dàn quân đối địch với chúng ngay trận đầu, làm thế sẽ tức khắc bại vong. Ta chỉ có thể đánh nhiều trận nhỏ trước, tiêu hao dần lực lượng của chúng. Làm cho chúng yếu đi. Khi nào chúng suy sụp, ta sẽ đánh bồi một trận to

cho sụp hẳn. Chúng muốn tiến nhanh, ta sẽ cản bước làm cho chúng chậm lại. Chúng cần đồng rộng để tiến quân, ta sẽ dẫn chúng vào đường hẹp mà đánh. Chúng quen đánh cận ta sẽ lồi xuống nước giao chiến. Chúng từ xa đến cần lương thảo ta sẽ triệt đường lương thảo... Tóm lại ta sẽ dùng đoản binh mà chế trường trận. Lấy ít địch nhiều. Lấy yếu thắng mạnh. Chúng nó là lửa, ta sẽ là nước... Thừa Quan Gia, thừa Đức ông, mọi mưu kế để quân dân cả nước ta có thể đánh tan lũ giặc này đã được con nghiền ngẫm, viết cả trong quyển sách con đặt tên là Sát Thát Liên Hoàn Kế này, trình Quan Gia và Thượng Phụ xem rồi cho ý chỉ.”

Trần Quốc Tuấn rút trong người ra một quyển sách được đóng cẩn thận dâng lên Đức vua Trần Thái Tông. Ngài lập tức mở ra. Ngài xem mê mải. Cứ mỗi lần giở một trang sách, khuôn mặt Ngài hình như lại giãn ra một chút. Rạng rỡ hẳn lên. Quốc Tuấn ngồi yên ngắm Đức vua cũng là chú ruột mình. Đức vua Trần Thái Tông khá giống với anh trai An Sinh Vương của mình. Ngài có khuôn mặt sáng láng, phương phi, mũi cao miệng rộng. Đôi lông mày rậm thẳng băng trên cặp mắt to sáng, ánh nhìn như có hào quang phát ra của một bậc chính nhân quân tử. Ngồi ngắm Quan Gia đọc sách, Quốc Tuấn bỗng nhớ đến cha. Tưởng như cha mình đang ngồi đọc sách trước mặt. An Sinh Vương mất cách đây hơn sáu năm rồi, khi chàng vừa mới lập thành gia thất. Lời cha cầm tay dặn lúc lâm chung... Trần Quốc Tuấn lắc nhẹ đầu, chàng như muốn xua đi một ý nghĩ nào đó vừa lóe lên...

Đức ông Thái Sư thì ngồi trầm ngâm thưởng trà. Năm nay Ngài đã hơn sáu mươi tuổi. Cả đời chèo chống, một tay dựng nghiệp đế vương cho dòng họ. Những nét già nua mệt mỏi cũng đã hiện lên trên khuôn mặt cương cường của Ngài. Ngài lim dim mắt, tưởng như là ngủ. Nhưng không phải, Ngài đang kín đáo quan sát hai đứa cháu, hai trụ cột của cơ đồ mà Ngài bấy lâu gây dựng. Quan Gia là

cháu gọi bằng chú. Quốc Tuấn là cháu gọi bằng ông. Một đang tuổi tráng niên. Một đang tuổi thanh niên tuấn kiệt. Cả hai đứa cháu đều được ông chú tâm rèn giữa từ bé, đón thầy giỏi dạy, tuyển sách hay cho đọc. Được dạy dỗ đầy đủ nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dũng. Võ nghệ cao cường, đứng đầu môn phái Đông A của dòng họ. Văn chương thơ phú cũng nức tiếng giang sơn. Một người đắc đạo làm vua. Một người nhuần đạo làm thần. Ông có mệnh hệ gì thì thời khắc này cơ nghiệp dòng họ nhà Trần có lẽ cũng không phải lo lắng gì...

“Thưa Thượng Phụ” - giọng Đức vua Trần Thái Tông vang lên mừng rỡ cắt dòng suy nghĩ của cả hai - “Quả đây là kế sách vẹn toàn giữ nước, đánh giặc. Xin Thượng Phụ xem rồi cho ý quyết.”

Thái Sư Trần Thủ Độ đón quyển sách từ tay Trần Thái Tông, đặt xuống án, rồi vuốt râu cả cười, nói:

“Ta vốn là tay chài lưới ít học, chữ nghĩa không thể so bì hai cháu. Nhưng nghe Quốc Tuấn nói, nghe Quan Gia khen ta hoàn toàn tin tưởng. Hào khí Đông A của dòng họ nhà ta vốn bất khuất kiên cường, không biết sợ kẻ nào. Nay có Quan Gia sáng suốt làm chủ, Quốc Tuấn tài giỏi võ nghệ cao cường tận trung làm tướng, bọn giặc nào sang đất này chúng cũng sẽ thủ bại mà thôi.”

Đức vua Trần Thái Tông phấn khởi vỗ tay làm hiệu.

Một tiệc rượu lập tức được bày ra.

Tối hôm đó, trong điện Đại Minh, ba người đàn ông lừng lẫy, ba cây cột trụ của triều đình nhà Trần, ngồi uống rượu với nhau đến khuya. Theo thông lệ của dòng họ, khi vào cuộc rượu, mọi lễ nghi được cởi bỏ. Quốc Tuấn năm đó mới hai mươi chín tuổi, khí lực đang dồi dào. Được ông và chú cho phép, chàng uống và nói thoải mái, chàng trình bày hết những mưu kế phá giặc mà mình đã dày công suy tính lâu nay. Đức ông Thủ Độ liên tục ban lời khen ngợi. Thái Tông hết sức hài lòng về chàng. Quốc Tuấn được hai bậc trên tay rót rượu ban khen, chàng uống nhiều, khá say. Thái Tông nói:

“Đã khuya, Thượng Phụ và con ta ở lại trong cung. Ta sai người sửa soạn giường chiếu, ba ông cháu cha con cùng nằm gác chân nói chuyện với nhau cho ấm áp.” Đức ông Thủ Độ cả cười: “Ta nay sáu mươi năm tuổi rồi. Nằm với các người như xưa thì ta bị đè ngạt thở mất. Quốc Tuấn thân chắc như cây lim xanh, chân tay cuộn cuộn như cây ngiễn... ta không nằm chung với nó được. Không được! Gãy xương mất!”

“Thượng Phụ cả quyết về phủ thì để cháu cưỡi ngựa theo hầu kiệu của ông về ạ.” Quốc Tuấn nhanh nhẹn nói. “Không cần. Cháu để ngựa đây, lên kiệu cùng ông về. Hôm nay trời hơi lạnh, ông cháu ta đều đã say, không nên ra gió. Vả lại đã lâu ta không gặp cháu. Ta muốn ngồi cùng cháu thêm chút nữa.”

Hai ông cháu cáo biệt Trần Thái Tông cùng lên một kiệu.

Không biết Đức ông Trần Thủ Độ có ý từ trước không, nhưng lúc vào cung, người đã đi kiệu đôi. Hai ông cháu ngồi thoải mái trên kiệu để cho tám gia nô khiêng đưa về phủ Thái Sư. Đường từ cấm thành về phủ khá xa. Hai ông cháu lại có dịp hàn huyên. Đức ông Trần Thủ Độ vỗ vai Quốc Tuấn, cất giọng bùi ngùi: “Mai cháu sẽ được triều đình cử cầm quân ra chiến trường đánh giặc, đêm nay ông có vài điều muốn nói riêng với cháu. Họ Đông A nhà ta xuất thân chài lưới mà nay làm chủ thiên hạ, thật là mệnh trời trao cho vậy. Cha cháu lúc còn sống có nhiều điều không bằng lòng với ta. Ta cũng biết là đến tận lúc chết, cha cháu vẫn còn hận, còn di chúc cho cháu. Nhưng cháu là bậc thiên tài, do trời sai xuống giúp họ Đông A, đỡ cho con dân Đại Việt qua khỏi nạn lầm than. Cháu không phải là kẻ tầm thường. Thiên mệnh của cháu cứu giúp họ tri cho muôn dân vượt qua cơn binh lửa tàn khốc này. Cũng như thiên mệnh của ông là mở đường khởi nghiệp cho vương triều nhà Trần ta. Thiên mệnh của Quan Gia là giữ ngôi đế vương Đại Việt để cho lòng người và giang san thống nhất. Cha cháu không có thiên mệnh ấy. Nếu không

có thiên mệnh, mà cứ cố cưỡng mệnh trời thì trước sau cũng bại. Cháu là người đọc thiên kinh vạn quyển, đã đọc hết sách thánh hiền, bách gia chư tử, các bậc kỳ tài trong thiên hạ, ông tin cháu hiểu điều đó. Ông võ biền ít học, mà ông cũng còn hiểu điều đó, hướng chi. Hồi trứng nước, Quan Gia tám tuổi, quyền cả trong tay ông. Nếu ông có bụng muốn nhòm ngó ngai vàng, thử hỏi việc gì không thành? Nhưng ông biết mình không có mệnh đế vương. Ông cam tâm một lòng làm tôi trung, phò tá cho xã tắc vững bền để muôn dân được an nghiệp ấm no. Quan Gia cứng cáp lo được việc nước, ông về ở Quắc Hương cho thanh thoi. Mọi việc ông làm với cha cháu sau này nghĩ lại ông cũng thấy có phần hồ đồ vội vã. Nhưng tất cả cũng chỉ vì cơ nghiệp triều ta mà ông vạn bất đắc dĩ phải ép cha cháu. Nay cha cháu đã khuất núi, ông thì cũng đã già, đất nước lại đang bị bọn giặc hung tàn nhòm ngó. Ngày mai tại buổi thiết triều, ông sẽ tâu xin Quan Gia xuống chiếu giao binh quyền cho cháu, toàn quyền hành động. Ta và Quan Gia không may lo lắng cháu có binh mã trong tay sẽ trở cờ cướp ngôi. Một đấng anh hùng cái thế như cháu phải lập chiến công lừng lẫy, lưu danh sử sách ngàn đời, chứ không phải mưu vinh hoa phú quý nhất thời để rồi muôn năm nhân gian nguyên rửa. Ta tin ở cháu!”

Sáng hôm sau, ngày mùng chín tháng Chín năm Nguyên Phong thứ 7 (1257). Đức vua Trần Thái Tông xuống chiếu sai Trần Quốc Tuấn đem quân thủy bộ lên biên giới chống giặc, toàn quyền tiết chế.

Ngày mười lăm tháng ấy, Trần Quốc Tuấn dẫn đại quân đi.

Tiến Quốc Tuấn qua cửa Tây kinh thành Thăng Long, Thái Sư cưỡi ngựa đi bên tả. Nhà vua cưỡi ngựa đi bên hữu. Qua khỏi kinh thành mười tám trượng, Quốc Tuấn vòng tay bái biệt: “Xin Quan Gia và Thái Sư dừng bước. Tiểu tướng xin bái biệt!” Đức vua Thái Tông cầm cương ngựa Quốc Tuấn lưu luyến: “Con ta ra trận tiền mạnh

giỏi. Ở hậu quân, ta và Thái Sư cùng các tướng sẽ theo sự sắp đặt của con. Liên hoàn trận này con bày ra, ta tin chắc Ngột Lương Hợp Đài chỉ có cửa bại, không có cửa thắng!” Thái Sư Trần Thủ Độ vuốt râu cười lớn. Khuôn mặt Ngài bừng bừng khí thế. Đêm hôm uống rượu cùng Quốc Tuấn ở điện Đại Minh về, Ngài sai gọi một gia nhân tin cẩn vào buồng thấp đèn bình đọc quyển sách mà Quốc Tuấn dâng. Nghe xong thì vừa đến giờ vào chầu. Ngài thầm nghĩ vương nghiệp dòng họ Đông A, cơ đồ non sông Đại Việt có một tay tài ba hào kiệt trẻ tuổi như thế này, quả đúng là không có gì phải lo lắng nữa...

Xoay người, vòng tay bái biệt Đức vua cùng các quan văn võ triều đình ra tiễn lần nữa, Trần Quốc Tuấn ra roi phi ngựa. Dân kinh thành đổ ra cửa Tây tiễn quân sĩ đi đánh giặc, đứng kín hàng dặm dài, bày rượu thịt, hoa quả la liệt hai bên đường úy lạo quân sĩ.

Tướng quân Trần Quốc Tuấn cao to vạm vỡ, sức vóc hơn người. Khuôn mặt hồng hào tươi sáng mà vẫn mang nét nghiêm trang võ tướng. Trên mình viên võ tướng trẻ tuổi mặc một bộ giáp trụ bằng đồng sáng rực, tay cầm một cây giáo nặng bốn mươi cân, được thừa riêng bằng sắt mua về từ Tây Vực. Cây giáo do đích thân An Sinh Vương Trần Liễu, năm Quốc Tuấn mười lăm tuổi, đã kén sắt và sai lò rèn Đa Hội nổi tiếng bên Kinh Bắc tôi luyện cả năm ròng mới xong. Được tôi rèn cực kỳ kỹ lưỡng bởi các tay thợ nổi tiếng nên cây giáo toàn bằng sắt này vừa dẻo dai lại vừa sắc bén. Có thể uốn cong như cây cung rồi lại văng trở lại thẳng nguyên như thường. Nhưng cây giáo này khá nặng, chỉ có Quốc Tuấn múa nổi. Khi chàng múa giáo, tiếng gió rít lên như bão, xung quanh người chàng chỉ có những vòng tròn liên hoàn bất tận đan kín, không thấy người. Gươm giáo tên đạn bắn vào văng ra hết. Quốc Tuấn có thể lao cây giáo của mình bay như tia chớp xa hàng trăm trượng. Không kẻ địch nào có thể quay lưng chạy trốn thoát khi viên dũng tướng nắm chặt

trong tay ngọn giáo sắt Pháp Lôi - Dân kinh thành Thăng Long đã đặt tên cho ngọn giáo của Quốc Tuấn thế, sau khi xem một buổi chàng luyện cưỡi ngựa bắn cung, phóng giáo trên Giảng Võ Đường. Cây giáo sắt từ tay Trần Quốc Tuấn phóng đi như một tia chớp. Xé gió, xuyên qua mấy lớp hình nhân làm bia. Những hình nhân làm bằng rơm gỗ tung tóe nát vụn, cháy khét lẹt như bị sét đánh... Ai được chứng kiến cũng kinh sợ. Họ bảo nhau, chỉ có thần nhân mới có sức mạnh như vậy.

Trần Quốc Tuấn giỏi mọi môn võ nghệ. Phi ngựa, bắn cung, đánh gươm, côn quyền cho đến cả môn võ vật truyền thống của họ Đông A chàng cũng đều không có đối thủ. Nhưng sử dụng cây giáo sắt dài gần một trượng, nặng bốn mươi cân mới là môn Quốc Tuấn yêu thích nhất. Trong những cuộc đấu tay đôi trên Giảng Võ Đường, không có một vương tôn công tử hay một gia tướng nào chịu nổi quá ba hiệp của Quốc Tuấn. Lĩnh ấn tiên phong ra trận, lại được giao toàn quyền việc điều động sắp xếp binh lực trong nước đánh giặc, vương tử trẻ tuổi Trần Quốc Tuấn háo hức lên đường lập công. Viên tướng tiên phong của triều Đông A hoàn toàn yên tâm, mọi việc Quốc Tuấn đã bàn kỹ với nhà vua và Thái Sư. Chàng còn được Đức vua trao cho thanh kiếm báu của vương triều. Thanh kiếm báu này được rèn tinh xảo kỹ lưỡng và được Quốc Sư Phù Vân trên núi Yên Tử ban phép từ khi nhà Trần mới lên ngôi. Đó là một thanh kiếm cực kỳ sắc bén, có thể lấy đầu người ta ngọt như thái chuối. Trên chuôi kiếm nạm ngọc quý một bên đã khắc hai chữ Hộ Quốc, một bên khắc hai chữ An Dân. Đức Trần Thái Tông khi trao bảo kiếm cho Quốc Tuấn còn sai người khắc tên Trần Quốc Tuấn lên bao kiếm và dặn chàng, tướng quân ra trận, toàn quyền mọi việc định đoạt, cứ có lợi cho dân cho nước là làm, không cần bẩm báo...

Trần Quốc Tuấn thúc con ngựa tía cao lớn, vọt lên trước hàng quân, giơ cao ngọn giáo Pháp Lôi thét rền vang đất trời Thăng Long: “Ơn vua nợ nước chí trai hôm nay thề quyết trả! Tráng sĩ ba quân, hãy cùng ta xông ra chiến trường, giết giặc lập công, rạng danh hào khí Đông A. Sát Thát!”

“Sát Thát! Sát Thát! Sát Thát!” Tiếng đoàn quân gầm lên rung trời chuyển đất, đáp lời chủ tướng. Vị tướng quân tiên phong trẻ tuổi của vương triều Đại Việt thúc ngựa, dẫn đầu đoàn binh, nhằm hướng biên giới thẳng tiến.

Đức vua Trần Thái Tông, Thái Sư Trần Thủ Độ cùng văn võ bá quan trong triều ra tiễn lạng đi.

Dân chúng đứng kín hai bên đường bỗng sụp xuống quỳ lạy.

Họ dường như vừa thấy anh linh của tổ tiên đất nước hiện về... Gió thốt nhiên lồng lộng, ngày sáng bừng rực rỡ, những đạo hào quang lộng lẫy trên bầu trời tạo nên muôn ngàn hồng tía như dải hoa chiến thắng đang đợi chờ tướng sĩ ra trận.

Vua quan và dân chúng rất phấn khởi, một lòng tin tưởng vào chiến thắng, dù biết kẻ thù hung hãn. Tất cả đều tin vào tài năng võ nghệ siêu quần của Trần Quốc Tuấn và cách bài binh bố trận của viên thiên tướng văn võ song toàn này sẽ đưa nước Đại Việt vượt qua cơn hoạn nạn.

* * *

Biết quân Thát sẽ men theo sông Cái để tiến về Thăng Long, Trần Quốc Tuấn đã cho bày một thế trận liên hoàn từ cửa khẩu Lê Hoa về đến kinh thành. Xuất quân lên biên ải, Quốc Tuấn lập tức cho vùi anh em chủ trại Quy Hóa miền biên viễn Hà Khuất, Hà Bổng đến úy lạo và bàn mưu kế đánh giặc.

Liên hoàn trận Trần Quốc Tuấn trình trong sách dâng Đức vua Trần Thái Tông, trong đó đã viết rõ từng cách đánh cho từng trận và

cách xử lý các tình huống có thể xảy ra. Đức vua rất đẹp lòng về con rể, Ngài giao cho Thái Sư Trần Thủ Độ chỉ huy quân dân cả nước cùng thực hiện.

Từ ải Lê Hoa về đến kinh thành Thăng Long, Quốc Tuấn cho bày nhiều trận địa phục sẵn đợi giặc. Quốc Tuấn dự liệu bọn giặc Thát này hành binh bằng ngựa sẽ tiến quân rất nhanh, cần phải cản bước tiến của chúng lại. Phải đánh cho chúng nhiều trận thất điên bát đảo, làm nhụt bớt nhuệ khí của chúng, và làm cho chúng trên đường tiến quân không được yên ổn một ngày đêm nào. Tiêu hao sinh lực, chặn đường tiến quân của chúng bằng các trận địa phục kích dựa vào địa hình núi non hiểm trở và gỗ đá trữ sẵn trên sườn núi, xô xuống. Phóng lao và bắn tên thuốc độc rồi rút ngay. Đó là cách đánh Quốc Tuấn bàn kỹ với các chủ trại họ Hà.

Tướng quân Trần Quốc Tuấn cũng bàn với các thủ hạ của mình là sẽ đánh ba trận lớn tại ải Lê Hoa, bến Âu Lâu và Bình Lệ Nguyên, để cho chúng biết thế nào là sức mạnh quân ta và nhằm mục đích tiêu diệt càng nhiều quân địch càng tốt.

Kẻ địch vượt được ải Lê Hoa thì Hà Khuất, Hà Bổng sẽ dùng quân mai phục trên các sườn núi đánh phá dọc đường để làm chậm sức tiến quân của chúng. Tên nỏ thuốc độc, câu liêm, hàm bẫy ngựa, đá hộc, gỗ, lao sẽ đợi chúng...

Về đến bến Âu Lâu, để cho Ngột Lương Hợp Đài dẫn quân vượt sông xong chưa kịp chỉnh đốn đội ngũ, quân ta sẽ xông vào tập kích luôn.

Giặc tiến đến Bình Lệ Nguyên sẽ gặp đại quân thủy bộ của triều đình do đích thân Quan Gia chỉ huy nghênh chiến. Thắng thế ta sẽ tiêu diệt luôn. Núng thế, ta sẽ rút theo sông Cái, bỏ lại Thăng Long vườn không nhà trống, lui về bãi Thiên Mạc tập hợp lực lượng phản công lại sau.

Ngày 23 tháng Mười một năm Nguyên Phong thứ 7 (1257), Ngột Lương Hợp Đài dẫn năm mươi ngàn quân xâm phạm lãnh thổ Đại Việt.

Đến ải Lê Hoa, gặp Trần Quốc Tuấn cầm quân trấn giữ. Thấy ải bé nhỏ sơ sài, Ngột Lương Hợp Đài xua quân công phá luôn. Đánh suốt một ngày, hao tổn khá nhiều quân sĩ mà không phá được. Y cho quân đóng trại đối diện với ải rồi chuẩn bị ngày mai tấn công lớn.

Sáng hôm sau, vào giờ Ty, quân Thát bày trận khua chiêng gõ mõ ầm ĩ trước cửa ải thách quân ta giao chiến. Quốc Tuấn dẫn quân ra bày trận đối địch. Ngột Lương Hợp Đài ngồi trong trung quân chỉ huy quát mắng: “Tên giặc cỏ Nam man kia, bay thấy quân ta đến thì phải mở cửa ải, dâng rượu thịt khoản đãi, cung kính đứng hầu thì ta sẽ bảo toàn tính mạng cho! Nay nhà ngươi láo xược dám đem trướng chọi đá, bẻ nạng chống trời. Ta sẽ cho người biết thế nào là vó ngựa thảo nguyên Mông Thát! Bay đâu, ra lấy đầu thằng nhãi kia cho ta!”

Đoàn Hưng Trí vốn là vua nước Đại Lý đã theo hàng quân Thát, nay làm tướng tiên phong dẫn đường, tâu: “Xin tướng quân cho tiểu tướng này ra trận chém đầu tên nghịch tặc này để tế cờ ba quân.”

Trí nhảy lên ngựa, tay cắp đao xông ra.

Quốc Tuấn cầm thần giáo Pháp Lôi xông tới.

Chưa hết một hiệp, Đoàn Hưng Trí đã bị Trần Quốc Tuấn đâm cho một giáo xuyên ngực qua người, Trí phi ngựa bỏ chạy về được đến trong quân thì tắt thở, không kịp nói lời nào. Quân Thát rúng động. Ngột Lương Hợp Đài truyền hỏi xem đó là viên tướng nào của Đại Việt, có người biết tâu lên: “Thưa, đó là viên tướng trẻ tên là Trần Quốc Tuấn. Tên này vẫn được người Việt ca ngợi là võ công cái thế vô địch thiên hạ.”

“Nó vô địch chỉ vì chưa gặp các dũng sĩ của ta thôi! Triệt Đô, người mau phi ngựa ra bắt sống nó về đây cho ta!” Triệt Đô là một viên mãnh tướng trong đội quân Thát Đát. Y nổi tiếng võ nghệ cao cường, chưa từng thất bại trận nào. Số đầu tướng đối phương bị y chém không đếm được. Triệt Đô sở trường đánh gươm, bắn cung và được Thành Cát Tư Hãn phong dũng sĩ.

Triệt Đô gầm một tiếng vang trời, thúc ngựa xông ra. Quốc Tuấn mặt không biến sắc, xông tới nghênh chiến. Triệt Đô đấu với Quốc Tuấn hàng trăm hiệp từ giờ Tý qua giờ Ngọ hết giờ Mùi không phân thắng bại. Quân sĩ hai bên hò hét đánh trống khua chiêng rầm một góc trời. Hai tướng quần nhau tới bờ, bên giáo sắt đâm xỉa, bên gươm múa lượn dứ chém. Ngựa vờn quanh nhau, dựng bờm hí vang. Lao vào nhau xáp chiến rồi lại dẫn ra chạy vòng thủ thế, tiếng gươm giáo bổ vào nhau chát chúa. Lửa tóe chói lòa trong nắng. Quân sĩ hai bên thấy thế hăng máu, hò hét, nhảy xổ vào đánh chém nhau loạn xạ hồi lâu không phân thắng bại. Ngột Lương Hợp Đài đánh chiêng thu quân. Trần Quốc Tuấn cũng ra hiệu cho quân mình lui về ải và đóng chặt cửa lại.

Chiều ấy, Quốc Tuấn lên lầu canh đứng nhìn sang trại giặc. Người ngựa cùng gươm giáo đang trùng trùng điệp điệp kéo đến đóng dài mấy dặm quanh dãy núi trước mặt. Phía xa xa, chiến cụ công thành đang được quân Thát chuyển đến rất nhiều. Quốc Tuấn liệu thế quân mình không cự nổi, về gọi viên phó tướng Phùng Trân và hai viên thổ tướng Hà Khuất, Hà Bổng vào bàn bạc. Quốc Tuấn nói: “Thế giặc rất mạnh, cố đương đầu với chúng bây giờ không khác gì chặn xe lao dốc. Ta tạm lánh đợi cho chúng hết cái hung hăng ban đầu đi rồi quật lại chưa muộn. Đêm nay canh ba, ta sẽ bí mật rút quân về bến Âu Lâu phục sẵn. Hai tướng ở trên này cứ theo kế đã định mà làm. Hai dặm phục bắn một trận nhỏ. Năm dặm lại lăn đá núi, đốt lửa khe làm mù đường xông ra đánh một trận ngang

sườn chúng rồi rút nhanh. Nhớ bảo toàn tính mạng quân sĩ. Cứ thế chặng đường từ đây về bến Âu Lâu không cho chúng được nghỉ ngày nào. Đêm thì bắn tên, phóng hỏa. Ngày thì đặt bẫy, xô gỗ đá trên núi xuống chặn đường. Quân Thát có mò tới Âu Lâu cũng phải nhụt chí vài phần. Ta sẽ đánh lớn tại đó. Lúc đó hai người cũng đổ quân đánh mạnh vào hậu quân, và nhất là đánh cướp bọn tải lương đi sau, làm rối loạn chúng ra.” Viên phó tướng Phùng Trân vốn đã theo Thái Sư Trần Thủ Độ đi đánh dẹp Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn từ buổi sơ triều, rất dày dạn trận mạc, được Quan Gia cử đi làm phó cho Quốc Tuấn, cũng nói: “Tướng quân tính thế là chí phải. Thế quân Thát đang như lũ ống đổ. Ta chỉ có thể đánh dần cho nó nhụt khí thế đi chứ đối đầu bây giờ thì sẽ bị cuốn phăng. Hai tướng ở lại đánh nhưng nên chỉ mật phục chớp nhoáng, đánh xong rút ngay, bảo toàn quân sĩ để đánh lâu dài. Đợi sẽ có lúc đánh một trận huyết chiến cho chúng biết thế nào là quân Đại Việt ta.”

Hai tướng Hà Khuất, Hà Bổng cùng thưa: “Xin vâng mệnh tướng quân. Mọi diễn biến động tĩnh của giặc, bản tướng sẽ thông báo đầy đủ hàng ngày cho tướng quân bằng bồ câu đưa thư. Bản tướng sẽ làm đúng kế tướng quân đã sắp đặt.”

Chặng đường hơn hai trăm dặm từ ải Lê Hoa men theo Thao Giang về bến Âu Lâu thật là một con đường tử của quân Thát Đát. Không ngày nào, không đêm nào được yên. Thành linh lại thấy tên thuốc độc lao ra vun vút. Chỉ cần chạm vào sớt da là người ngựa sùi bọt mép ngã lăn quay ra chết. Hàm chông sục. Gỗ đá trên núi lao xuống đập nát người. Câu liêm từ bụi rậm thành linh tung ra giạt cổ. Thật sự con đường từ ải Lê Hoa xuống bến Âu Lâu đã thành một con đường máu. Nhưng quân Thát vốn là một đạo binh chinh chiến khắp nơi, nổi tiếng lì lợm, cái chết với chúng cũng không coi là gì. Chúng vẫn thúc ngựa tiến lên. Ngột Lương Hợp Đài tuyên bố, bất kỳ kẻ nào dù tướng hay sĩ, lập công chém đầu hoặc bắt sống Trần

Quốc Tuấn đều được xưng danh dũng sĩ trong quân và tàu xin về triều đình phong vạn hộ hầu. Chúng càn hăng, ngày đêm thúc ngựa xông về bến Âu Lâu.

Trần Quốc Tuấn đã bày trận bên này sông đợi chúng.

Ngột Lương Hợp Đài đóng quân bên kia bến Âu Lâu. Y bàn với bộ tướng: “Trần Quốc Tuấn là viên tướng tài số một của Đại Việt. Bắt hoặc giết được nó sẽ làm quân sĩ triều Trần hoảng loạn, tan vỡ ngay. Nay ta quyết vây đánh trận này, bắt giết kỳ được mới thôi. Triệt Đô, người mang một vạn quân vòng lên thượng nguồn năm dặm, vượt sông tại đó rồi xuôi xuống vòng sau lưng quân nó bọc hậu. Triệu Ngột Lương, người cũng mang một vạn quân xuôi hạ lưu năm dặm, vượt sang, hợp với quân Triệt Đô thành vòng kín. Mặt này, ta sẽ thống lĩnh toàn bộ tấn công sang. Quốc Tuấn sẽ bị vây chặt vào giữa, hết đường chạy.”

Nhưng những tính toán của Ngột Lương Hợp Đài không qua mắt được Trần Quốc Tuấn. Đứng trên đồi cao quan sát, thấy cách quân Thát di chuyển, Quốc Tuấn đoán ra được ý đồ của giặc. Nhìn bọn Thát Đát dàn quân bày trận rất hùng hậu quy củ, Quốc Tuấn cũng liệu thể chưa thể đánh tan chúng trận này được. Quân chúng còn quá nhiều mà quân ta ước tính chưa bằng một phần năm quân Thát. Trần Quốc Tuấn một mặt cho người phi ngựa cấp báo về Thăng Long, để Quan Gia chỉ huy bày trận đánh lớn với chúng ở Bình Lệ Nguyên. Ở trên này, Quốc Tuấn chia quân làm ba, một cánh do phó tướng lão luyện Phùng Trân chỉ huy đánh chặn quân Triệt Đô. Dặn viên phó tướng, đánh rát chừng hai canh giờ thì từ từ vừa đánh vừa rút về Bình Lệ Nguyên hợp quân với triều đình ở đó. Còn mình đích thân cầm một cánh vòng xuống đánh chặn Triệu Ngột Lương. Lại chọn một đội quân kỵ, dũng cảm nhanh nhẹn, cho một viên tiểu tướng trẻ tuổi cầm cờ tướng, đóng giả mình, nghênh chiến, bắn tên và phóng lao kịch liệt vào quân Ngột Lương Hợp Đài đang sang

sông. Khi quân Thát cày đồng tràn lên được bờ sông rồi thì không giao chiến nữa, rút nhanh về phía hạ lưu, hợp với cánh quân do Trần Quốc Tuấn đích thân chỉ huy.

Triệu Ngột Lương vừa dẫn kỵ binh vượt qua sông thì Trần Quốc Tuấn dẫn quân ập tới, đánh thẳng luôn vào giữa đội hình còn đang lộn xộn của quân Thát. Binh lính Đại Việt hét vang trời xông theo chủ tướng lao vào chém giết. Máu chảy đầu rơi. Trống rền ngựa hí... Cả bờ tả của dòng Thao Giang bụi tung mù trời. Thế nhưng đội quân thiện chiến của Triệu Ngột Lương không dễ đánh bại. Bãi tả Thao Giang dưới bến Âu Lâu là một vùng đất rộng, khá bằng phẳng, hợp với cách đánh kỵ binh của quân Thát. Theo hiệu lệnh tướng, bọn kỵ binh Thát Đát phi ngựa dẫn rộng ra, chạy vòng vòng rồi dần dần tập hợp được đội ngũ phản công lại. Quân Đại Việt từ thế chủ động tấn công nhanh chóng bị kỵ binh Thát Đát vây dồn trở lại. Quốc Tuấn lập tức cho quân sĩ bày thế trận Âm Dương Liên Hoàn đối lại. Quân Thát lao vào phá trận không nổi. Nhưng quân ta cũng không di chuyển được.

Triệu Ngột Lương nóng máu, phi ngựa ra trước trận gọi Trần Quốc Tuấn: “Nhà ngươi tiếng là tướng tiên phong của Đại Việt mà cứ núp sau đít sĩ tốt, không dám giao chiến một trận là sao? Người có giỏi ra đấu với ta, chỉ cần chịu nổi năm hiệp chưa mất mạng, ta sẽ mở vòng vây cho quân ngươi đi.” Quốc Tuấn dặn tướng sĩ dưới quyền: “Khi ta ra giao chiến với Triệu Ngột Lương, các ngươi đổi hậu quân làm tiền quân, đánh thẳng vào vòng vây quân Thát dọc bờ sông, chỗ đó ngựa chúng khó di chuyển. Rút lui độ hai mươi dặm ta đã bố trí thuyền đợi. Lên hết thuyền lui về phía Bình Lệ Nguyên, đợi ta ở đó.”

Trần Quốc Tuấn cưỡi ngựa phóng ra trước trận tiền, quát lớn: “Tên giặc Thát láo xược kia, nhà ngươi hôm nay sẽ được ném ngọn giáo thần Pháp Lôi của ta!”

Triệu Ngột Lương dùng đại đao nhằm đầu Trần Quốc Tuấn bổ tới.

Quốc Tuấn múa giáo sắt quay tít, đánh văng lưỡi đao của Triệu Ngột Lương, rồi bất thành linh trở dọc đâm thẳng ngực đối thủ. Y vội quay đao đón đỡ. Tiếng binh khí va vào nhau chan chát. Hai con ngựa chiến cùng lồng lên, đứng trên hai chân sau, bồm dưng ngược, hí vang trời. Hai viên chiến tướng đổ mặt tía tai, kẻ vung đao bổ dọc, người quay giáo quật ngang, đâm xỉa. Đấu liền một canh giờ chưa bên nào tỏ ra núng thế. Quốc Tuấn ngằm ra hiệu. Quân Đại Việt lập tức xoay đội hình dồn đánh dọc bờ sông. Quân Thát bị bất ngờ vỡ trận, người ngựa rơi xuống sông chết đuối vô số kể. Quân sĩ Đại Việt lập tức men theo bờ sông rút về phía hạ lưu. Quốc Tuấn vừa đánh với Ngột Lương vừa lui dần theo quân. Triệu Ngột Lương nhìn thấy quân ta đã phá vỡ vòng vây thì tức tối gầm lên một tiếng: “Quốc Tuấn, mi có chạy trời không khỏi nắng hôm nay! Ta sẽ lấy đầu người trước, rồi giết sạch đám quân của mi sau.” Đoạn phi ngựa sấp tới, dướn người, vung đao bổ thẳng một cú sấm sét.

Triệu Ngột Lương vẫn nổi tiếng với cú chém ngàn cân, chưa ai đỡ nổi. Nhiều tướng đối phương không tránh kịp đao của Ngột Lương mà bị xẻ đôi cả người lẫn ngựa. Nhưng Quốc Tuấn không đón đỡ. Chàng liếc nhìn Ngột Lương vung đao bổ xuống, nhanh như chớp xoay người, buông cương, phóng ngọn giáo Pháp Lôi cắm phập ngay cạnh ngựa Ngột Lương vừa lao tới, một tay chàng nắm chắc cán giáo sắt, đu mình bay lên không như đại bàng tung cánh. Khi hai chân Quốc Tuấn chưa xuống đất thì tay kia đã rút thanh bảo kiếm Hộ Quốc vẫn đeo bên mình, vung lên, lia một luồng ánh sáng lạnh lướt ngang cổ Triệu Ngột Lương. Viên dũng tướng Thát Đát chưa kịp hiểu chuyện gì thì đầu y đã lăn lông lốc dưới đất. Nhìn thấy chủ tướng bị chém bay đầu nhanh như chớp giật vậy, quân Thát hoảng loạn tháo chạy, quân ta thừa cơ quay lại chém giết, nhưng Quốc Tuấn đã vẩy giáo ra hiệu lui quân. Chàng biết, Ngột Lương

Hợp Đài đã qua sông đang hợp quân ba cánh, thế giặc hãy còn rất mạnh...

Bị chém mất tướng tài, Ngột Lương Hợp Đài càng căm Trần Quốc Tuấn, y thúc quân tiến nhanh về xuôi, được bọn lính do thám báo cho biết, quan quân triều Trần đã lập trận đón đánh ở Bình Lệ Nguyên. Y bảo bọn tùy tướng dưới quyền, sẽ quyết đánh một trận dốc túi so tài cao thấp với Quốc Tuấn tại đó. Không lẽ gì ta là kẻ từng chinh phục từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam, trăm trận trăm thắng mà lại thua một tên tiểu tướng, mặt còn non choẹt vậy. Giết Trần Quốc Tuấn, bắt vua quan nhà Trần, làm cỏ quân dân Đại Việt trả thù cho Triệu Ngột Lương. Y đã thề như vậy trước thân thể viên dũng tướng được bọc da ngựa chuyển về thảo nguyên chôn cất.

Chặng đường mấy trăm dặm từ bến Âu Lâu về Bình Lệ Nguyên¹, Quốc Tuấn cũng đã cho lập khá nhiều đội quân phục kích. Nhưng quãng đường này đồi thấp, đất ruộng khá bằng phẳng rất phù hợp cho cách đánh của kỵ binh Thát Đát nên quân ta đánh lại không hiệu quả. Bọn chúng cưỡi ngựa khỏe phi nhanh, quây đánh quân ta thiệt hại khá nhiều, một số tướng sĩ đã tử trận. Những con ngựa cao to của vùng thảo nguyên có thể phi băng băng vượt lên đỉnh những ngọn đồi nhỏ một cách dễ dàng. Chúng tiến quân khá nhanh.

1 Đại Việt sử ký toàn thư, trang 27, tập 20 (Viện Khoa học Xã hội - NXB Khoa học Xã hội 1998); Bình Lệ Nguyên nay thuộc Vĩnh Phúc.)

Ngày 12 tháng Chạp năm Nguyên Phong thứ 7 (1257), Ngột Lương Hợp Đài và toàn bộ quân đã dồn về Bình Lệ Nguyên.

Không cần nhiều thời giờ chỉnh đốn quân sĩ, Ngột Lương ra lệnh tấn công ngay.

Quân ta đã lập trận liên hoàn thủy bộ ứng phó lẫn nhau theo kế của Quốc Tuấn. Quan gia Trần Thái Tông đích thân cầm quân, bên

cạnh có hộ tướng Lê Tàn cùng chỉ huy đánh giặc.

Tám đạo quân triều và quân bản bộ của các vương gia cùng đánh. Quân của Quốc Tuấn rút từ biên ải về đã kịp đứng vào đội ngũ quân triều đình trong trận.

Quân Thát Đát gào thét man rợ, xung phong, tầng tầng lớp lớp người ngựa tràn lên như sóng vỗ bờ.

Quân Đại Việt ken vững như thành ngoan cường chống trả.

Tiếng trống đồng thúc âm âm. Tiếng ngựa hí, người la thét náo loạn một góc trời. Lửa cháy rừng rực. Hỏa pháo nổ vang trời. Tên bắn như mưa.

Trần Quốc Tuấn cầm giáo Pháp Lôi, phi ngựa khắp trận chỉ huy quân sĩ đánh giặc. Thỉnh thoảng viên võ tướng trẻ hăng máu lại xông thẳng vào đội hình quân Thát chém giết. Mỗi khi bóng ngựa của Trần Quốc Tuấn lướt đến đâu, quân Thát lại đổ rạp xuống đến đó. Bộ áo giáp bằng đồng của Quốc Tuấn đã nhuộm đậm máu thù. Nhưng quân Thát còn đông quá, chúng là những kẻ say máu, không biết sợ là gì. Càng đổ nhiều máu, càng chết nhiều, những tên sau càng liều lĩnh xông lên.

Hai bên giao chiến với nhau từ sáng đến chiều. Quân tiên phong Đại Việt có vẻ núng thế. Ba tên tùy tướng của Ngột Lương Hợp Đài vây đánh Trần Quốc Tuấn giữa trận. Hộ tướng quân Lê Tàn nhìn thấy, lập tức múa gươm xông vào trợ chiến. Bọn chúng dạt ra, Quốc Tuấn bảo Lê Tàn:

“Tình hình trận này chưa thể xong ngay được, tướng quân về trung quân nói với Quan Gia cho lui binh về Thiên Mạc. Báo cho dân Thăng Long rút cùng. Tướng quân hộ vệ Quan Gia, tôi ở lại đánh cản hậu rồi sẽ rút theo sau.”

Lê Tàn phóng ngựa về trung quân bẩm với Trần Thái Tông ý Quốc Tuấn. Mấy viên võ quan bên cạnh vua không đồng ý, nói,

quân ta còn nhiều, thủy quân còn nguyên, sợ gì mà phải rút, quyết đánh cho bọn giặc Thát một trận tan luôn. Đức vua Trần Thái Tông năm đó bốn mươi, đương tuổi tráng niên. Đứng trên đài chỉ huy trong trung quân thấy tướng sĩ của mình vẫn hùng hực khí thế, lại thấy Quốc Tuấn vẫn vững vàng trấn giữ tiền quân, phân vân định đánh tiếp.

Lê Tần tâu: “Xin bệ hạ đừng nghe lời kẻ khác. Kế sách lui binh bảo toàn lực lượng đã có trong mưu định sẵn của Trần Quốc Tuấn rồi. Vả lại đánh một ván đốc túi nếu thua thì con dân Đại Việt đi về đâu? Xin hãy bệ hạ hãy tạm lui rồi sẽ bày đánh trận khác chưa muộn.”

Trần Thái Tông nghe lời Hộ tướng Lê Tần xuống thuyền ngự. Ngột Lương Hợp Đài nhìn thấy, ra lệnh cho quân tập trung toàn bộ cung tên nhằm thuyền ngự của Thái Tông mà bắn. Tên bay dày quá, gươm gạt khiến che không xuể, Lê Tần bèn đỡ ngay ván thuyền đứng che cho vua. Quốc Tuấn cũng kịp thời đánh tới, đoàn thủy quân của Đại Việt xuôi theo sông Cái rút lui an toàn ra khỏi vùng chiến địa.

Ngột Lương Hợp Đài xua quân đuổi theo truy kích nhưng Trần Quốc Tuấn chặn đánh rất quá, không tiến được. Y hô tùy tướng vây đánh, quyết bắt sống bằng được viên tướng tiên phong Đại Việt.

Ba viên tướng của Ngột Lương cay cú vì lúc sáng đánh không lại, hè nhau cùng xông vào. Một trận kịch chiến nổ ra dữ dội bên bờ sông Cái. Tiếng gươm giáo chém vào nhau chát chúa. Bụi bay mù mịt, ngựa hí vang trời. Ba ngựa của tướng Thát vây dồn Quốc Tuấn vào giữa, loạn đả. Hồi lâu, Quốc Tuấn nóng máu, tung người nhảy phắt khỏi lưng ngựa xuống đất, vẩy giáo mời ba tướng Thát tiếp chiêu. Ba tên cầm gươm phi ngựa xông tới. Quốc Tuấn thét một tiếng rền vang, cắm phập ngọn giáo sâu xuống đất. Chàng lấy thân

ngọn giáo sắt Pháp Lôi làm trụ, một tay bám chặt thân giáo, tung mình xoay vòng tròn trên không, tay kia múa thanh gươm Hộ Quốc một vòng. Đường gươm kỳ ảo lượn như ánh chớp. Máu tóe ra như vòi theo ánh sáng sắc lạnh của lưỡi gươm. Tiếng rống lên như lợn bị chọc tiết của mấy tên tướng Thát khi dính đòn của Quốc Tuấn vang lên, cả ba tên ôm đầu máu chạy về trong quân. Trần Quốc Tuấn bình thân nhổ giáo, nhún mình nhảy lên lưng con chiến mã trung thành tinh khôn đã lại chạy trở lại bên chủ.

Ngột Lương Hợp Đài nhìn ba tùy tướng của mình bị chém trọng thương chỉ trong một đường gươm thì nổi cơn thịnh nộ. Y phi ra trước trận quát lớn:

“Quốc Tuấn! Mi đừng vội tự đắc. Ta sẽ cho người biết thế nào là thương thuật đại pháp của người Thát ta!”

“Ngột Lương, nhà người huênh hoang trăm trận trăm thắng là vì chưa biết đến võ thuật Đông A nhà ta mà thôi. Hôm nay ta sẽ cho mày biết thế nào là hào khí Đông A!”

Trong quân Thát Đát, Ngột Lương nổi tiếng với tuyệt kỹ múa thương. Chúng truyền nhau rằng, Triệu Tử Long có tái thế cũng không chịu nổi vài hiệp của Ngột Lương Hợp Đài. Trần Quốc Tuấn cầm giáo Pháp Lôi thúc ngựa xông lại. Bên khua thương. Bên múa giáo. Tiếng gió rít ù ù như có bão. Tiếng giáo thương đập vào nhau đinh tai nhức óc. Quân sĩ hai bên đứng chờ người ra nhìn hai tướng đấu võ với nhau đẹp quá, quên cả hò hét thúc trống. Quốc Tuấn và Ngột Lương đấu nhau hồi lâu không phân thắng bại thì trời sập tối, hai bên đánh chiêm thu quân về trại, hẹn ngày mai chiến tiếp.

Sớm hôm sau, Ngột Lương Hợp Đài chấn chỉnh đội ngũ rồi xông thẳng sang trại quân Đại Việt.

Không một bóng người. Trần Quốc Tuấn đã dẫn quân sĩ của mình đi mất từ đêm. Ngột Lương điểm quân thủy bộ, nhằm Thăng Long thẳng tiến. Chính Ngọ, quân Thát đã xông được vào Cẩm

Thành. Thăng Long vườn không nhà trống. Quân dân nhà Trần đã rút hết đi đâu từ hôm qua.

Cả kinh thành vắng lặng, không có cả tiếng chó kêu, gà gáy. Cung vua phủ vương im phắc đứng lạnh lùng dưới những gốc cây cổ thụ to lớn um tùm.

Ngột Lương Hợp Đài phi ngựa khắp thành Thăng Long không gặp một bóng người. Quân sĩ của y sục vào tìm kiếm cũng không thấy một quân dân Đại Việt nào. Ngột Lương tự dưng thấy bất an, y hô quân ra lập trại tại bến Đông Bộ Đầu cạnh kinh thành, bên bờ sông Cái.

Ngột Lương Hợp Đài cho nhiều toán quân đi do thám xem vua quan nhà Trần ở đâu để truy đánh, đều không thấy trở về. Cứ toán quân nào ra khỏi trại là biến mất luôn. Một viên tùy tướng của y nổi tiếng gan dạ, dẫn một thủy đội xuôi theo sông Cái rồi tiến thẳng vào bãi Thiên Mạc, thuyền quân Thát đang đi, bỗng xung quanh khói bốc lên mù mịt từ những cánh đồng lau sậy ngút ngàn. Khói mờ mịt đến không cả thấy mặt nước. Từ trong đám khói, những chiến thuyền Đại Việt xuất hiện, lao như tên bắn vào thuyền quân Thát. Những binh sĩ tay cầm đuốc, tay cầm đao, miệng hô “Sát Thát!” nhảy phắt sang thuyền địch chém giết, phóng hỏa. Chỉ một lúc, cả thủy đội chìm sâu không tăm tích...

Ngột Lương Hợp Đài cho quân đi kiếm lương ăn và cỏ ngựa. Y vốn quen kiểu chinh chiến thảo khấu, đánh đến đâu cướp lương nuôi quân ở đó. Nhưng sang Đại Việt, y trúng kế “Thanh dã” của Quốc Tuấn. Kiếm khắp kinh thành và các vùng xung quanh đều không được một hộc lương, một bó cỏ. Ngột Lương hoảng hốt. Không có lương ăn thì quân chưa đánh đã tan. Mới đóng trại ở Đông Bộ Đầu được chục ngày mà y tưởng như dài cả năm. Y chưa biết tính toán ra sao thì...

Rạng sáng ngày hăm tư tháng Chạp năm Nguyên Phong thứ 7 (1257). Mờ sáng.

Cả bến Đông Bộ Đầu bỗng chốc rền vang tiếng hỏa pháo của quân Đại Việt bắn vào trại giặc. Lửa bùng lên dữ dội. Tiếng trống đồng trầm hùng rền vang hòa cùng tiếng chiêng thúc rầm rập gọi quân. Đại quân nhà Trần do đích thân đức Trần Thái Tông chỉ huy đã vây kín xung quanh. Trần Quốc Tuấn, Lê Tần cùng các tướng khác dẫn quân thiết kỵ xông thẳng vào trại giặc. Tiếng gầm “Sát Thát!” rền vang khắp bến Đông Bộ Đầu trên bờ sông Cái.

Quân Thát cuống cuống chống đỡ. Càng lúc càng bị dồn vào thế bất lợi, người ngựa chết la liệt. Ngột Lương Hợp Đài liệu thế không trụ nổi bèn dẫn quân đánh phá vòng vây của quân Đại Việt tháo chạy dọc theo bờ sông Cái, ngược về phía biên giới. Trần Quốc Tuấn lập tức điểm binh truy kích.

Đức vua Trần Thái Tông cùng các tướng sĩ, quan lại, trở vào thành Thăng Long sau hơn mười ngày tạm xa.

Ngột Lương Hợp Đài dẫn quân chạy như gió, còn nhanh hơn khi tràn xuống Thăng Long, Trần Quốc Tuấn chọn một đội khinh kỵ, mang giáp nhẹ cùng mình phi ngựa theo đường tắt lên châu Quy Hóa, tại đó hai tướng Hà Bổng, Hà Khuất đã tập hợp quân, bày trận đợi sẵn.

Khi đoàn tàn binh Thát vào đến thung lũng Mã Sơn thì một trận mưa tên thuốc độc, đá hộc, lao tre vạt nhọn dội xuống đầu. Tiếp theo là một màn xung kích của quân Đại Việt lao thẳng vào đội hình quân Thát từ hai bên sườn đồi núi thấp. Lại những tiếng gầm “Sát Thát!” hòa cùng tiếng trống đồng thúc âm vang lòng núi. Quân Thát bỏ mạng tại đây vô số kể. Tiếng rên la dậy đất vang rùng. Ngột Lương Hợp Đài phải chui vào trong xe ngựa kéo để tránh tên thuốc độc. Y ra lệnh cho quân chạy nhanh lên phía ải Bắc. Đoàn quân thất trận chạy cả đêm, sớm hôm sau tới khe núi Yên Ngựa cuối châu.

Quân đang đi bỗng dưng đứng chết cứng lại. Trên đỉnh núi, Trần Quốc Tuấn đang cưỡi ngựa, nai nịt chỉnh tề, giáp đồng sáng rực lên trong nắng. Cao lớn, mặt đỏ mắt sáng, lưng đeo kiếm báu Hộ Quốc, tay cầm thần giáo Pháp Lôi. Quốc Tuấn cất tiếng vang rền như thiên tướng nhà trời vừa giáng xuống: “Ngột Lương! Nhà ngươi nông nhênh không biết trời cao đất thấp là gì dám xâm phạm non sông Đại Việt. Ta vâng mệnh vua giao chiến cùng ngươi. Thắng bại đã rõ. Nhưng ta không muốn đẩy ngươi vào tuyệt lộ. Ta để cho ngươi dẫn tàn quân về, báo với Hãn của ngươi là chớ có xâm phạm nước Nam. Nếu còn cố tình, sẽ không còn đường thoát như hôm nay đâu. Đừng cho ta là nói chơi. Hãy nhìn đây!”

Trần Quốc Tuấn vung tay phóng mạnh, ngọn thần giáo Pháp Lôi lao xuống như một đạo sấm sét xuyên qua chiếc xe chở Ngột Lương, ầm một tiếng, cắm sâu xuống đất. Xe vỡ tung. Đất rung chuyển. Như có sét đánh bên tai, Ngột Lương Hợp Đài mặt xám ngoét, nhìn cây giáo sắt vẫn đang rung lên bần bật bên cạnh mình, không thốt lên được lời nào. Tùy tùng của y vội vực chủ tướng lên ngựa. Trong yên lặng, đoàn quân Thát cúi đầu, âm thầm kéo nhau đi về phía ải Lê Hoa, ra khỏi biên giới Đại Việt. Chúng lầm lũi đi, không trống phách, không hò hét, không cướp bóc, không ngẩng mặt lên... Đi như một đoàn người hành hương trong im lặng, không ai biết đó là đạo quân chinh chiến. Chỉ có dân Đại Việt mạn Thao Giang, Lô Giang biết, và họ gọi chúng là giặc bụi! Sau này, Ngột Lương Hợp Đài đã rất nhiều lần can ngăn Hốt Tất Liệt đừng mang quân sang đánh Đại Việt. Dường như cuộc đụng độ với hào khí của môn phái võ Đông A Đại Việt, đã như một bể nước lạnh dội vào đầu viên tướng dạn dày bách thắng. Nhưng Hốt Tất Liệt không nghe và còn tước hết binh quyền của Ngột Lương Hợp Đài. Y chết già ở Trung Nguyên, không có dịp nào gặp lại viên dũng tướng trẻ tuổi của Đại Việt, Trần Quốc Tuấn, người đã đánh bại mình nữa.

LỄ HỘI MO NANG

Hay Chôn cung đình chịu duyên đôi lứa

Thiên Thành phu nhân ra tận bến Lục Đầu Giang đón phu quân tài ba của mình. Phu nhân mỉm cười mãn nguyện đi bên phu quân giữa hai hàng người hầu, gia nô, môn khách đang đứng song song đón tướng quân về biệt phủ trong thái ấp Vạn Kiếp.

Về tới phủ, đứng trên thềm cao của ngôi tiền đình, Trần Quốc Tuấn quan sát nhanh tất cả hoạt động của hương ấp. Mọi việc vẫn hết sức nề nếp quy củ như trước khi chàng đi đánh giặc. Bên nhà học, trẻ con vẫn đang ê a đọc bài. Bên bãi tập võ, trai tráng vẫn đang say luyện đòn thế tấn công phòng thủ. Phía kho tàng vẫn tấp nập kẻ vác người khiêng, thóc lúa, vải vóc, đồ dùng thức dụng... đang được tích trữ cất đặt cẩn thận chu đáo. Trong lòng Quốc Tuấn chợt dâng lên một niềm cảm kích phu nhân Thiên Thành quá đổi. Đang là công chúa cành vàng lá ngọc trong cung, về gánh vác mọi việc nội trị cho đại gia đình đứng vai trưởng họ Trần dưới Vạn Kiếp, Thiên Thành đã nhanh chóng trở thành một phu nhân đảm đang mẫu mực của gia đình dòng họ Đông A này. Về làm dâu chỉ một thời gian ngắn thì cha chồng là An Sinh Vương Trần Liễu mất. Các anh của Trần Quốc Tuấn, người thì tu tiên đắc đạo trên núi, người thì mài quyền cao chức trọng, phú quý vinh hoa trên kinh thành, không ai muốn về kế thừa hương ấp của An Sinh Vương. Trần Quốc Tuấn là con thứ ba của vương, vốn ở với công chúa Thụy Bà, em ruột vương ở trên kinh thành từ lúc năm tuổi, nghe lời Mẫu đem phu

nhân Thiên Thành về Vạn Kiếp kế nghiệp dòng trưởng họ Trần của An Sinh Vương Trần Liễu. Gần mười năm trôi qua, Quốc Tuấn và Thiên Thành cùng nhau sinh sống tại thái ấp Vạn Kiếp. Họ đã cảm thấy nơi đây chính là nhà mình, là quê hương mình thật sự. Những đứa con trai, con gái đẹp đẽ khôi ngô của họ lần lượt ra đời...

Ngồi thưởng trà cùng phu nhân trong phòng, Quốc Tuấn thấy thư thái nhẹ nhõm, chàng ngắm khuôn mặt người vợ của mình, bỗng thấy trào lên một thứ tình cảm rất lạ. Quốc Tuấn cưới phu nhân Thiên Thành năm chàng hai mươi hai tuổi, còn công chúa Thiên Thành lúc đó chưa tròn mười sáu. Trải hơn sáu năm chồng vợ, Thiên Thành đã kịp sinh cho Quốc Tuấn một con gái và hai con trai. Phu nhân quán xuyến chu đáo mọi việc trong nhà ngoài ấp. Hương Vạn Kiếp ngày càng thịnh vượng. Lương nhiều người lắm, môn khách tài giỏi cả nước nô nức kéo về. Mọi người trong triều nói, Thiên Thành đảm đang tài giỏi không kém gì lệnh bà Linh Từ Quốc Mẫu Trần Thị Dung.

Là một công chúa, Thiên Thành hiểu biết hết phận sự của mình khi về làm dâu chi trưởng Vạn Kiếp. Mặc dù xuất giá theo chồng từ khi còn trẻ, nhưng niềm vui lấy được người mình yêu đã khiến cho Thiên Thành mau chóng vượt qua bờ ngõ và làm chủ mọi sự. Hôm nay, đón người chồng tài giỏi lập công đầu trên chiến trường trở về, Thiên Thành thấy mình vô cùng hạnh phúc, từ buổi sáng, phu nhân đã sai người hầu chuẩn bị váy áo và trang điểm thật rực rỡ. Khuôn mặt của nàng được trang điểm kỹ và tinh tế, toát ra nét cao sang quý phái của thân phận. Nhưng khi nhìn sâu, những nét lo toan đã bắt đầu hằn lên. Mà làm sao có thể không lo lắng được. Chồng ra biên giới đánh giặc, phu nhân ở quê nhà lo trông nom con nhỏ, cai quản gia nhân, chuẩn bị sẵn sàng lánh giặc khi có tin báo của chồng về. Mọi việc trong thái ấp khi ấy đều đặt lên bờ vai mảnh mai yếu đuối của phu nhân xuất thân nơi cung cấm. Quốc Tuấn thấy hàm ơn

Đức vua Trần Thái Tông đã gả cô con gái yêu xinh đẹp, giỏi giang cho mình. Chàng lại càng thấy bối rối, lúng túng khi định mở lời nói với Thiên Thành về câu chuyện của mình với nàng Quế Lan bên bãi dâu trên bờ sông Thiên Đức. Quốc Tuấn thấy yêu cả hai người đàn bà, cho dù một người đã gắn bó lâu năm với mối tình sâu đậm, còn một người chàng mới chỉ vừa gặp gỡ. Nhưng chuyện tình duyên trai gái là cái điều khó ai biết trước được. Trần Quốc Tuấn hiểu điều đó. Chàng cũng đã từng đọc và nghiền ngẫm thiên sách Đạo Đức Kinh, cũng không thấy có điều nào ngăn cấm. Và dù gia pháp dòng họ Đông A, coi việc đàn bà chỉ là chuyện nữ nhi thường tình, không mấy may vướng bận, cho việc trai anh hùng năm thê bảy thiếp là chuyện tất nhiên. Ngay cả chuyện tiết hạnh đàn bà cũng không quá câu nệ. Lệnh bà Trần Thị Dung từng là hoàng hậu của Lý Huệ Tông rồi sau lại về làm vợ Đức ông Trần Thủ Độ. Tại cuộc định công ban thưởng hôm vừa rồi trong triều, tướng quân Lê Tần lập công lớn trong trận chiến vừa qua, được ban quốc tính, lại còn được Quan Gia gả công chúa Chiêu Thánh, nguyên xưa là hoàng hậu của mình cho đó sao...

Thế nhưng không hiểu sao Trần Quốc Tuấn vẫn thấy khó mở lời với phu nhân của mình về việc định nạp nàng Quế Lan làm thứ phi.

Thưởng xong tuần trà thứ ba, Quốc Tuấn đứng dậy, cầm tay phu nhân Thiên Thành rồi âu yếm ôm vai người vợ xinh đẹp đang của mình trong vòng tay rắn chắc. Thiên Thành sung sướng mãn nguyện nép vào ngực Quốc Tuấn. Nàng ngước mắt lên chờ đợi, trong đôi mắt của Thiên Thành nhìn chồng, ánh lên cả niềm hân hoan, nỗi khắc khoải và cả sự nhẫn nại tôn thờ vô điều kiện...

* * *

Trần Quốc Tuấn biết công chúa Thiên Thành năm chàng mười bảy tuổi.

Hôm đó, Quan Gia xuống Giảng Võ Đường xem các vương hầu đấu võ vật, ông đem theo cả cô công chúa nhỏ mới mười một tuổi. Tại Giảng Võ Đường, các vương tôn công tử sẽ được luyện cả thập bát ban võ nghệ, bắn cung cưỡi ngựa, đánh kiếm múa đao... Và học binh pháp đông tây kim cổ rồi ra bày trận phá thế trên bãi tập. Thế nhưng môn võ vật, đối chiến tay không, môn võ gia truyền của họ Đông A vẫn được các công tử trẻ tuổi ưa thích và thường xuyên tổ chức tỉ thí phân tài cao thấp nhất. Hoàng thượng Trần Thái Tông cũng thích môn này. Làm vua một nước, giữ ngôi chí tôn cho cả họ nên Ngài không được phép cời áo xuống tỉ thí với đám trai trong họ, nhưng Ngài vẫn hay đến xem các trận đấu của các tiểu tướng trẻ tuổi mà nay mai họ sẽ là rường cột triều đình. Những lúc như thế, Ngài thấy trong mình dòng máu tráng niên vẫn đang sục sôi cuộn cuộn...

Buổi đấu hôm ấy, Quốc Tuấn thắng tuyệt đối.

Miếng gồng sở trường của chàng không có vương tử nào đỡ nổi. Chỉ chớp mắt, nhiều đối thủ chưa kịp định thần đã lấm lưng trắng bụng. Ai giỏi cũng chỉ chịu đựng được vài keo là bị Quốc Tuấn quăng qua vai nhẹ như bông, quật xuống, đè ngựa trên sỏi tập. Trong chiến đấu thực, chỉ cần thêm một cái cùi trở vào ngực hoặc một nhát chém sống tay vào yết hầu là kẻ địch sẽ bị loại vĩnh viễn khỏi chiến trường ngay. Đức vua rất hài lòng. Ngài gọi Quốc Tuấn lên đài ngự ban ngay rượu thưởng tại chỗ. Quốc Tuấn mình trần, đóng khổ, mồ hôi vẫn còn đang chảy ròng ròng trên thân hình cơ bắp cuộn cuộn đỏ rực, chạy lên quỳ trước Đức vua Trần Thái Tông, vòng tay bái: “Đội ơn hoàng thượng đã ban thưởng.” Đoạn nâng bát rượu uống một hơi cạn.

Thiên Thành đứng sau lưng vua cha, nhìn trộm thân thể đẹp đẽ cường tráng và khuôn mặt ngời ngời của Quốc Tuấn.

Nàng công chúa bé nhỏ lập tức mê chàng vương tử trẻ tuổi đẹp trai ngay. Nhưng nàng đã được hứa gả cho Trung Thành Vương từ lâu. Chỉ còn đợi đến khi trưởng thành sẽ làm lễ đón dâu về nhà chồng, động phòng hoa trức.

Quốc Tuấn ở với mẹ nuôi là công chúa Thụy Bà, phủ Thụy Bà cách không xa cung điện của nhà vua lắm.

Thụy Bà là em ruột An Sinh Vương Trần Liễu, và là chị ruột của thượng hoàng Trần Cảnh - Trần Thái Tông. Bà ở vậy, không lấy chồng. Bà đón nuôi Quốc Tuấn từ khi mới lên năm tuổi.

Năm Thiên Ứng Chính Bình thứ 6 (1237), hận vì Đức ông Thái Sư Trần Thủ Độ, người đang chủ trì mọi việc triều chính, bắt đem vợ mình là Thuận Thiên công chúa gán cho Trần Thái Tông, Trần Liễu dấy quân làm loạn. Trần Thái Tông thì bỏ lên núi Yên Tử ở với Quốc Sư Phù Vân, quyết buông bỏ sự đời để về hầu cửa Phật.

Vận nước ngả nghiêng. Trong triều ngoài nội không yên. Trăm họ xao xác, nhà nhà lo lắng lại có loạn. Đến một người độc đoán, cứng rắn như Trần Thủ Độ mà cũng cảm thấy bất an. Ông đến phủ công chúa gặp Thụy Bà. Bỏ qua mọi nghi lễ, ông nói ngay:

“Ta cần cháu giúp một việc. Cháu đi gặp thằng Cảnh và thằng Liễu, bảo chúng nó là làm thân nam nhi, phải biết bỏ qua việc nhỏ để lo cho sơn hà xã tắc, lo cho trăm họ...”

“Tại sao chú lại làm thế?” Thụy Bà cắt ngang lời ông chú Thái Sư của mình một cách gay gắt. “Thiếu gì mỹ nữ trong nước mà chú phải lấy vợ của anh, gán cho em, để cho huynh đệ ruột thịt trong nhà phải bất hòa với nhau?”

“Cháu ơi, ta đâu muốn thế. Thế nhưng việc không khác được ta đành phải làm mà thôi. Chiêu Thánh bao năm không sinh được thái tử. Mà nhà vua thì luôn phải sớm có người nối dòng chính thống cho yên nghiệp trường tồn. Vợ Liễu đang có mang, về làm hoàng hậu sẽ

sớm sinh hoàng nam, mọi việc sẽ yên ổn. Hai anh em nhà chúng nó phải biết vì sơn hà xã tắc, vì ngôi báu và sự trường tồn của dòng họ Đông A, vì an lành của trăm họ mà hy sinh chút tình trai gái bé mọn chứ? Thân ta đây, thừa thiếu thời cầm gươm theo Thái Thượng Hoàng đi đánh dẹp, gặp lúc nhà Lý loạn lạc chạy về trú ở hương ấp họ Trần ta dưới Long Hưng. Lý Huệ Tông mê tình nương của ta, ta đã phải âm thầm gạt nước mắt để bà Dung về cung ở với Lý Huệ Tông. Sau này, Huệ Tông chết, nhà Lý mất, phu nhân lại về ở với ta, có sao đâu? Thử hỏi lúc đó ta khư khư giữ thói tình nhân bình thường, liệu ngôi tôn quý có về dòng họ nhà ta được không? Không giữ được ngôi cửu trùng thì cả họ nhà ta cũng sẽ kết cục như tôn thất nhà Lý, bị chôn sống dưới đất đen chứ đừng nói là giữ một người đàn bà! Đã sinh ra mang mệnh đế vương, đã sinh trong dòng tôn thất quyền cao chức trọng, bổng lộc dồi dào, được cả thiên hạ phụng sự, thì cũng sẽ có những cái không được thỏa theo ý mình, mà phải làm vì sự ổn định của nước nhà, sự an vui của lê dân trăm họ. Có thể mới giữ được nước, mới giữ được ngôi cao. Đạo lý đơn giản vậy thì các cháu được đọc nhiều sách thánh hiền phải hiểu hơn ông chứ. Ông là kẻ võ biền ít học, còn biết hành xử theo cái lễ vì dân vì nước, thì hà cớ sao anh em nhà nó phải bất hòa nhau? Gái đẹp trong nước bạt ngàn, thằng Liễu chọn bao nhiêu chả được...”

“Cháu chỉ là phận nữ nhi thường tình. Cháu đã chán ghét mọi sự trong đời, thề ở vậy không xuất giá, xin nuôi thằng Quốc Tuấn làm con, để dựa dẫm lúc tuổi già. Thế nhưng, chú làm việc kinh thiên động địa thế này thì cháu muốn yên cũng không được rồi.”

“Cháu nghĩ thế là phải. Cháu là chị thằng Cảnh, cháu thương nó còn hơn mẹ nên nó kính sợ. Cháu là em thằng Liễu, cháu chăm nó còn hơn cha nên nó xót em. Thôi thì vì sự yên ổn của trăm họ, vì ngôi cao của triều Đông A, cháu đến khuyên giải cả hai thằng chấp

nhận sự sắp xếp của ta. Ta nào có lòng riêng tây vị kỷ gì. Tất cả chỉ vì cơ đồ nhà Trần mà thôi.”

Thụy Bà đến núi Yên Tử gặp Trần Cảnh - Trần Thái Tông, rồi bà lại đi thuyền ra sông Cái, nơi Trần Liễu đang tụ tập quân làm loạn.

Trần Liễu, Trần Cảnh, hai anh em ruột, đều là những bậc anh hùng cái thế trong thiên hạ bấy giờ. Nhưng họ đều không chịu đựng nổi những giọt nước mắt của một người đàn bà đã xót thương, chăm bẵm, yêu quý họ vô bờ bến... Trần Cảnh - Trần Thái Tông chấp nhận về lại cung vua giữ yên đại nghiệp nhà Trần. Trần Liễu về đất miền sông nước Lục Đầu, Quảng Yên làm An Sinh Vương. Không có một vụ huynh đệ tương tàn nào xảy ra.

Thụy Bà về phủ của mình vui chăm lo nuôi dạy cháu. Bà yêu thương, dạy dỗ Quốc Tuấn chu đáo hơn cả người mẹ chăm con. Quốc Tuấn được đưa đến nhà thái học, đọc kinh sách cùng các hoàng tử, đến Giảng Võ Đường luyện binh đao võ nghệ cùng các võ tướng. Đêm đêm khi Quốc Tuấn chong đèn đọc sách thì bà lại nấu các món bổ dưỡng cho chàng. Ngày chàng luyện võ thì bà lại nấu sẵn các món chè giải nhiệt. Bà còn dạy cho Quốc Tuấn mọi phép tắc lễ nghi của một bậc vương tôn công tử cần phải biết nữa. Trần Quốc Tuấn lớn lên trong sự chăm lo, yêu thương vô bờ bến của một người đàn bà mà chàng coi như mẹ. Mẫu - đó là lời của Trần Quốc Tuấn chỉ dành để thừa riêng với Thụy Bà công chúa. Và chàng dần lớn khôn hiểu biết, trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú, văn võ toàn tài, nổi tiếng khắp kinh thành Thăng Long. Tiếng tăm của chàng còn theo chân các võ tướng khắp đất Đại Việt về tập binh tại Giảng Võ Đường định kỳ lan truyền khắp nước, rằng có một thần võ, anh hùng cái thế, vô địch thiên hạ đã giáng sinh vào họ Đông A để cứu nước giúp đời. Một đồn mười, mười đồn trăm, cả nước Đại Việt râm ran tin đồn đã có thánh nhân xuất hiện.

* * *

Kể từ hôm theo vua cha Trần Thái Tông xuống Giảng Võ Đường về, nàng công chúa nhỏ Thiên Thành tự xưng hay đòi sang bên phủ Thụy Bà chơi. Phủ công chúa Thụy Bà ngay cạnh cung vua. Nhà vua Trần Thái Tông yêu chiều con gái và lại vốn sẵn lòng kính quý chị nên đồng ý ngay, cho phép cung nữ dẫn Thiên Thành sang đó chơi lúc nào muốn. Nhà vua cũng nói với chị mình dạy luôn cho cháu gái những điều cần biết của một công chúa hoàng gia.

Khi nàng qua phủ Thụy Bà chơi, Quốc Tuấn cũng chiều nàng. Mà không thể không chiều chuộng một nàng công chúa xinh xắn nhỏ bé đang tuổi hồn nhiên trong sáng như vậy được. Nàng như nụ hoa sắp nở, dịu dàng thơ ngây. Họ nhanh chóng thân nhau như một cặp anh em. Trần Quốc Tuấn cũng biết Thiên Thành đã được hứa gả cho Trung Thành Vương, con của Nhân Đạo Vương là một vương hầu giàu mạnh nhất nhì trong họ Đông A. Cô công chúa nhỏ Thiên Thành cũng lơ mơ trong cái đầu thiếu nữ vô tư của mình là, hình như mình đã có một mối ràng buộc nào đó. Nhưng nàng chẳng để tâm nhiều, nàng hướng về Quốc Tuấn như có một điều gì đó thu hút mạnh mẽ từ chàng, mà nàng không cưỡng nổi. Nhưng nàng cũng không biết đó là gì nữa. Nàng chỉ biết ngày nào sang phủ Thụy Bà chơi mà không gặp Quốc Tuấn thì nàng không chịu nổi, ủ ê cả buổi. Được gặp Quốc Tuấn thì nàng vui tươi nhí nhảnh, líu lo như một con sáo và vẽ ra đủ kiểu, đủ trò chơi để bắt chàng chiều mình. Lúc thì bắt chàng hái cho bông hoa sen giữa hồ. Lúc thì đòi chàng đọc cho nghe một bài Đường thi trong quyển sách của chàng. Có hôm nàng lại đòi Quốc Tuấn phải dạy mình múa đao bắn cung. Để rồi cả Quốc Tuấn, Thụy Bà, rũ ra cười khi nhìn nàng chẳng kéo nổi cái dây cung ra một tấc. Họ cứ thế bên nhau mấy năm ròng. Rồi Thiên Thành trở thành một thiếu nữ xinh đẹp lúc nào không hay. Nhưng trong lòng của cả hai, theo thời gian, tự nhiên hình thành một thứ tình nào đó

mà trong tâm tưởng, hình như đã vượt qua cái tình cảm anh em thân thiết lúc nào không hay...

Trong cung cấm hàng năm vào dịp Rằm tháng Tư, có lễ hội Mo Nang.

Hội này mở ra theo triều đình nói là để cầu cho nhân khang vật thịnh, muôn loài sinh sôi, mùa màng tươi tốt, mọi việc hanh thông mát mẻ.

Khí hậu nước ta, vào dịp tháng Tư oi bức khó chịu nhất trong năm. Nắng nóng hầm hập như muốn bóp nghẹt cả hơi thở của con người. Ai cũng bức bối khó chịu. Trong cấm thành trồng nhiều kỳ hoa dị thảo, nhiều cây cổ thụ, nhiều hồ nước to thả nào sen, nào súng chen chúc. Những hồ này lại thông với nhau bằng những con lạch chạy xung quanh, vậy mà không khí vẫn vô cùng ngột ngạt. Ngột ngạt đến mức, nhiều nàng cung nữ đang tuổi đôi mươi, giữa trưa nắng, bỗng dưng khóc cười khanh khách, tuột hết xiêm y, nhảy xuống hồ sen quấy nước âm ỉ. Các ngự y trong triều bảo họ bị chứng tẩu hỏa nhập ma, nhiệt gấp nhiệt tắc cuồng. Còn có nhiều hầu nữ già đời, xuất thân dân quê nói, họ bị chứng rò hoa mướp. Tháng Tư hoa mướp đang bắt đầu nở vàng trên các giàn vườn quê, nhiều cô gái quá thì không chòng bông chốc rò lên...

Lễ hội Mo Nang chỉ dành cho các vương tôn công tử cùng các quan trong triều đã thành gia thất cùng dự với nhà vua. Hội thường tổ chức trong cung cấm, ít người được biết, mỗi năm chỉ có một lần, vì thế mà dân ngoài kinh thành có nhiều lời đồn thổi rất khác nhau.

Họ nói, những người dự hội cả nam và nữ sẽ trút bỏ quần áo, mặt đeo một cái mo nang khoét hai lỗ ở chỗ mắt và nơi mũi để thở. Không ai biết mặt ai. Đêm ấy rượu chảy thành sông. Đèn nến được tắt đi, nhạc tấu suốt vang lừng. Vũ nữ Chiêm Thành cỡi truồng múa hát, toàn những điệu huê tình xung quanh hai linh thần của họ là Linga và Yoni. Sau đó thì thê thiếp cùng các cung nhân hầu nữ trẻ

đẹp cởi bỏ xiêm y, lỏa lồ tắm táp nô đùa dưới hồ sen cùng các vương tôn công tử, quan lại... ai cũng đã trút bỏ hết mũ cao áo dài, cân đai vàng ngọc. Thế là không còn vua, không còn quan, chỉ còn là con người, ai cũng giống ai, như lúc mới lọt lòng mẹ. Mọi người tự do giao hoan. Mọi chỗ. Mọi lúc. Mọi nơi. Không có một điều gì gọi là kiêng kỵ phạm húy ở trong đêm đó. Mọi lễ giáo phép tắc đều bãi bỏ. Chỉ có múa hát, uống rượu và giao hoan. Cho đến hết đêm.

Có người nói, dự hội còn có cả hoàng hậu cùng các ái phi của nhà vua, phu nhân và tỳ thiếp của các vương tôn công tử, quan lại trong triều. Đêm đó tắt đèn, giao hoan lẫn lộn. Quan có thể âu yếm với hoàng hậu. Vua có thể giao hoan với vợ các quan. Một ông có thể giao hoan liền một lúc với hai bà. Một bà có thể quần lấy vài ông... Không có ghen tuông. Hoan ca tràn ngập. Chỉ có rượu chảy thành sông trong những lạch nước trong vườn sơn thủy hữu tình. Chỉ có những thân mình trắng lóa quần vào với nhau quấy đạp nô đùa rú rít, quật nước trong hồ sen dềnh lên tung tóe như đàn giao long động dục. Tràn trề tình ái. Rượu, ca vũ và giao hoan trai gái... Sớm hôm sau, đến đầu canh năm, một ông tửu lệnh khua chuông. Lập tức mọi người rời nhau ra, nam nữ trở về các phòng riêng mặc quần áo, trang điểm. Đèn nến lại được bật lên. Họ lại là vua và hoàng hậu uy nghi. Lại là vương tôn công tử quan lại triều chính rường cột nước nhà. Các phu nhân, thiếp yêu, cung nữ, người hầu lại tha thướt yếu điệu kiêu cách của những nhà danh gia vọng tộc.

Nhưng cũng có người nói là dự hội chỉ có các Đức ông cùng với thiếp yêu, nàng hầu, kỹ nữ... còn hoàng hậu, quý phi, phu nhân không được đến dự. Không biết có đúng không. Thế nhưng mỗi kỳ hội xong, thấy trong triều ngoài nội, từ vua đến quan ai ai cũng tươi tỉnh. Còn các nàng cung nữ trong cung thì luôn nháy chân sáo, má ửng hồng, nói cười líu lo.

Năm nay, Đức vua Trần Thái Tông quyết định tổ chức hội Mo Nang ở cung Thượng Xuân.

Cung này có từ thời nhà Lý, vốn gọi là cung Lệ Thiên. Nhân xảy ra việc của Đức ông Trần Liễu với một nàng cung nữ triều cũ, nên nhà vua cho sửa sang, trồng cây, đào hồ thả sen và tạo các dòng suối nhỏ cùng các hòn non bộ chạy quanh khu vườn. Ngài cho đổi tên cung từ Lệ Thiên thành cung Thượng Xuân. Dân kinh thành Thăng Long vẫn cười tủm tỉm khi nhắc đến sự này. Họ nói phạt kẻ phạm lỗi như nhà vua phạt Trần Liễu thì ngang bằng với lưu danh cho ông ấy. Thật đúng là nơi thưởng thức tình xuân! Nhưng cũng chả biết làm sao được, anh em nhà vua nước Nam ta vốn quý nhau, không như bên phương Bắc, ruột thịt mà chém giết nhau như ngóe.

Cung Thượng Xuân gần với phủ của Thụy Bà công chúa, chỉ cách có một cái vườn um tùm những cây muỗm to. Đây chính là những cây muỗm mà Đức vua đã sai người trồng rất nhiều ở kinh thành, trồng cả hai bên con đường từ cung cấm ra bến Đông Bộ Đầu hồi Ngài mới lên ngôi được ít lâu. Hơn mười năm rồi, những cây muỗm đã cao to, xum xuê bóng mát. Hàng năm muỗm chín, Ngài thường sai vặt xuống ban cho các vương gia và quan quân trong triều.

Quốc Tuấn và Thiên Thành đều chưa được phép dự vào hội Mo Nang. Thấy các cung nữ rộn ràng chuẩn bị, thì thầm kháo nhau, đôi nam nữ trẻ tò mò vô hạn độ. Thiên Thành bảo Quốc Tuấn: “Huynh ơi, tối nay triều đình làm hội bên cung Thượng Xuân đó. Huynh làm thế nào đưa muội sang bên ấy xem với. Muội thấy các cung nữ nói có nhiều trò hay lắm, không được xem thì tiếc lắm đấy.”

“Được rồi, muội để ta tính.” Quốc Tuấn nhìn Thiên Thành, chàng chợt thấy cô công chúa hôm nay xinh đẹp lạ lùng. Cặp má thì ửng hồng, đôi môi thì he hé chờ đợi. Quốc Tuấn cả quyết bảo Thiên Thành: “Muội về bên cung, xin với mẫu hậu tối nay ăn cơm và ngủ

lại bên này nhé. Đêm nay mình sẽ đi xem hội.” Quốc Tuấn cũng đã nghe các vương tôn công tử kể về hội này. Nay hội lại tổ chức gần phủ, chàng cũng tò mò, muốn biết thật sự có đúng như lời mọi người kể không.

Tối đó Thiên Thành ở lại phủ Thụy Bà.

Ăn cơm xong, đôi trẻ nói với Thụy Bà là vào thư phòng tập đàn, đọc thơ. Quốc Tuấn đóng chặt cửa trước, sai hai đứa gia nhân một nam một nữ đóng giả, ngồi đánh đàn trước đèn, dặn bao giờ mình về thì mới ngừng. Còn mình và Thiên Thành đi lối cửa sau, băng qua vườn, bí mật vượt qua tường vào cung Thường Xuân. Quân lính cấm vệ bao kín mấy vòng để bảo vệ, họ vây luôn cả phủ Thụy Bà, nhưng lại hoàn toàn lơ là khoảng vườn giữa phủ và cung Thường Xuân. Họ đâu có ngờ, trong nội phủ công chúa Thụy Bà lại có người dám đột nhập sang cung Thường Xuân.

Quốc Tuấn và Thiên Thành đỡ nhau vượt tường lọt vào một góc vườn trong cung Thường Xuân. Quốc Tuấn dắt Thiên Thành chạy đến một đám cỏ mềm sát tường, trước mặt có bụi thủy trúc, cao lút đầu người trồng bên dòng nước, rất kín đáo, nấp sau đó quan sát mọi hoạt động trong cung.

Đúng như lời các vương tử đã kể cho chàng nghe.

Khi mà Quốc Tuấn và Thiên Thành dắt nhau chui vào ém mình bên bụi thủy trúc thì tiệc rượu đã sắp tàn. Đến khoảng giữa giờ Tuất, khi ông tửu lệnh, mặt đeo một cái mo nang khoét ba lỗ, đang ngồi giữa sảnh, bỗng đứng dậy rung chuông hô: “Tắt đèn!”

Mọi thứ đèn đuốc nên sắp phụt tắt. Cả tiếng nhạc đang rộn rã véo von cũng tắt. Tất cả dường như im ắng. Chỉ có tiếng người xôn xao khúc khích nhè nhẹ. Rồi lát sau, đàn sáo lại nổi lên vang lừng. Trong khoảng sân rộng giữa cung, mâm bát đã được dọn đi. Một bộ Linga - Yoni bằng đá được đặt ra chính giữa tự lúc nào. Dưới ánh trăng Rằm tháng Tư rực rỡ sáng như ban ngày, đoàn vũ nữ Chiêm Thành

trẻ đẹp tràn trề như trẻ nhỏ nối nhau tiến ra cái sân rộng, bắt đầu điệu múa huê tình xoay xung quanh bộ linh thần. Điệu múa và thân thể ngồn ngộn huê tình của các vũ nữ, khiến cho những người đứng xem xung quanh không thể yên được. Họ cũng như các vũ nữ, không còn mảnh vải nào trên người. Họ chỉ hơn là có một cái mo nang đeo trên mặt. Những thân thể đàn ông cường tráng lập tức vươn lên kiêu hãnh. Những cặp vú trẻ trung của các nữ nhân trong hội cũng vểnh lên thách thức. Những cặp đùi, mông trắng lóa đung đưa gợi tình theo tiếng nhạc. Họ bắt đầu ôm nhau. Từng đôi, từng đôi một, họ vuốt ve âu yếm tình tự. Và rồi từng cặp, từng cặp tự nhiên chập vào nhau. Quấn chặt nhau. Riết lấy nhau. Những động tác mà người ta chỉ làm trong chốn phòng the nay được diễn ra tự nhiên ngay trên sân, trên vườn, trong nhà, dưới gốc cây. Có đôi lôi nhau xuống hồ nước dập dềnh múa lượn... Tất cả thân nhiên vui đùa trong hoan ca. Các nhạc công vẫn say sưa đàn. Các vũ nữ vẫn mê man trong điệu múa ái tình. Không gian trong cung Thường Xuân tràn ngập những tiếng cười vui rúc rích mãi nguyện và những tiếng rên rỉ hoan lạc đang ngày càng bùng ra dữ dội từ mọi ngóc ngách, hòa vào tiếng nhạc lá lơi. Tất cả những âm thanh đó trộn lẫn với hơi rượu làm thành một đêm tửu sắc vô tiền khoáng hậu, không có điểm dừng. Càng về khuya dường như mọi người càng hăng say hơn. Những cách giao tình mô tả trong quyển sách của nước Tây Trúc vẫn lưu truyền cung cấm được mọi người thực hành say mê. Và cả những cách âu yếm nhau chưa từng mô tả trong sách cũng từng bùng phô diễn: Hai nam nhân kẹp chặt lấy một nàng, một nàng lại vui chơi đùa giỡn với cả mấy nam nhân một lúc. Cả cung Thường Xuân mê đi trong men say. Tiếng trai gái, đàn ông đàn bà rên rỉ sung sướng trong niềm hoan lạc tột đỉnh có lúc át cả tiếng đàn sáo hát múa của nhạc công vũ nữ...

Nhìn cảnh đó, đôi trẻ không sao chịu đựng nổi. Quốc Tuấn đã hăm hai, chàng đang ở thời kỳ khỏe mạnh sung sức tuyệt đỉnh. Thân thể đàn ông của chàng căng cứng ngay tức khắc khi nhìn thấy các vũ nữ trần truồng tiến ra sân uốn éo những động tác đầu tiên. Càng lúc, thân thể chàng càng căng nhức lên, bên trong đau tức, cả người chàng nóng rực lên như có một lò than hồng bên trong. Có một cái gì đó nóng bỏng và nhức nhối trong thân thể chàng đang cấp thiết đòi hỏi phải được bùng nổ... Thiên Thành lúc đó mười lăm tuổi, nàng đã là một thiếu nữ thành thục. Chỉ năm sau là nàng sẽ được đón về nhà chồng để kết tóc se tơ, động phòng hoa chúc. Nàng đã được Thụy Bà, được các cung nhân dạy cho những thuật phòng the mà một người nữ đi lấy chồng cần phải biết. Nàng đã được họ cho đọc quyển sách nghe nói từ tận nước Tây Trúc truyền sang. Quyển sách nói về thuật tình ái của các bậc đế vương từ mấy ngàn năm nay. Đêm nay, dưới ánh trăng Rằm tháng Tư, sáng rờ rờ như ban ngày, ngồi bên một chàng trai trẻ trung cường tráng, ngắm cảnh cả hàng trăm đôi đang thực hành các kiểu giao hoan nam nữ mà nàng đã đọc trong quyển sách. Nghe tiếng những đôi tình nhân cùng gào lên thỏa mãn trong niềm hoan lạc tột đỉnh, nàng không chịu đựng nổi, thấy người mình cũng sắp nổ bùng. Nàng thấy bụng dưới của mình có những đợt sóng cồn lên quặn thắt. Những đợt sóng đó dồn lên bộ ngực trinh nữ cương cứng nhức nhối. Những đợt sóng trào lên đầu như có một luồng lửa thiêu đốt, như có cái gì đó không hiểu nổi muốn vỡ tung ra, muốn giải thoát. Nàng quay sang cầm tay Quốc Tuấn run rẩy, thì thào gấp gáp: "Huynh hãy âu yếm muội đi."

Họ lập tức ôm nghiêng lấy nhau. Quốc Tuấn đỡ Thiên Thành nằm xuống thảm cỏ êm mượt. Họ tuột xiêm y nhau ra. Bàn tay họ da diết thềm muốn quăn quýt vuốt ve những chỗ đã từng khao khát thềm kín nhau bấy lâu nay. Dưới ánh trăng đêm rờ rờ, họ âu yếm ngắm nhìn khuôn mặt và thân thể trẻ trung đẹp đẽ của nhau. Họ âu yếm

nhau dịu dàng mà mê say nồng nhiệt. Cho đến lúc, Quốc Tuấn không thể chịu nổi nữa, hực lên một tiếng, chàng trườn thân thể rấn chắc cường tráng của mình vào thân mình non tơ, nhỏ nhắn, trắng nõn nóng hổi của Thiên Thành. Nàng rên lên một tiếng khe khẽ, cong người quặp chặt thân thể chàng. Quốc Tuấn rúc sâu mặt mình vào khuôn mặt kiều diễm của Thiên Thành. Chàng hít một hơi dài, tóc và thân thể của Thiên Thành tỏa ra một mùi hương thanh khiết, hòa vào mùi thơm nồng nàn sực nức của đám cỏ mật mà hai người đang nằm lên. Ngọt ngào say đắm. Họ mê mãi hòa vào nhau. Miên man sâu thẳm. Họ không còn nghe thấy tiếng đàn tiếng sáo. Những tiếng gào rú rên rĩ sung sướng của các cặp tình nhân xung quanh cũng chỉ còn như vắng vắng mơ hồ vọng về từ nơi xa lắm. Quốc Tuấn siết chặt Thiên Thành, rùng mình. Mặt trăng đang sáng rực trên bầu trời đêm Rằm tháng Tư thốt nhiên vỡ tung thành muôn hồng ngàn tía...

Quốc Tuấn và Thiên Thành có tư tình với nhau, Thụy Bà biết ngay, nhưng bà dùng dằng chưa biết khu xử ra sao. Bà biết Thiên Thành đã được Đức vua em mình hứa gả cho Trung Thành Vương, con trai của nhà Nhân Đạo Vương từ lâu. Nhưng bà biết Thiên Thành mê đắm Quốc Tuấn. Không những Thiên Thành mà con gái của tất cả các vương gia, quan lớn, danh gia vọng tộc trong kinh thành Thăng Long đều mê cháu bà, một chàng trai ưu tú nhất nước Đại Việt. Chỉ một ngày không nhìn thấy mặt Quốc Tuấn là cô công chúa nhỏ lập tức ỉu xiu, thần thờ, không thiết ăn ngủ. Thụy Bà suy nghĩ lung lắm, giá mà cô công chúa cành vàng lá ngọc kia được sánh duyên với cháu mình thì thật trọn mọi đường. Bà biết là huynh đệ nhà mình luôn thương xót nhau thật sự chứ không lạnh lẽo như các hoàng gia khác. Cho dù giữa Đức vua và An Sinh Vương có hực hặc nhau về chuyện Thuận Thiên, nhưng sau đó, cả hai đều hiểu là thực ra chả ai làm được gì trước một ông chú chuyên quyền áp chế.

Muốn yên ổn cho vương triều, xã tắc, chỉ có cách phục tùng. Cái chính là ông chú chuyên quyền độc đoán ấy lại hết lòng vì cơ nghiệp dòng họ. Vì ngôi vương của triều đình Đông A. Vì sự an lành của trăm dân Đại Việt. Vậy thì duyên tình của một người đàn bà đâu có sá kể gì. Huỳnh đệ như thủ túc, phu thê như y phục. Người xưa dạy thế. Ông ấy đã từng đem thân mình ra làm đúng như thế và ông áp chế các cháu mình phải theo ông, một ông võ tướng quyền biến, hầu như chả đọc nổi một chữ thánh hiền. Mà ông ấy cũng chả cần cái thứ chữ rậm rì rắc rối ấy làm gì. Thế mà một tay ông ấy đã dựng nên và giữ cho triều đình nhà Trần kế tiếp nhà Lý một cách yên ổn thái hòa, nhân dân không phải đầu rơi máu chảy. Và trong những buổi đầu dựng nghiệp, cũng một tay ông ấy chèo chống giữ cho vương triều đứng vững. Nhưng nhiều hành động của ông ấy sẽ để lại vết thương cho hậu thế đến ngàn năm không lành. Ngay trong dòng họ Trần, ngay lúc khi vua em, và ông anh An Sinh Vương của bà còn sống, dù đã nghe bà hòa giải với nhau. Nhưng những tin đồn về mối bất hòa trưởng thứ vẫn đã và đang âm thầm len lỏi trong họ. Không một lời nào có thể giải thích cho hết mọi nhẽ cho nhân gian. Chỉ có hành động. Như năm xưa Trần Cảnh đã ôm Trần Liễu trên sông Cái, lấy thân mình che chắn trước lưỡi gươm thịnh nộ của Đức ông Trần Thủ Độ. Phải có những hành động như vậy mới dẹp yên miệng lưỡi thiên hạ. Hành động đẹp nhất lúc này là mối duyên Quốc Tuấn - Thiên Thành được trọn vẹn, thì mọi việc riêng chung, việc nhà việc nước đều tròn. Nhưng...

Khi Thụy Bà còn chưa biết mở lời với vua em thế nào thì tin đồn Trần Quốc Tuấn và Thiên Thành có tư tình với nhau đã đến tai Đức vua Trần Thái Tông.

Ngài cho gọi Thiên Thành đến có ý quở trách.

Làm vua không được phép nói chơi. Ngài đã hứa gả con gái yêu cho Trung Thành Vương thì phải thực hiện. Ngài cho giữ rịt công

chúa trong cung, không cho sang phủ Thụy Bà nữa và gấp rút sai người chuẩn bị tổ chức hôn lễ.

Rằm tháng Giêng, năm Nguyên Phong thứ nhất (1251), vua sai chăng đèn kết hoa, diễn trò khắp kinh thành cho mọi người dân đều được vui vẻ để Ngài tiến công chúa Thiên Thành về nhà chồng. Phủ Nhân Đạo Vương, cha của Trung Thành Vương không xa cung điện, nhưng vua cho rước dâu thật lớn. Ngựa xe cờ biển võng kiệu dài hàng dặm đi vòng quanh khắp cả phố phường kinh thành Thăng Long. Nhạc rộn rã. Pháo nổ ran ran. Hoa tung khắp phố. Thiên Thành công chúa ngồi trong kiệu hoa mà lòng như lửa đốt. Mấy tháng nay vua cha ngăn cấm, không được gặp Quốc Tuấn, nàng héo hon gầy mòn. Có lúc định quyên sinh. Thế nhưng mặc cho lòng yêu kính cha vô bờ, thì mối tình si dành cho Quốc Tuấn vẫn cháy rùng rục trong trái tim khiến nàng không thể cầm lòng. Nàng trích máu ngón tay, viết nhanh vào một vuông lụa trắng: “Muội bị đưa về nhà Trung Thành Vương hôm nay. Đợi mai sẽ làm lễ hợp cẩn. Nếu huynh còn tình với muội thì đêm nay hãy đến cứu muội ra. Nếu huynh không tới thì ngày này sang năm sẽ là ngày giỗ muội.” Thiên Thành đưa cho một đứa hầu gái tin cậy, dặn: “Lúc nào kiệu hoa đi diễu phố, người hãy theo hầu kiệu một đoạn, rồi nhân lúc đông người lẩn nhanh, chạy đến phủ Thụy Bà đưa trao thư tận tay Quốc Tuấn cho ta.”

Nhận được thư của Thiên Thành, Quốc Tuấn lập tức tươi tỉnh. Đã mấy tháng nay không được gặp Thiên Thành, không biết cả tin tức, chàng đang rất chán chường. Đã nhiều lần chàng đòi Mẫu (Quốc Tuấn gọi Thụy Bà là Mẫu, xưng con) vào cung dò hỏi, nhưng đều không có kết quả. Kể từ hôm đó, Đức vua Trần Thái Tông sai người canh giữ công chúa nghiêm ngặt. Ngay cả một người mà Ngài hết sức kính nể là Thụy Bà, Ngài cũng thoái thác, không cho gặp. Mấy ngày hôm nay, nghe đàn sáo vang lừng trong cung ngoài phố, biết

tình nương sắp về nhà chồng, Quốc Tuấn buồn vô hạn. Chàng chẳng còn muốn đọc sách hay luyện võ. Thụy Bà biết chàng buồn lắm, nhưng cũng chẳng thể làm gì. Bà cũng hiểu con cái nhà vương gia hầu hết đâu có được thỏa nguyện hôn nhân theo ý mình, mà phần lớn là phải tuân theo sắp xếp của triều đình, của thế cuộc. Ngay bản thân bà, cũng suýt mấy lần phải lấy chồng trái nguyện. May mà Quốc Sư Phù Vân đã nói với cha bà, Thượng hoàng Trần Thừa rằng, bà không có nghiệp duyên ở trần nên bà mới được ở yên chăm sóc cho các anh em trong nhà, rồi sau này nuôi cháu làm con.

Nhìn thấy Quốc Tuấn nhận được thư, đọc, rồi nhảy ngay ra sân múa gươm luyện võ rồi lại đòi bà cho ăn cơm sớm, bà biết Quốc Tuấn sẽ làm gì. Bà rất hiểu những người đàn ông trong họ Trần nhà mình nhưng bà cũng hơi lo lắng. Bà tự định liệu mọi việc trong lòng rồi âm thầm dõi theo Quốc Tuấn. Canh ba, chàng nhẹ nhàng ra khỏi nhà, nhằm hướng phủ Nhân Đạo Vương tiến tới. Với phép khinh thân siêu việt, Quốc Tuấn lọt vào trong phủ dễ dàng. Quốc Tuấn không biết rằng Mẫu mình cũng dõi theo từ phía xa. Nếu chàng gặp bất lợi, bà sẽ xông ra quát bảo, sẽ không có kẻ nào dám manh động. Nếu êm ả, một canh giờ sau, mọi việc êm xuôi, ván đã đóng thuyền, bà sẽ vào cung dựng vua em dậy, đặt Quan Gia vào sự đã rồi.

Canh tư, Thụy Bà chạy tới điện Đại Minh gõ cửa cấp báo. Đức vua Trần Thái Tông vội sai người thân tín trong cung đến phủ đệ của cha con Nhân Đạo Vương, Trung Thành Vương...

Sáng hôm sau, Thụy Bà dâng mười mâm vàng sống, tâu rằng: “Vì vội vàng nên không sắm được đủ lễ vật.”

Đức vua Trần Thái Tông đành đem hai nghìn khoảng ruộng ở phủ Ứng Thiên đền bù sính lễ cho Trung Thành Vương¹.

1 Dựa theo Đại Việt sử ký toàn thư.

Trưởng công chúa Thiên Thành được rước về phủ Thụy Bà làm lễ kết tóc se tơ. Đôi vợ chồng trẻ quỳ lạy Mẫu rồi ra bến Đông Bộ Đầu, lên thuyền, ngược tới Ngã ba Dâu, rẽ vào sông Thiên Đức, xuôi về Vạn Kiếp ngay trong ngày.

Đoàn thuyền hoa rước dâu đi dọc sông Thiên Đức, muôn dân trong vùng ra đứng dọc hai bên bờ sông dài mấy chục dặm tung hoa xuống chúc mừng duyên trời của đôi trai tài gái sắc. Đoàn thuyền của võ tướng trẻ tuổi tài cao Trần Quốc Tuấn đón trưởng công chúa xinh đẹp Thiên Thành về Vạn Kiếp trôi đi trên một dòng sông mênh mang đầy ắp những cánh hoa thơm nức. Một đàn chim én bỗng nhiên bay sà xuống đoàn thuyền hoa, chúng kêu những tiếng ríu rít như hân hoan chúc mừng. Chúng bay lượn quanh thuyền và dập dềnh trên sóng dẫn đôi trai tài gái sắc tiến vào Lục Đầu Giang mênh mang. Nhân dân cả nước càng hân hoan truyền tụng, chim én dẫn dâu, thật là một điềm lành của non sông Đại Việt!

* * *

Nhưng rồi Quốc Tuấn cũng không phải tìm dịp mở lời với phu nhân của mình về mối tơ duyên với nàng Quế Lan nữa.

Chỉ vài ngày sau khi từ biệt nàng Quế Lan ở bến Hồng Hạc, xuôi về Vạn Kiếp thì Quốc Tuấn đã nhận được quà từ trên Trâm Chỉ gửi xuống. Một giò phong lan đang nở những nụ hoa đầu tiên và gói lụa hồng điều phong kín do một người thân tín của gia đình Quế Lan mang tới. Quốc Tuấn treo giò phong lan lên cây muỗm cổ thụ bên đầu hồi thư phòng, cạnh cửa sổ. Chàng mang gói lụa điều vào phòng, mở ra. Trong đó chỉ có một quyển sách và hai phong thư. Một của ông đồ Kinh Bắc Dương Đức Tụng. Một của nàng Quế Lan.

Thư của ông đồ viết: “Tướng quân. Cuộc đời ta có hai thứ quý giá nhất thì nay ta trao cả cho tướng quân. Ta có một quyển sách ghi chép hết những điều ta rút ra sau một đời đọc sách và những suy ngẫm của ta về cuộc đời, về thế sự. Và cả những ghi chép của ta về

thế sông hình núi nước Nam ta mỗi khi có dịp ngao du sơn thủy bấy nay. Ngay từ hôm gặp tướng quân tại phủ Vũ Uy Vương, ta đã biết là tướng quân có thiên mệnh hộ quốc an dân. Ta ghi chép lại tất cả những điều mình biết, những điều ngấm ngời bấy lâu, gửi cho tướng quân đọc, ngõ hầu có thể giúp ích chút gì đó cho tướng quân trong thiên mệnh của mình. Còn đứa con gái yêu duy nhất, ta cũng đã trao cho tướng quân. Nó là đứa con gái đẹp đẽ yêu quý, là báu vật của ta, nhưng ta hiểu dẫu sao cũng chỉ là phận nữ nhi thường tình. Ta chỉ hy vọng nó được nấp bóng tùng quân và sẽ là dòng nước mát cho tướng quân mỗi khi phải trải qua trận mạc ác liệt, thế sự bão bùng. Còn những thứ như gia sản tiền của chỉ là vật ngoại thân không tính đến. Nhưng việc nước mà tướng quân phải gánh vác nếu không có đủ nhân tài vật lực sẽ muôn phần khó thêm. Ta giao lại toàn bộ gia sản gồm đất đai nương ruộng, thuyền buôn, cửa hàng ngoài kinh thành cho tướng quân toàn quyền cai quản. Trong tay tướng quân, ta biết những gia sản của ta sẽ có ích cho đời. Riêng chuyện tình giữa tướng quân và Quế Lan, ta nghĩ nên để Quế Lan và tướng quân định liệu. Quế Lan là một cô gái đảm đang. Ta chỉ có một mụn con gái nên từ bé đã dạy cho đầy đủ từ chữ nghĩa đến việc bán buôn, nông tang. Ta nghĩ nó có thể sẽ giúp được Ngài trong sự nghiệp của mình. Hãy nhận lấy thành ý của ta.”

Nàng Quế Lan viết: “Quốc Tuấn chàng! Thiếp viết ngay lá thư này cho chàng khi thuyền xuôi Vạn Kiếp vừa khuất bóng. Thiếp vô cùng mãn nguyện vì thiếp đã có chàng. Đời này kiếp này thiếp không còn gì mong nữa. Mong ước của thiếp từ khi mới là một cô bé lên mười là lớn lên, chỉ cần được chàng cầm tay một lần là đủ. Thế mà nay thiếp được trọn vẹn ái ân với người yêu mình cả ngày đêm. Một ngày tựa mạn thuyền rồng, còn hơn vạn kiếp ở trong thuyền chài. Cha thiếp dạy thế. Thiếp vâng thế. Cho đến ngàn năm sau, thiếp cũng không mong gì hơn nữa. Với thiếp thế là đã đủ cho một đời

một kiếp hồng nhan. Bởi thiếp cũng biết rằng, chàng đã là phu quân của bậc mẫu nghi thiên hạ, Thiên Thành phu nhân. Dù thiếp biết rằng chàng là đáng trọng phu, đời chàng có thể sẽ có muôn nữ nhân trẻ đẹp muốn ghé vào hưởng ân mưa móc. Và thiếp cũng biết rằng, về dưới Vạn Kiếp làm thứ phi cho chàng là niềm mơ của cả ngàn cô gái trên thế gian này. Thế nhưng thiếp không thích điều đó. Thiếp không muốn nhìn thấy cảnh người mình yêu dấu tay trong tay, âu yếm với người đàn bà khác, dù người ấy là ai. Và thiếp cũng không muốn hứng chịu những thị phi, hờn ghen có thể giáng xuống, nếu chàng yêu chiều thiếp hơn. Vậy nên chàng không phải làm gì cả, hãy để thiếp trên này. Thiếp là của chàng. Vĩnh viễn không có một người đàn ông nào khác nữa! Bởi thân thể này, tâm hồn này, thiếp đã nguyện chỉ để dành riêng mà tôn thờ chàng. Nhà cửa gia sản trên này là của chàng. Thiếp sẽ cùng cha mẹ trông coi giữ gìn, sẽ mở mang sản nghiệp ra to lớn hơn nữa để sau này chàng có lực làm việc quân việc nước. Thi thoảng về kinh hội triều, chàng hãy ghé về, thiếp luôn đợi. Thiếp gửi cho chàng giò phong lan mà thiếp yêu quý nhất, nó cũng mang tên thiếp, Quế Lan Hương. Chàng hãy treo giò hoa đó lên gần cửa sổ thư phòng, đêm đến Quế Lan Hương sẽ tỏa hương cho chàng thư thái. Chàng sẽ thấy như có thiếp ở bên. Thiếp gửi cho chàng một chiếc lá dâu làm bằng ngọc thiên thanh. Thiếp đã bứt một chiếc lá non ở cánh bãi nơi mình gặp nhau, sai người mài ngọc thành hình chiếc lá và nạm khắc lên đó một chữ Trần. Chàng giữ nó nhé. Lá dâu xanh nõn hình trái tim thiếp đã trao chàng cũng như phần thân thể của thiếp dành riêng để chờ chàng. Nếu may mắn trời cho cuộc giao hoan của chúng ta có hoa trái, sinh con trai, thiếp sẽ đặt tên là Hưng Hồng. Chữ Hưng, là để nhắc con sau này nhớ về tước vị của cha nó, còn chữ Hồng, là để nhớ về buổi chúng ta ân ái lần đầu tiên, trong bãi dâu, trên bến Hồng Hạc. Chàng có nhớ không, lúc chàng bước chân lên bờ sông gặp thiếp

thì một đàn hồng hạc cũng từ trên trời sà xuống bến sông quê. Ôi những con chim đẹp để xiết bao. Và thiếp nhớ mãi khuôn mặt chàng luôn hồng rục lên khi âu yếm thiếp... Mỗi khi chàng qua lại kinh thành, thuyền đi trên sông Thiên Đức, chàng hãy nhìn vào bãi dâu nơi mình gặp gỡ. Thiếp sẽ luôn ngóng chờ và cầu cho chàng mọi sự bình an. Thư đã dài, thiếp xin dừng bút. Mong chàng chiều theo ý thiếp.”

Quốc Tuấn nhẹ nhàng mở quyển sách ra: Ở giữa có kẹp một chiếc lá dâu được khắc tinh xảo bằng ngọc quý, màu xanh nõn như vẫn trên cành. Trên mặt có một chữ Trần được nạm vàng nổi rục rờ trên nền mượt mát xanh. Chàng bỗng như thấy lại cả bãi bờ tốt tươi mượt mát của nương dâu bên bờ sông Thiên Đức, mới hôm nào...

Quốc Tuấn gấp sách đi ra đầu hồi thư phòng. Chàng lặng ngắm giò phong lan Quế Lan gửi tặng. Những chiếc lá dài độ gang tay, to bằng ngón tay cái xanh nhạt mịn màng, gần giống với màu của lá dâu. Ở những kẽ lá, có khá nhiều những chùm hoa chi chít nụ xanh đang thả dài xuống như chuỗi ngọc. Vài bông hoa đã hé nở khoe sắc trắng tinh khôi, thỉnh thoảng điểm thêm một đốm tím mê hoặc. Khi nào mãn khai sẽ có một tràng hoa tuyệt đẹp đây... Thăm nghĩ thế, Quốc Tuấn hít một hơi thật sâu bỗng chàng thấy thoang thoang trong không gian một mùi hương thơm nhẹ nhõm. Thanh khiết mà vẫn nồng nàn. Như mùi hương trinh nữ trên thân thể nàng Quế Lan tỏa ra khi cùng chàng giao hoan ân ái. Một mùi hương mê đắm. Quốc Tuấn nhủ thầm trong bụng: “Quế Lan, bông hoa hương sắc tuyệt vời của ta. Nàng hãy cùng ta song hành trên con đường mà trời đã lựa chọn. Mà có lẽ trời cũng đã lựa chọn để đưa nàng đến bên ta. Vậy thì nàng hãy ở bên ta, mãi mãi nhé.”

Đúng chín tháng mười ngày, kể từ hôm gặp nhau trong bãi dâu, nàng Quế Lan sinh hạ một bé trai khôi ngô tuấn tú. Thế nhưng nàng đã mất ngay sau khi sinh do chứng băng huyết. Ông đồ Dương Đức

Tụng cho người nhả ngay về Vạn Kiếp để Quốc Tuấn được biết. Khi Quốc Tuấn lên đến nơi thì nàng Quế Lan đã mỗ yên mả đẹp. Nàng được gia đình an táng ngay tại bãi dâu, bên bờ sông Thiên Đức, trên bến Hồng Hạc, nơi nàng đã gặp Quốc Tuấn.

Ông đồ Tụng vô cùng đau đớn, ông xin với Quốc Tuấn cho cậu con trai ở lại trên Trầm Chỉ để ông nuôi nấng. Quốc Tuấn cũng muốn đưa con về nuôi, nhưng nhìn cảnh vợ chồng ông đồ cô quạnh, chàng cũng đành cảm lòng theo ý. Chàng sai hầu nữ, gia nhân lên giúp ông bà nuôi cháu. Đưa cháu trai lớn lên trong sự bao bọc và tình thương yêu vô bờ bến của ông bà, rất khôi ngô sáng sủa và quần quýt ông ngoại. Có bao nhiêu sở học, ông đồ Dương Đức Tụng lại ra sức truyền dạy cho cháu.

Hai mươi năm sau, trong kỳ thi đình năm 1278, chàng trai Trần Hưng Hồng đã đỗ đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, được Đức vua Trần Thánh Tông bổ ngay làm Thượng thư Bộ Hộ, một bộ chuyên lo liệu về mọi việc làm ăn kinh tế của nước nhà. Đây là một đặc ân rất ít có của triều đình với người vừa mới đỗ đạt.

Cháu ngoại Trần Hưng Hồng đỗ tiến sĩ ba năm thì cả hai ông bà đồ Dương Đức Tụng theo nhau khuất núi. Nhưng trước khi ra đi, ông bà đồ đã kịp gây dựng cho cháu ngoại mình một cơ ngơi bề thế nhất vùng Kinh Bắc. Những nương dâu bạt ngàn bên bờ Thiên Đức. Những thửa ruộng màu mỡ thẳng cánh cò bay bên cánh đồng Ngũ Thiên Mẩu. Ông đồ còn mua cả một đội thương thuyền sai đi vận chuyển bán buôn tận Vân Đồn, Hải Đông, ra tận nước ngoài. Hàng năm hoa lợi thu vô vàn, ông đồ chỉ giữ lại đủ chi dùng, còn bao nhiêu, ông cho đổi thành vàng bạc, âm thầm chuyển về Vạn Kiếp cho Quốc Tuấn, với lời nhả: “Tướng quân hãy dùng để lo việc quân, việc nước.”

Cơ nghiệp của ông ngoại để lại được quan Thượng thư Bộ Hộ Trần Hưng Hồng cai quản và phát triển ra ngày càng to lớn hơn.

Vùng Kinh Bắc xưa nay vốn vẫn nổi tiếng nhiều nhà cự phú trong thiên hạ. Thế nhưng thời ấy không một ai dám sánh với gia sản của ông đồ Dương Đức Tụng để lại cho cháu. Quan lại cả triều đình đều biết tiến sĩ Hộ Bộ Thượng Thư Trần Hưng Hồng là con trai của Đức ông Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn nên lại càng nể phục tài kinh bang tế thế của vị tiến sĩ trẻ tuổi người làng Trầm Chỉ, huyện Siêu Loại, trấn Kinh Bắc. Họ nói, đúng là con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh.

* * *

Nước Đại Việt kể từ mùa xuân năm 1258 trở đi thật thanh bình.

Vua sáng tỏ hiền, nhân dân no ấm. Thời thịnh trị sáng tươi. Trần Quốc Tuấn được phong vương ở đất Hưng Đạo từ lâu, ngài vẫn ở tại thái ấp Vạn Kiếp. Trên kinh thành cũng có phủ Hưng Đạo Vương nhưng Trần Quốc Tuấn chỉ ở những dịp hội triều hay lễ lạt quan trọng của nước nhà, còn ông lại về dưới thái ấp.

Con sông Thiên Đức thành con đường thủy quen thuộc, mỗi khi qua bến Hồng Hạc, ông đều ghé vào thắp hương người đàn bà đã sinh cho mình một đứa con trai tài giỏi. Ông thâm cảm ơn nàng Quế Lan, người đã dâng hiến trinh trắng cho mình mà không một mảy may suy tính, đòi hỏi danh phận. Ông cũng thâm biết ơn dân vùng Trầm Chỉ, Bãi Soi, dân Siêu Loại, dân Kinh Bắc hai bờ sông Thiên Đức, tất cả đã bao bọc, che chở, ủng hộ con trai ông và họ đã góp công góp sức vào mở mang cơ nghiệp trên đất này. Cái cơ nghiệp mà Trần Quốc Tuấn được trao tặng từ ông đồ Dương Đức Tụng, từ nàng Quế Lan, như một món quà, bây giờ đang cung cấp cho ông một nguồn tài lực dồi dào để lo việc nước.

Bởi vì trên vai Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là cả một trái núi khổng lồ.

Năm Thiệu Long thứ 7 (1264), Đức ông Trần Thủ Độ mất. Trước khi nhắm mắt, Đức ông đã nói riêng với Thái Thượng Hoàng Trần

Thái Tông: “Việc quân sự phòng thủ nước nhà, giao toàn quyền cho Trần Quốc Tuấn định liệu.”

Năm Bảo Phù thứ 5 (1277). Rằm tháng Giêng, Thái Thượng Hoàng Trần Thái Tông cho gọi Quan Gia Trần Hoảng (Trần Thánh Tông) và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn vào điện Đại Minh, gặp riêng, dặn: “Giang sơn đất Đại Việt là do tổ tông nhà Đông A ta được trời phù hộ, bao năm nằm gai nếm mật, nhọc công đánh dẹp, mới chiếm ngôi cao nhất thiên hạ. Công đức ấy là của chung cả họ, không riêng một người mà làm nên. Thiên hạ là thiên hạ của tổ tông, người nối nghiệp tổ tông trong phải biết cùng hưởng phú quý với anh em trong họ, bên ngoài phải biết chăm lo cho cuộc sống muôn dân. Có vậy nước mới yên mà hưởng phú quý lâu dài. Tuy là một người ngồi ngôi cao, được cả thiên hạ phụng sự, nhưng anh em trong nhà, trong họ phải luôn nhớ tình ruột thịt. Lo thì cùng lo, vui thì cùng vui. Hai con nhớ lời ta dặn: Hoảng giữ ngôi cao nhưng mọi việc lớn của nước nhà, nhất nhất thỉnh ý Tuấn. Việc binh bị chiến chinh Quốc Tuấn phải tự mình lo lắng đảm nhiệm, không cần phải đợi ai giao phó, mà đó là việc của mình rồi. Phòng giặc phương Bắc, ấy là mối thù muôn đời, không ai được quên. Các xứ Lạng Giang, Kinh Bắc, Quảng Yên là nơi hiểm yếu, giặc tới sẽ xâm phạm đầu tiên, giao cả cho Quốc Tuấn trấn thủ. Lễ vua tôi phải giữ, nhưng đạo anh trên em dưới cũng phải cung kính khiêm nhường, hai con nhớ khắc ghi điều ấy. Cứ được như thế thì ta có nhắm mắt cũng yên lòng.”

Tháng Tư năm ấy, nhằm ngày mừng Một, Thái Thượng Hoàng Trần Thái Tông băng, Ngài thọ năm mươi chín tuổi [1].

[1] Đại Việt sử ký toàn thư, trang 40, tập 2 (Viện Khoa học Xã hội - NXB Khoa học Xã hội 1998) chép: “Mùa hạ, tháng Tư, ngày mừng Một, Thượng hoàng băng ở cung Vạn Thọ.”

Lễ hội Mo Nang trong triều thường tổ chức vào Rằm tháng Tư hằng năm. Năm ấy nhân có tang cha, Trần Thánh Tông ban lệnh hủy đi. Rồi các năm sau nhà vua cũng không nhắc đến nữa, quần thần cũng không ai dám hỏi. Lễ hội Mo Nang thất truyền từ dạo ấy.

LỤC ĐẦU GIANG ANH HÙNG TỰ NGHĨA

Hay Đất Vạn Kiếp dậy hào khí Đông A

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn ngồi trầm ngâm trong thư phòng.

Ngài đang nghĩ về những điều vừa đọc trong quyển sách của ông đồ Dương Đức Tụng. Tại thiên thứ nhất, ông đồ viết: “Các nhà từ tam hoàng ngũ đế thời thượng cổ, cho đến Triệu, Đinh, Lê, Lý tiền triều tới nay, nhà nào dựng nghiệp cũng muôn năm mãi mãi, truyền cho con cháu đời đời về sau. Thế nhưng rồi nước nào cũng mất, nhà nào cũng tan. Phải chăng đó là luật trời? Được là trời cho. Mất cũng là trời lấy. Nhưng thật ra trước khi lấy đi, thì những điềm mất nước mà trên cao xanh hiển hiện ra nơi lòng dân cũng rất rõ ràng. Vậy mà nhà nào cũng nhắm mắt làm ngơ, không chịu sửa mình. Cứ dương dương tự đắc là bậc thiên tử đứng đầu thiên hạ thì nào ai làm gì được? Thế là nháy mắt, chỉ một cái xoay của càn khôn, sông nên bãi, bể nên đồng. Ngôi cao cùng của cải lâu son gác tía ra tro cả, hối được ra thì đã muộn lắm thay. Ấy là trời mở mắt cho vậy. Hãy nhìn bên Tống triều phương Bắc là thấy ngay hiển hiện...”

Những biện giải trong sách thật hợp với suy nghĩ của Vương, rằng nhà Tống bên Trung Nguyên chắc chắn sẽ bị quân Mông Thát tiêu diệt. Việc đó chỉ xảy ra sớm hay muộn, không thể tránh được, bởi các điềm mất nước của nhà Tống cũng đã hiện ra rõ ràng từ lâu. Vua thì hôn quân vô đạo, ưa nịnh, không nghe lời nói thẳng, hoang dân xa xỉ cùng cực. Quan lại chỉ lấy việc vợ vét của dân làm đầu,

không ai lo việc nước. Tướng thì bất tài hèn nhát, lòng quân ly tán. Ngân khố trống rỗng. Nạn mua quan bán tước tràn lan, không có một thời nào mà chức tước được mua bán như cá ngoài chợ vậy. Kẻ sĩ trong thiên hạ quay lưng với thế sự, vào núi ở ẩn. Bách tính trăm họ làm than, nạn đói xảy ra triền miên, người ăn xin, kẻ chết đói đầy đường. Rồi thì nắng hạn, lụt lội... Những điều mất nước như thế không một sớm một chiều mà có, mà nó là sự tích tụ lại của bao nhiêu năm rồi. Thế nhưng...

Vương buông một tiếng thở dài đứng dậy. Vương đi ra vườn nhà, đứng bên cây muỗm cổ thụ trầm tư suy nghĩ tiếp.

Thế nhưng, nhà Tống mà mất, bọn giặc hung tàn Mông Thát kia sau khi bình định Trung Nguyên, chúng sẽ quay sang đánh Đại Việt ta. Bọn giặc này như một con yêu tinh khát máu người từ ngàn năm nay mới xổng ra từ âm phủ vậy. Chúng dường như không biết thế nào là đủ. Nghe nói chúng đã bình định cả Tây Vực và đánh tới nước Nga La Tư [1] xa xăm. Mỗi khi vó ngựa của đội quân này tới đâu là máu chảy thành sông, xương chất thành núi. Đến cỏ còn không mọc nổi dưới vó ngựa của chúng. Thế mà năm Đinh Ty chúng đã bị quân dân Đại Việt đánh cho chạy không kịp thở. Mỗi nhục thất trận năm đó chắc chắn vẫn còn nguyên trong tâm can của lũ cường bạo này, chưa thể nuốt trôi. Thế nên chúng sẽ đánh, chỉ là vấn đề thời gian. Chúng muốn làm cỏ cả nước Đại Việt...

[1] Túc nước Nga.

Vương chợt lặng đi, nhìn đắm đắm vào khóm Quế Lan Hương xanh mướt. Kể từ khi nàng Quế Lan gửi từ trên Trầm Chỉ xuống, Vương đã treo gấn vào với thân cây muỗm cổ thụ và tự tay mình hằng ngày tưới tắm. Rất nhanh chóng giò phong lan đã vươn những cái rễ mềm mại bám vắn vít vào thân cây. Bây giờ ngắm nhìn, thấy giò phong lan này cứ như được mọc ra từ thân cây muỗm chứ không phải được gửi vào. Hằng năm vào dịp tháng Tư, tháng Năm,

giò phong lan ấy nở hoa thơm ngát. Một mùi thơm thanh khiết. Đêm về ngồi trong thư phòng đọc sách, hương hoa lan tràn vào sức nức nồng nàn. Mỗi khi ngửi thấy mùi hương của loài hoa ấy, Vương lại nhớ da diết người thiếu nữ tuyệt sắc của vùng Kinh Bắc, người đã dâng hiến cho Vương cả cuộc đời mình. Nàng đã sinh cho Vương thêm một đứa con trai khôi ngô tuấn tú giỏi giang. Rồi đây chàng trai ấy sẽ giúp cha mình vô cùng đắc lực trong công cuộc trụ cột cho vương triều Đại Việt. Vương đã vô cùng yêu quý và để tâm dạy bảo đứa con ấy, và để công chăm sóc tưới tắm cho giò phong lan Quế Lan Hương, như là một cách tưởng nhớ đến tình nương yếu mệnh của mình. Dường như sâu trong tâm tưởng, nàng Quế Lan vẫn dõi theo và đồng hành với Vương mỗi ngày.

Vương ngồi xuống tảng đá phẳng nhẵn được mang từ trên núi Yên Tử về theo tư thế tọa thiền. Khoanh chân xếp bằng. Hai lòng bàn tay ngửa ra, đầu ngón cái và ngón trỏ chạm nhau thành một vòng, để trên đùi. Vương nhắm mắt thiền định. Môn phái võ gia truyền của dòng họ Đông A cũng lấy Thiền Tông như là một phép dưỡng trí tu tâm. Vương hít một hơi sâu, lúc này đang không phải mùa lan ra hoa, nhưng Vương vẫn dường như thấy mùi hương thanh khiết phảng phất đâu đây. Trong đêm, mùi hương ấy nồng nàn vẫn vít khắp không gian tĩnh lặng. Mùi thơm ấy đang vuốt ve mặt mũi, quán quýt thân thể Vương, Vương dần như mê đi trong đêm. Vương có cảm giác như đang bên tình nương đẹp đẽ và thơm nức khi xưa của mình. Nàng Quế Lan trẻ trung xinh đẹp. Vương hít thở đều đặn, mắt nhắm nghiền, tâm trí phiêu diêu ở một miền xa thẳm. Vương thấy thân thể mình nhẹ bồng, bay lên, bay lên mãi trên tầng trời xanh ngát. Nơi đó có một đám mây trắng nõn đang lơ lửng. Đám mây thoát biến thành nàng Quế Lan kiều diễm. Nàng ôm ấp vuốt ve Vương. Nàng đưa Vương trở về bãi dâu mượt mát bên bờ sông Thiên Đức. Họ lại hòa vào nhau. Sâu thẳm. Bất tận.

Vương cứ ngồi yên lặng như thế hồi lâu trên tảng đá. Nhịp thở của Vương vẫn đều đều không đổi. Chỉ có gương mặt thỉnh thoảng lại hiện lên những sắc hồng. Chừng nửa canh giờ, bỗng Ngài vươn vai, hít thêm một hơi dài sâu như để nạp thêm dưỡng khí. Vương đứng dậy đi vào thư phòng thì gia nhân đã pha một ấm trà ướp nhài thơm ngát đặt lên bàn. Ngài chăm chú thưởng trà và suy tính. Ừ, triều đình thối nát nhà Tống sụp đổ dưới vó ngựa quân Mông Thát là tất yếu. Cuộc đụng độ giữa quân dân Đại Việt với chúng cũng sẽ là không tránh khỏi. Vậy thì chúng ta phải chuẩn bị cho cuộc chiến đó ngay từ bây giờ. Chúng ta chuẩn bị nhân tài vật lực tốt, quân sĩ thao luyện kỹ càng, vũ khí và thể trận sẵn sàng, kẻ địch sẽ được biết thế nào là hào khí Đông A, là khí phách của quân dân Đại Việt. Và quan trọng hơn, có sự chuẩn bị từ trước cho chiến cuộc thì sẽ tránh được cho người già, đàn bà, con trẻ của trăm họ sự tàn sát hung bạo của đạo quân khát máu kia. Ta phải suy xét thật chu đáo và đầy đủ, lường hết mọi tình thế có thể sẽ xảy ra trong chiến trận. Ta phải hạn chế mọi tổn thất về người và của. Và ta phải chắc thắng. Dù thiên chiến ngông cuồng hung bạo đến đâu, tới đất này chúng cũng sẽ chỉ có một đường đó là thua trận. Bất giác Vương mỉm cười! Rơi vào thiên la địa võng mà chúng ta bày sẵn thì dù bọn giặc Mông Thát có là những kẻ ba đầu sáu tay, bay được trên không, chui xuống dưới đất, chúng cũng không thể thoát ra được! Chỉ có bại vong!

Vương cho gọi Tổng quản Trương Hán Siêu vào bàn chuyện.

Trương Hán Siêu vốn là thư sinh ở phủ Trường Yên, theo về làm môn khách tại thái ấp Vạn Kiếp từ lâu. Sau khi lão quản gia của thái ấp từ thời An Sinh Vương mất thì Hưng Đạo Vương giao cho Trương Hán Siêu việc quản lý ở đây. Trương Hán Siêu không những văn hay chữ tốt mà còn tính toán giỏi, được Vương rất tin cậy. Biết tính Vương, Hán Siêu ôm theo cả chồng sổ sách ghi chép vào thư phòng. Vương hỏi đến chỗ nào, trong nháy mắt Trương Hán Siêu

mở sổ đọc những con số mà Ngài cần biết: Số gia nô người hầu trong thái ấp, số quân lính trong các lộ do Vương cai quản, số nhân khẩu từng nơi. Rồi số thóc lúa nhập kho, hoa lợi từ các nguồn được thu về quy ra tiền, vàng bạc. Bao nhiêu con trâu bò, bao nhiêu con ngựa chiến. Đội voi chiến hiện có bao nhiêu con, cho đến lượng sắt khai thác từ các mỏ trên thượng du cùng số mua về từ nước ngoài gom trong kho. Thuốc súng được chế tạo, cất giữ nơi đâu cho đảm bảo. Rồi thuyền buôn có bao nhiêu chiếc. Thủy đội hiện có và số đang đóng thêm... Tất cả những con số mà Vương cần thì Hán Siêu đều cung cấp đầy đủ, chính xác. Vương hài lòng, cho gọi bày mâm cùng Trương Hán Siêu uống rượu. Vương nói:

“Việc làm ăn của ta thế là tốt. Nhưng sắp tới sẽ có rất nhiều việc lớn của nước nhà phải chi dùng. Nhân tài vật lực phải chuẩn bị đầy đủ. Người chú ý tích trữ lương thực. Cho người lên mạn Nội Bàng, Đà Giang chặt gỗ xuôi bè về để đóng thuyền... Gỗ lim mạn Nội Bàng rất tốt, giống lim xanh trên đó rắn như đá. Người kín đáo cho chuyển một số bè cọc, đưa về mạn sông Tranh giấu sẵn vào trong bãi bồi, rừng sú vẹt, phòng khi dùng đến.”

“Dạ thưa Vương, theo như ngu ý của kẻ dưới thì ta không nên làm vậy. Làm thế là đánh rắn động cỏ, kẻ địch sẽ biết trước mà đề phòng. Tiểu sinh biết là ở dưới Quảng Yên, cách Ghềnh Cốc về bên tả khoảng năm dặm có một cánh rừng toàn lim rất to. Vương chỉ cần sức cho dân vùng đó cấm không được đụng một cây nào trong đó là ổn ả. Khi nào cần, ta huy động quân dân cả vùng, chỉ một đêm là có ngay hàng ngàn cái cọc!”

“Người nói rất phải. Ta biết vùng này cũng có nhiều tai mắt của bọn phương Bắc nên mọi việc cần cẩn trọng. Vậy cứ theo ý của người mà làm. Còn việc đặc điền rồi cấp ruộng cho gia đình có người xung quân, người cũng cho làm luôn. Phủ ta gương mẫu làm trước để cho các thân vương khác làm theo.”

“Trình Vương, việc này đã làm gần xong sổ sách, chỉ còn đo đạc và giao ruộng cho mọi nhà là xong ạ.”

“Tốt. Quân sĩ ra trận, gia đình được chăm lo thì họ mới tận tâm đánh giặc. Người gặt và bàn với Hưng Hồng lo việc tìm nơi khô ráo, lại kín đáo ở trong khắp nước để làm nơi cất giữ lương thực và trú ẩn cho quân dân các vùng khi có biến, vẽ địa đồ đưa lại cho ta. Việc này cũng làm bí mật, càng ít người biết càng tốt.”

* * *

Mùa thu năm Thiệu Bảo thứ nhất (1279).

Rất nhiều tin tức bất lợi từ Trung Nguyên đưa về. Hốt Tất Liệt diệt xong nhà Tống. Đại thần Lục Tú Phu cõng vua nhảy xuống bể tự tử. Mười vạn quân dân Nam Tống bị bọn giặc hung tàn Mông Thát chém giết dồn xuống bể Quảng Đông chết đuối, hàng tuần sau xác mới nổi lên hết. Tin đưa về Đại Việt làm cho dân cả nước xao xác rung động, cái họa diệt chủng đang cận kề cửa ngõ.

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn nhận được tin cấp báo lập tức về triều hội kiến cùng Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông, Quan Gia Trần Nhân Tông và các thân vương. Mọi người đều thống nhất với nhận định của Hưng Đạo Vương: một khi đã diệt xong Tống thì việc đánh Đại Việt của nhà Nguyên chỉ là vấn đề thời gian. Vấn đề được đặt ra là triều đình sẽ đối phó thế nào! Hòa hay đánh? Hòa - tức là hàng. Nhưng đánh - thì đánh thế nào cho chắc thắng mà vẫn bảo tồn được bách tính? Sau ba ngày hội triều, mọi người nhất trí là sẽ đánh. Danh dự và hào khí Đông A không cho phép đầu hàng. Có một vài thân vương nêu ý kiến tạm hòa, nhưng trước khí thế sôi sục của Thái Thượng Hoàng, của nhà vua trẻ vừa lên ngôi, cũng đành thuận theo. Mọi người nhất trí đề nghị Hưng Đạo Vương soạn ra một kế sách liên hoàn chống giặc như đã làm năm Đinh Ty, tất cả hoàng gia, kể cả hai vua sẽ theo kế đó mà bày trận. Ai cũng tin vào tài thao lược của Hưng Đạo Vương. Hai vua lập tức ban lệnh cho

quân dân cả nước chuẩn bị đánh giặc. Các thân vương trấn giữ các đạo được lệnh bổ sung ngay quân lính, vũ khí, ngựa, thuyền. Quân Thánh Dực trong triều lập tức ngày đêm tập luyện, sẵn sàng xung trận. Bộ Hộ của Trần Hưng Hồng được yêu cầu huy động mọi nguồn tài lực phục vụ cho Bộ Công của Nguyễn Hiền tăng cường chế tạo vũ khí, đóng thêm nhiều thuyền chiến.

Tan hội triều, Hưng Đạo Vương xuôi Vạn Kiếp ngay trong đêm.

Sáng hôm sau về tới thái ấp, Vương cho gọi ngay hai gia tướng Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Địa Lô, bốn vương tử là Quốc Nghiễn, Quốc Tảng, Quốc Uất, Quốc Hiện, cùng hai người tỳ tướng thân tín của Vương là Yết Kiêu, Dã Tượng về họp bàn. Và tất nhiên không thể thiếu môn thần kiêm quản gia thân tín Trương Hán Siêu.

Trương Hán Siêu mấy năm trước nguyên là môn khách trong phủ Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc. Hán Siêu nổi tiếng tuổi trẻ tài cao, thi văn hào sảng ngút trời, lại giỏi cả bấm độn tính toán. Làm môn khách tại kinh thành Thăng Long trong một nhà vương gia thế lực và giàu có nhất nhì lúc đó nhưng tay trẻ tuổi mạn Trường Yên không a dua nịnh hót chủ nhân. Đám môn khách hàng ngàn người trong phủ Chiêu Quốc, chỉ suốt ngày tìm cơ để tâng Trần Ích Tắc lên tận mây xanh. Thế nên chỉ một thời gian sau, Trương Hán Siêu chán, bỏ về núi Dục Thúy ở, tự đọc sách cày ruộng. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn nghe chuyện, bèn vào tận trong đó đàm đạo với tay trẻ tuổi đất Trường Yên một ngày. Trương Hán Siêu cảm phục tâm tài và tráng khí của Vương, theo về Vạn Kiếp làm môn khách từ đó đến nay. Và Trương Hán Siêu không những là người có thể cùng Vương ngâm ngợi thơ phú khi cao hứng trăng thanh gió mát mà Hán Siêu còn trở thành mưu thần bàn việc lớn với Vương trong màn trướng. Vương tin tưởng giao cho Hán Siêu cai quản toàn bộ sổ sách quân lương của thái ấp Vạn Kiếp. Trương Hán Siêu dần trở thành một người tâm phúc của Vương.

Bốn vương tử đương thời thanh niên sung sức: Quốc Nghiễn lớn nhất chưa đến ba mươi, còn Quốc Hiện nhỏ nhất mới ngoài hai mươi. Nhìn bốn con trai khỏe mạnh, đẹp đẽ, oai nghiêm trong bộ võ phục, Vương thấy trong lòng dâng lên một niềm vui khó tả. Bao năm nay Vương dày công rèn giũa, thao luyện võ nghệ, chú giảng binh pháp cho các con, nay chúng đã đủ lông cánh, đủ lực cầm một đạo quân lớn cùng cha đánh dẹp. Bốn vương tử sẽ dẫn đầu bốn đạo quân ở bốn hướng đông, tây, nam, bắc hỗ trợ cho trung quân Vạn Kiếp. Đó sẽ là những cánh quân chủ lực tuyệt đối theo lệnh Vương. Lúc chưa thuận lợi sẽ lùi xa giữ gìn binh lực. Đến thời cơ sẽ cùng lao vào như thác đổ, quyết chiến không khoan nhượng, sẽ băm vằm kẻ thù tan thành từng mảnh nhỏ, làm cho chúng khiếp sợ đến muôn năm...

Gia tướng Phạm Ngũ Lão cũng là con rể Vương, vốn người làng Phù Ủng, lộ Đường Hào, Hải Đông. Năm xưa đi kinh lý xứ này, qua làng Phù Ủng bắt gặp, Vương đã lấy làm lạ, sao trong chốn thôn dã lại sinh ra được một chàng trai không những gan dạ, khỏe mạnh mà lại khôi ngô tuấn tú thông tuệ đến vậy. Khi quân lính của Vương túm giải Ngũ Lão đến trước kiệu, trình: “Bẩm vương, tên tiện dân này thật láo toét. Kiệu Ngài sắp đi qua mà nó cứ điềm nhiên ngồi đan xot bên đường, không thềm dậy vái chào. Chúng con quát dẹp và chích cho mũi giáo vào đùi mà nó cũng không thềm để ý đến. Nó không coi vương pháp là gì. Xin Vương giáng tội ạ.” Hưng Đạo Vương nhìn khuôn mặt sáng rỡ của người trẻ tuổi. Rồi lại nhìn xuống bắp đùi rấn chấn vẫn đang rùng rùng máu chảy. Không có biểu hiện gì của sự đau đớn hay sợ hãi. Vương nghĩ thầm, đây có khi là người mà trời sai xuống làm vây cánh cho mình cũng nên...

Wương hỏi:

“Nhà ngươi đang nghĩ gì mà để quân lính của ta chích giáo vào đùi cũng không biết vậy?”

“Dạ, bẩm Vương. Kẻ tiện dân này đang mãi nghĩ về chuyện bên Trung Nguyên, Hốt Tất Liệt đã diệt Tống, thế nào nay mai cũng đánh sang Đại Việt ta. Trộm nghĩ chuyện làm sao có thể đánh quy vó ngựa của chúng, dìm cho chúng chết ngập trên sông hồ nước Nam ta.” Thêm vài câu đối đáp, Phạm Ngũ Lão đã làm Vương vô cùng hài lòng, lập tức quất sai người băng bó vết thương, đưa lên kiệu cùng ngồi về phủ. Phạm Ngũ Lão dần trở thành tướng tâm phúc của Hưng Đạo Vương. Đây là người mà Vương vô cùng yêu quý. Vượt qua tình gia đình, tình thầy trò, Vương luôn coi Ngũ Lão như là một người thân tín có thể cùng nhau bàn bạc mọi chuyện. Khi mà Vương và Ngũ Lão bên cạnh nhau, nhiều người trong nước cứ tưởng là cha con ruột thịt chứ không phải rể. Ngũ Lão cũng có vóc người cao lớn rắn chắc giống Vương. Thật lạ, khuôn mặt lại càng giống hơn với chiếc mũi cao, cặp mắt to sáng dưới đôi lông mày rậm luôn nhìn thẳng. Ngũ Lão không những giỏi võ nghệ mà còn tinh thông binh pháp và hiểu rất nhanh mọi ý đồ bày trận của Vương. Nhìn ngắm Ngũ Lão đang ngồi cạnh bốn con trai, Vương chợt nhớ đến trận tử thí võ nghệ năm xưa tại võ đường của thái ấp.

Hôm ấy, nhân dịp tiết xuân sáng sủa, Vương cho tất cả các binh sĩ, gia nô cùng đấu võ chọn ra anh hùng vô địch. Ba môn đấu là: phi ngựa bắn cung, múa giáo đối chiến và chiến đấu tay không. Đó cũng là những môn võ thiết yếu của chiến binh Đông A khi ra trận. Đánh xa sẽ dùng cung tên. Đánh gần sẽ dùng giáo dài. Và khi cận chiến đối mặt trong hỗn trận sẽ dùng võ thuật quật ngã, bẻ cổ hoặc dùng đoản đao hạ sát kẻ thù. Năm đó, Phạm Ngũ Lão mới về làm môn khách của Vương được ba năm, nhưng đến chiều hôm thứ ba của hội võ thì mọi đấu thủ đều đã bị Ngũ Lão đánh cho thua hoặc quật ngã hết. Võ vật giỏi như Yết Kiêu, người năm mươi lăm tuổi đã dám đấu với Đô Trâu bên phủ Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc nổi tiếng vô địch kinh thành để tranh giải, thế nhưng sau mười mấy keo cũng

bị Ngũ Lão lừa miếng, tóm gót giật chân, quật ngã, đè nghiêng, khóa chặt khiến Yết Kiêu cũng không cựa nổi. Bắn cung thì Nguyễn Địa Lô vốn dân miền rừng trên ải Nội Bàng, là người có thể một lúc bắn rơi năm con chim đang bay trên trời, nhưng khi thi môn vừa phi ngựa vừa bắn vào hồng tâm cũng vẫn bị chậm một nhịp so với Ngũ Lão. Dã Tượng là tay đánh giáo không phải thường thể nhưng xuống đấu với Ngũ Lão cũng chỉ dăm hiệp là đã bị Ngũ Lão đánh cho văng giáo, rồi bị mũi giáo nhọn đã được bịt đầu kè vào yết hầu. Vương ngồi xem cùng các vương tử và quận chúa Anh Nguyên trên đài. Ai cũng tấm tắc khen Phạm Ngũ Lão múa giáo đẹp. Quân sĩ đồng thanh hô tên Ngũ Lão vang rền.

Nhìn chàng trai trẻ tuổi làng Phù Ủng, đất Đường Hào múa võ trên đài, Vương như thấy lại tuổi trẻ của mình. Máu võ tướng tiên phong đánh quân Thát Đát năm nào như sống dậy rùng rục trong người. Vương sai người lấy một cây giáo, cũng bịt đầu nhọn bằng lụa đỏ rồi nhảy lên võ đài nói với Ngũ Lão: “Ta cùng với người tỷ thí vài hiệp để khích lệ tinh thần luyện tập của tướng sĩ.” Phạm Ngũ Lão vòng tay vâng mệnh rồi lùi lại thủ thế. Một màn song đấu diễn ra đẹp mắt chưa từng có trên võ đài Vạn Kiếp. Hai kỳ phùng địch thủ, một trẻ, một trung niên biểu diễn một màn võ giáo chiến đấu... Quân sĩ hò reo ngất trời. Chưa bao giờ họ được chứng kiến tài nghệ tuyệt đỉnh của hai vị tướng quân như thế. Đấu được nửa canh giờ thì Ngũ Lão bị Vương đâm dứ một phát, nhưng nửa chừng Vương thu nhanh giáo, xoay một vòng, quay cán đánh văng cây giáo của Ngũ Lão khỏi tay. Đòn đánh của Vương hơi nặng, khiến cho Ngũ Lão nhăn mặt đau đớn, nhưng vẫn vội quỳ xuống, vòng tay xá chịu thua... Cùng lúc Ngũ Lão bị văng giáo ra thì trên đài vang lên tiếng hét lanh lảnh của quận chúa Anh Nguyên: “Cha làm đau chàng rồi!” Hưng Đạo Vương đỡ Ngũ Lão dậy, hướng về phía con gái yêu cả

cười: “Võ tướng luyện tập, có sút chân tay một chút thì mới hăng. Con mau về phòng ta lấy thuốc xoa cho Ngũ Lão, sáng mai là hết.”

Và cũng chỉ ít lâu sau, Hưng Đạo Vương đã quyết định gả con gái yêu cho Phạm Ngũ Lão, chàng trai con nhà thường dân làng Phù Ủng. Vương vốn là một người cha hiểu con, yêu quý các con. Nghe tiếng thét của Anh Nguyên khi thấy Ngũ Lão bị cha đánh phạm đòn, Vương hiểu rằng con gái mình đã yêu chàng tướng trẻ tài năng nhường nào. Mặc dù lệ triều đình không cho con gái nhà quyền quý lấy con nhà thường dân, nhưng Vương đã vượt qua tất cả để tác thành cho đôi lứa. Phạm Ngũ Lão sau này đã góp công lớn vào chiến thắng chung của Đại Việt trước quân Nguyên Mông. Phạm Ngũ Lão còn nổi tiếng là vị tướng bách chiến bách thắng của triều đình Đông A, ông không hề thua một trận nào trong đời cầm quân của mình.

Chỉ mới cách đây ba năm, trong lần lên ải Nội Bàng, nơi mà Vương dự kiến bọn giặc Nguyên nếu sang xâm chiếm nước ta thế nào cũng đi qua, Vương cần xem xét thật kỹ từng ngọn núi, thế sông để về vẽ địa đồ bày trận thì gặp Nguyễn Địa Lô. Lúc đó, Địa Lô đang là một thiếu niên. Lúc Vương và đoàn tùy tùng của mình đang đứng trên sườn ngọn núi cao nhất vùng quan sát, thì bỗng thấy năm con chim xanh bị tên bắn rơi bồm bộp ngay trước mắt, một thiếu niên khỏe mạnh nhanh nhẹn ở đâu chạy vụt đến nhặt chim. Vương cho giữ lại hỏi han thì mới biết cậu ta người lũng Địa Lô gần đó, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, chuyên nghề săn bắn thú rừng nuôi thân. Năm con chim xanh là do thiếu niên vừa bắn rơi trên trời xuống. Vương lấy làm lạ bèn bảo thiếu niên bắn thử cho Vương xem. Cậu thiếu niên giương cung nhằm đàn chim rừng đang đỗ trên tán cây cổ thụ, bắn liền năm phát, động tác bắn cực nhanh, năm mũi tên xé gió lao đi gần như cùng lúc. Năm con chim rừng bị năm mũi tên xuyên ngang theo nhau rơi xuống gốc cây. Vương khoái trá, vỗ đùi khen: “Quả là

kỳ tài! Đúng là trời mang người đến cho ta đây.” Vương bèn mang cậu thiếu niên về Vạn Kiếp. Thiếu niên vốn họ Lý, Vương bèn đổi sang họ Nguyễn và đặt tên là Địa Lô để ghi nhớ quê hương bản quán. Địa Lô được vương nuôi dạy và nhanh chóng trở thành tỳ tướng tâm phúc của Vương. Địa Lô dong dỏng nhanh nhẹn và dai sức, biệt tài cưỡi ngựa bắn cung, chạy cả ngày không biết mệt, chỉ có thay ngựa chứ người không cần nghỉ. Từ khi có Nguyễn Địa Lô về dưới trướng, quân bản bộ của thái ấp Vạn Kiếp có thêm thuật bắn nỏ liên châu, nhiều mũi tên một lúc rất tài tình và hiệu nghiệm. Cùng với môn thuốc kịch độc từ cây rừng được chế ra, tẩm vào các mũi tên, dành riêng cho những trận huyết chiến. Địa Lô còn đảm nhiệm luôn nhiệm vụ cảnh giới bảo vệ từ xa cho Vương và tổ chức đội thám thính, đưa tin. Vương rất tin cậy Địa Lô.

Về Vạn Kiếp trước Nguyễn Địa Lô một năm là Dã Tượng. Trong một lần Vương đi kinh lý theo mệnh vua trên mạn Đà Giang, Vương đi sâu mãi vào gần biên giới Lan Xang, Vương cũng muốn xét kỹ địa hình để xem bọn giặc có thể tấn công vào Đại Việt từ ngã Lan Xang không. Chiều hôm đó, đến một vùng rừng núi sâu thẳm thì Vương gặp một bản người Mán ở sâu biệt lập trong núi. Bản ấy có nghề đặc biệt chuyên săn bắt và nuôi voi rừng. Voi rừng xứ đó được nuôi chẳng khác gì người dưới miền xuôi nuôi trâu cày, chúng ngoan ngoãn nghe theo sự điều khiển của chủ. Vương bỗng nảy ra ý lập một đội voi chiến. Những con voi to lớn, gầm thét vang trời, xông thẳng vào dẫm, cuốn, quật... thật là một vũ khí có sức mạnh uy hiếp tinh thần chiến đấu của kẻ địch. Chú bé Dã Tượng năm đó mười ba tuổi, nhưng chú chỉ cần gọi, vẫy tay là con voi đực to lớn kèn càng đã đi theo sau lưng thững, ngoan ngoãn như con chó nhà. Vương hết sức khoái trá, Ngài thuyết phục dân bản đó bán cho mình những con voi khỏe mạnh nhất và mang theo chú bé Dã Tượng về xuôi. Dã Tượng là chú bé mồ côi, sống trong sự bao bọc của dân bản, nghe

Vương rủ về xuôi, lập đội voi chiến đánh giặc chú vô cùng thích thú và vâng ngay. Bản người Mán nằm sâu trên thượng nguồn Đà Giang thành nơi cung cấp voi chiến cho đạo quân của Vương. Dã Tượng sau này trở thành chỉ huy của đội voi chiến lừng danh Đại Việt. Và cậu bé miền sơn cước ấy cũng được Vương bảo bọc, chăm sóc như con đẻ vậy. Vương cũng dạy chữ nghĩa và thập bát ban võ nghệ cho Dã Tượng. Lớn lên Dã Tượng cũng trở thành tỳ tướng thân cận, luôn theo sát bên cạnh Vương trong chiến trận cùng với người bạn thân thiết của mình là Yết Kiêu bảo vệ cho chủ tướng mọi nơi mọi lúc.

Tất cả các tướng sĩ của mình, Vương đều coi như con cháu trong nhà nhưng khi tập luyện thì Vương rất khắt khe.

Những lúc ngoài giờ tập luyện, Vương chăm lo cho mọi người rất chu đáo, từ chỗ ăn chỗ ở cho đến chu cấp cha mẹ già, vợ con ở quê. Vương luôn biết rằng một khi gia đình người lính được yên ấm, được chăm lo đầy đủ trong mọi tình huống có thể xảy ra, thì họ sẽ yên tâm xả thân hết mình vì nước nhà. Thời đó, lệ triều đình, các thân vương hoàng tộc có quân đội riêng. Thân vương nào cũng muốn quân sĩ của mình tinh nhuệ, thỉnh thoảng hai vua lại cho gọi quân bản bộ các nơi về duyệt binh tại kinh thành. Những đội quân đi oai hùng, đội ngũ chỉnh tề làm nức lòng nhân dân và chủ tướng thì hãnh diện. Quân của hương Vạn Kiếp do tám tướng là Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng, Địa Lô, Quốc Nghiễn, Quốc Tảng, Quốc Hiến, Quốc Uất dẫn đầu tám đội thủy, bộ, kỵ, tượng tả hữu tiến ra giữa sân Giảng Võ Đường bày ra thành hình trận đồ bát quái biến ảo liên tục, làm cho hai vua vô cùng hài lòng và các thân vương hết sức nể phục. Các võ tướng mưu thần, các cao thủ trong môn phái Đông A đều rạp người trước trướng của vị chủ tướng đã từng chém đầu không biết bao giặc Thát thời Nguyên Phong năm nào. Kính phục. Hân hoan. Tin tưởng. Những câu chuyện như truyền thuyết về võ

công của Đức ông Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn lại một dịp được râm ran truyền tụng từ kinh thành Thăng Long về khắp nơi trên đất Đại Việt.

Nhưng người được các công chúa, quận chúa, thiếu nữ con nhà danh gia vọng tộc đất kinh thành Thăng Long chú ý nhất trong những kỳ hội quân luyện binh thời ấy lại là tỳ tướng Yết Kiêu của Hưng Đạo Vương. Viên tỳ tướng trẻ tuổi này được Hưng Đạo Vương thu nạp trong một dịp hết sức tình cờ.

Năm ấy, lộ Hải Đông được mùa to, dân tình mở hội lớn lắm. Vương tiện muốn biết lòng dân ra sao bèn giả trang cùng vài người thân tín về dự hội. Hội nhiều trò vui và không thể thiếu sói vật, mà giải rất to nên có cả Hắc Ngưu, một đồ vật mệnh danh vô địch Đại Việt khi ấy, đồ đệ của Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc tham gia. Từ sáng đến chiều, Hắc Ngưu đã quật ngã tất cả các đồ trong sói, tưởng như sắp chiếm trọn giải thì có cậu thiếu niên chẳng biết ở đâu cứ nằng nặc đòi vào đấu. Quan viên tổ chức hội không cho vì sợ chênh lệch quá, dễ gây ra án mạng. Thấy thiếu niên hăng hái quá, Hắc Ngưu lấy làm động lòng, ra nói nhỏ với quan viên cho cậu vào đấu, mình sẽ nương tay cho vui hội. Trận đấu tưởng chừng chỉ để mua vui diễn ra. Hưng Đạo Vương tò mò cũng đứng xem. Những tưởng chỉ múa may vài ba keo cho xôm trò rồi đồ Hắc Ngưu sẽ vật ngựa thẳng bé ra để lĩnh giải, vậy mà qua mười bốn keo, Hắc Ngưu to lớn rắn chắc, đen như con trâu mộng vẫn không làm gì nổi cậu thiếu niên mà còn suýt bị cậu ta quật ngã mấy lần. Đến keo thứ mười lăm, trời đã nhá nhem, Hắc Ngưu sốt ruột xông vào thì bị cậu thiếu niên trẻ tuổi luồn qua vai quật cho một miếng gồng chí tử, ngã phoir trắng bụng, thua luôn. Vương đứng xem từ đầu đến cuối thấy yêu quá, bèn sai người gọi đến hỏi han úy lạo rồi đón đi theo mình. Chàng thiếu niên này tên là Yết Kiêu.

Được Vương coi như con đẻ, nuôi nấng truyền dạy đủ các môn võ nghệ, sau này Yết Kiêu trở thành tỳ tướng tâm phúc bảo vệ bên mình cùng với người bạn thân Dã Tượng. Yết Kiêu luôn được Vương giao cầm cờ lệnh trong những lần thao diễn trên Giảng Võ Đường. Một viên võ tướng cao dong dỏng, thân mình tròn lẳn như con cá kình, nhưng cơ bắp vẫn cuộn cuộn nổi lên dưới bộ võ phục, Yết Kiêu cầm lá cờ đại màu đỏ rực, giữa có ba chữ Hưng Đạo Vương màu xanh. Lá cờ ấy nếu bình thường, phải ba bốn quân sĩ mới giữ nổi, thế nhưng trên tay Yết Kiêu chỉ như là một lá cờ lệnh nhỏ bé của quân truyền tin mà thôi. Yết Kiêu nhẹ nhàng phát, múa, quay cờ chỉ hướng cho quân lùi tiến, đóng mở trận theo lệnh của Vương. Tập trận hăng say cả buổi mà khuôn mặt Yết Kiêu không biểu lộ một chút gì mệt mỏi. Thi thoảng những lúc giải lao giữa trận, quân bản bộ của các vương hầu cũng hay thách vật nhau cho vui. Mỗi đạo quân cử ra một viên tướng đại diện vào sới. Đạo quân của hương Vạn Kiếp luôn là Yết Kiêu. Khi Yết Kiêu cởi võ phục, đóng trên mình chỉ một chiếc khố múa tay se dài, thì các tiểu thư càn vàng lá ngọc theo cha anh đến xem tập trận đều nín thở, vì thấy thân hình Yết Kiêu quá đẹp. Một thân thể trai trẻ sung sức hoàn mỹ. Nước da Yết Kiêu vốn trắng hồng như thiếu nữ đương thì, mặc cho có bơi lội cả ngày dưới sông hay cời trần luyện võ trên thao trường nóng bỏng, nước da vẫn không hề thay đổi. Khi Yết Kiêu lên sới, gồng thân mình lên để chuẩn bị vào cuộc đấu, thân thể rắn chắc như được tạc bằng đồng đỏ với những múi cơ cuộn cuộn khắp vai, tay, ngực, bụng... không có một chút mỡ thừa nào. Cặp chân và cánh tay dài như được làm bằng những cuộn chảo neo thuyền đi bể. Những bước di chuyển trên sới vật của Yết Kiêu làm người ta tưởng các vũ nữ Chiêm Thành đang múa, lúc đó dường như những cuộn cơ trên thân hình Yết Kiêu chuyển động như những làn sóng. Nhìn từ xa cứ như có những con giao long thần thoại đang quần quanh

người chàng. Không có viên tướng nào từ các đạo quân bản bộ cho đến đội quân Thánh Dực trong triều chịu nổi ba hiệp của Yết Kiêu. Tất cả nhanh chóng bị tỳ tướng trẻ tuổi của Hưng Đạo Vương vật cho ngã ngựa trong tiếng hò reo như sấm dậy của toàn quân. Còn Yết Kiêu thì mỉm cười bình thản kéo tay đối thủ đứng dậy... Nhưng cái điều thu hút nhất các nàng giai nhân đất kinh thành đến xem luyện binh không phải là tài võ vật và thân hình tròn chắc của Yết Kiêu, mà chính là khuôn mặt đẹp đẽ của chàng võ tướng trẻ trung tài năng. Yết Kiêu tuy là võ tướng nhưng lại có khuôn mặt trái xoan thanh tú như thư sinh sáng láng, anh tú với cặp môi đỏ rục. Mắt to mũi cao. Tài năng và đẹp giai. Tất cả mỹ nhân đất Thăng Long thừa ầy đều xuýt xoa khi nhìn thấy chàng và thăm mong ước được lọt vào mắt xanh của Yết Kiêu. Các phu nhân thì thăm nhắc lại với nhau rằng, người tài trai mà đẹp dường ấy trên đất kinh thành xưa nay mới chỉ thấy có Đức ông Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn thời trẻ và nay là tỳ tướng của Ngài là Yết Kiêu. Hưng Đạo Vương rất khó lòng, phải từ chối rất nhiều đám con nhà danh giá đánh tiếng với ông về mối nhân duyên của con gái họ với viên tỳ tướng trẻ tuổi. Bởi họ biết Yết Kiêu vẫn coi Vương như cha đẻ của mình, nhưng họ không biết là Vương cũng đã nhiều lần muốn tác thành gia thất cho Yết Kiêu đều không được. Viên tỳ tướng thân tín khẳng khẳng từ chối mọi mối nhân duyên.

Một hôm, Yết Kiêu nói với Vương: “Con cảm ơn tấm lòng của Vương. Nhưng con xin Vương cho con được sống theo ý mình. Với con, cuộc đời được theo hầu Ngài, kính Ngài như cha, được Ngài dạy bảo mọi điều, sau này ngõ hầu có thể lập công với đời, lưu danh trong sử sách là con mãn nguyện lắm rồi. Con không cần gia đình riêng nữa. Con có Vương, chính là gia đình của mình rồi. Với con thế là đủ.” Vương cũng không biết nói sao nữa. Tuệ Trung Thượng Sĩ anh Ngài cũng chọn cuộc đời tu ẩn trên núi từ trẻ. Ngài cũng

không màng đến gia thất và ngài cũng từng bảo Vương: “Biết đủ là đủ.” Thế nhưng người đời thì thường không biết hết những uẩn khúc nhân tình sâu sắc bên trong. Yết Kiêu võ nghệ siêu quần, bơi lội dưới nước như đi trên cạn. Đẹp đẽ như thanh tiên đồng tử giáng thế. Thế nhưng, viên võ tướng trẻ tuổi tài danh ấy lại hoàn toàn không để ý gì đến những bóng hồng của nước Đại Việt đang hướng ánh mắt chờ đợi, sẵn đón chàng. Không những giai nhân nước Việt mê Yết Kiêu, mà rồi sau này, đến cả nàng Ngọc Hoa công chúa thiên triều Nguyên cũng lại phải lòng viên tướng thủy quân lừng danh của Đại Việt...

Ấy là năm Trùng Hưng thứ 5 (1289). Lúc đó, binh đao hai nước vừa dứt.

Triều đình cử Đỗ Thiên Hư làm chánh sứ theo đường biển sang Nguyên khôi phục lại mối giao hảo mong chấm dứt hẳn nạn chiến chinh. Yết Kiêu được cử theo làm phó sứ, bảo vệ cho đoàn ta đi đường đến Yên Kinh, có ý sợ bọn quan quân nhà Nguyên mới thua trận làm càn chẳng...

Đến Yên Kinh, sứ đoàn vào cung yết kiến vua Nguyên. Công chúa Ngọc Hoa nhà Nguyên nhìn thấy võ tướng Yết Kiêu lừng danh chiến trận, đẹp đẽ sáng láng, khí phách ngời ngời, nàng ta mê quá, một hai đòi vua cha gả mình cho Yết Kiêu. Vốn là con gái của gia tộc Thiết Mộc Chân đời đời sinh sống trên mình ngựa, nàng công chúa xinh đẹp tuyệt sắc nhưng cũng rất mạnh mẽ, cá tính. Ngọc Hoa đến thẳng nơi ở của sứ bộ gặp Yết Kiêu mà nói: “Thiếp đã nghe danh tiếng của tướng quân vang lừng đến tận Trung Nguyên bấy lâu. Nay được gặp mặt, quả đúng như lời đồn. Thiếp cũng biết tướng quân chưa có người nâng khăn sửa túi, vậy thiếp xin tình nguyện theo chàng về nước Nam, làm người hầu hạ cho tướng quân. Xin tướng quân chớ phụ lòng thiếp!” Yết Kiêu không biết nói thế nào. Bình thường thì đây là một ân sủng của hoàng đế nhà Nguyên, ai cũng

mong được hưởng. Mà Ngọc Hoa công chúa nổi tiếng xinh đẹp, tài giỏi, trẻ trung, lại đã hạ mình xuống cầu hôn trước.

Yết Kiêu đành nói với nàng: “Ta vô cùng cảm kích khi được công chúa yêu mến. Nhưng ta mồ côi từ nhỏ, ở với Đức ông Hưng Đạo Vương, được nuôi dạy nên người, công lao Đức ông còn hơn cả cha mẹ ta. Mọi việc từ nhỏ đến lớn xưa nay ta đều trình ý Đức ông rồi mới quyết. Vậy công chúa để ta về nước Nam, trình báo với Đức ông rồi sang rước công chúa sau cũng chưa muộn.”

Yết Kiêu cũng định chỉ nói thế để kéo dài thời gian ra rồi tìm cơ thoái thác. Yết Kiêu về nước trình với Hưng Đạo Vương tìm kế giải quyết sao cho vẹn toàn. Vương bèn cho người sang bên Nguyên phao tin là Yết Kiêu về đến nước thì đã ốm chết.

Thế nhưng không ngờ, nàng Ngọc Hoa công chúa vì quá mê Yết Kiêu, không đợi được, đã xin vua cha cho đoàn tùy tùng đưa mình sang Đại Việt. Đến Quảng Đông, nghe tin Yết Kiêu mất. Nàng Ngọc Hoa khóc lóc thảm thiết, rồi sai người lập đàn thờ cúng ngoài bãi biển suốt ngày đêm. Đến ngày thứ bảy, nàng khấn: “Ở trên đời này thiếp đã không được kết duyên cùng chàng. Vậy thiếp xin theo chàng xuống âm phủ để được gần nhau.” Nói rồi nàng gieo mình xuống bể...

Nhưng đó là chuyện sau này, khi chiến trận đã kết thúc. Còn bây giờ Yết Kiêu cùng tứ vương tử và các gia tướng quân bản bộ Vạn Kiếp ngày đêm thao luyện quân sĩ, rèn tập võ nghệ. Họ đều biết một trận chiến vô cùng ác liệt đang đón chờ phía trước.

HÙNG ĐẠO VƯƠNG MƯU TÍNH VIỆC NHƯ THẦN

Hay *Bát Quái Cửu Cung Đồ* sẵn bày chờ đánh giặc
Năm Thiệu Bảo thứ 4 (1282).

Những tin tức từ bên kia biên giới đưa về đại bản doanh của Hùng Đạo Vương tại Vạn Kiếp ngày càng dồn dập, nóng bỏng hơn.

Hoàng đế nhà Nguyên Hốt Tất Liệt, sau khi bị ta từ chối không cho mượn đường, không cung cấp lương thảo để đi đánh Chiêm Thành, bèn ra lệnh cho viên mãnh tướng Toa Đô dẫn hai mươi vạn quân, vượt bể đánh thẳng vào thành Đồ Bàn, kinh đô nước Chiêm. Đồng thời, y cũng xuống chiếu phong con trai thứ chín là Thoát Hoan làm Trấn Nam Vương, chuẩn bị binh lực tấn công Đại Việt. Ý đồ bao vây tấn công nước ta từ hai phía đã rõ ràng. Hốt Tất Liệt còn sai hàng loạt các tướng tài đã chinh chiến khắp nơi về giúp Thoát Hoan, quyết bình định nước Đại Việt. A Lý Hải Nha, viên tướng mưu lược dày dặn chiến trường được cử làm phó. Ô Mã Nhi, tướng thủy quân số một của Nguyên Mông cầm đội chiến thuyền. Hốt Tất Liệt biết quân Trần sở trường đánh thủy, y cho Ô Mã Nhi cầm đội chiến thuyền hùng mạnh sang với ý đồ rõ ràng là sẽ đánh gục lực lượng chủ lực chiến lược của quân ta. Một danh sách dài tên các viên tướng trong đội quân chuẩn bị đánh xuống Đại Việt cũng được chuyển tới Vương: Lý Hằng, Lý Quán, Lưu Thế Anh, Nghê Thuận, Khoan Triệt, Sát Tháp Nhi Đài... cùng năm mươi vạn quân sĩ, dưới sự chỉ huy của một hoàng tử trẻ đang khao khát lập công. Hốt Tất Liệt chắc chắn phen này sẽ làm cỏ quân dân Đại Việt.

Gọng kìm từ hai phía Bắc - Nam đang hình thành để siết vào Đại Việt.

Ô Mã Nhi hùng hổ tuyên bố sẽ bắt sống vua quan nhà Trần đem về Yên Kinh trị tội. Nhìn đội chiến thuyền mới đóng thao diễn trên bể Bắc Hải, y khoan khoái xoa tay nói với Thoát Hoan: “Phen này thì chúng nó chạy trời không khỏi nắng! Nó lên trời ta sẽ theo lên. Nó xuống âm phủ ta cũng lao xuống. Bằng mọi giá ta sẽ bắt chúng về trị tội, trả mỗi nhục năm xưa.” Phó tướng A Lý Hải Nha đứng bên cạnh bèn nói: “Xin tướng quân đừng quá chủ quan. Bên đó có Trần Quốc Tuấn là một tay kiệt kiệt. Trận chiến năm Đình Ty, mấy dũng sĩ của ta đã bị hấn chém đầu, đại tướng quân Ngột Lương Hợp Đài của ta suýt mất mạng dưới tay Trần Quốc Tuấn đó. Muốn phá đại quân Trần, trước hết phải đánh tan quân Vạn Kiếp, bắt giết được Quốc Tuấn thì mới thành chuyện lớn được.”

“Kha kha kha...”

Ô Mã Nhi vuốt chòm râu đen nhánh cười to:

“Ta sẽ bắt sống Trần Quốc Tuấn đem về dưới trướng trình hoàng tử và Ngài. Xin phó tướng hãy đợi!”

* * *

Được triều đình giao cho đặc trách trông coi trấn thủ Kinh Bắc, Lạng Giang và Hải Đông, Quảng Yên, nơi có những con đường thủy bộ huyết mạch từ biên giới đổ về kinh thành Thăng Long. Nơi này, mọi đạo quân xâm chiếm nước ta từ xưa đến nay đều đã từng đi qua, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn hiểu trách nhiệm của mình. Vương đã chủ động tổ chức một mạng lưới đưa tin sang đến tận Yên Kinh, cho nên mọi động tĩnh của Hốt Tất Liệt đều được đưa về nước.

Rất nhiều tin bất lợi.

Năm mươi vạn quân Nguyên đã được tập hợp, đang tích cực thao diễn chuẩn bị tiến về phương Nam. Lương thảo đang được huy động. Năm trăm chiến thuyền đã được đóng mới. Hai mươi vạn quân Toa Đô đã đổ bộ lên Chiêm Thành đang tấn công dữ dội thành Đồ Bàn...

Lòng dân Đại Việt xao xác. Các vương hầu nhiều người bàn ra tán vào. Hưng Đạo Vương nhiều đêm mất ngủ. Phu nhân Thiên Thành nhìn thấy đèn trong thư phòng Vương sáng suốt đêm, khe khẽ thở dài, phu nhân thương Vương, hai vai chùng chất gánh nặng sơn hà xã tắc. Dịp này Vương còn ít cả để ý đến chuyện gối chăn khiến Thiên Thành suy nghĩ, hay là do mình bây giờ luống tuổi, con nhiều, nhan sắc tàn phai nên Vương không để ý đến nữa. Vương ngoài năm mươi tuổi nhưng sức lực dồi dào, cây thần giáo Pháp Lôi, Ngài vẫn múa mỗi sớm mai trong tay nhẹ như thanh trúc. Phu nhân Thiên Thành gần năm mươi tuổi, cái khí chất đàn bà trong người đang giảm nhiều, sắp về chiều tắt bóng. Phu nhân vốn xuất thân là công chúa trong triều, phu nhân hiểu rằng chuyện đàn ông năm thê bảy thiếp là chuyện tất nhiên. Vua cha nàng có cả tam cung lục viện với hàng trăm phi tần kia. Thế nhưng chồng nàng kể từ khi lấy nhau đến giờ cũng chỉ có một phu nhân. Lâu lắm rồi, có nghe phong thanh là Vương định lập thêm thiếp, người trên Kinh Bắc, nhưng rồi cũng không thấy Vương nói gì nên phu nhân cũng không hỏi. Với phu nhân, chuyện ấy nếu có xảy ra, thì nàng cũng vui vẻ chấp nhận cho Vương có thêm người nâng khăn sửa túi. Thế mà người ấy yếu mệnh, nhưng cũng kịp để lại cho Vương thêm đứa con trai. Nghe nói quan Thượng Thư Bộ Hộ Trần Hưng Hồng chính là đứa con riêng của Vương với người con gái trên Kinh Bắc. Thiên Thành khi mới biết chuyện thì trong sâu thẳm lòng của người đàn bà cũng có chút gì đó khó nói ra. Và rồi sau này khi thấy Vương vẫn nặng lòng với mình, lại thấy gia đình trên Kinh Bắc một lòng hướng

về Vạn Kiếp, mà sản nghiệp trên đó rất to lớn, sinh sôi nảy nở, bao nhiêu hoa lợi đều dành đưa về dưới này để Vương lo việc quân, phu nhân cũng thấy đẹp lòng, có lúc còn chạnh thương người đã khuất. Thiên Thành phu nhân thấy Vương ngày đêm lo lắng việc quân chẳng để ý gì đến hưởng thụ tửu sắc như các vương hầu khác bèn ướm lời: “Thiếp thấy phu quân ngày đêm vất vả lo việc nước. Mà thiếp thì bận con cái, rồi cai quản mọi việc trong thái ấp, nhiều khi cũng không chăm sóc phu quân đầy đủ được. Hay là phu quân để thiếp tuyển nạp thêm vài nàng hầu trẻ, để có người bầu bạn, hầu hạ chăm nom cho người được thư thái mà lo việc triều đình?” Vương cả cười, cầm tay Thiên Thành nói: “Cám ơn ý tốt của phu nhân, nhưng giang sơn nước Đại Việt ta đang bị cường địch hung bạo nhòm ngó. Xã tắc tổ tông đang bị đe dọa san phẳng. Muôn dân sắp làm mồi cho đàn thú dữ. Ta không còn lòng nào nghĩ đến việc vui thú bản thân. Vả lại với ta, ta có nàng là đủ rồi. Ta không còn nghĩ đến ai khác.”

Đúng là kể từ khi nàng Quế Lan mất, Vương không còn nghĩ đến người đàn bà nào khác nữa.

Nhưng có một điều mà mấy năm nay những lúc thức khuya đọc sách một mình Vương hay chạnh nghĩ tới. Đó là lời cha dặn lúc lâm chung. Trước đây tuổi trẻ hăng hái, Vương dẫn quân xông ra trận tiền chém tướng giặc lập công, về triều được quan quân ca tụng, nhà vua ban thưởng. Về nhà nghỉ ngơi lại đọc sách, thao luyện võ nghệ. Rồi vợ đẹp con khôn, kẻ hầu người hạ đầy nhà, bổng lộc phú quý cũng không ai bằng, triều đình tin tưởng giao cho trấn thủ, cai quản cả vùng rộng lớn phía đông và phía bắc kinh thành. Tuy Vương vẫn nhớ lời cha dặn, nhưng Vương cũng không suy xét sâu về những lời đó. Vả lại lúc còn sống, Đức ông Trần Thủ Độ và nhà vua, cũng là bố vợ Vương đã hơn một lần nói thẳng thắn với Vương những khúc mắc trong nội tình chuyện đó rồi. Vương nghĩ rằng cuộc

đời cha mình cũng có những điều uất ức không thỏa nên lúc sắp ra đi phải thốt ra cho nhẹ gánh ưu phiền trần thế để thăng về miền cực lạc. Nhưng xét cho cùng, cha mình thế cũng là đã được Quan Gia hết lòng ưu ái. Em làm vua thì phong anh là Hiên Hoàng. Mặc lỗi lớn ở cung Lệ Thiên thì vua em cũng xí xóa, coi chỉ như trò vui, lại còn đổi tên cung đó thành Thường Xuân làm cho người cả nước cười thầm, nhưng lại cũng thấy cái tình anh em họ tha thiết với nhau thế nào. Đến lúc nổi loạn trên sông Cái thất bại, thì rồi Quan Gia vẫn xót thương bao bọc. Ngôi vương là mệnh trời giao cho nhạc phụ của Vương, không trao cho cha để Vương thì biết làm sao. Lỗi tại ông trời sao? Chống lại mệnh trời sao? Thuận thiên, đó chính là phép đầu tiên mà người chính nhân quân tử phải thấu, một khi đã sống trong trời đất. Nhạc phụ Quan Gia của Vương đã từng coi cái ngai vàng như mớ giẻ rách mà vất đi, bỏ lên núi Yên Tử ở nhưng đâu có tránh được mệnh trời. Mệnh của Quan Gia nhạc phụ là đứng đầu trăm họ, giữ ngôi cao cho giang sơn Đại Việt, bách tính nhân gian được yên nghiệp làm ăn sinh sống. Vương cũng đọc cả hàng ngàn trang sách của các bậc tiên hiền xưa nay nói về mọi lẽ trong trời đất và đạo quân thần rồi nhưng Vương vốn vẫn cho là trí giả dù có đọc ngàn vạn cuốn sách hay thì cũng chưa nói nên điều gì. Cái quan trọng của bậc trí giả là đọc sách nhưng phải biết bình xét những lẽ hay dở ở trong cuốn sách và những lẽ đó có giúp ích gì cho đời này. Đọc sách rồi nhất nhất theo lời người xưa bất kể lời đó có còn đúng hay không trong thời buổi hôm nay không thì chỉ là những kẻ ngu trung. Những kẻ đó nhiều khi còn là tai họa của giang sơn xã tắc... Về điều này, Vương thấy tâm đắc vô cùng với những gì ông đồ Dương Đức Tụng viết trong thiên thứ hai của cuốn sách:

Phàm những kẻ trí giả ở đời khi đã đọc sách của các bậc tiên hiền thì đều muốn hiểu hết cả những cái lẽ ý tại ngôn ngoại của người xưa. Nhiều bậc cao minh từng dạy: Được nước thì mất nhà.

Được nhà thì mất nước. Phàm đã là những kẻ đại trượng phu, ai là người không muốn nhảy ra giữa đất trời tranh đoạt cùng thiên hạ để chiếm ngôi chúa tể? Nhưng sự đời muốn được cái lớn thì phải hy sinh cái nhỏ. Muốn nên đại nghiệp thì cần phải biết bỏ qua những thói nữ nhi thường tình. Sử sách bên Tàu từ đời Tần Hán đến nay chẳng đã chép ghi rất nhiều, Đại Việt ta, kể từ khi nhà Đinh mở nghiệp đế đến nay cũng có khối điều để nói. Nhiều anh hùng và cũng không ít kẻ tiện nhân. Thế nhưng lưu tiếng thơm trong sử sách, bất hủ với trời xanh thì thật là ít ỏi thay. Phần nhiều chỉ là những kẻ tầm thường, cũng chỉ nhằm nhằm chiếm được ngôi cao tột đỉnh rồi thì vội hưởng vinh hoa phú quý, gái đẹp rượu ngon. Rồi đắm chìm trong dục lạc mê muội, làm những điều trái đạo, sử sách đời sau lại ngàn đời nguyên rủa. Như vậy ngôi ngôi cao phỏng để làm gì. Nước ta thật ít những bậc đại trượng phu anh hùng cái thế, lấy nước lấy dân làm trọng, coi vinh hoa phú quý chỉ là mộng phù vân, dám dẹp hết những cái thường tình để xây nghiệp trường tồn mãi trong lòng dân. Được lòng dân nước muôn đời, ấy mới là được cái nghĩa lớn bao trùm vũ trụ, bất hủ giữa trời xanh. Đó là cái đạo của bậc chính nhân nên theo. Bởi có dân mới có nước. Quân vương hung bạo có cưỡng chiếm được ngôi cao, dân sợ nhưng chẳng ai thờ. Dân chỉ phụng thờ những bậc thánh nhân, an dân hộ quốc, công tích để đến muôn đời.

Vương thờ một hơi nhẹ, lấy miếng ngọc thiên thanh hình chiếc lá dâu đặt lại vào trang sách đọc dở. Cầm miếng ngọc xanh mướt mát, giữa khảm chữ Trần bằng vàng óng ánh, Vương lại nhớ tới nàng Quế Lan da diết. Đã mấy chục năm âm dương cách biệt, đứa con chung của Vương và nàng nay đã trưởng thành, đã làm quan to trong triều. Thông thường đỗ tiến sĩ trẻ tuổi như vậy thì triều đình cũng chỉ bổ làm một chức quan nhỏ, rồi sau đó xem có tài không, mới thăng dần, thế nhưng Thái Thượng Hoàng, Quan Gia đều biết

đó là dòng dõi của Vương nên đã lập tức bổ nhiệm Hộ Bộ Thượng Thư cho Trần Hưng Hồng. Hai vua đều hy vọng Hưng Hồng giống cha, sẽ giúp cho triều đình trong việc kinh bang tế thế. Trần Hưng Hồng đã không phụ lòng hai vua, không phụ lòng Vương. Bộ Hộ đang giúp được dân nhiều việc. Từ việc canh nông cho đến mở rộng thương nghiệp, tích trữ tài lực cho triều đình, chuẩn bị mọi thứ cho cuộc chiến ác liệt sắp tới.

Mỗi lần về kinh hội họp, đi qua sông Thiên Đức, bến Hồng Hạc, khi Trần Hưng Hồng còn bé, Vương đều vào nghỉ lại với con một đêm. Vương tranh thủ những lúc như thế để truyền dạy cho con cái hào khí của dòng họ Đông A, chí làm trai quyết nên nghiệp lớn. Sau này khi đã đỗ đạt, làm quan trong triều rồi, mỗi lần lai kinh, Vương đều cho gọi Trần Hưng Hồng tới phủ riêng ở phía tây cung vua để cha con gặp gỡ nói chuyện.

Vương dặn Trần Hưng Hồng:

“Bọn giặc Mông Thát đánh sang Đại Việt là điều không thể tránh được. Lũ khát máu ấy vẫn thù ta trận thua năm Đinh Ty. Ta không sợ gì chúng, nhưng chúng đông quân, thiện chiến nên không thể đánh một trận mà xong. Phải kéo dài trận chiến ra, để tìm cách tiêu hao lực lượng của chúng, làm cho chúng mệt mỏi rồi mới diệt được. Con ta theo địa đồ cha đã vẽ đây, bí mật tìm hang động trong rừng, chỗ nào không có thì xây hầm cất giấu sẵn lương thực vũ khí, cử người canh giữ. Khi nào quân ta thất lợi, rút về là có sẵn lương ăn. Ta sẽ thực hiện kế thanh dã, vườn không nhà trống cả nước. Bọn Mông Thát sang đây lâu, không tìm được lương ăn thì sẽ suy sụp tinh thần, tan khí lực. Trong khi quân ta được nghỉ ngơi ăn uống đầy đủ, xông ra đánh thì lúc ấy chúng có chạy đằng trời.

“Vâng thưa phụ thân, con sẽ cho thực hiện ngay ý người.”

“Còn điều này nữa, con phải huy động nhiều tài lực, khai các mỏ sắt trên thượng du, thiếu thì cho thuyền buôn ra nước ngoài mua, về

giao cho Bộ Công để đúc hỏa pháo, chế thuốc súng, rèn gươm giáo, câu liêm, mũi tên sắt, chông sắt. Đánh bọn này chỉ có hào khí thôi không đủ mà còn phải có vũ khí sắc bén và võ nghệ cao cường mới trị được chúng.”

“Dạ vâng, điều này thì phụ thân yên tâm, con và Công Bộ Thượng Thư Nguyễn Hiền đang cùng nhau làm theo đúng ý chỉ của hai vua và lời cha dạy rồi ạ.”

Vương vuốt râu mỉm cười mãn nguyện. Các con đều đã trưởng thành, tướng sĩ đang hăng say luyện tập, chỉ mong có dịp lập công. Tất cả đều tin tưởng vào tài thao lược của Vương. Quân dân cả nước Đại Việt đều tin rằng có một vị thiên tướng nhà trời là Đức ông Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn xuống giúp thì không có kẻ thù nào đánh bại được họ.

Lên kinh bàn bạc việc nước với hai vua và triều đình xong, Vương về ngay Vạn Kiếp. Vương đang muốn nhanh chóng lập kế sách bình Nguyên cho quân dân cả nước yên lòng. Mở cửa sổ thư phòng, Vương định ngồi xuống bàn viết, bỗng một mùi thơm thanh khiết, nồng nàn tràn vào sức nức. Mùi hương thơm quen thuộc với Vương từ bao năm nay, kể từ mùa xuân năm nào... Vương hơi bàng hoàng, nhìn ra ngoài cửa sổ, bên thân cây muỗm già, giò Quế Lan Hương đang mãn khai, khoe sắc dưới nắng vàng rực rỡ. Vương đứng lặng người bên song dăm dăm ngấm nhìn. Từ những kẽ lá của giò lan, những nhành hoa đang buông dài xuống như một chuỗi ngọc. Vẫn một màu trắng tinh khôi và điểm chút tím huyền hoặc trên đầu cánh. Dưới ánh của nắng tháng Năm đã được lọc qua tán đồ sộ của cây muỗm, những chuỗi hoa lung linh sáng rỡ. Cả giò Quế Lan Hương rực sáng, cả khu vườn của thái ấp dường như cũng bừng lên, lung linh. Đã bao năm nay Vương chỉ ngấm và tưới tắm duy nhất cho giò hoa này. Cả khu vườn thái ấp Vạn Kiếp có cả trăm loài kỳ hoa dị thảo, do gia nô hàng ngày tưới tắm chăm sóc.

Chỉ có giò Quế Lan Hương bên cạnh thư phòng Vương là biệt lệ, tự tay Vương chăm sóc. Mỗi khi ngắm hoa, nỗi nhớ về người con gái Kinh Bắc năm xưa lại cồn lên trong Vương. Có lúc Vương đã từng nghĩ việc gặp gỡ người con gái ấy như là một giấc mộng liêu trai. Thế nhưng sự hiện diện của giò Quế Lan Hương, của đứa con trai tài giỏi mà khuôn mặt nó, mỗi lần gặp, Vương vẫn trù mến ngắm nhìn và lại da diết nhớ nàng. Khuôn mặt chàng trai, quan Thượng Thư Bộ Hộ triều đình vừa có những nét mạnh mẽ cương nghị của cha vừa có cả những nét đẹp tươi sáng rõ của mẹ, một người con gái đẹp nước tiếng vùng bờ nam sông Thiên Đức năm xưa...

Hít một hơi dài cho căng lồng ngực vạm vỡ, Vương cảm thấy khoan khoái và phấn chấn lạ thường. Giang sơn đất nước gấm hoa đẹp thế này không thể để cho quân thù tàn phá. Con dân hiền lành trung hậu của Đại Việt không thể để cho lũ giặc hung tàn chém giết.

Wương ngồi xuống bàn, cầm bút viết lên trang giấy dó:

Kế bình Nguyên: **BÁT QUÁI CỬU CUNG ĐỒ**

Nước Nam ta là một dải non sông có đủ núi cao vực sâu bể rộng rừng thẳm. Nếu biết cách bày đặt thì khi chiến trận xảy ra sẽ vô cùng thuận lợi cho việc phá thế kẻ cừu thù. Ta đã dành mấy mươi năm đi du xét khảo cứu các nơi. Lại đọc kỹ sách của người xưa, của các bậc danh sĩ trong thiên hạ đương thời. Ta viết ra kế sách này kèm theo địa đồ bày trận từng nơi, tiến thoái ra sao từng lúc để chuẩn bị đối phó với lũ giặc Mông Thát hung tàn. Tướng sĩ cả nước ngày chăm lo luyện tập võ nghệ, tối chong đèn đọc thuộc kế này, đồng lòng nghe lời ta dạy thì bọn chúng đâu có trăm vạn hùng binh sang đây cũng chỉ có bại vong...

* * *

Cuối tháng Mười một năm Thiệu Bảo thứ 4 (1282).

Tại bến Bình Than trên bờ sông Thiên Đức, cách Vạn Kiếp không xa, vua quan nhà Trần họp bàn kế đánh lại quân Nguyên Mông.

Hội nghị quân sự quan trọng này chỉ gồm các vương hầu và đang trấn thủ những vùng hiểm yếu của đất nước.

Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản năm ấy mới mười lăm, nhà ở Võ Giàng bên sông Thiên Đức, nghe tin bèn chèo thuyền tới bến, đòi vào dự họp. Quân cấm vệ không cho. Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông nghe thấy ồn ào bèn ra ngoài nhìn. Thấy Quốc Toản, Thái Thượng Hoàng vẫy đến gần bảo: “Cháu ta còn nhỏ, chưa được phép tham dự bàn việc nước. Cháu hãy về luyện tập võ nghệ, học tập binh pháp, tới tuổi trưởng thành sẽ có ích cho nước nhà.” Đoạn Thái Thượng Hoàng ban cho Quốc Toản một quả cam rồi vỗ vai bảo lui. Trần Quốc Toản đứng trên bờ sông, nhìn các vương hầu tôn thất đang bàn việc nước trong thuyền ngự, giận mình, nghiến răng bóp nát quả cam lúc nào không biết. Quốc Toản nhảy lên thuyền, căng hết sức trẽ, chèo như xé gió băng ngang sông Thiên Đức về quê, tự mưu làm việc nước...

Tại cuộc họp đó, phái chủ chiến trong vương triều đã áp đảo hoàn toàn phái chủ hòa.

Nhà vua trẻ Trần Nhân Tông trang trọng bê ấn Quốc

Công Tiết Chế trao cho Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn:

“Thời Nguyên Phong đức Thế Tổ Trần Thái Tông và Thượng Phụ Trần Thủ Độ đã trao kiếm Hộ Quốc cho Ngài. Nay thay mặt vương triều, thay mặt dòng họ Đông A, thay mặt cho con dân cả nước Đại Việt, ta trao ấn Quốc Công Tiết Chế cho Ngài. Việc mưu tính đánh kẻ địch hung tàn đang làm le bờ cõi nước ta tất cả trông cậy ở Ngài. Vương triều này, non sông này có còn hay không là ở Ngài.”

Hưng Đạo Vương quỳ xuống nhận ấn từ tay Đức vua Trần Nhân Tông. Nhà vua đỡ Hưng Đạo Vương đứng dậy, đoạn quay ra phía

các vương hầu dự họp cất giọng sang sảng:

“Hỡi các vương hầu, các chư khanh. Vận mệnh nước nhà đang như trứng treo đầu đẽng. Hôm nay quân thần ta hội họp tại đây đã đồng lòng quyết tâm đánh giặc và cử ra người tài trí thống lĩnh ba quân. Ta đã trao ấn tín Quốc Công Tiết Chế cho Đức ngài Hưng Đạo Vương. Từ thời khắc này trở đi, việc quân trong nước nhất nhất theo sự điều động của Quốc Công. Kẻ nào dám trái mệnh lập tức chém đầu không tha.”

Tất cả các vương hầu dự họp quỳ xuống, đồng thanh hô lớn:

“Thái Thượng Hoàng anh minh. Quan Gia anh minh. Vạn tuế! Vạn vạn tuế!”

Cũng tại hội nghị này, Hưng Đạo Vương đã trao cho hai vua và tất cả các vương hầu dự họp mỗi người một bản **BÁT QUÁI CỬU CUNG ĐỒ**, rồi Ngài bình giảng ngay tại chỗ để cho mọi người cùng hiểu ý đồ bày trận. Các vua, các vương hầu dòng họ Đông A vốn nổi tiếng về đánh dẹp, nhưng sau khi được nghe Hưng Đạo Vương trình bày, chú giải cặn kẽ mọi lẽ trong kế sách của Ngài thì tất cả đều quỳ sụp xuống vái, mà đồng thanh rằng: “Thật là một kế sách vẹn toàn, một thế trận thiên la địa võng. Kẻ địch có mạnh đến đâu lọt vào cũng chỉ có một đường là bại vong. Quả là Đức ông Quốc Công do trời cử xuống phò tá cho nước Nam ta vậy.”

Cũng tại hội nghị này, Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã xin hai vua phục chức cho Thiên tử nghĩa nam Trần Khánh Dư, giao cho làm phó đô tướng, đặc trách thủy quân. Ngài nói: “Trần Khánh Dư trước kia có lỗi nhưng đó chỉ là lỗi của người trong nhà với nhau.

Nay đất nước lâm nguy, mọi lỗi lầm hiềm khích nội tộc phải bỏ đi hết, hãy tập trung sức lực vào mà chống giặc mạnh giữ lấy nước. Có giữ được nước thì mới còn nhà. Nước mất thì nhà tan, vợ con bị bắt đi làm tỳ thiếp cho người ta, thân làm trai nhìn cảnh ấy phỏng có

vui thú gì? Đánh tan giặc mạnh, đất nước thanh bình thịnh trị, trăm họ yên nghiệp, thì vua tôi quân thần ta thiếu gì lúc vui vẻ đàn xướng hát ca cùng nhau.”

Kết thúc hội nghị Bình Than, dự yến vua ban xong, Hưng Đạo Vương đến bên Thượng Tướng Thái Sư Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải, cầm tay nói: “Chả mấy khi đệ về đến vùng này. Ta mời đệ sang thuyền ta, huynh đệ ta cùng đi dạo một vòng bến Bình Than, cửa Lục Đầu. Biết đâu cảnh non sông cảm tú lại gợi hứng cho đệ xuất khẩu thành thi những áng thi văn để đời.” Trần Quang Khải cười: “Quốc Công huynh đã mời thì đệ chỉ có là... tuân lệnh!”

Nhìn hai ông văn quan võ tướng chủ chốt đầu triều sang một thuyền, cùng đứng trên lầu thuyền ngắm cảnh, đàm đạo thân mật, quân sĩ vô cùng cảm kích. Họ biết rằng vương triều đã là một khối kết đoàn. Vua sáng tôi hiền, kẻ địch dù hung tàn đến đâu cũng sẽ bật ra trước khối lòng quân dân vững chãi. Theo những người đi theo hầu hai đức ông dạo chơi trên sông hôm ấy kể lại, Thuyền Quốc Công chở Thái Sư đi dạo một vòng trên Lục Đầu Giang rồi Quốc Công bảo Thái Sư: “Chả mấy khi huynh đệ ta có một buổi nhàn tản thế này. Ta đã sai người nấu nước lá thơm. Ta muốn tự tay dội nước tắm cho đệ để bao nhiêu bụi bặm trôi ra bể cho mát mẻ.” Thái Sư cười vang thuyền chấp tay: “Đệ đội ơn huynh! Đệ chắc là người duy nhất của họ nhà ta được huynh ban cho đặc ân này. Cung kính không bằng tuân lệnh. Đệ xin vâng.”

Trong họ theo vai về thì Trần Quốc Tuấn là anh, Trần Quang Khải là em. Kể từ ngày xảy ra vụ An Sinh Vương dấy quân làm loạn trên sông Cái rồi bị dẹp, mặc dù anh em trong nhà đã gạt bỏ mọi hiềm khích, Đức Thái Tông vẫn yêu quý thương xót anh mình như xưa. Và sau này ông cũng dành cho Trần Quốc Tuấn mọi đặc ân, không chỉ vì Quốc Tuấn tài năng hơn người mà sâu xa, trong đó có cả một thứ tình gần như là muốn bù đắp cho sự thiệt thòi của người anh.

Thế cho nên ngay cả khi Trần Quốc Tuấn mắc lỗi lớn trong vụ cướp cưới công chúa Thiên Thành, thì nhà vua cũng không nổi trách phạt mà còn vui vẻ tác thành cho đôi lứa. Trong họ nội tộc Đông A, ai cũng hiểu cái mối thâm tình ruột thịt luôn cao hơn tất cả mọi thứ ngôi vị. Thế nhưng dân gian thì thật khó che miệng cả người tốt lẫn người xấu, người hiểu chuyện lẫn người không hiểu chuyện. Vẫn cứ có râm ran những tiếng đồn về mối bất hòa giữa hai ngành trưởng thứ trong họ. Dân gian nhiều khi vẫn cho là ngôi vua vẫn là cái đích của cuộc tranh giành. Họ đâu có hiểu, đối với nhiều đáng trọng phu của dòng họ Đông A, ngôi chí tôn cả thiên hạ khao khát ấy cũng sẵn sàng bị vất bỏ không thương tiếc. Năm mười chín tuổi, Đức vua Trần Thái Tông đã bỏ ngai vàng vào núi Yên Tử ở đó sao? Ngài đau đớn, chỉ vì ngôi cao mà anh em ruột thịt trong nhà phải tranh giành, xâu xé nhau. Ngài trở lại giữ ngôi vua chỉ vì muốn tránh cho nội tộc một trận tàn sát lẫn nhau, tránh cho muôn dân vô tội rơi vào cảnh nồi da nấu thịt. Nhưng dân gian đâu có hiểu hết lòng người trượng nghĩa, ầu cũng là lẽ thường tình. Kẻ tiểu nhân đâu thấu lòng quân tử mà người quân tử thì không phải là kẻ lúc nào cũng giải lòng mình ra cho thiên hạ biết. Người quân tử chỉ có thể giải lòng với tri âm tri kỷ, nếu không, chỉ có trời xanh chứng giám cho lòng họ mà thôi.

Hôm ấy, trên thuyền tướng, Quốc Công nấu nước lá thơm tẩy tay đội tắm rửa cho Thái Sư. Bụi trần ghét bỏ theo nước trôi xuôi. Hiềm khích trưởng thứ nhà Trần đã tan vào dĩ vãng. Tất cả, chỉ còn là giang sơn xã tắc.

Quân dân cả nước Đại Việt hân hoan. Dân chúng cả nước nói, anh em đồng lòng, vua tôi hòa mục làm gì chẳng nên nghiệp lớn. Trong dân gian, những người lính già đầu bạc, đêm đêm lại kể cho lớp con cháu nghe chuyện ngày xưa theo Đức ông Hưng Đạo Vương đánh nhau với Ngột Lương Hợp Đài. Họ kể về ngọn thần giáo Pháp Lôi của Đức ông bay như một ánh chớp, nổ rền vang như

sét đánh, phá vỡ tung tành chiếc xe tướng giặc nằm xửa trên biên giới phía bắc. Họ lại cùng nhau hoan ca...

Theo kế sách của Hưng Đạo Vương, khi có giặc sang, toàn dân là lính, cả nước là chiến trường, mỗi thôn xóm đều thực hiện vườn không nhà trống. Giặc tới bất cứ nơi đâu đều có thể bị tấn công. Trai tráng khỏe mạnh ưu tú tập trung vào đội ngũ luyện tập võ nghệ hàng ngày ngay tại quê hương, khi nào có chiến tranh xảy ra lập tức trở về dưới trướng các đạo quân bản bộ của các vương hầu. Những người ở lại lập thành các đội dân binh, tổ chức sơ tán người già, phụ nữ trẻ nhỏ và cất giấu lương thực và đánh du kích vào quân địch. Vũ khí sẽ là hàm chông, cung tên và câu liêm, giáo dài. Kỵ binh giặc bị sụp hàm chông sẽ dùng câu liêm giật cổ, giáo đâm và bắn tên sát thương, sau đó lại nhanh chóng rút ngay theo đường hẻm định sẵn, bảo toàn lực lượng. Đồng thời với cách tuyển binh như vậy, Vương đề nghị nhà vua, các vương hầu, và bản thân mình thực hiện trước, đem ruộng công, ruộng riêng của mình cấp cho các gia đình có người đi lính. Những người bị thương, tử trận thì gia quyến được lo chu đáo. Nhân dân phấn khởi đồng lòng sẵn sàng chiến đấu. Người người đua nhau thích vào cánh tay hai chữ Sát Thát, thề một phen quyết sống mái với kẻ thù.

Quan Gia Trần Nhân Tông, sau hội nghị Bình Than đã xuống chiếu cho quân dân cả nước rèn vũ khí chuẩn bị chống giặc. Thái Thượng Hoàng và Quan Gia đích thân đôn đốc Bộ Công chế tạo vũ khí theo yêu cầu của Quốc Công Tiết Chế. Gươm, giáo, cung tên, khiên nỏ, câu liêm, thuốc súng và đặc biệt hỏa pháo được đúc nhiều để đặt trên mặt thành và phục vụ các trận công kích trại giặc. Một loại giáp sắt bền nhẹ được đặc chế cho đội quân đột kích bao gồm những binh sĩ khỏe mạnh dũng cảm nhất. Đội quân này sẽ mang theo đoản đao sắc bén, sẵn sàng giáp chiến, quật ngã kẻ thù mà tiêu diệt. Thuyền chiến được gấp rút đóng nhiều cho thủy quân thao

luyện ngày đêm trên sông Cái. Vương còn cho đúc nhiều trống đồng đặt trên thuyền tướng và các thớt voi chiến để khi lâm trận sẽ cho thúc lên cổ vũ tinh thần binh sĩ.

Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn lập tức điều các vương hầu, tướng lĩnh chia nhau đi trấn thủ các vùng hiểm yếu trong cả nước, chiêu quân tập trận sẵn sàng đợi lệnh. Đặc cử Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải vào trấn thủ đất Thanh Nghệ, hỗ trợ Chiêm Thành cầm chân Toa Đô, không cho chúng tạo thế gọng kìm bao vây quân ta khi Thoát Hoan tiến quân sang. Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật trấn thủ phía tây kinh thành Thăng Long, Quy Hóa, Thao Giang. Mạn phía bắc và phía đông, nơi dự kiến cánh quân chủ lực của giặc tới do đích thân Hưng Đạo Vương và bộ tướng trấn giữ. Hai vua và tùy tướng giữ kinh thành.

Sứ thần nhà Nguyên liên tục sang ta đe dọa bắt cung tiến, đầu hàng.

Ta cũng cử sứ thần sang cầu hòa để kéo dài thời gian và tranh thủ do thám tình hình quân địch. Nhưng một số đoàn sứ ra đi không trở về, phản trắc đầu hàng quân Nguyên. Hoàng thúc Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc thậm chí còn nhận chiếu tiếm phong An Nam Quốc Vương của Hốt Tất Liệt. Triều đình Đông A lại một phen rung động. Nhiều hoàng thân quốc thích cũng tỏ ra nao núng. Trước tình hình vậy, tháng Tám năm Thiệu Bảo thứ 6 (1284) Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn quyết định triệu tập quân binh cả nước về duyệt binh tại bến Đông Bộ Đầu để thao luyện quân sĩ và nâng cao sĩ khí.

Quân bản bộ Vạn Kiếp theo chủ tướng kéo về Thăng Long từ hôm trước.

Tối hôm đó, Hưng Đạo Vương nghỉ trong phủ của ngài ở kinh thành. Biết tin Vương ở Thăng Long, Hàn Lâm Học Sĩ Giám Tu Quốc Sử Lê Văn Hưu tới vấn an Ngài. Lê Văn Hưu kèm Vương hai

tuổi nhưng Vương coi như người ngang lứa. Vương biết Hưu ngay từ thời trẻ, năm mười bảy tuổi Hưu đỗ Bảng Nhãn thì họ đã giao du với nhau. Trong các kỳ bình văn đọc thơ của các vương tôn công tử đất kinh kỳ khi ấy họ cùng đã tìm thấy tri âm ở nhau. Khi Lê Văn Hưu định quỳ xuống vòng tay thi lễ thì Hưng Đạo Vương đã bước tới rất nhanh, ôm vai đỡ người bạn văn của mình mà nói: “Bạn cũ lâu ngày gặp nhau xin chớ đa lễ làm mất đi tình thân mật vốn có.” Hai người cùng nhau thưởng trà trong thư phòng. Sau những hỏi thăm về sức khỏe và gia quyến của nhau như thường lệ, câu chuyện của họ chuyển sang việc nước. Hưng Đạo Vương bảo Lê Văn Hưu: “Theo như thời thế thì cuộc chiến với quân Mông Thát kỳ này là không tránh khỏi. Thái Thượng Hoàng và Quan Gia đều quyết chiến. Thế nhưng lòng người trong nước không phải không có chỗ còn lung lay. Binh lực của ta thì thực lòng mà nói khó đem so bì với chúng. Vẫn biết trong thuật cầm quân biến yếu thành mạnh, lấy ít địch nhiều cũng là chuyện thường xảy ra. Thế nhưng để làm được việc đó thì quan quân phải là một. Sĩ tốt phải đồng lòng thề chết vì nước. Ta muốn cố kết lòng quân dân cả nước thành một bức thành đồng vững chãi, làm cho kẻ địch hung hãn đến đâu lao vào cũng chỉ có ôm đầu máu mà tháo chạy. Ta không lo binh lực kém kẻ thù. Ta chỉ còn đang muốn cố kết lòng quân dân cả nước. Quan Giám Tu Quốc Sử đọc sử sách nhiều có cao kiến gì chăng?”

“Thưa, đây chính là điều hôm nay Hưu tôi muốn đến trình với Vương. Làm cho quân dân cả nước đồng lòng sẽ thành vô địch. Năm xưa, Lý triều chống Tống trên sông Như Nguyệt, Đức Ngài Lý Thường Kiệt đã cho người vào trong miếu Tam Giang đọc bài thơ thần Nam Quốc Sơn Hà, làm cho quân dân ta phấn khởi hùng khí lên cao gấp bội, đánh hăng muôn phần. Còn bọn Tống thì run sợ oai thần, để rồi phải thua trận tháo chạy về nước. Đó là chuyện xưa, còn chuyện mới nay thôi, Vương Công Kiên, Nguyễn Văn Lập cùng

quân dân bên thành Điều Ngư nhỏ như cái đầu chống lại trăm vạn hùng binh của Mông Kha, khiến cho y phải uất mà chết dưới chân thành, chẳng phải là câu chuyện cổ kết lòng người thành sức mạnh đó sao? Ngày mai quân ta thao duyệt tại bến Đông Bộ Đầu, trước mặt quân dân cả nước Vương hãy đọc một bản hùng văn khích lệ lòng người chẳng hay lắm sao? Chính là một dịp cổ kết muôn người thành một khối vậy!”

“Thật là một ý hay! Chẳng hay Hàn Lâm Học Sĩ đã thảo cho ta bản văn đó rồi sao?”

“Dạ bẩm Vương, hùng văn tráng khí ở nước Nam này thì không ai dám so với Vương. Xin Vương đêm nay hạ bút thảo một bài Hịch, sáng mai Ngài đọc trước ba quân xong, Quốc Sử Viện sẽ cho chép thành nhiều bản truyền về các lộ trong cả nước để khích lòng quân dân.”

Tiến Lê Văn Hưu ra về, Vương lập tức sai người mài mực, thấp nến, Ngài vung bút nhanh mạnh dứt khoát như khi đang múa gươm giữa trận tiền năm xưa.

Khi Ngài hạ bút viết xong ba chữ lớn đầu tiên: Hịch Tướng Sĩ thì đêm kinh thành Thăng Long bỗng như xôn xao, oai linh của tổ tông ngàn đời Đại Việt dường như về cả phò trợ bên Ngài chuẩn bị đánh giặc.

Sáng hôm sau tại bến Đông Bộ Đầu, trước ba quân, Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương đích thân đọc bản hịch khích lệ tướng sĩ:

Ta cùng các người sinh ra gặp thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi rối ren. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà chữi máng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ. Thác lệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa để thỏa lòng tham khôn cùng. Giả hiệu Vân Nam Vương để vơ vét của kho có hạn. Thật như là ném thịt cho hổ đói, giữ sao cho khỏi tai vạ về sau!

Ta từng tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt nước mắt đầm đìa, chỉ giận không được ăn thịt, nằm da, nuốt gan, uống máu quân thù. Dẫu trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác ta bọc trong da ngựa, cũng nguyện xin làm.

Giọng đọc của vị tướng quân đã đánh tan quân Mông Thát thời Nguyên Phong rền vang trên kinh thành Thăng Long, lan xa như sóng cuộn triều dâng trên mặt sông Cái đang ken đặc chiến thuyền. Quân dân Đại Việt vô cùng hứng khởi. Kể từ thời Đức ngài Lý Thường Kiệt đọc thơ thần trên bờ sông Như Nguyệt làm cho quân Tống khiếp sợ mà tan đến nay, nước ta lại có thần nhân giáng thế đọc một bản hùng văn làm cho quân dân cả nước bừng bừng khí thế. Đức ông Quốc Công đúng là thanh thiên đồng tử do trời cử xuống để hộ quốc an dân. Cứ theo lệnh Đức ông ra trận, sẽ không có kẻ nào chống nổi, quân ta nhất định sẽ chiến thắng vẻ vang.

Quốc Công Tiết Chế đích thân đứng trên soái thuyền chỉ huy tướng sĩ tập trận. Ngài mới năm mươi sáu tuổi, còn tráng kiện khỏe mạnh nhưng râu tóc đã bạc trắng. Quân dân cả nước thấy nhìn Quốc Công mặt đỏ rực, mắt tinh anh sáng quắc, giọng hô sang sảng rền sông. Ngài vận bộ võ phục đỏ tía, đeo gươm báu Hộ Quốc bên sườn, tay phải cầm cờ lệnh phát chỉ huy cho tướng sĩ tiến thoái nhịp nhàng. Tay trái người cầm dục ngọn thần giáo Pháp Lôi trứ danh, chống trên lầu thuyền. Nhiều tướng sĩ trẻ đã được nghe kể về cây giáo thần này rồi, nhưng hôm nay mới được tận mắt nhìn thấy. Họ vô cùng hân hoan kính phục tin tưởng vị võ tướng đầu triều Đông A. Cả dòng sông Cái, cả kinh thành Thăng Long bỗng rền vang tiếng gầm “Sát Thát! Sát Thát! Sát Thát!” mà đáp lời hịch của Quốc Công khi Ngài vừa dứt lời.

Tập trận xong, các vương hầu lại dẫn quân trở lại cứ địa của mình. Trước khi đi, họ được hai vua và Quốc Công gặp mặt trong hoàng cung và dặn dò kỹ lưỡng. Tựa tay Quốc Công giao cho từng

vương hầu, tướng lĩnh mỗi người một bản Bát Quái Cửu Cung Đồ với đầy đủ chú giải cho từng trận chiến dự định sẽ xảy ra và cách đánh, cách tiến, cách rút lui bảo toàn lực lượng. Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông nghiêm khắc dặn: “Quốc Công đã đem hết tâm lực soạn ra kế sách bình Nguyên. Mọi đường đi nước bước người đã tính toán kỹ trong Bát Quái Cửu Cung Đồ mà các người cầm trong tay, các người phải về thao luyện, chuyên tập theo đúng sách này. Lâm trận cứ theo đó mà làm, chắc chắn sẽ cuối cùng thắng lợi. Ai mà coi nhẹ sách này, làm trái chỉ dẫn của Quốc Công thì chính là phùng bất trung bất nghĩa vậy. Toàn thể quân dân Đại Việt, kể cả ta và Quan Gia đều nhất nhất theo sự điều động của Quốc Công. Các người là tướng cầm quân ra trận, kẻ nào trái lệnh Quốc Công lập tức chém không tha. Ta nói với các người thế để các người rõ bụng ta.”

Các vương hầu dẫn quân đi rồi, tối hôm đó Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông lại cho mời Quốc Công tới điện Đại Minh cùng dùng trà với Quan Gia. Thi lễ vua tôi xong, theo lệ họ Đông A, ba người đàn ông trụ cột của triều đình lại xưng hô với nhau như trong gia đình. Trần Thánh Tông lên tiếng trước:

“Việc quân sự hôm nay đệ thấy thế là ổn, dưới tay huynh, vương hầu tướng sĩ răm rắp tiến thoái, xông lên như vũ bão, rút lui cũng trật tự đúng đội hình. Chiến thuyền, khí giới chúng ta đã sắm đủ. Nhưng không hiểu sao đệ vẫn cảm thấy có điều gì đó bất an...”

“Vâng. Thừa cha, thừa bá phụ, con cũng cảm thấy có điều gì đó còn chưa an lòng.” Trần Nhân Tông tiếp lời cha. “Kể từ lúc Chiêu Quốc Vương sang Yên Kinh rồi không về nữa thì trong triều ngoài nội cũng xôn xao bàn tán. Hôm nay trên bến Đông Bộ Đầu, quân ta thao diễn hoành tráng làm cho muôn dân sĩ tốt phấn chấn nhớ lại trận đánh quân Thát năm xưa, khí thế đã tăng lên vài phần. Thế

nhưng vẫn còn điều gì đó chưa trọn vẹn. Bá phụ xem còn việc gì cần phải làm để triều đình bổ khuyết?”

Trần Quốc Tuấn ngồi yên lặng thưởng trà.

Trong họ tộc thì Ngài là vai trên. Trần Thánh Tông là em con ông chú ruột, Trần Nhân Tông là cháu. Tuy vậy, Ngài luôn chú ý giữ gìn phép tắc vua tôi nghiêm cẩn, không bao giờ cậy mình lớn tuổi, vai trên mà có ý khinh nhờn phép nước. Trần Quốc Tuấn nhấp một ngụm, thứ trà đã được nội cung ướp sen lấy từ hồ Dâm Đàm thơm mát, một vị chát dịu về cuối lại lưu thành vị ngọt trong miệng, khiến đầu óc người ta dường như sáng ra. Ngài thông thả nói:

“Quả là hai vua lo cũng có lý. Tin từ bên kia biên giới đưa về là Hốt Tất Liệt đang huy động năm mươi vạn quân giao cho Thoát Hoan cầm đầu sẽ đánh xuống từ bắc, kết hợp với hai mươi vạn quân của Toa Đô đang ở trong Chiêm Thành sẽ đánh thốc lên từ phía nam. Chúng sẽ dùng cách đánh nhanh tiến nhanh để bình định nước ta. Mà quân cả nước ta huy động tận lực cũng chưa bằng nửa của chúng, chưa kể ngựa xe, chiến thuyền của chúng nhiều và to hơn của ta rất nhiều...”

“Vậy thì chúng ta chịu thua chúng sao bá phụ?” Nhà vua trẻ vội vã ngắt lời, hỏi.

“Con cứ bình tĩnh, để anh ta nói hết cho nghe đã...” Thánh Tông có ý nhắc nhở ông vua con của mình.

“Vâng!” Quốc Tuấn thông thả nói tiếp. “Mọi kế sách thần đã dự liệu cả trong Bát Quái Cửu Cung Đồ rồi. Kẻ địch muốn đánh nhanh tiến nhanh ta sẽ cản lại, làm cho chúng không thể nhanh bằng các trận mai phục trên đường tiến quân. Kẻ địch sở trường kỵ binh, trường trận ta sẽ dẫn chúng vào chỗ hẹp để đánh và lôi xuống nước mà dìm. Kéo dài trận chiến ra, chấp nhận có thể thất thế những trận đầu khi thế chúng đang mạnh, nhưng phải đánh sao cho chúng hao mòn quân sĩ mà ta vẫn bảo toàn được lực lượng. Chúng ta lại cho

toàn dân làm kế thanh dã, cất giấu lương thực, tổ chức dân binh tập kích bất ngờ. Mỗi hương thôn phải được tổ chức như một đạo quân, thành một chiến lũy. Thực hiện triệt để toàn dân là lính. Kẻ địch từ xa đến đây, không quen thung thỏ, nước ta đầm lầy rừng rậm xen với nhau, không tiện cho kỵ binh tác chiến. Chúng lại không biết đường sá, không kiếm được lương ăn, bị đánh tĩa suốt ngày đêm, ý chí sức lực sẽ hao mòn, lúc đó quân chủ lực của ta sẽ đổ ra phản công, lo gì không thắng.”

“Thưa bá phụ!” - Ông vua trẻ Trần Nhân Tông vòng tay kính cẩn. “Nghe bá phụ nói, con đã hiểu rõ những ý đồ bày trận của người. Nhưng còn kế lập tất cả các thôn hương đồng lòng đánh giặc thì con thấy chưa được khả thi lắm. Liệu bách tính có tuân theo chỉ dụ của triều đình không, khi mà ngay trong hoàng tộc cũng còn khối kẻ nghe thấy tiếng vó ngựa Mông Thát đã rụng rời chân tay?”

“Thôi, chuyện nội bộ hoàng tộc thì để sau hãy nói.” Trần Thánh Tông lại ngắt lời con. “Nói ra chỉ làm cho lòng tướng sĩ hoang mang. Cái cần thiết bây giờ là làm sao huy động lòng dân cả nước, cùng nhau thực hiện kế sách đánh giặc của Quốc Công kia. Sáng nay nghe huynh đọc bài hịch, đệ thật khâm phục kiến văn sâu sắc của huynh quá. Bản hịch văn đã thật sự lay động được lòng người. Mà khi lâm trận thì lòng người cố kết với nhau sẽ làm nên sức mạnh vô địch. Đệ thầm nghĩ chắc huynh cũng đã dự liệu cho việc này cả rồi?”

“Thái Thượng Hoàng lại quá khen thần. Nhưng quả là thần đã tính đến điều này. Đánh giặc mà lòng dân không theo thì trăm vạn hùng binh cũng chỉ như không người. Được dân ủng hộ thì quân ít thành đông, lực yếu thành mạnh. Người xưa dạy dân như nước. Chở thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân. Thần xin cho triệu mời tất cả các bô lão trên cả nước về hoàng cung, thiết yến rồi trình bày việc nước nhà với các cụ, xin ý kiến nên hòa hay đánh. Thần dám chắc với hào khí Đại Việt, các bô lão sẽ hô quyết đánh. Lúc đó ta sẽ

phân phát vũ khí về các hương thôn, cho người đến tổ chức tập luyện cho dân binh. Các bô lão sẽ đứng lên hô hào con cháu hưởng ứng. Thần xin đảm bảo bọn quân Nguyên Mông có tràn được vào nước ta thì chúng cũng không thể ở nổi. Cả nước sẽ là chiến trường vui thay chúng.”

Đầu tháng Chạp năm ấy (1284) triều đình nhà Trần cho mời các bô lão cả nước về kinh thành Thăng Long. Chưa bao giờ cả nước Đại Việt rộn ràng vui vẻ đến thế. Giặc mạnh đang lăm le ngoài biên ải nhưng nhân dân cả nước vô cùng hân hoan chọn các cụ đức cao vọng trọng, rước về kinh để triều đình thỉnh ý. Cả nước như trong ngày hội.

Đích thân Thái Thượng Hoàng, Quan Gia ban yến cho các bô lão tại điện Diên Hồng.

Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương thay mặt triều đình trình bày với các cụ tình thế đất nước và kế sách đối phó. Quốc Công nói: “Quân Mông Thát hung tàn đang lăm le xâm lược nước ta. Chúng huênh hoang rằng, vó ngựa của chúng phi đến đâu thì cỏ nơi đó không mọc được. Nhưng chúng quên rằng năm Đinh Tỵ quân dân Đại Việt ta đã đánh cho chúng chạy không kịp thở. Lần này chúng huy động đông quân gấp bội, quyết làm cỏ nước ta. Thái Thượng Hoàng, Quan Gia và vương hầu tướng sĩ trong triều đã quyết đánh. Nhưng trước thế giặc mạnh, phải có sự đồng lòng của quân dân cả nước mới nên sự nghiệp được.”

Nhà vua trẻ Trần Nhân Tông tiếp lời Hưng Đạo Vương: “Quốc Công đã nói hết thế của giặc và thế nước ta, vậy xin hỏi các bô lão, ta nên hàng hay nên đánh?”

“Đánh! Đánh! Đánh!”

Hàng trăm bô lão râu tóc bạc phơ đứng bật dậy, hét to như trai tráng rền vang điện Diên Hồng. Một cụ cao tuổi nhất nước, người vùng Thao Giang thay mặt cho các bô lão nói: “Mọi kế sách đánh

giặc giữ nước toàn dân xin trông cậy cả vào hai vua và Quốc Công. Dân chúng tôi cần phải làm những việc gì xin Ngài cứ chỉ dạy, chúng tôi về quê hương sẽ truyền lại cho con cháu, cho dân làng làm đúng theo lời Ngài.” Vương cầm tay vị bô lão rưng rưng trong lòng. Người lính già năm xưa đã cùng mình chinh chiến, nay lại sẵn sàng cùng Vương bước vào cuộc chiến mới. Được lòng dân là được tất cả. Vương biết trong cuộc chiến này, dù khốc liệt đến đâu thì cuối cùng chiến thắng vẫn sẽ thuộc về quân dân Đại Việt.

AN TƯ - THOÁT HOAN

Hay chuyện của Lửa, Nước và Ông Đồng

Ngày 26 tháng Chạp năm Thiệu Bảo thứ 6 (1284)

Vân Nam Vương Thoát Hoan, hoàng tử thứ chín của hoàng đế nhà Nguyên Hốt Tất Liệt dẫn năm mươi vạn quân hùng hổ vượt biên giới xông vào nước ta từ ba cánh. Một theo ải Kha Ly rồi tiến xuống Nội Bàng, nơi đóng đại bản doanh của quân ta, cánh quân này do Sáp Thập Nhĩ Đài và Lý Bang Hiến làm tiên phong, Thoát Hoan và A Lý Hải Nha đi trong đoàn quân này. Trong các tướng mà Hốt Tất Liệt điều theo trợ giúp con trai mình có viên tướng người Hồi, chuyên đánh đường thủy Ô Mã Nhi. Hốt Tất Liệt biết vua quan nhà Trần xuất thân sông nước, đánh thủy là sở trường nên đã cử theo viên tướng thủy quân giỏi nhất để tổ chức thủy đội đánh lại quân Trần. Một cánh quân Nguyên do Bột La Hợp Đài Nhĩ vượt Khâu Ôn, dự định đánh phá ải Chi Lăng rồi quặt sang trái theo đường Xa Lý vòng xuống dưới Nội Bàng, bao vây, chặn đường rút của Hưng Đạo Vương, cánh quân này có bọn gian tế đồng đảng của Trần Ích Tắc dẫn đường. Đây là con đường núi hiểm trở khó đi, nếu không có dân bản địa dẫn đường sẽ không qua nổi. Thoát Hoan âm mưu sử dụng cánh quân này như một đòn đánh vu hồi, vây kín Hưng Đạo Vương, quyết diệt Ngài. Trước khi xuất binh, Hốt Tất Liệt đã dặn con trai và phó tướng A Lý Hải Nha: “Muốn phá quân Đại Việt, trước hết phải bắt hoặc giết Hưng Đạo Vương.” Còn mũi thứ ba của quân

Nguyên theo Thao Giang nhằm thẳng Thăng Long từ hướng tây bắc xông tới, cánh quân này do viên tướng Tích Lệ Cơ cầm đầu.

Toa Đô đã chiếm được thành Đồ Bàn của Chiêm Thành, đang truy kích quân Chiêm, được lệnh quay sang tấn công Đại Việt từ phía nam.

Bọn Sáp Thập Nhĩ Đài, Lý Bang Hiến hành quân đến Nội Bàng. Dọc đường từ ải Kha Ly xuống Động Bản rồi sang Nội Bàng bọn chúng đã giao chiến với quân ta mấy chục trận. Người ngựa chết nhiều nên chúng phải đợi đại quân do Thoát Hoan xuống. Tuy vậy trong những trận đánh dọc đường, quân ta cũng hy sinh một số, ba tướng đã bị giặc chém... Nhìn thấy đồn trại của quân ta trùng điệp, bọn Sáp Thập Nhĩ Đài liệu đánh không nổi bèn đóng trại đối diện, đợi đại quân cùng chủ tướng Thoát Hoan đến. Thoát Hoan biết Hưng Đạo Vương đang ở đây thì lấy làm khoái trá, lập tức hạ lệnh tấn công ngay. Phó tướng A Lý Hải Nha can: “Xin tướng quân cẩn thận, Trần Quốc Tuấn là tay nhiều mưu mẹo, lại đã từng đối địch với quân ta. Tốt nhất là đợi cánh quân của tướng Bột La Hợp Đài sang cùng vây kín rồi đánh chưa muộn.” Thoát Hoan là viên tướng trẻ tuổi kiêu dũng, đang khao khát lập công, y không nghe, hô quân dàn trận công phá trại quân Trần ngay. Biết Hưng Đạo Vương đang trong trung quân, Thoát Hoan phi ngựa ra trước trận tiền gọi to: “Quốc Tuấn! Hôm nay ta sẽ cho nhà ngươi biết thế nào là sức mạnh quân Mông Thát. Người biết điều thì hãy bó giáp quy hàng đi.” Hưng Đạo Vương đứng trên vọng lâu, vuốt râu chỉ gươm quát: “Lũ giặc hung tàn các ngươi quen thói man rợ chém giết dân lành vô tội. Các ngươi đã xâm phạm Đại Việt thì sẽ chỉ có một đường bại vong thôi. Thằng trẻ con vắt mũi chưa sạch Thoát Hoan kia, hãy mau quay ngựa về bắc ta sẽ để cho qua biên giới yên ổn. Còn muốn chết mất xác thì hãy xông vào!”

Thoát Hoan đổ mắt tía tai, gầm lên một tiếng vang trời, vung gươm quát lớn: “Bay đâu, xông lên bắt lấy tên giặc già kia cho ta.”

Kỵ binh Nguyên Mông lập tức xuất trận. Tên bắn như mưa vào trại quân Trần.

Quân Trần che chắn bằng khiên mộc, từ trong trại phóng lao, bắn tên đáp trả.

Hỏa pháo của quân ta nổ đing tai bắn mưa đạn về phía quân Nguyên.

Trống đồng thúc rùng rùng.

Tiếng hô Sát Thát rền vang.

Cả một vùng Nội Bàng rộng lớn rầm rập ngựa phi, bụi đỏ cuộn lên mờ mịt. Đánh nhau hồi lâu nhưng quân Nguyên chưa công phá nổi một đoạn lũy nào của trại quân ta. Thình thoảng có chỗ chúng tập trung người ngựa công phá, bắc cầu cho đội kỵ binh tiên phong phi qua hàng rào vào thì lập tức quân ta mở cửa bên cạnh, các tướng Quốc Nghiễn, Quốc Tảng, Địa Lô dẫn kỵ binh ta đánh thốc vào sườn đội hình chúng, tan ngay.

Hai bên kịch chiến cả ngày không phân thắng bại, khua chiêng thu quân, hẹn mai đánh tiếp.

Cánh quân của Bột La Hợp Đài sau khi giao chiến kịch liệt với Phạm Ngũ Lão mấy ngày ở ải Chi Lăng không làm gì được, bèn bỏ tiền ra mua chuộc một tên thổ ty, tên này chỉ đường núi cho Bột La Hợp Đài đánh vòng qua sau ải. Phạm Ngũ Lão ít quân, bị vây đánh rát cả hai mặt, yếu thế, bèn dẫn quân cảm tử đánh phá vòng vây, bỏ ải rút về dưới sông Hóa đóng lại, nghênh chiến tiếp. Bột La Hợp Đài một mặt giả bộ cho người chuẩn bị thuyền bè vượt sông đánh Phạm Ngũ Lão, nhưng đêm ấy y lại dẫn phần lớn quân theo đường Xa Lý lao sang Nội Bàng trợ chiến với chủ tướng Thoát Hoan. Sáng sớm, thấy Bột La Hợp Đài đã sang đến nơi, Thoát Hoan mừng rỡ, lập tức

chia vây bốn phía kín đặc trại quân Trần, đợi đến giờ Mão sẽ đồng loạt công kích. Quân Nguyên tập trung toàn bộ binh lực xung phong vào trại, bị vấp lại sự kháng cự dữ dội của quân ta nên thiệt hại khá nhiều, nhưng chúng ỷ đông vẫn tràn lên như nước. Xế trưa, trại quân ta bị vỡ. Khi quân Nguyên tràn vào tới trung quân, đang hỗn chiến thì bỗng có tiếng hò reo ầm ầm bên ngoài. Hai vương tử Trần Quốc Hiến và Trần Quốc Uất dẫn hai cánh quân từ đâu đánh ập vào từ sau lưng quân Nguyên. Thì ra Vương đã lường trước, sai hai vương tử phục binh sẵn trên núi, đợi hiệu lệnh là xông vào đánh tập kích. Quân Nguyên rối loạn, bị quân ta trong đánh ra, ngoài đánh vào chém giết vô khối. Hai bên quần thảo đánh nhau cả buổi chiều, thế quân ta núng dần vì bọn giặc đông quá. Ba tướng của ta hy sinh, quân sĩ cũng hy sinh một số. Thấy đánh nửa không lợi, Hưng Đạo Vương phát lệnh rút. Quân ta lập tức lui nhanh về các điểm định sẵn. Vương cùng các tùy tướng phi ngựa xuôi theo bờ sông Lục, về phía bãi Tân. Thoát Hoan cay cú dẫn kỵ binh đuổi theo Vương rất lắm. Có viên tùy tướng của Vương thấy vậy nói: “Hay là ta bỏ bờ sông, rẽ vào đường núi đi tắt về Vạn Kiếp, kỵ binh giặc sẽ không đuổi theo được, xuống bãi Tân nhờ không có thuyền chèo thì sao?” Nhưng Dã Tượng gạt đi: “Yết Kiêu mà chưa thấy chủ tướng đến sẽ không đi đâu.”

Quả thật, khi tới bãi Tân thì Yết Kiêu vẫn cắm thuyền đứng đợi. Vương lên thuyền, Yết Kiêu chèo nhanh như gió về phía Vạn Kiếp. Thoát Hoan nhìn theo bóng thuyền nói vớt: “Trần Quốc Tuấn, rồi ta sẽ gặp lại nhà ngươi.”

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn bảo tướng sĩ: “Chim hồng hộc muốn bay cao là nhờ có sáu cái trụ cánh. Nếu không có sáu cái trụ cánh ấy thì cũng là chim thường thôi. Ta thân làm tướng, có lập được công tích gì thì cũng là công lao của các ngươi.” Nói rồi Ngài cho thu quân về Vạn Kiếp lập trại thủy bộ liên hoàn chống giặc.

Cánh quân Nguyên do Tích Lệ Cơ dẫn đầu men theo Thao Giang tiến xuống Thăng Long đến Quy Hóa thì gặp Trần Nhật Duật đón đánh. Hai bên đánh nhau từ Quy Hóa xuống đến Ngã ba Bạch Hạc mười tám trận không phân thắng bại. Nhật Duật nhớ lời Quốc Công: “Người giỏi thắng không cần thắng nhiều lần, mà cần toàn thắng, đảm bảo thắng.” Nhật Duật vẫy giáo bảo Tích Lệ Cơ: “Ta và người hãy tạm thế đã. Hẹn gặp người tại Thăng Long. Có giỏi thì cứ tới đây đợi ta. Rồi ta sẽ cho người biết thế nào là hào khí Đông A.” Nói rồi Trần Nhật Duật dẫn quân vào Thanh Nghệ hợp binh với Trần Quang Khải đánh chặn bọn Toa Đô đang từ Chiêm Thành đánh ra bắc.

Tích Lệ Cơ dẫn quân men theo Sông Cái xuống hợp binh với Thoát Hoan vây đánh vua Trần trong kinh thành Thăng Long.

Đạo quân chủ lực của Thoát Hoan tiến xuống Thăng Long, đến bờ sông Thiên Đức gặp quân ta lập phòng tuyến chặn đánh dữ dội, giết nhiều người ngựa giặc. Thoát Hoan thấy Hưng Đạo Vương đóng ở Vạn Kiếp thủy bộ liên hoàn bèn sai Ô Mã Nhi đóng gấp chiến thuyền, kéo quân xuống đánh. Thế giặc mạnh lắm, quân của Vương đánh nhau với Ô Mã Nhi mấy ngày ròng. Vương trực tiếp cầm quân cùng với các tướng đánh giết nhiều quân địch. Bọn thuộc hạ của Ô Mã Nhi rất nhiều tên xuất thân cướp bể, hầu như không biết sợ chết là gì, vẫn lao tới như thiêu thân. Hưng Đạo Vương thấy thế địch còn hăng, bảo Trần Quốc Tảng (là con thứ hai của Vương, rất giỏi đánh thủy): “Thế giặc đang hăng, ta hãy tạm lui tránh mũi giáo nhọn của chúng bảo toàn lấy quân sĩ. Con chặn hậu cho quân ta rút hết rồi theo sau.” Trần Quốc Tảng năm ấy mới hăm nhăm, to khỏe, võ nghệ cao cường vô địch thiên hạ, sở trường đánh thủy, được cha giao cho đứng đầu thủy đội. Trần Quốc Tảng dong thuyền xông thẳng vào trung quân của Ô Mã Nhi gọi: “Nhà người có giỏi dám đấu tay đôi với ta trăm hiệp. Ta mà thua người khỏi phải đánh, ta để lại đất

Vạn Kiếp cho người?” Hôm trước giao chiến trên Lộc Bàng, Ô Mã Nhi đã biết mặt Quốc Tảng, y cũng muốn chém đầu viên dũng tướng trẻ, con trai của Hưng Đạo Vương thị uy quân Trần. Ô Mã Nhi vẩy gươm. Quốc Tảng nhảy ngay sang thuyền tướng của hắn. Thuyền tướng của Ô Mã Nhi rất to, trên lầu thuyền có một khoảng sàn rộng để vào chiến trận y đứng đó quan sát chỉ huy quân. Trần Quốc Tảng dùng trường kiếm. Ô Mã Nhi dụng gươm cong. Hai tướng trở hết tài nghệ đánh nhau trên lầu thuyền. Tiếng gươm chém vào nhau rợn gáy, lửa tóe sáng lòe. Tiếng đâm, bổ vào khiên của nhau sầm sập như núi lở. Người vung gươm, kẻ múa kiếm. Lúc thì nhảy vào nhau như hổ đói vồ mồi lúc lại tung mình lên không trung như đại bàng vẩy cánh... Hai tướng đấu nhau từ giờ Thân sang giờ Dậu không thấy ai tỏ ra núng thế. Quốc Tảng áng chừng đại quân mình đã rút xa, bèn bất ngờ nhảy trở lại thuyền mình, phẩy tay bảo Ô Mã Nhi: “Ta hãy tạm gửi cái đầu ngươi đây. Hẹn gặp lại.” Rồi hô quân chèo thuyền vút đi. Trời đã sẩm tối, Ô Mã Nhi sợ có phục binh không dám đuổi theo Quốc Tảng. Hắn cũng hô thu quân, quay trở lại đằng cửa sông Thiên Đức hỗ trợ chủ tướng Thoát Hoan vượt sông. Có quân thủy của Ô Mã Nhi quay lại hỗ trợ, bọn Thoát Hoan, A Lý Hải Nha đánh tan được quân ta vượt qua sông Thiên Đức đến bờ sông Cái, sau đó lập trại trên bãi Bồ Đề chuẩn bị công phá thành Thăng Long.

Hôm sau, Thoát Hoan cho bắc cầu phao vượt sông Cái. Quân hai vua ra chặn đánh. Hai bên đánh nhau vài chục trận. Quân Nguyên chết khá nhiều, nhưng bọn khát máu ấy vẫn lao lên tầng tầng lớp lớp. Chiến thuyền của Ô Mã Nhi tràn sang từ sông Thiên Đức qua cửa Đức Giang xuôi xuống kinh thành đánh ập vào bờ. Quân ta bị thiệt hại nhiều, có mấy tướng chết ngay ngoài trận. Bọn Thoát Hoan, A Lý Hải Nha sang được bờ bắc, đóng trại tại Chương Dương Độ, ổn định đội ngũ, lập tức vây hãm thành Thăng Long.

Hưng Đạo Vương dẫn binh dưới Vạn Kiếp lên trợ chiến. Quân ta chống đánh, hăng vô cùng. Hỏa pháo bắn từ thành xuống như mưa làm quân Nguyên không sao áp sát vào được để công thành. Bọn nào liều chết xông tới thì bị tên, lao giết nốt. Nhưng bọn Mông Thát là lũ say máu, càng thấy chết chúng càng xông lên hăng hơn. Xác người ngựa chết đống Cửa Bắc dần chất cao như núi, cao gần bằng mặt thành. Thoát Hoan lập tức sai ném thêm gỗ đá lên trên xác lính, lao ván làm cầu cho đội thiết kỵ cầm tử phi ngựa lên mặt thành giáp chiến. Hai bên giao chiến dữ dội, trên mặt thành, dưới chân thành, cả bốn phía. Tiếng gào rú của bọn Mông Thát như chó sói tru ghê rợn vang lên từng chập. Tiếng quân Trần hô “Sát Thát!” xông ra. Cả kinh thành Thăng Long nhuộm máu đỏ rực.

Giao chiến mấy ngày, đánh mấy chục trận cả trong và ngoài thành, quân Nguyên chết nhiều nhưng quân ta cũng thương vong, mất mát khá lớn. Lại thêm mấy tướng bị bắt, bị giết... Liệu thế không thể giữ nổi, Hưng Đạo Vương bèn đưa hai vua xuống thuyền, cùng quân sĩ xuôi theo sông Cái lui về Thiên Trường. Vương hộ giá hai vua, sai Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng đi sau chặn địch.

Thoát Hoan vào được trong thành, biết hai vua Trần đã lui binh về Thiên Trường, tức tối sai quân truy bắt. Đến bãi Thiên Mạc gặp quân của Trần Bình Trọng chặn đánh. Ô Mã Nhi, Sáp Tháp Nhĩ Đài, Tích Lệ Cơ, Lý Hằng, Nghê Thuận... nhìn thấy lá cờ đại màu vàng có chữ Trần đỏ chói ở giữa, tưởng là hai vua, bèn quay quân lại đánh. Bãi Thiên Mạc dịp ấy cuối năm cạn nước, khô ráo và khá bằng phẳng, nên kỵ binh Nguyên thi triển được hết khả năng. Chúng phi ngựa, bắn tên, phóng giáo rồi thành linh nhảy bổ vào quân ta. Hai bên hỗn chiến trong bãi, bụi tung mờ một góc trời. Nghê Thuận dẫn đầu kỵ đội tiên phong nhằm thẳng chỗ lá cờ xông tới. Trần Bình Trọng thúc ngựa ra nghênh chiến, mới qua ba hiệp, Nghê Thuận đã bị Bình Trọng chém bổ dọc một nhát, người xẻ làm đôi. Quân

Nguyên rúng động chực chạy thì Ô Mã Nhi, Sáp Tháp Nhĩ Đài, Lý Hằng, Tích Lệ Cơ kịp phi ngựa tới quát quân vây đánh. Than ôi, mãnh sư nan địch quần hồ, đánh nhau với bốn tướng giặc từ sáng đến chiều thì ngựa của Trần Bình Trọng gục xuống chết vì quá mệt. Bình Trọng ngã lăn ra đất bị bọn Nguyên nhảy xổ vào đè, trói nghiêng. Ô Mã Nhi liệu thế đuổi không kịp vua Trần bèn mang Trần Bình Trọng về Thăng Long nộp cho Thoát Hoan. Thoát Hoan biết Trần Bình Trọng là người tài, sai mở trói, cho người dâng cơm rượu. Trần Bình Trọng hất đổ không thèm ăn. Thoát Hoan đích thân dụ dỗ, ướm hỏi: “Nhà ngươi có muốn làm vương đất Bắc thì theo ta, ta sẽ tâu cha phong cho.” Trần Bình Trọng quát to: “Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc. Ta là tướng quân lâm trận chẳng may bị bắt thì chỉ có một chết mà thôi. Chớ có nhiều lời, mau đem ta ra mà chém!” Thoát Hoan biết không làm gì được, sai đem Trần Bình Trọng ra chém, rồi cho an táng chu đáo, khen ngợi mãi không thôi...

Trần Nhật Duật đem quân vào Thanh Nghệ cùng đánh Toa Đô với Trần Quang Khải. Hai bên giằng co chiến trận mãi mấy chục trận không phân thắng bại. Quân sĩ cả hai bên đều thiệt hại khá lớn. Toa Đô đang chưa biết làm thế nào thì bỗng có viên tướng Trần Kiện, vốn được Quang Khải giao cho một vạn binh, trấn giữ một cánh quân đem toàn bộ gia quyến, quân sĩ sang hàng. Toa Đô mừng hơn bất được vàng. Trần Kiện dẫn đường cho quân Toa Đô đánh quân ta thua to liền hai trận. Tin báo về ngoài bắc, Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương vô cùng lo lắng. Trần Kiện cũng là một vương hầu tin cậy, trong tay có bản Bát Quái Cửu Cung Đồ của Vương, y mà còn sống thì quân ta gặp rất nhiều khó khăn. Vương cho người vào Thanh Nghệ phao tin đã cử Yết Kiêu dẫn đội võ sĩ thân tín vào dìm chết cả nhà Kiện. Kiện nghe bán loạn tinh thần, y vốn biết võ công tuyệt đỉnh của Yết Kiêu như thế nào với tài bơi lội xuất quỷ nhập

thần. Hưng Đạo Vương đã sai viên tỳ tướng tâm phúc nhất của mình ra trận thì không có kẻ nào trốn được. Yết Kiêu có thể vào sâu trong trại giặc như vào chỗ không người. Trần Kiện biết vậy. Kiện hoảng sợ, xin với Toa Đô cho quân hộ tống cùng mình đưa vợ con về bên kia biên giới đã, rồi một mình sẽ sang tiếp việc quân. Toa Đô đồng ý, cho một toán quân hộ vệ đưa Kiện và vợ con đi về biên giới phía bắc. Đến ải Tư Minh thì gặp ngay Nguyễn Địa Lô đã đợi sẵn. Địa Lô quát to: “Tên phản tặc kia! Ta vâng mệnh Quốc Công đợi người ở đây đã lâu rồi. Mau nộp mạng.” Kiện không nói không rằng xua quân vào đánh phá Địa Lô để mở đường chạy.

Hai bên đánh nhau hồi lâu, quân hộ tống Kiện chết gần hết thì Kiện mở được một đường máu, phi ngựa bỏ chạy một mình. Địa Lô nhìn thấy cười khẩy: “Mi có chạy đằng trời cũng không thoát mũi tên của ta.” Đoạn giương cung bắn một phát. Mũi tên xuyên ngang cổ, Kiện chết không kịp kêu một tiếng. Nguyễn Địa Lô sấn đến, cắt đầu đem về trình Hưng Đạo Vương.

Trần Kiện bị chết nhưng quân ta cũng tổn thất nặng, không cản được Toa Đô đánh ra bắc đóng tại Trường Yên hợp quân với Thoát Hoan thành thế liên hoàn quanh kinh thành Thăng Long. Thế là các cánh quân Nguyên Mông đều đã liên lại với nhau. Thế giặc lớn lắm, trong quân đã có chút xao động.

Chiều muộn, hôm trên đường rút quân từ Thăng Long về Thiên Trường.

Nghe tin Trần Bình Trọng sa vào tay giặc, Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông lo lắng hỏi Hưng Đạo Vương: “Thế giặc to thế, hay là ta hàng chúng để cứu muôn dân?” Vương khẳng khái: “Nếu bệ hạ muốn hàng, hãy chém đầu thần đi đã.” Thánh Tông lại hỏi: “Thế chủ ý Quốc Công thế nào?”

“Thần đang định trình với Thái Thượng Hoàng và Quan Gia đây. Thế giặc đang rất mạnh, chúng lao vào nước ta như xe đổ dốc.

Quân ta vừa qua mấy tháng kịch chiến cũng mệt mỏi và thua thiệt nhiều. Lúc này mà đối diện ngay với chúng là bất lợi. Ta phải kéo dài thời gian ra, cầm cự, đợi cho giặc hết cái thế hưng hăng. Lúc đó, quân của Quang Khải và Nhật Duật từ trong Thanh Nghệ ra hỗ trợ và quân bản bộ các nơi có thời gian tập trung về. Nếu để chúng tấn công về Thiên Trường ngay ngày mai sẽ rất nguy. Ta phải dùng kế hoãn binh để cầm cự. Vả lại, chỉ vài tháng nữa đến mùa nóng bức viêm nhiệt, chúng là người phương bắc, không chịu được, sẽ mệt mỏi, uể oải, sinh lực tiêu hao, lúc đó ta sẽ tính. Trước mắt ta sẽ giả vờ viết thư sang cầu hòa, ngay đêm nay cho người mang thư đến trại Thoát Hoan. Hẹn sáng mai đem nhiều vàng bạc châu báu cống tiến và nạp cho Thoát Hoan một mỹ nữ điêu luyện chuyện phòng the, dẫn nàng làm sao cho tướng giặc mê mẩn tâm thần, không còn thiết gì đến việc quân. Ta lại hẹn ngày hai bên đình chiến. Khi kẻ địch sẽ lơ là tấn công, ta sẽ có thời gian tranh thủ tập hợp lại binh sĩ, chuẩn bị vũ khí phản công, lo gì không thắng.”

“Kế của Quốc Công rất hay. Thế nhưng ta tìm đâu được một mỹ nữ tài sắc, có đủ can đảm, lại dám mang tấm thân ngọc ngà của mình hy sinh vì nước vậy?”

“Tâu Thái Thượng Hoàng, đã có, ngay trong triều ta, chỉ là phiến Thái Thượng Hoàng và Quan Gia có lời, thần chắc nàng ấy sẽ đồng ý.”

“Người mà Quốc Công định dùng là ai vậy?”

“Dạ, tâu, người đó chính là Công chúa An Tư ạ. Nếu công chúa mà đồng ý, thần chắc việc này thế nào cũng xong. Việc gấp lắm rồi xin Thái Thượng Hoàng cho vời công chúa sang thuyền rồng để thần thưa chuyện luôn.”

* * *

Công chúa An Tư là con của đức Thế Tổ Trần Thái Tông, tiểu muội của Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông. Năm đó nàng vừa

tròn hai mươi tuổi.

Lệ nhà Trần, con gái thường gả chồng sớm, mười lăm mười sáu đã yên bề gia thất. Thế nhưng An Tư cự tuyệt mọi lời ướm hỏi, nàng chỉ thích đi thuyền rong chơi đàn hát thâu đêm cùng tùy tùng trên hồ Dâm Đàm. Dân ven hồ đồn đại rằng thuyền công chúa đàn ca sáo thổi, đèn nến lung linh truy hoan suốt đêm. Có nhiều đình thần đã hặc tâu với Trần Thánh Tông chuyện An Tư nhưng Thái Thượng Hoàng đều gạt đi, Ngài vốn cưng chiều tiểu muội. An Tư là một cô gái đẹp nhất kinh thành Thăng Long thừa ấy. Da trắng tóc mây. Đôi môi lúc nào cũng đỏ hồng chúm chím và cặp mắt rực lửa tình lúc nào cũng long lanh ướt. Vương hầu công tử trong thành nhiều người thầm ao ước nhưng chẳng ai lọt vào mắt nàng. An Tư bảo với đám thị tỳ hầu nữ là, nếu có lấy chồng thì phải lấy bậc anh hùng cái thế, có thể xoay nghiêng trời, đạp đổ nước, bằng không nàng cứ ở vậy, vui chơi cho thỏa.

Thoát Hoan nhận được thư cầu hòa của vua quan nhà Trần thì khoái trá, rung đùi: “Ta tưởng Trần Quốc Tuấn là tay kiệt kiệt, té ra cũng thường. Bị ta đánh cho vài trận tối tăm mặt mũi, y sắp cùng đường rồi, hết cách rồi, đành phải cầu hòa. Ta được nước lại được mỹ nữ nức tiếng trời Nam, kể đời nam nhi chiến chinh thế này cũng thỏa.”

Nhưng A Lý Hải Nha là một viên tướng cáo già được Hốt Tất Liệt đặc trách cử theo để giúp cho hoàng tử thứ chín của mình, can: “Xin tướng quân chớ mắc mưu Trần Quốc Tuấn. Đây là kế sách dùng mỹ nhân để hoãn binh của y chứ không có gì khác. Ta nên thừa thắng mau chóng huy động tổng binh đánh thẳng về Thiên Trường, tóm gọn cả triều đình nhà chúng giải về Yên Kinh trị tội.”

“Kha kha kha... Tướng quân chớ vội trách móc ta vậy. Cái trò mỹ nhân kế này cũ lắm rồi, sao ta không biết. Nhưng chúng đã mang vàng ngọc và người đẹp nhất nước đến cống tiến thì ta cũng nên

hưởng thụ cho bỏ đời trai chinh chiến. Xong việc ta quẳng xuống cho quân ta nó làm thịt rồi tiến quân cũng chưa muộn.”

“Xin tướng quân thận trọng. Tốt nhất là đuổi sứ, không nhận lễ vật, điểm binh tiến đánh về Thiên Trường ngay tức khắc. Trần Quốc Tuấn là tay lão luyện, bản tướng nghi ngờ hẳn có chủ ý gì ở đây.”

“A Lý Hải Nha! Người thân là viên tướng bách chiến bách thắng của Mông Cổ ta, đã từng đánh dẹp bốn phương trời chưa từng thất bại mà sợ tên giặc già Trần Quốc Tuấn đến thế sao? Để ngày mai vua tôi nhà chúng không y lời dặt dứ nhau đến quỳ trước thềm soái phủ ta, thì lập tức ta sẽ thân dẫn quân đánh về Thiên Trường tóm gọn cả lũ cho người thấy!”

Nói rồi Thoát Hoan phẩy tay ra ý không nghe bàn nữa, chấp nhận thư cầu hòa của vua Trần, lại truyền cho mang cống vật và công chúa An Tư tiến doanh ngay. A Lý Hải Nha bực tức lui ra, nói riêng với các tướng Nguyên: “Bọn người Nam này vốn nổi tiếng tráo trở. Trấn Nam Vương chưa từng đùng độ bọn chúng nên mắc mưu mất. Ta cùng các người có lẽ phải âm thầm mà tính.”

Ngày mùng 4 tháng Hai năm Thiệu Bảo thứ 7 (1285). Triều đình sai người đưa công chúa An Tư và rất nhiều vàng bạc châu báu sang trại quân Nguyên Mông làm lễ vật cầu thân. Lại hẹn vài hôm sau sẽ sửa soạn, cả hai vua cùng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn sẽ thân tới quân doanh nghị hòa.

Nhìn thấy công chúa An Tư, Thoát Hoan sững mê mẩn rụng rời chân tay. Y đang tuổi thanh niên sung sức, thấy một cô công chúa đẹp yêu kiều lả lướt, chỉ muốn vồ ngay lấy mà cắn xé nuốt chửng.

Thế nhưng đến đêm ấy thì Thoát Hoan mới thật sự được lên chín tầng mây. An Tư rất mê vũ đạo của người Chiêm, nàng đã tuyển vào trong đội thị nữ của mình một đội vũ nữ để cùng học múa. Điệu múa Chiêm ngọt ngào gợi cảm với những cái lắc hông, lắc bụng, và thân thể gàn như để trần truồng của nàng, thật khó mà cầm lòng,

nhất là những người trai trẻ. An Tư là công chúa con vua, nàng lại được các cung nhân dạy dỗ chu đáo mọi mặt, từ lễ nghi cho đến chuyện phòng the cung đình từ lúc mới lớn. Hồi ấy, trong các cung, phủ đều lưu truyền một quyển sách của nước Tây Trúc truyền sang, dạy về thuật phòng khuê. Giới quý tộc nước Đại Việt thời ấy, ai cũng coi đó là điều phải biết. Nữ thập tam, nam thập lục, tới tuổi đó là mọi công chúa, hoàng tử cho đến quận chúa vương hầu trẻ tuổi đều được dạy dỗ chu đáo mọi thủ thuật ái ân làm sao cho tình lang của mình thỏa mãn nhất.

Sứ đoàn vừa ra khỏi trại, Thoát Hoan không để cho An Tư kịp cởi xiêm y, lao vào xé tung mọi xống áo của nàng. Y sửng sờ trong khi thân thể An Tư lồ lộ dưới ánh đèn nến lung linh. Một thân hình người nữ tuyệt đẹp mà y chưa từng được chiêm ngưỡng bao giờ. Trắng muốt như sữa đông. Thon thả gọn gàng tròn trịa như bức tượng. Tám thân đàn bà của nàng nở nang tràn trề, như bùng bùng mời gọi... Thoát Hoan rú lên một tiếng trong cổ họng rồi chồm thân thể võ tướng lực lưỡng của mình vào An Tư. Như một đứa trẻ háu đói, vội vàng vơ vét, ăn tống ăn táng khi sà vào mâm cỗ, Thoát Hoan lập tức xâm chiếm vào sâu thân thể An Tư. Y hùng hục như một con ngựa đực hoang dã nơi thảo nguyên. Dục tình bốc lên cao ngút trời, y ghì chặt lấy thân thể nóng hổi đẹp đẽ của An Tư như muốn bóp vụn ra. Chợt y tru một tiếng như tiếng chó sói trên đồng cỏ đêm trăng, nổ bùng hoang dại. Thoát Hoan rung mình rồi lăn ra thở hồng hộc, rã rời bên nàng công chúa Đại Việt mà hắn vừa giành được như là một chiến lợi phẩm.

Thoát Hoan khi đó mới hai mươi năm tuổi, cái tuổi đỉnh cao của sức lực đàn ông. Được vua cha giao cho cầm đầu cuộc chinh chiến xuống phương Nam, quân hùng tướng mạnh, mới đầu y cũng nghĩ là không khó khăn gì mà không đánh tan được quân Trần. Nhưng khi lâm trận, y mới thấy thật là gian nan, mọi sự không dễ dàng như

y tướng. Quân tướng nhà Trần dưới quyền Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đánh cho y nhiều trận thất điên bát đảo. Nhiều trận đoàn quân của y tướng là thắng to, nhưng điếm qua xác quân Trần phải bỏ lại trên chiến trường chả là bao nhiêu. Chúng cứ như tan hết vào sông nước và rừng núi rậm rịt xứ này. Rồi ở đâu, bất thành linh, đoàn quân ấy lại xông thẳng vào quân Nguyên. Những tiếng hô cảm tử “Sát Thát!”, những mũi tên độc bất thành linh được bắn ra từ mọi chỗ, mọi nơi, mọi lúc đã trở thành một nỗi ám ảnh ngày đêm với cả đoàn quân của Thoát Hoan. Căng thẳng. Lo sợ. Bức bối. Ám ảnh. Cuộc chiến chinh quá ác liệt đã khiến một tay trẻ tuổi sung mãn như Thoát Hoan, mấy tháng nay không còn có cả ý nghĩ đến đàn bà. Đánh chiếm được thành Thăng Long, Thoát Hoan cảm thấy đã đạt được một chiến tích. Thói quen của chiến binh du mục nên y không đóng quân ở trong thành Thăng Long mà lập trại bên bờ sông Cái để tiện bề tiến thoái. Vua quan nhà Trần đem vàng bạc châu báu cùng nàng công chúa An Tư ngọc ngà cung tiến, Thoát Hoan tự cho phép mình hưởng thụ. Gì thì gì, y vẫn là chủ soái của đoàn quân chinh chiến, A Lý Hải Nha vẫn chỉ là phó...

An Tư năm đó vừa tròn hai mươi tuổi. Từ năm mười ba tuổi nàng đã nổi tiếng đa tình. Thời vua cha Trần Thái Tông còn sống, lễ hội Mo Nang vẫn cử hành hằng năm vào dịp Rằm tháng Tư, nàng cũng đã từng trốn vua cha vào đó vui chơi cả đêm. Các vương hầu công tử trẻ tuổi đất kinh thành vẫn âm thầm truyền tụng nhau về sắc đẹp và cái lạch suối thần không bao giờ cạn nước của nàng. Và nàng còn làm các bạn tình mê đắm hơn nữa là khi tình tứ bên nhau, hương thơm từ nguồn suối ái ân đó tỏa ra thơm nức, thơm đến mê man, khiến đàn ông chỉ có thể rời nàng khi thân xác đã rời. Thế nhưng với nàng thì dù cả đêm vui chơi vẫn cứ mơn mớn xinh tươi, vẫn cao ngạo kiêu hãnh thách thức đám đàn ông đa tình...

Đêm xuân, trong trại giặc, công chúa An Tư nuốt nước mắt vào trong chờ đợi. Nàng đã xác định sẵn sàng cho tình thế khốn khổ nhất.

Khi phần thân thể đàn ông của viên tướng trẻ Thoát Hoan xâm chiếm vào trong mình, mới đầu nàng An Tư hơi ngỡ ngàng với sức công phá mãnh liệt của một kẻ khát tình hoang dã, nhưng thân thể đàn bà trưởng thành và đã điều luyện tình ái của một người con gái dòng họ Đông A vốn dĩ nổi tiếng phóng túng, nhanh chóng thích nghi ngay. Nàng công chúa lá ngọc cành vàng vốn cũng là một người điều luyện trong trò chơi ái tình với những thuật phòng the được học từ nhỏ. Nàng đã từng cùng với các vương hầu công tử đa tình đất Thăng Long giao tình giao duyên hết sức no thỏa. Cả năm chỉ có một lễ hội Mo Nang phong tình với nàng là không đủ. Nàng công chúa ham vui thường rủ các tình lang của mình và bọn người hầu cận hằng đêm cùng nhau vui vầy trên chiếc thuyền lớn dập dềnh giữa hồ Dâm Đàm. Nơi đó là thế giới riêng tràn trề dục lạc. Nơi chỉ có niềm vui không ai nhắc đến ưu phiền. Chỉ có rượu, âm nhạc, vũ đạo và giao hoan mê mải thâu đêm... Cho nên chỉ sau vài nhịp ngỡ ban đầu khi Thoát Hoan hùng hục nghiêng ngả, lát sau, thân thể đàn bà của An Tư đã nhanh chóng được đánh thức, nàng đón nhận những cơn xung kích như vũ bão của vị chúa tể đêm nay. Thân thể nàng dần bắt nhịp, bắt đầu rung lên trong một vũ điệu càng lúc càng cuồng loạn của ái tình. Những đam mê từ trong nàng trào dâng, từ sâu thẳm thân thể An Tư, những cơn sóng tình cũng trào lên như sóng bể lúc nào chẳng hay... Thoát Hoan không thể chịu đựng nổi những đợt chống trả mềm mại ướt át mỗi lúc một nhanh như vậy, y nỗ lực mình rồi vật ra.

Có lẽ An Tư cũng đã bị đánh thức và cuốn vào cơn lốc ái tình mà Thoát Hoan vừa tham lam, hấp tấp, vội vã tưới xuống người mình. Nàng là người biết tận hưởng sự vui thú của ái ân trai gái mang lại.

Khi nhập cuộc, nàng mặc kệ mọi sự trên đời, nàng bỏ qua hết mọi ràng buộc lễ nghi vô nghĩa. Lúc đó, nàng quên hết mọi sự. Chỉ có chàng và nàng. Chỉ có Yoni và Linga thần thánh. Tận hưởng. Và nàng biết, để được tận hưởng, đây là lúc nàng thể hiện những kỹ năng ái ân tuyệt diệu của mình. Nàng dịu dàng bảo Thoát Hoan: “Để thiếp chăm sóc cho chàng.”

Mới đầu, khi nghe ông anh Thái Thượng Hoàng và ông Quốc Công anh rể nói, An Tư hơi sợ. Nàng nghe thấy bảo quân Nguyên là một lũ bạo tàn, chúng bắt được đàn bà con gái nước Việt thì cả bầy đàn hiếp dâm chán chê rồi dờ dể trò hành hạ. Nghe nói chúng còn cắt vú, chọc giáo vào âm hộ người ta... Nàng định từ chối. Nhưng Hưng Đạo Vương gặp riêng mà ân cần nói với nàng: “Công chúa đi chuyến này không khác gì nàng Tây Thi vì nước Việt mà đến với Ngô Vương Phù Sai xưa. Việc của công chúa là hãy dùng thuật phòng the để mê đắm Thoát Hoan, làm cho hắn giãn việc binh nhung, để quân ta bên ngoài chán chinh lực lượng, rồi sẽ tổng phản công đón công chúa ra. Không có anh hùng nào qua được ải mỹ nhân. Thoát Hoan là tay trẻ tuổi cường lực đang hăng, càng dễ để cho công chúa khống chế. Chỉ cần công chúa làm cho hắn không động binh một tuần là quân ta sẽ tập hợp được lực lượng, có đủ sức tấn công lại chúng. Xin công chúa vì nước vì dân Đại Việt mà xuống tấm thân cao quý hầu hạ kẻ cừu thù. Nước mất nhà tan thì muôn dân và công chúa còn bị chúng giày vò điểm nhục đủ đường. Xin hãy nghe lời Thái Thượng Hoàng.” Nàng nhìn nét mặt cầu cạnh khổ sở của anh trai, của anh rể, bỗng cười mỉm: “Được rồi, Thái Thượng Hoàng và Quốc Công cứ yên tâm, ta nhận lời. Thân thể đàn bà họ Đông A vốn chả luôn được dùng để mở nước đó sao? Thêm một An Tư này, nào có sá gì.”

Và đêm xuân nay, nàng công chúa kiều diễm nhất của nước Việt đang âu yếm ái ân cùng viên chủ tướng của đạo quân viễn chinh,

ngay trong trường hồ, bên bờ sông Cái.

An Tư dùng khăn ẩm dịu dàng lau mồ hôi trên tấm thân lực sĩ của Thoát Hoan. Đàn bà họ Trần từ xưa đến nay vẫn nổi danh phiêu nữ, khí sắc tràn trề, An Tư có nhiều đáng tình lang, đủ các hạng người, vương tôn công tử có, văn quan võ tướng có, vũ công đàn hát có, khách phong lưu đa tình có... Nhưng chưa bao giờ nàng gặp một người đàn ông khí chất tràn trề như viên tướng trẻ này. Ngồi bên cạnh, cảm khăn thấm những giọt mồ hôi trên những cơ bắp cuộn cuộn đẹp đẽ của Thoát Hoan, nàng mê đi, chẳng còn nhớ đây là một kẻ mà cả triều đình nhà nàng đang vô cùng căm ghét, đang chỉ muốn phanh thây nuốt gan uống máu. Nàng chỉ thấy Thoát Hoan là một chàng trẻ tuổi có thân hình cường tráng biết bao. Một chàng trai hai mươi năm tuổi, theo rên cung kiếm rong ruổi trên lưng ngựa từ lúc lọt lòng nên có một sức mạnh phi thường. Thân thể trẻ trung của viên võ tướng rắn đanh, nóng rực. Khuôn mặt vuông vức với cái cảm hơi bệnh ra và cặp lông mày chỗi xuể xé ngược, làm cho Thoát Hoan khi nghiêng răng gặm vang, mắt trợn ngược, cầm gươm phi ngựa lao thẳng vào trận chém giết nom thật dữ tợn. Nhưng khi đang nằm yên trong lòng người đẹp, mắt lim dim, đôi lông mày giãn ra khi được vuốt ve âu yếm dịu dàng, An Tư không nhìn thấy sự hung dữ trên chiến trường của Thoát Hoan nữa. Nàng chỉ thấy một người đàn ông khỏe mạnh đẹp đẽ xiết bao, thật đáng để hưởng thụ. Người đàn ông to xác hùng hục như một đứa trẻ đói ăn rồi đang xuôi xị trong lòng mình. An Tư vẫn dịu dàng kiên nhẫn lau những giọt mồ hôi cho Thoát Hoan. Trong khi dịu dàng chăm sóc Thoát Hoan, lòng nàng hình như mơ hồ rung lên một sợi tơ đàn bí ẩn. Nàng không còn nhớ gì đến lời dặn của hai ông anh. Nàng cũng chẳng nhớ đến cuộc chiến đang gào thét trên quê hương đất nước nàng. Trước mắt nàng chỉ là một người đàn ông trẻ tuổi đẹp đẽ cường tráng. Nàng muốn hưởng thụ tất cả những niềm vui thú mà

chỉ người nam và người nữ mới đem đến cho nhau, trong những cuộc giao hoan long trời lở đất. Cuộc đời cũng chỉ như bóng câu qua cửa sổ, nàng hiểu điều đó, nên nàng luôn tận hưởng những gì mà cuộc sống cung đình mang lại. Đêm nay, một đêm xuân ấm áp, bên một người đàn ông cường bạo đang làm cả nước Việt run rẩy, nhưng nàng không còn cảm giác run sợ gì hết. Chỉ là một người đàn ông như vô số tình lang đã đi qua đời nàng. Chỉ thế mà thôi. Nhưng đây lại là một người đàn ông hấp dẫn, lạ lùng - một kiểu tình lang mà nàng chưa từng được khám phá...

An Tư là một người đàn bà có thân thể rất lạ. Trong người nàng luôn cuộn cuộn dòng máu đa tình của những người con gái họ nhà Đông A. Kể từ hôm Rằm tháng Tư, năm nàng tròn mười ba tuổi, nàng đã đút vàng cho bọn cung nữ trong cung vua để họ cho nàng đóng giả theo vào lễ hội Mo Nang. Trong cái đêm từ biệt đời thiếu nữ trinh trắng và sống đêm đầu tiên của cuộc đời đàn bà ấy, An Tư đã tự thấy mình lạ lùng. Khi nàng đeo chiếc mặt nạ mo nang và lóa lờ dưới ánh trăng sáng như dát bạc, nàng không cảm thấy có một chút gì ngại ngùng xấu hổ. Có thể là do men rượu. Có thể là do tất cả mọi người đều đang trần truồng như nhau. Những bộ ngực của đàn bà đều đang vênh lên khiêu khích mời gọi. Những phần thân dưới của đàn ông thì vươn lên đòi hỏi. Khi một người đàn ông tới bên nàng, ghé tai thì thào một điều gì đó rồi thoa lên bầu vú trinh trắng của nàng, nàng đã lập tức như mê đi, để mặc người đó cầm tay dắt chạy ra vườn. Người đó và nàng nằm lăn ra bãi cỏ vừa ngấm trăng vừa thì thầm âu yếm vuốt ve nhau. Không có một cảm giác gì đau đớn như các cung nhân nữ mẫu lớn tuổi đã thì thầm vào tai nàng, khi người ấy đi sâu vào thân thể nàng. Nàng chỉ chợt thấy như có cái gì đó nổ bùng vỡ òa, từ tí tít mãi miền thăm thẳm có một dòng suối dường như vừa được khai mở. Một dòng nước thần thánh đê mê êm ái lạ lùng cứ len chảy khắp thân thể nàng. Dòng

nước đó cứ râm ran rỉ rả trong từng thớ thịt, mãi không dứt. Và kể từ đêm ấy, cái đêm hội Mo Nang ấy, dòng nước thần tình ái của nàng không bao giờ cạn nữa. Đêm đó, nàng đã giao tình chỉ một lần với người đàn ông. Nhưng nàng hiểu ra ngay rằng, thú vui ân ái giao hoan nam nữ, là thú vui đỉnh cao nhất trong cuộc đời người ta, mà nếu không hưởng thụ là một thiệt thòi khó bù đắp nổi.

Có một điều rất lạ lùng mỗi khi nàng gần gũi đàn ông, lúc đó nàng không còn nhớ đến bất cứ một điều gì khác ngoài cái hình ảnh thân thể cường tráng của họ. Hình ảnh ấy luôn tràn ngập trong đầu nàng, nó dẫn dắt mê dụ nàng và làm dậy lên trong lòng nàng, nảy sinh một thứ tình cảm rất lạ. Gần như âu yếm. Gần như tôn thờ. Như là cả sự biết ơn cái mà tạo vật đã luôn cho nàng thỏa những cơn khát khao cháy bỏng. Và thân thể đàn bà của nàng luôn bùng nổ triền miên không dứt nên nàng luôn muốn âu yếm chăm sóc những tình lang đã cống hiến tận lực cho niềm dục lạc đằm đuối của mình. Nhất là cái phần đàn ông của họ. Cái mà dân Chiêm Thành đã tạc tượng kính cẩn để thờ nơi linh thiêng. Cái vật mà những vị đạo sư tài danh uyên bác bên trời Tây Trúc cũng kính cẩn thờ phụng. Nàng cũng đã nhiều lần vừa nằm lỏa thể, vừa vuốt ve âu yếm, và nói chuyện với các tình lang tao nhân mặc khách của mình về điều này. Cả nàng và họ, sau khi đã cùng nhau lơ lửng trên chín tầng mây thì đều cho rằng, rốt cuộc trên đời này, cũng chẳng có cái gì thần kỳ hơn những linh vật đã tạo ra con người trong niềm mê man sung sướng...

Nàng An Tư âu yếm vuốt ve chăm sóc Thoát Hoan như đã từng chăm sóc những tình lang của mình. Khi những ngón tay búp măng mềm mại của nàng mơn man trên thân thể Thoát Hoan thì từ trong người nàng, những cơn sóng ái tình cũng lại từ từ dâng cao. Nàng âu yếm hôn lên khắp thân thể người đàn ông đêm nay của mình. Những mơn man ướt át nóng bỏng của An Tư làm cho Thoát Hoan mê mẩn, y khoan khoái nằm dài hưởng thụ. Và để mặc cho nàng công

chứa kiều diễm nóng bỏng đa tình bậc nhất của nước Đại Việt dẫn dụ, đưa vào cõi thiên thai dục lạc... Đến một lúc không thể chịu đựng được nữa, Thoát Hoan chồm lên siết chặt thân thể An Tư, hấn đè nghiêng nàng xuống cuồng loạn, dường như muốn xé tan tành bờ bãi tốt tươi nơi nàng. Chưa thỏa, hấn vục mặt vào phần thân thể đàn bà đang nóng rực ướt át căng mọng của An Tư như một đứa trẻ. Y sung sướng ngược khuôn mặt thỏa thuê nhìn An Tư, gào lên trong niềm hoan lạc tột đỉnh: “Ồi nàng thật tuyệt vời! Ta đã làm xong sự nghiệp chinh phục nước Nam! Bây giờ có chết luôn trong nàng ta cũng cam lòng!”

* * *

Cả tháng trời Thoát Hoan mê đắm với An Tư trong trướng, không bàn việc quân.

Vua Trần cứ lần nữa khát hẹn không tới nghị hòa, y cũng mặc kệ không thèm nhắc.

Quân Nguyên đóng quanh Thăng Long không dám đi đâu xa, vì cứ đi lẻ ra khỏi trại là bị bắn tên thuốc độc, bị câu liêm trong bụi bắt ngờ thò ra giật cổ hoặc bị sục hàm chông chết cả người lẫn ngựa. Đêm đêm, những đội quân đột kích mang giáp nhẹ, đao ngắn lại âm thầm xông vào trại giặc, cắt cổ một đám, rồi lại rút nhanh. Những tháng ngày đóng quân trên đất Thăng Long đang dần trở thành nỗi kinh hoàng bất tận của đạo quân Nguyên Mông.

Quân ta đã tập trung được binh lực trở lại. Quân bản bộ các nơi theo lệnh Hưng Đạo Vương dần tập hợp về Thiên Trường. Hưng Đạo Vương sai Phạm Ngũ Lão mang một ngàn chiến thuyền quay lại đóng ở Vạn Kiếp chuẩn bị lực lượng phản công.

A Lý Hải Nha thấy chủ tướng cứ mê đắm trong trướng với An Tư suốt ngày đêm, bèn tự thương nghị với các tướng rồi lệnh cho Toa Đô từ Trường Yên đánh ra, Ô Mã Nhi từ Thăng Long mang toàn bộ chiến thuyền theo sông Cái đánh thẳng xuống Thiên Trường, quyết

bất sống hai vua, kết thúc cuộc chiến. Nhiều trận đánh ác liệt xảy ra dọc sông. Quân ta không cảm nổi giặc, chúng ào ạt tràn đến Thiên Trường. Ô Mã Nhi tuyên bố sẽ bắt bằng được vua tôi nhà Trần. Y bắn tin đến vua Trần: “Nhà người chạy lên trời ta theo lên trời, nhà người xuống đất ta theo xuống đất, nhà người xuống nước ta cũng theo lôi lên!”

Quân ta lại phải rút lui một lần nữa. Hưng Đạo Vương trực tiếp hộ giá hai vua lánh giặc. Ngài cho thuyền ngự chạy thẳng ra mạn Quảng Yên còn mình thì thân đưa hai vua lên thuyền nhỏ vào Thanh Hóa hợp quân với Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật đang đóng ở đó. Toa Đô và Ô Mã Nhi đuổi theo thuyền ngự. Biết là bị lừa, quay lại thì không tìm thấy tung tích vua tôi nhà Trần đâu nữa, đành kéo quân về lại Thăng Long.

Trên đường cùng hai vua vào Thanh Hóa, Hưng Đạo Vương cùng ngồi thuyền ngự. Ngài chỉ cầm theo một cây gậy trúc đầu bịt sắt nhọn. Cây gậy này nguyên là một thân trúc núi Yên Tử của Tuệ Trung Thượng Sĩ tặng Vương. Ông anh trai ẩn cư trên núi bảo Vương: “Quốc Công nay cũng đã có tuổi, cây thần giáo Pháp Lôi nên để cho Yết Kiêu mang, ta tặng cây gậy trúc núi Yên Tử để trên đường quân xa đỡ mỏi chân.” Thế nhưng bọn nội thị đi theo hai vua cứ gờm gờm nhìn. Vương nghĩ thầm trong bụng, khá khen thay cho giống tiểu nhân nửa người, anh em bác cháu nhà ta đã từ lâu không ai còn bận khoản chuyện ngôi cao thấp trượng thứ. Chúng ta chỉ có đại nghiệp giang san chung của cả dòng họ Đông A và sự sống còn của cả trăm dân Đại Việt là trọng. Phàm kẻ tiểu nhân đâu hiểu được lòng người trượng nghĩa. Vương mỉm cười, tháo đầu sắt nhọn quăng ngay xuống bể.

Tháng Ba, hai vua cùng với Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật kéo mười vạn binh từ Thanh Hóa ra. Quân bản bộ của vương hầu các nơi thấy hai vua kéo binh ra bắc lập tức đổ về nhập vào, chả

mấy chốc đã thành một đội quân hùng hậu. Hưng Đạo Vương sau khi bàn bạc kế đánh tiếp theo với hai vua cùng Trần Quang Khải và Trần Nhật Duật, Ngài trở lại ngay Vạn Kiếp cùng Phạm Ngũ Lão và các tướng lĩnh chuẩn bị phản công.

* * *

Quân Nguyên không vây bắt được hai vua Trần ở Thiên Trường, quay lại đóng quanh Thăng Long, tình cảnh khôn đốn lắm.

Lương thảo dần cạn kiệt, không đi kiếm được vì quân dân ta thực hiện kế sách vườn không nhà trống của Quốc Công. Lại thường xuyên bị dân binh ta tập kích bắn tên, phóng hỏa đốt trại, không khi nào được yên, cứ đi lẻ ra ngoài thì bị giết ngay nên cả lũ cứ ru rú trong các trại. Mùa hè tới, lính Nguyên Mông toàn người phương Bắc không chịu nổi cái nắng hầm hập đổ lửa của trời Nam, lăn ra ốm rất nhiều, thầy thuốc đi theo chữa không xuể. Tinh thần đội quân Thoát Hoan rệu rã. Tướng sĩ chực nổi loạn. Nhiều đứa cho là chủ tướng bị mỹ nhân mê hoặc, trúng kế quân Trần, đòi đem An Tư ra chém.

Thật ra, mới đầu khi Thoát Hoan nhận được thư cầu hòa của vua quan nhà Trần, y đã cười thầm trong bụng: “Trần Quốc Tuấn ời là Trần Quốc Tuấn! Ta tưởng mi già đời cầm quân đánh trận thì dụng kế phải kín đáo hiểm độc thế nào. Chứ cái kế mỹ nhân của người chưa nói khỏi miệng, thì cả ba quân ta đã đọc ra được thế này mà người cũng là Quốc Công Tiết Chế của nước Đại Việt sao? Chả lẽ nhà người chỉ có cái danh hão sao? Được, nhà người đã thế, ta sẽ cho người mất cả chì lẫn chài, trắng mắt ra.” Y chỉ định vui đùa nàng công chúa cành vàng lá ngọc của nhà Trần vài hôm cho thỏa cái máu trai rồi ném bỏ. Thế nhưng vốn xuất thân từ dân du mục sống đời trên lưng ngựa, Thoát Hoan quen thói hiếp đáp đàn bà bằng sức mạnh thô bạo, y chưa từng được hưởng cái thú trai gái giao hoan tao nhã bao giờ, nên lập tức bị mê mẩn trước những chiều chuộng

vuốt ve điều luyện của An Tư. Y cũng chưa bao giờ có một người đàn bà đẹp đẽ, đa tình, thơm nức và luôn biết cách đưa người đàn ông đến đỉnh thiên đường trong những đêm xuân tình lai láng như vậy. Kể cả khi đã cảm thấy trong người rỗng hết, xẹp xuống, nhưng trước những mơn trớn, khiêu khích, dẫn dụ đầy mê hoặc của An Tư thì viên tướng trẻ lại vùng lên để lao vào trận truy hoan mới. Mà có một người đàn ông nào kìm nổi mình trước thân thể tuyệt mỹ của nàng công chúa lá ngọc cành vàng đang phô bày trước mắt. Đôi cặp đào tiên no tròn hồng hào đang vênh cái đầu nho nhỏ lên khiêu khích. Khi nàng ấy nằm ngửa lả lơi trên đệm, thân thể trắng muốt như bạch ngọc không tỳ vết, ánh mắt thì lơi lả long lanh nước, và phần đàn bà thần bí mướt mát như một thảm cỏ xanh trên thảo nguyên quê nhà, dường như đang phập phồng mơ hồ mời gọi. Ôi... Thoát Hoan cứ thế mê đi trong lưới tình mà nàng An Tư tung ra, không còn có đầu óc nào, thời gian nào để nghĩ về việc quân. Thoát Hoan không có cách nào thoát ra khỏi cái kế mỹ nhân mà y đã biết rõ ràng Hưng Đạo Vương tung ra để lung lạc mình. Thì anh hùng tự cổ chí kim đã thấy ai qua được ải mỹ nhân đâu? Mà Thoát Hoan chưa phải anh hùng. Thoát Hoan chỉ là hoàng tử thứ chín của hoàng đế nhà Nguyên Hốt Tất Liệt, đang được vua cha giao cho cầm quân ra chiến trường mưu lập công danh. Thoát Hoan chỉ là chàng trai trẻ tuổi khỏe mạnh đẹp đẽ, sinh lực tràn trề, dũng mãnh trên chiến trường nhưng ngờ nghếch trên chiếc giường tình ái. Thoát Hoan bó tay quy hàng hoàn toàn dưới sắc đẹp ma mị của nàng An Tư, như một lẽ tất nhiên. Ở trên cái chiến trường ám áp, êm ái và sực nức hương thơm thân thể đàn bà này, bộ tham mưu dày dặn mà vua cha cử đi theo để hỗ trợ cho Thoát Hoan hoàn toàn không giúp được gì. Kế mỹ nhân của Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn bày ra thành công rực rỡ.

Phản An Tư, mặc dù là một công chúa nhà Trần có cuộc sống ái tình phóng túng, nhưng lúc nhận lời các ông anh đi cứu nạn cho đất nước, sau một thoáng ngại ngùng, rồi nàng cũng quyết tâm cao. Nàng biết thế nước đang như trứng treo đầu đũa. Những trận chiến ngập tràn máu lửa diễn ra trên kinh thành đập ngay vào mắt nàng. Làm con gái họ Trần nếu có phải mang thân mình ra hy sinh cho nghĩa lớn thì cũng là điều bình thường. Nàng chợt nhớ đến lệnh bà Linh Từ Quốc Mẫu Trần Thị Dung... Nàng tự nhủ dù có là giặc thì họ cũng là những người đàn ông. Họ cũng biết yêu đương mê đắm hưởng thụ sắc dục như mọi người. Nếu không thì họ xông pha chinh chiến làm gì, chẳng phải là để cướp của chiếm đất và mang những cô gái đẹp của kẻ chiến bại về vui vầy đó sao? Họ muốn vui vầy, ta sẽ cho họ vui vầy. Họ muốn sắc dục ta sẽ cho họ sắc dục. Cái này thì ta đang tràn trề, ta tự tin ở thân thể mình. Cả kinh thành Thăng Long không một người con gái nào có thể đẹp hơn ta. Và cũng không có một người đàn bà nào phong tình hơn ta. Hàng đêm, ta đã từng diễn hội Mo Nang trên du thuyền, trên hồ Dâm Đàm, chỉ cần mình ta mà đã làm cho cả đám vương tôn công tử, tao nhân mặc khách đất kinh kỳ, sáng hôm sau kẻ nào kẻ nấy rũ rượi, mềm ra như dải khoai nước ven hồ. Nghĩ như vậy, An Tư cảm thấy vững tin chả có gì đáng sợ nữa. Trên tình trường, chưa một người đàn ông nào thắng nổi nàng. Chưa có kẻ nào có đủ sức làm cho nàng tan hoang mê mải rồi đến mức phải thốt lên cầu xin họ dừng lại. Tất cả những người đàn ông đã đi qua cuộc đời nàng đều đã bị nguồn nữ tính tràn trề như một cái giếng thần của nàng chìm sâu. Họ mê mẩn. Họ miên man. Họ ngây dại. Họ đờ đẫn. Họ bị nàng vắt kiệt. Rồi dù thích thú đến đâu, mỗi khi nhớ lại cuộc giao hoan với nàng thì họ vẫn có một cảm giác sờ sờ sự hoang dại và ngọn lửa tình bùng lên như núi nôi nàng. “Thoát Hoan, nhà ngươi là một võ tướng trẻ có sức khỏe vô địch thiên hạ ư? Để xem ngươi có chịu được mấy chiêu

tuyệt kỹ từ con bướm thần của ta không nhé! Ta nóng lòng được tiếp người trên giường!” công chúa An Tư đã thắm lằm nhắm trong miệng thế, khi nàng bước lên xe ngựa theo đoàn sứ giả tiến vào trại giặc trong buổi sáng sớm mùa xuân năm Thiệu Bảo thứ 7 (1285).

Khi Thoát Hoan xé tung xiêm y và thô bạo đè An Tư xuống, y tưởng có thể nuốt tươi, xé nhỏ nàng ra trong một đêm. Sáng ngày mai, y sẽ vắt cái thân thể nát bấy ấy xuống cho bọn quân hầu đang khao khát vầy vò. Rồi bằm nhỏ ném xuống sông cho cá ăn cái đồ tiến cống của bọn Nam man kia, sau đó sẽ xuất quân tổng lực tiến đánh bắt Trần Quốc Tuấn và vua tôi nhà nó về dưới trướng. Thế nhưng sau đêm ấy, sau khi được nàng An Tư đưa lên mọi tầng cao của cảnh giới thiên đường mà y chưa từng được biết. Y bụng bảo dạ, cứ để đêm nữa, đêm nữa, rồi đêm nữa... Và Thoát Hoan thấy thật lạ lùng, không như những người con gái khác, qua một trận giông bão tươi bời của y giáng xuống, thường sẽ rũ ra như bông hoa tắt hương héo quắt. Nhưng y càng vầy vò An Tư, thì sắc đẹp của nàng cứ như bông hoa được tưới tắm đủ đầy, lại càng bùng lên rạng rỡ. Thoát Hoan càng mê mẩn chiêm ngưỡng. Rồi lại lao vào An Tư. Có những lúc cảm thấy kiệt lực, y nằm dài trên chiếc đệm được nhồi bằng cỏ thảo nguyên và lông cừu, An Tư lại dịu dàng nằm nép dưới ngực y như một người vợ bé nhỏ ngoan ngoãn, y bỗng thấy trong trái tim võ tướng mạnh mẽ của mình có một cái gì đó lạ lẫm, rất trong trẻo, rung lên. Và y cũng nhìn thấy trong mắt nàng, trong những cái vuốt ve của nàng dành cho y không chỉ là nhiệm vụ của một con cái nô lệ hầu hạ con đực bá chủ, mà hình như có cả một sự mê đắm ngưỡng mộ và âu yếm chân thành. Thốt nhiên Thoát Hoan cảm thấy có một mối giao tình với nàng công chúa nhỏ bé xinh đẹp, mối giao tình đó hình thành qua những trận ái ân vũ bão mê cuồng mà cả hai dành cho nhau. Nó hình thành khi cả hai cùng diu nhau lên đỉnh Vu Sơn, cùng bùng nổ thăng hoa. Nó hình thành vượt qua

mọi định kiến, mọi thù địch, mọi khác biệt ngôn ngữ xa lạ. Ngôn ngữ thần thánh của những cơ thể gái trai trẻ trung yêu nhau, hòa vào nhau thì chỉ có người trong cuộc mới hiểu. Khi những cung đàn đồng điệu của trái tim đã rung lên, tình yêu sẽ nở hoa thơm, dù trên chiến trường đẫm máu...

Thoát Hoan đã yêu An Tư từ lúc nào không rõ.

An Tư cũng đã yêu Thoát Hoan. Người đàn bà đa tình trong nàng chưa bao giờ được thỏa mãn đến vậy. Nàng hầu như đã quên mình được triều đình cử đến đây với mục đích gì. Hai ông anh dạn là gặp Thoát Hoan, thì hãy chiều chuộng hấn thật nhiều, thật nhiều có thể. Khi tiến nàng vào trại giặc thì cả Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông và Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương cũng chỉ hy vọng nàng có thể làm giãn nhịp độ tiến công của quân Thoát Hoan qua vài ngày, để ngỗ hầu chấn chỉnh lực lượng, chiến tiếp. Nhưng thật không ngờ, công chúa An Tư còn làm được hơn thế nữa. Trên chiến trường, Thoát Hoan là một viên tướng có sức mạnh vô địch. Y đã trực tiếp giao đấu và chém đầu nhiều tướng sĩ quân Trần. Bên quân của Hưng Đạo Vương, số tướng có thể giao đấu tay đôi sòng phẳng với y không nhiều. Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Tảng, Yết Kiêu, Dã Tượng là những người đó. Nhưng trên giường, Thoát Hoan cũng là một kẻ xứng mặt nam nhi. An Tư chưa bao giờ gặp một người đàn ông khỏe mạnh và hoang dã như viên tướng trẻ Thoát Hoan. Hấn có thể cùng nàng vui chơi hoan lạc cả đêm không mệt mỏi. Hấn có thể theo nàng trong mọi trò, mọi tư thế mà nàng bày ra trong phòng the. Mỗi lúc phần đàn ông trên thân thể cường tráng của hấn đi sâu vào trong thân thể mình, An Tư lại thấy dường như cả bầu trời đảo điên, nàng chìm vào, lẫn lộn, nổ tung trong cảm giác thống khoái sung sướng mê man tột đỉnh... Giữa những trận cuồng phong, nàng lại dịu dàng chăm sóc cho hấn thật chu đáo, sự chăm sóc của tình lang với lòng yêu và gần như một sự hàm ơn bởi những cảm xúc mà

người đàn ông này mang lại cho mình. Và từ trong sâu thẳm lòng mình, nàng thấy dấy lên một thứ tình cảm lạ lẫm, trước nay nàng chưa có với bất cứ tình lang nào. Nàng thật sự yêu Thoát Hoan, nàng thỏa thuê ngụp lặn trong tình yêu, đến độ như quên hết mọi sự trên đời: chiến tranh, đổ máu, chết người, âm mưu, tranh quyền, cướp đất. Nàng chỉ còn biết đến ái ân. Và nàng tận hưởng.

Thoát Hoan và An Tư, cả hai người đều mê mẩn trong cái lưới tình mà Đức ông Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương công khai giảng ra.

Nhưng thỉnh thoảng lý trí của một viên tướng cầm quân ra trận vẫn lóe lên. Thoát Hoan biết rằng cần phải chấm dứt cái trò chơi tình ái này ngay. Nhiều lúc y nghĩ rằng nghĩ, phải đem giết nàng, vứt nàng xuống đám quân lính đang khát gái của y cho chúng xé tan nàng ra rồi ném xuống sông, chấm dứt mọi chuyện. Nhưng rồi nghĩ đến những lúc âu yếm nhau, Thoát Hoan lại chùng người xuống. Nhìn nàng mơn mớn như bông hoa hải đường, y thấy mình không nỡ đem nàng cho bọn lính tráng ô hợp giày vò. Thoát Hoan chần chừ chưa biết tính thế nào. Đến lúc bọn tướng sĩ dưới quyền thúc bách quá, dọa nếu không giết An Tư sẽ nổi loạn. Thoát Hoan nghĩ rằng lại, quyết định sẽ quay đi, để mặc cho họ ra tay thì nàng báo cho biết là mình đã mang thai!

Không còn cách nào khác, Thoát Hoan đành sai mấy bộ hạ thân tín bí mật đưa nàng công chúa triều Trần về phương Bắc. Lúc ấy ở phương Nam đã bắt đầu sang mùa nóng nực.

* * *

Tháng Tư năm Thiệu Bảo thứ 7 (1285), Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn phát lệnh phản công.

Cánh quân do hai vua trực tiếp chỉ huy trên đường từ Thanh Hóa ra bắc đánh hàng chục trận thắng lớn. Những đồn lẻ của quân Nguyên bị quét sạch.

Cánh quân do Hưng Đạo Vương tấn công lên từ Vạn Kiếp vô cùng dữ dội. Bọn quân Nguyên chạy hết về quanh Thăng Long đóng giữ.

Dân binh các xứ các vùng quanh Thăng Long cũng bao vây tấn công quân xâm lược cả ngày lẫn đêm. Quân Nguyên rơi vào tình cảnh vô cùng bi đát, lương hết, quân ốm, tinh thần sụp sụp. Quân ta lại bắn tên giầy vào trại giặc nói: “Chỉ đánh bọn Mông Thát, không đánh người Tống” làm cho tinh thần quân giặc bị xáo động chia rẽ. Rất nhiều binh lính vốn là người Tống bị bắt theo Nguyên đã trở giáo quy hàng quân Trần.

Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật cùng Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản cầm quân đánh Hàm Tử Quan thắng lớn. Chém đầu quân giặc không biết bao nhiêu mà kể. Giặc Nguyên kinh sợ rút chạy về Chương Dương đóng trại lớn bảo vệ kinh thành.

Hưng Đạo Vương cầm quân tiến đánh đội quân thủy của Toa Đô, Ô Mã Nhi đóng tại Tây Kết. Trận này Vương tung toàn bộ quân Vạn Kiếp ra đánh. Bốn vương tử cùng các gia tướng Dã Tượng, Yết Kiêu, Phạm Ngũ Lão dẫn binh sĩ xung trận. Trên bờ thì voi chiến gầm rú, dưới nước hỏa pháo đặt trên chiến thuyền khai hỏa dữ dội. Binh sĩ nhà Trần gầm vang trời “Sát Thát!” cùng với tiếng trống đồng rền vang. Quân Nguyên hoảng sợ vỡ trận, bị chém, bị chết đuối không biết bao nhiêu mà kể. Nguyên soái Toa Đô oai hùng một thừa bị chém đầu. Ô Mã Nhi cướp được chiếc thuyền nhỏ bỏ mặc tàn quân chạy ra bể trốn mất.

Hưng Đạo Vương điều Phạm Ngũ Lão dẫn quân trợ chiến cùng hai vua đánh Thăng Long. Sai vương tử Trần Quốc Nghiễn lên đón sẵn trên mạn núi Cáp Lĩnh, gần ải Tư Minh. Lại sai Trần Quốc Toản sang sông Như Nguyệt đón sẵn. Còn mình thân dẫn đại quân về Vạn Kiếp đóng giữ. Bố trí xong xuôi, Vương phát hiệu tổng tấn công. Cánh quân của hai vua cùng Trần Nhật Duật công phá kinh thành

Thăng Long. Quân ta dùng hỏa pháo công kích dữ dội. Các toán quân đột kích thay nhau tiến công, quăng dây leo lên tường thành nhảy vào đánh giáp lá cà với quân Nguyên. Bọn giặc trong thành không chịu nổi, liền chết phá vòng vây chạy ra trại Chương Dương Độ, nơi có một ngàn thuyền chiến đóng giữ. Hai vua vào chiếm thành.

Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão cùng các vương hầu dẫn binh tấn công trại giặc ở Chương Dương Độ ngay tức khắc. Dàn hỏa pháo trên bờ và dưới thuyền quân ta thi nhau bắn phá bốn mặt trại quân giặc. Tên lửa, chất cháy được phóng ào ạt vào trại. Hưng Đạo Vương đã dặn riêng con rể mình, tướng quân Phạm Ngũ Lão trước khi kéo quân lên Thăng Long trợ chiến: “Đang kỳ khô nóng, con hãy dùng hỏa công đốt hết lều trại chiến thuyền của chúng rồi hãy tấn công.” Gặp tiết mùa hè nóng nực, thuyền chiến, trại quân Nguyên lập tức bén lửa cháy đổ trời. Chúng liền chết đánh ra khỏi trại thì gặp ngay voi trận của ta gầm vang xông thẳng vào quật, dầy xéo đám loạn quân. Trong tiếng trống đồng thúc rền trời, quân sĩ nhà Trần lại gầm lên “Sát Thát!” vùng gươm múa giáo nhằm đầu quân giặc. Khói lửa ngút ngàn. Tiếng quân Nguyên than khóc dậy đất. Người ngựa chết chất đống. Đồi cầm quân của Thoát Hoan chưa bao giờ nếm trải một trận hỏa công kinh hoàng như vậy. Y những tưởng mình chết cháy trong đám loạn quân thì may sao phó tướng A Lý Hải Nha kéo quân bên bờ bắc đánh gấp sang cứu được chủ tướng và bộ sậu về bên kia sông Cái. Toàn bộ một nghìn chiến thuyền tại Chương Dương Độ hôm ấy bị quân ta đốt rụi. Quân Nguyên lớp thì bị chết chém, lớp thì bị chết cháy, lớp thì chết đuối, còn lại hạ giáo ra hàng.

Không để cho giặc kịp thở, Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật lập tức dẫn các bộ tướng và quân sĩ của mình đánh sang trại giặc bên bờ bắc sông Cái. Thoát Hoan, A Lý Hải Nha biết không cự nổi bèn

dẫn quân nhằm hướng Bắc rút chạy. Trần Nhật Duật truy đuổi đánh rất lắm. Thoát Hoan chạy đến sông Như Nguyệt, định làm cầu phao vượt sông thì quân của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản ập vào đánh phá dữ dội. Quân của Nhật Duật cũng sắp tràn tới. A Lý Hải Nha vừa đánh vừa bảo Thoát Hoan: “Chủ tướng dẫn đại quân chạy về hướng Vạn Kiếp rồi từ đó ta sẽ liệu chết cướp thuyền chạy ra bể. Để hạ thần chặn hậu rồi sẽ theo sau.” Nói rồi y dẫn một đội kỵ binh thiện chiến đánh quật trở lại quân ta. Nhìn thấy viên tướng trẻ Trần Quốc Toản, y phi ngựa tới, không nói không rằng ra đòn ngay. Quốc Toản biết đây là phó tướng của Thoát Hoan, lòng phẫn khởi có dịp lập công to, lập tức nghênh chiến.

Chiều hôm ấy, bên bờ sông Như Nguyệt xảy ra một trận thư hùng hiếm có: một bên là viên dũng tướng chưa đầy hai mươi tuổi Trần Quốc Toản, trẻ măng, mặt đẹp như ngọc, mới cầm quân ra trận ở cuộc chiến này. Một bên là viên tướng Nguyên, A Lý Hải Nha, người đã qua ngàn trận suốt dải Đông Tây, thân thể to lớn, mặt mũi râu ria ám khói súng trông như sắt nguội. Hai bên cùng vung gươm xông vào nhau giao chiến kịch liệt. Không bên nào chịu bên nào một ly. A Lý Hải Nha chém bổ thẳng một nhát, Quốc Toản cũng giơ khiên lên đỡ rồi nhanh tay phất ngang một cú làm cho y phải rạp người tránh, suýt bay cả chỏm mũ. Cứ thế ăn miếng trả miếng. Quân sĩ hai bên đánh trống hò hét trợ chiến cho chủ mình ầm vang một khúc sông. Hai tướng giao đấu hồi lâu bên bờ sông Như Nguyệt không phân thắng bại. A Lý Hải Nha lượng chủ tướng mình đã chạy xa bèn giả vờ vừa đánh vừa thua chạy. Lúc đó trời đã về chiều, Quốc Toản mãi đuổi đánh không đề phòng, A Lý Hải Nha vừa phi ngựa, vừa lén lấy cung tên ra xoay người lại bắn nhanh một phát...

Trần Nhật Duật vừa kịp tới nơi, quát ngựa xông tới trợ chiến, nhìn A Lý Hải Nha sắp bắn lén, mới chỉ kịp hô to cảnh báo: “Cháu ta cẩn thận...” thì Quốc Toản đã trúng tên gục xuống. Quân Trần khựng lại.

Nhật Duật lao đến đỡ Quốc Toản nhưng người anh hùng thiếu niên ấy đã về trời. A Lý Hải Nha thúc quân chạy mất dạng theo Thoát Hoan về phía Vạn Kiếp.

Đêm ấy, chủ tớ Thoát Hoan gặp nhau ở bờ sông Thương, đoạn cách Vạn Kiếp vài dặm. Thoát Hoan sai quân bắc cầu phao ngay trong đêm để sáng mai đánh sang Vạn Kiếp. Y cũng đang tức muốn nổ máu mắt, biết Hưng Đạo Vương cùng các bộ tướng đang đóng tại đây, y bàn với các tướng dưới quyền quyết đánh một trận chết bỏ để tìm đường sống.

Sáng sớm, quân Nguyên chia đội hình qua sông. Lý Hằng, Lý Quán đi tiên phong. Thoát Hoan cùng các tướng Khoan Triệt, Sáp Tháp Nhĩ Đài đi trung quân, A Lý Hải Nha chặn hậu. Khi ngựa Thoát Hoan vừa đi ra đến giữa cầu phao thì một tiếng pháo lệnh nổ vang, quân Trần mai phục sẵn trong các hẻm núi hai bên bờ sông đổ ra tiến đánh. Hỏa pháo giầu kín từ trên núi dội xuống. Đội tượng binh do gia tướng Dã Tượng chỉ huy gầm thét xông vào đám quân Nguyên vừa sang sông chưa kịp ổn định đội ngũ mà dày xéo. Đội cung thủ do Nguyễn Địa Lô chỉ huy bắn một trận mưa tên xuống làm cho bọn chúng chết như ngã rạ. Đội chiến thuyền do Trần Quốc Tảng chỉ huy lao băng băng từ phía thượng lưu sông xuống. Quốc Tảng đứng trên thuyền tướng lao thẳng vào giữa cầu phao. Cầu vỡ, Thoát Hoan ngã ngựa rơi xuống nước, lóp ngóp bơi vào bờ. Trần Quốc Tảng bỏ thuyền nhảy lên bờ, xông lại định tung câu liêm móc cổ Thoát Hoan dưới sông thì Khoan Triệt, Sáp Tháp Nhĩ Đài hai tướng vội nhảy xổ vào đón đánh, cản Quốc Tảng lại, để cho quân sĩ vực Thoát Hoan lên. Vừa lúc A Lý Hải Nha cũng kịp lao tới.

Thoát Hoan bị một châu no nước sông Thương, nhưng vừa tức vừa nhục vì bị Trần Quốc Tảng dìm sông bèn hô quân đánh rát, y thân chinh cầm gươm lao vào cùng vây đánh Quốc Tảng. Y quyết chém đầu viên tướng trẻ cho hả cơn giận. Quốc Tảng bị quây đánh

hơi nóng thế, nhưng vừa lúc ấy đại quân do Hưng Đạo Vương dẫn đầu tràn tới đánh dữ lắm. Quốc Hiến, Quốc Uất lập tức nhảy vào trợ giúp Quốc Tảng. Liệu thế không xong, bọn Thoát Hoan lùi lại thủ thế. Quân Nguyên sáng ấy bị chết chém, chết đuối trên sông không biết bao nhiêu mà kể. Sông Thương vốn chảy chậm nên cả dòng tắc nghẽn, ngổn ngang vật vờ xác giặc trên dòng nước dãn ngả sáng màu đỏ... Bọn A Lý Hải Nha hỏi lũ hàng tướng dưới quyền Ích Tắc thì biết được nhánh sông Thương này chảy xuống từ Nội Bàng, Động Bản, nên chúng bàn nhau không về Vạn Kiếp nữa mà chạy men theo bờ sông thẳng lên Nội Bàng rồi về bên kia biên giới. Hưng Đạo Vương ra hiệu thu quân, Ngài đã bố trí dọc đường mấy trăm dặm từ đây đến ải Tư Minh về bên kia biên giới, đoàn quân rệu rã tinh thần của Thoát Hoan sẽ còn được ném nhiều đòn đau đớn. Ngài cũng không có ý tận diệt Thoát Hoan và quân tướng của y mà chỉ định đánh để cho chúng khiếp sợ, từ bỏ ý định xâm lăng Đại Việt mà thôi. Vương sẽ làm cho con đường rút của chúng thành nỗi kinh hoàng khôn nguôi. Một con đường ngập máu và xác của những kẻ xâm lăng.

Con đường từ bến sông Thương, chỗ vừa xảy ra chiến trận lên biên giới khoảng hơn hai trăm dặm đường núi, xung quanh là rừng cây rậm rạp. Đoàn quân đói khát của Thoát Hoan rút chạy về cố quốc theo con đường đó. Nhưng không được yên ổn mà đi. Cứ vài dặm đường lại thấy một toán dân binh Việt hô vang “Sát Thát!”, rồi bắn tên, phóng lao, quăng câu liêm giạt cổ kỵ binh giặc. Rồi lại biến mất trong rừng. Bọn quân Nguyên đặc biệt kinh sợ món tên thuốc độc của quân ta. Chỉ cần mũi tên sượt qua là lát sau thuốc độc ngấm vào người, lăn ra sùi bọt mép, giãy chết.

A Lý Hải Nha rất lo lắng, được hoàng đế nhà Nguyên Hốt Tất Liệt đích thân gửi gắm con trai, y biết phận mình. Đi theo làm phó tướng, nhưng thực ra còn có cả hàm ý là bảo vệ và rèn giũa chiến trận cho

hoàng tử thứ chín của hoàng đế nữa. Y biết nếu có sơ xảy gì với Thoát Hoan thì không những mình bị chém mà cả gia quyến cũng không yên thân.

Chỉ một mũi tên độc của quân Trần lướt qua da là xong đời. A Lý Hải Nha cố nghĩ xem có cách nào đưa Thoát Hoan ra khỏi vùng tử địa này. Và rồi y nghĩ ra được một kế. A Lý Hải Nha cho quân lính vào một ngôi chùa trên đường rút quân, cướp lấy một cái chuông to, sai người rèn nhanh thành một vật tròn như cái ống, đặt lên xe ngựa kéo và bảo Thoát Hoan: “Bẩm chủ tướng, đường từ đây lên biên ải toàn đường rừng độc đạo hiểm trở, mà quân Nam thì liên tục rình bắn lén tên thuốc độc. Vậy phiền chủ tướng vào ngồi trong ống xe này để bản tướng hộ vệ Ngài về nước cho an toàn ạ.”

Thoát Hoan cũng chẳng nghĩ ra được cách gì hơn đành đồng ý.

Đoàn binh thất trận cứ thế kéo nhau đi trong rừng tên độc, dưới lưỡi sắc của câu liêm và hàm chông bủa vây rình rập. Xác người ngựa gục xuống la liệt dọc đường. Lê lét ngày đêm rồi cả bọn cũng chạy về gần đến biên giới. Phía xa xa đã nhìn thấy cửa ải Tư Minh, chỉ cần vượt qua núi Cáp Lĩnh là đã về cố quốc... Thế nhưng quân tướng nhà Nguyên chưa kịp mừng thì bỗng đâu đã thấy một phát pháo hiệu nổ vang trời. Tiếng trống đồng thúc rền vang núi dội lại như muốn vỡ tung lồng ngực. Và những tiếng gầm kinh hoàng “Sát Thát!” lại chói vào óc chúng. Trần Quốc Nghiễn, con trai cả của Hưng Đạo Vương uy phong lẫm liệt cưỡi ngựa cầm giáo đứng trên núi quát to: “Thoát Hoan! Người ở đâu mau ra đây đối chiến! Chỉ cần người chịu nổi ba hiệp của ta thì ta sẽ để cho người yên lành mà chạy về nhà bú tí mẹ!”

Thoát Hoan nghe tiếng Trần Quốc Nghiễn chửi mắng, cay mũi, định xách gươm nhao ra. A Lý Hải Nha ngăn lại:

“Chủ tướng chớ mắc mưu. Chỉ cần Ngài ra khỏi ống là quân Nam sẽ tập trung tên độc bắn ngay, không thoát được. Hãy để bản tướng

xông lên mở đường”. A Lý Hải Nha quay lại gọi Lý Hằng, Lý Quán: “Hai người hộ vệ xe chủ tướng qua biên giới. Ngựa chết thì cho đội thiết kỵ xuống đẩy xe. Bằng mọi giá phải đưa chủ tướng qua ải. Ta sẽ đánh mở đường!” Nói rồi cầm giáo thúc ngựa xông lên trước. Quân Trần hò reo phóng lao, bắn tên, lăn đá từ trên núi xuống rồi ào vào đánh giết giặc. Quốc Nghiễn phi ngựa xuống giao chiến với A Lý Hải Nha. Quân Nguyên bị dồn vào bước cùng đường cũng đánh trả hăng lắm, chúng biết chỉ có đánh mới tìm được đường sống. A Lý Hải Nha không hổ danh viên tướng chinh chiến khắp Đông Tây, đánh cầm chân được Trần Quốc Nghiễn mấy chục hiệp liền. Nhân lúc đó đội thiết kỵ của Thoát Hoan bèn đẩy xe chạy vọt qua khe núi Cấp Lĩnh về phía cửa ải. A Lý Hải Nha bị Trần Quốc Nghiễn đâm cho mấy giáo suýt chết, bắt đầu núng thế, liệu không địch nổi viên tướng trẻ liền quay ngựa chạy, miệng gào to: “Lý Quán, Lý Hằng đâu mau trợ giúp ta!” Quán, Hằng nghe tiếng quay lại đánh Quốc Nghiễn, mới qua vài hiệp Quán đã bị Quốc Nghiễn đâm cho một giáo chết tươi, Hằng thấy vậy vội quay ngựa bỏ chạy. Trần Quốc Nghiễn rút cung tên nhằm theo bắn một phát xuyên qua cổ, Hằng cứ thế gục trên lưng ngựa, về đến được đất Nguyên thì chết. Bọn Thoát Hoan, A Lý Hải Nha chạy được vào ải Tư Minh, đóng chặt cửa ải lại, mặc kệ đám tàn quân kêu khóc bên ngoài. Trần Quốc Nghiễn nhìn đám tàn binh hàng vạn tên sức cùng lực kiệt, thương tích đầy mình, không nổi giết, bảo: “Các người cũng chỉ là lũ theo đóm ăn tàn mà thôi. Ta tha cho về. Về nói với vua các người là nước Nam ta muôn đời có chủ. Chớ có xâm phạm sang nữa.

Lần sau ta sẽ không tha cho đâu.” Nói rồi Trần Quốc Nghiễn vẫy giáo ra hiệu cho quân ta lui binh. Bọn tàn quân Nguyên thấy vậy quỳ sụp hết xuống đất vái sống viên tướng quân trẻ tuổi của Đại Việt, rồi lủi thủi kéo nhau qua ải về bên kia biên giới. Ấy là cuối tháng Năm, năm Thiệu Bảo thứ 7 (1285).

ĐẠI CHIẾN BẠCH ĐẰNG GIANG

Hay Truyền thuyết về dòng sông đỏ máu tự ngàn xưa

Ngày mùng 6 tháng Sáu năm Thiệu Bảo thứ 7 (1285) hai vua trở lại kinh thành Thăng Long.

Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn dẫn đầu quan võ, Thượng Tướng Thái Sư Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải dẫn đầu quan văn vào lạy mừng. Thái Sư Trần Quang Khải cảm khái ứng khẩu đọc bài thơ mừng quân dân thắng trận:

Bến Chương Dương cướp giáo

Cửa Hàm Tử bắt thù

Thái bình nên gắng sức

Non nước cũ muôn thu.

Quan Gia Trần Nhân Tông tươi cười rạng rỡ nói:

“Hôm nay được chứng kiến tài xuất khẩu thành thơ của Chiêu Minh Vương, quả thật là đúng như lời đồn. Ta chỉ tiếc là dịp đánh trận vừa rồi, chưa được xem Quốc Công múa cây thần giáo Pháp Lô như năm xưa Ngài đánh Ngột Lương Hợp Đài. Nếu được chứng kiến sức mạnh phi phàm của thần giáo trong tay Thượng Phụ nữa thì thật là thỏa lòng.”

Hưng Đạo Vương cười lớn:

“Bẩm Quan Gia, cây thần giáo Pháp Lô là do chính phụ thân, tiên vương và Đức ông Trần Thủ Độ sai người kén sắt, rèn cho thần. Lại được Quốc Sư Phù Vân trên núi Yên Tử xuống ban phép. Ngọn

thần giáo ấy là linh khí võ nghệ nhà Đông A ta. Hồi Nguyên Phong thần đã đánh nhiều trận, giết nhiều giặc Thát bằng cây giáo đó. Năm nay ra trận, thần tuy tuổi đã cao nhưng còn đủ sức múa thần giáo Pháp Lô xông vào trận tiền. Nhưng tinh thần tướng sĩ của ta hăng hái lập công, giành đánh hết cả, thành ra thần chưa có dịp nào xử cây thần giáo Pháp Lô hầu bệ hạ thưởng lãm ạ.”

Thượng Tướng Thái Sư Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải cũng cười vang:

“Quốc Công mới chỉ vung gậy trúc thì lũ giặc Nguyên Mông đã chạy như vịt rồi. Nếu chúng còn dám sang xâm phạm nước ta lần nữa thì Quốc Công sẽ ra uy để cho chúng nó biết thế nào là linh khí tổ tông, là hào khí nhà Đông A ta! Để cho chúng không bao giờ dám xâm phạm đất Đại Việt ta nữa.”

Nhà vua trẻ cảm kích:

“Trẫm được tổ tông phù hộ, trên có Thái Thượng Hoàng anh minh chỉ bảo. Lại được sách Bát Quái Cửu Cung Đồ của Quốc Công chỉ dẫn từng đường nước tiến thoái, định liệu sẵn mọi việc như thần. Dưới có các bậc võ tướng văn quan xuất chúng phò trợ, quân dân cả nước đồng lòng nên đã đánh đuổi được quân thù. Chiến công này là của cả triều đình Đông A. Là của toàn dân Đại Việt. Các khanh nên nhớ dân là nước, việc binh đao mới tạm lui, hãy về chăm lo cho đời sống muôn dân, sao cho mọi mặt đời sống phục hồi, bởi kẻ thù mạnh vẫn còn đang rập rình trên ải Bắc. Hãy làm sao cho nhân gian được thấm ân nghĩa của triều đình, khắp nơi vang tiếng hoan ca, không còn khóc than sầu thảm. Làm được thế thì khi xã tắc có chiến chinh, cả nước lại đồng lòng, toàn dân ra trận. Thì không một kẻ địch cường bạo nào có thể khuất phục được Đại Việt ta.”

Xong buổi chiều định công ban thưởng tại điện Trùng Quang, Hưng Đạo Vương vừa về tới phủ trên kinh thành thì Hộ Bộ Thượng Thư Trần Hưng Hồng đến vấn an. Chuyện Trần Hưng Hồng là con

trai của Vương chỉ trong nội tộc hoàng gia thân cận được biết, là vì mẹ Hưng Hồng chưa kịp làm lễ cáo tổ tiên thì đã mất. Lệ dòng họ Trần, đàn ông năm thê bảy thiếp là chuyện hiển nhiên, chỉ cần chồng ngỏ ý nạp thêm thiếp là chính thất phu nhân sẽ đích thân làm mọi thủ tục đón về. Trong đó quan trọng nhất là cái lễ kính cáo tổ tiên, rằng hôm nay họ Trần có thêm người. Thế nhưng nàng Quế Lan chưa làm việc đó. Và hình như nàng cũng không có ý định làm. Vương tôn trọng quyết định của nàng, nhưng không vì thế mà Vương giảm bớt tình cảm dành cho nàng. Chẳng may nàng yếu mệnh, bao nhiêu tình cảm dành cho nàng trước kia, Vương lại đổ vào đứa con trai của mình nơi thôn dã. Vương cùng với ông đồ Dương Đức Tụng đã trực tiếp rèn cặp cho Trần Hưng Hồng mọi mặt. Và Trần Hưng Hồng cũng không phụ công Vương, phụ công ông ngoại, Hưng Hồng đã trở thành mệnh quan trụ cột của triều đình...

Trải gần năm trời lo việc chiến chinh, hai cha con không có dịp gặp mặt. Vì Trần Hưng Hồng được Vương giao cho lo việc quân lương, vũ khí, nơi trú ẩn của binh sĩ những lúc tạm lui trên khắp chiến trường cả nước. Nhờ chuẩn bị trước nên những lúc quân ta thất thế phải rút lui mà binh sĩ có nơi ở, có lương thực vũ khí bổ sung ngay, những người bị thương được cứu chữa kịp thời. Chính vì vậy mà khi cần tập trung quân để tấn công, thì lập tức lại có nhiều quân sĩ khỏe mạnh trở về chiến đấu. Công này của Trần Hưng Hồng rất lớn. Thái Thượng Hoàng và Quan Gia đã có lời đặc biệt ngợi khen và ban thưởng xứng đáng.

Vương âu yếm ngắm đứa con trai của mình với nàng Quế Lan, nay đã là Thượng Thư đứng đầu một bộ quan trọng của triều đình. Nhìn Hưng Hồng, Vương lại nhớ đến người con gái bên bờ sông Thiên Đức năm xưa, dường như hình bóng nàng đã được lưu lại trên khuôn mặt thanh tú khôi ngô của chàng trai trẻ này. Nhưng

những đường nét đặc sắc của con nhà võ Đông A thì cũng hiển hiện trên đó, không lẫn đi đâu được. Một đứa con trai là sự kết tinh của mỗi duyên phận trời se, dù ngắn ngủi. Vương nói với con trai mình:

“Khá khen con ta đã làm đúng những gì cha chỉ bảo. Quân ta bảo toàn được lực lượng, khỏe mạnh, có đủ lương ăn, có vũ khí đánh giặc, công của con trong việc này rất lớn. Ta cũng định dịp nào thuận tiện, sẽ xin Thái Thượng Hoàng và Quan Gia phong tước cho con, để cho con chính thức được mang tước vị của nhà ta.”

“Dạ xin cha không phải bận tâm vào việc đó đâu ạ. Con được là con cha, mang tên họ của cha là con mãn nguyện rồi. Con nguyện theo lời chỉ dẫn của cha để giúp nước, đỡ đần cho cha, tránh bớt cho nhân gian nỗi cực khổ lầm than. Con không màng đến danh vị, con chỉ cần được mang chút tài trí hèn mọn này ra cùng cha giúp đời là đủ rồi ạ.”

“Kha kha kha...” Vương cười vang sáng khoái “quả đúng là con trai ta. Có điều con còn mang dòng máu của ông ngoại, của mẹ con vậy! Thôi tùy ý con, ta vốn cũng không coi trọng những cái hư danh, nghĩ kẻ trượng phu sống ở đời phải làm nên những công tích, giúp ích được cho muôn dân mới xứng. Nhưng xin con hãy nhớ rằng, rất có thể Hốt Tất Liệt sẽ xua quân đánh ta một lần nữa. Cả một vương triều hùng mạnh, đánh đâu thắng đó, mà sang ta bị thua đau đớn nhục nhã... Chúng khó lòng nuốt trôi được thất bại này lắm, cho nên nhiệm vụ của con sẽ còn rất nặng nề.”

“Vâng thưa cha, con hiểu. Mọi việc cha tin tưởng, triều đình giao phó, con xin hết sức mình hoàn thành để cha bớt đi một nỗi lo. Con mong cha giữ gìn sức khỏe để cho chúng con và dân nước Đại Việt được nhờ ạ.”

Hưng Đạo Vương trở về Vạn Kiếp trên đoàn thuyền chiến của mình theo dòng sông Thiên Đức.

Đến bến Hồng Hạc, Vương ra hiệu cho ghé thuyền vào, như năm xưa, Vương lại một mình lên bãi dâu. Ngai đi thẳng đến mộ phần của Quế Lan. Ngôi mộ nàng đã được Vương sai người an táng ngay gần bờ sông để mỗi dịp Ngai đi qua nếu lúc nào việc quân vội vã, không kịp rẽ vào cũng có thể nhìn thấy mà vọng tưởng. Đứng trước ngôi mộ người con gái chết trẻ nhưng đã kịp sinh cho mình một đứa con trai khôi ngô tuấn tú giỏi giang, Vương bùi ngùi. Ngai thầm khấn: “Quế Lan, duyên phận kiếp này chúng ta chỉ được có thế thôi. Nhưng xin nàng hãy ngậm cười nơi chín suối. Đứa con trai kết tinh máu thịt của hai ta nay đã trưởng thành. Nó đã lập công lớn giúp dân, giúp nước. Xin nàng hãy phù hộ độ trì cho con chúng ta trên từng bước đường của nó. Nàng hãy đợi ta, khi nào ta trả hết nợ nhân gian sẽ về miền cực lạc cùng nàng vui kiếp thần tiên.”

Thế nhưng nợ nhân gian của Vương còn nhiều.

Khi Vương sinh ra, ông thầy tướng nổi tiếng nhất nước Đại Việt nhìn thấy đã nói: “Người này sau có thể cứu nước giúp đời.”

Thân sinh ra Vương, Đức ông An Sinh Vương Trần Liễu đã không tiếc tiền mời thầy giỏi, mua sách hay về dạy dỗ cho Vương. Ở trên kinh thành với Mẫu Thụy Bà từ bé, Vương càng có điều kiện để lĩnh hội những tinh hoa của học thuật và võ thuật. Quốc Tử Giám và Giảng Võ Đường là hai nơi lui tới hàng ngày của Vương thời trai trẻ. Công chúa Thụy Bà, Mẫu của Vương là một người đàn bà kỳ lạ trong nhà Đông A. Bà không lấy chồng, tình nguyện ở vậy vun vén, lo toan cho công việc của anh em dòng họ. Bà là chị, là em nhưng thật sự trong hoàng gia nhà Trần buổi đầu, bà như là một người mẹ, một quản gia đắc lực giúp Trần Thái Tông cai quản yên ổn nội cung. Sau này mọi việc đã nền nếp, bà yên tâm ở phủ riêng của mình bên cạnh cung vua, toàn tâm toàn ý nuôi Quốc Tuấn. Đến khi Trần Quốc Tuấn trưởng thành, lập công lớn trong lần đánh quân Mông Thát năm Đinh Ty thì dường như bà cảm thấy mình đã xong nợ trần gian.

Mấy năm sau, bà từ giã cõi đời nhẹ nhàng, thanh thản và siêu thoát. Nhưng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn lại không cảm thấy thanh thản, Vương luôn nhớ về Mẫu với một lòng kính yêu vô bờ và luôn xen vào đó có một nỗi gì gần như xót xa. Vương biết Mẫu cả đời hết lo cho anh em, xong lại lo cho cháu. Ở với Mẫu từ nhỏ, Vương cảm nhận được tình thương vô bờ bến mà Mẫu dành cho mình. Vương thậm tự hứa mình sẽ phải thuyết phục và đưa Mẫu về ở Vạn Kiếp, để ngày đêm được chăm sóc thì mới an lòng. Vương chưa kịp làm điều đó thì Mẫu đã ra đi. Năm ấy, khi Vương nhận được tin Mẫu ốm, từ Vạn Kiếp lên thì Mẫu đã hóa người trời. Mẫu nằm nhắm mắt, khuôn mặt vẫn bình thản như đang ngủ, dưới gối là một bức thư gửi lại cho Vương. Vương đã thuộc từng lời trong bức thư đó: “Quốc Tuấn con. Mẫu vô cùng mãn nguyện khi xuống suối vàng theo hầu tổ tông. Mọi việc dương thế Mẫu đã hoàn thành. Con đã trở thành trụ cột của nước nhà, Mẫu tự hào vì điều đó. Nhưng con ơi, trước khi nhắm mắt xuôi tay, Mẫu chỉ muốn nói với con một điều cuối cùng: Anh trai ta - cha để con, đã di chúc cho con điều gì thì dù con không nói ra, Mẫu cũng biết. Ta biết anh ta có mối hận lòng và đã nung nấu muốn trả mối hận đó. Nhưng con là một trang tuấn kiệt, sinh ra để cứu nước giúp đời chứ không phải chỉ để lo việc nhà. Nên Mẫu tin rằng con sẽ có những suy xét quảng đại hơn cha mình. Đây là phúc của cả nhà, cả họ Đông A.

Cho nên Mẫu chỉ muốn nói điều cuối cùng với con là:

“Con làm gì cũng phải nghĩ đến muôn dân nước Đại Việt và sự trường tồn của cả dòng họ Đông A nhà ta.”

Lan man theo dòng suy nghĩ chả mấy chốc đoàn thuyền của Vương đã qua bến Bình Than, vào cửa Mỹ Lộc rồi cập bến Lục Đầu Giang.

Vương nhanh chóng đi thẳng về phủ mà không cần đón rước. Cuộc chiến vừa qua quá khốc liệt tang thương. Những vết thương

còn đang nhức nhối khắp nơi. Quân dân cần có thời gian nghỉ ngơi hồi phục sức lực. Vương không muốn mọi người phải nhọc công đưa đón mình làm gì. Buổi sáng nay, Vương không sang bên Bãi Soi cũng vì thế. Vương chỉ cho người mang thư khen và quà của mình cho dân Bãi Soi, dân Trầm Chỉ và dân huyện Siêu Loại đã anh dũng đánh giặc Nguyên Mông năm qua.

Phu nhân Thiên Thành, bốn vương tử cùng các gia tướng thân cận đã tề tựu tại mấy gian nhà tạm do Trương Hán Siêu tổng quản, sai gia nhân dựng lên chờ đón Vương. Công việc xây cất lại vương phủ, kho tàng, nơi ăn chốn ở của quân sĩ đang bắt đầu. Vương không rẽ vào chỗ mọi người đợi ngay mà đi tới nền cao của vương phủ cũ đứng nhìn ra bốn phía thái ấp Vạn Kiếp. Tên tướng Nguyên hung bạo Ô Mã Nhi, khi tạm chiếm được đất này đã cay cú đốt phá sạch thái ấp. Kể cả cây muôm cổ thụ bên cạnh thư phòng Vương, có giò hoa của nàng Quế Lan hân cũng sai hạ xuống lấy gỗ làm thành trên núi. Giò phong lan ấy chắc đã bị quân hung tàn khát máu giày xéo tan tành rồi. Bất giác Vương cảm thấy toàn thân mình đau đớn, như đang bị những móng sắt của vó ngựa Nguyên Mông xéo lên da thịt mình. Vương nhìn nền nhà, gốc cây trơ trụi, trong lòng tràn sôi một nỗi căm hận tên giặc khốn kiếp. Vương thầm nghĩ rằng tự thề với mình, nếu mà có lần sau gặp mặt đối chiến, Vương sẽ không cho Ô Mã Nhi còn đường thoát thân.

Vương quay lại gian nhà tạm, trù mển nhìn khắp lượt mọi người rồi cất giọng ấm áp: “Giặc lui rồi, bây giờ mọi người cùng nhau nhanh chóng xây dựng nhà cửa ổn định cuộc sống. Các tướng về quân của mình thăm hỏi vết thương binh sĩ. Ai chưa lành vết thương thì chạy chữa cho khỏi. Những binh sĩ đã hy sinh thì chăm nom hỏi han gia quyến, chu cấp ruộng vườn cho bố mẹ vợ con họ đủ để sinh sống. Lại phải chú ý đắp đê mả tử sĩ cho vẹn toàn. Đến ngày Rằm này, lập đàn cầu siêu cho linh hồn quân sĩ ta hy sinh vì nước,

mời Tuệ Trung Thượng Sĩ xuống núi làm chủ tế. Lại cũng nên gom nhặt xương cốt quân Nguyên chết các nơi về chôn chung vào một chỗ, cho xây cái miếu nhỏ lên trên làm chỗ thắp cho họ nén hương. Tử là tận, chết là hết, mọi oán thù cõi bỏ, thắp nén hương, đọc cho họ bài kinh để siêu thoát đó là việc nên làm vậy.”

Bốn vương tử cùng các tướng vòng tay kính cẩn: “Xin vâng lệnh Vương.”

Mọi người ai đi việc nấy rồi, chỉ còn có phu nhân Thiên Thành ngồi lại cùng Vương. Phu nhân pha một ấm trà ướp hương nhài thơm ngát rồi tự tay rót, mời Vương: “Phu quân thường trà đi, Ngài vất vả chiến chinh chắc chẳng có dịp nào mà uống trà như ở nhà. Mới chỉ có mấy tháng mà tóc râu Ngài bạc nhanh quá, trắng xóa hết rồi.” Vương nâng chén trà phu nhân vừa trao uống một ngụm, hương nhài thơm mát làm Vương thấy sảng khoái. Ngắm nhìn người vợ của mình, vốn là công chúa cành vàng lá ngọc trong cung, nay cũng đã ngoài năm mươi mà vẫn phải lao tâm khổ tứ đủ bề chăm lo hậu phương cho Vương yên tâm cầm quân đánh dẹp.

Vương mỉm cười âu yếm: “Phu nhân cũng vất vả quá. Một mình phu nhân cáng đáng bao việc quân lương. Lại phải lo bao bọc cho người già trẻ em tránh giặc. Lòng còn nỗi khổ lo chồng lo con ngoài chiến trường canh cánh tắc dạ. Thật công phu nhân lớn lắm. Quả là cao xanh có mắt đem phu nhân đến cho ta thì ta mới được thế này.”

“Phu quân, Ngài khen thiếp hơi quá lời rồi. Ngài là trụ cột của nước nhà, ngày xuất giá theo ngài về Vạn Kiếp, phụ vương đã dặn thiếp phải lo mọi việc nhà thật chu toàn ấm êm để Ngài chuyên tâm lo việc quốc gia đại sự. Đó cũng chỉ là những việc trong bốn phận của thiếp mà thôi.”

Vương và phu nhân cùng ngồi thưởng trà trên hương án Vạn Kiếp đang rộn ràng xây cất lại cơ đồ. Đâu đó vang lên những tiếng cười đùa của trai gái và những câu hò hát đối nhau tình tứ... Vương

bất giác buông một tiếng thở dài. Không để cho Thiên Thành kịp hỏi, Vương nói: “Kẻ cừu thù vẫn đang rình rập trên ải Bắc, ta thở dài vì nỗi xót thương con dân Đại Việt không biết bao giờ thì mới vĩnh viễn hết nạn chiến chinh, đầu rơi máu chảy đây.”

Phu nhân Thiên Thành nhìn Vương không nói gì. Yên lặng. Mà phu nhân biết nói gì với chồng mình đây. Chí lớn của bậc nam nhi đại trượng phu bao trùm trời đất, là một người vợ, phu nhân chỉ biết tận tâm làm theo những gì chồng mình sắp đặt và chăm sóc Vương sao cho chu đáo nhất. Phu nhân mở chiếc rương, lấy ra trong đó cuốn sách và nhẹ nhàng đặt trước mặt Vương. Cuốn sách mà Vương yêu quý nhất, khi mà chiến chinh nổ ra, trước khi ra trận, Vương đã tự tay trao cuốn sách đó cho phu nhân Thiên Thành, dặn khi lánh giặc hãy mang theo bên mình. Hưng Đạo Vương nhìn cuốn sách của ông đồ Kinh Bắc Dương Đức Tụng, cảm kích nói với Thiên Thành: “Người hiểu ta nhất trên đời này chỉ có thể là phu nhân vậy. Cám ơn phu nhân đã giữ gìn cẩn thận cho ta cuốn sách quý.” Nói rồi Vương cầm quyển sách lên mở ra. Miếng ngọc thiên thanh hình lá dâu xanh mượt mát với chữ Trần khảm ở giữa vẫn trong quyển sách. Bỗng nhiên Vương như lại thấy một mùi thơm thanh khiết vẫn vít khắp trong gian phòng. Vương tưởng như mùi hương của những nhành hoa Quế Lan Hương trên cây muồm già lại đang tỏa ra nồng nàn mê hoặc như xưa. Vương hít một hơi dài rồi cúi xuống quyển sách. Tại thiên thứ tư, ông đồ Dương Đức Tụng viết:

Phàm kẻ trí giả đã sống trong trời đất là biết lo lắng cho thân quyền mình. Nhưng làm được điều đó, coi như mới hoàn thành nghĩa vụ nhỏ nhất của con người. Nhưng kẻ trí giả được linh khí đất trời hội tụ sinh ra mà chỉ lăm lăm lo cho miếng cơm manh áo của mình, của gia đình mình, chẳng phí công tạo hóa lăm ru? Kẻ trí giả là phải biết lo cho sự an vui no ấm của trăm họ, lo cho sự tồn vong của quốc gia xã tắc, thế mới được coi là làm nên nghĩa lớn vậy. Thế

nhưng kẻ nào mà đạt đến độ tinh thông lý số, hiểu cơ trời, nghĩa cao đức cả, bao trùm tất cả chúng sinh, không kể Tần, Hán, Ngô, Việt đều xót thương lo lắng. Ấy mới là kẻ đạt được cái nghĩa lớn nhất của đất trời, bất hủ muôn năm. Thái tử Tất Đạt Đa nước Tây Trúc chính là một người như vậy.

Hưng Đạo Vương chợt ngẩng lên.

Phu nhân Thiên Thành đã lui gót tự bao giờ. Phu nhân biết tính Vương, một khi đã đắm chìm vào trang sách hay, Vương không còn để ý đến bất cứ sự gì xung quanh. Vương tự tay rót cho mình một chén trà nóng thơm ngát. Nhấp một ngụm, khoan khoái. Đầu óc Vương chợt như sáng rực lên, cụ đồ già nhà quê Dương Đức Tụng thật xứng là bậc trí giả. Ta mới chỉ lo lắng cho an nguy của dân Đại Việt, còn chúng sinh khắp cõi nhân gian, họ không phải là người sao?

* * *

Thế nhưng rồi Vương cũng không có nhiều thời gian để mà thưởng trà đọc sách.

Bên Nguyên, khi biết hoàng tử thứ chín của mình phải chui ống đồng chạy về nước, Hốt Tất Liệt vô cùng tức giận, cho gọi bộ sậu tướng lĩnh đội quân Nam chinh thất bại về Yên Kinh tra hỏi. May cho Thoát Hoan, phó tướng A Lý Hải Nha là một viên dũng tướng mưu lược trên chiến trường và rất mực trung thành, đã lý giải cho Hoàng đế Hốt Tất Liệt những nguyên nhân thất bại một cách hợp lý. Và tuyệt không đổ lỗi cho Thoát Hoan. Viên phó tướng trình bày: “Địa hình An Nam nhiều đồi núi, rừng rậm, sông hồ chằng chịt, rất bất lợi cho việc hành binh và tiến công của quân kỵ binh ta. Đã thế thời tiết nóng bức khắc nghiệt, quân ta là người phương Bắc không hợp thủy thổ nên đau ốm rất nhiều. Lương thảo lại vận chuyển không tới. Bọn quân Trần quen thủy thổ và giỏi thủy chiến, chúng luôn bày trận tập kích quân ta mọi nơi mọi lúc. An Nam Hưng Đạo Vương là một

tên giảo quyết nhưng quả hấn có kỳ tài, dùng binh như thần, biến hóa quả thực khôn lường, hư hư thực thực. Việc thất bại của lần chinh Nam này quả thật là không phải lỗi của hoàng tử, mà chỉ do ta đã chuẩn bị không kỹ, mong bệ hạ soi xét và cho hoàng tử cùng các thần lập công chuộc tội.”

A Lý Hải Nha đã lờ đi không nói gì về vụ công chúa An Tư. Hoàng đế nhà Nguyên Hốt Tất Liệt cũng biết là con trai mình lấy một người con gái An Nam làm vợ, song Hốt Tất Liệt nghĩ đó cũng chỉ là chuyện thâm thiếp bình thường của đàn ông. A Lý Hải Nha không nói rõ, Hốt Tất Liệt đâu biết được hết sự tình. Thật sự thì với cách nhìn thế trận của một tay cầm quân lão luyện, A Lý Hải Nha biết rằng sau trận Thăng Long thất thủ, quan quân nhà Trần đã bị rơi vào tình thế nguy cấp. Nếu lúc đó Thoát Hoan quyết đoán dốc toàn lực đánh thẳng về Thiên Trường ngay, thì rất có thể cuộc chiến đã kết thúc. Thế nhưng Hưng Đạo Vương đã đi một nước cờ rất cũ - mỹ nhân kế. Cái nước đi của viên tướng cầm quân bên Trần này tưởng như vô cùng lộ liễu, A Lý Hải Nha cười khẩy, Thoát Hoan cũng cười khẩy thừa hiểu đây là cái gì, mà rồi vẫn mắc, không gỡ ra được. Thật là đau đớn. Thì ngàn năm nay có anh hùng nào qua được ải mỹ nhân? Còn hấn, A Lý Hải Nha, viên tướng lừng danh trăm trận trăm thắng, cũng thầm tự trách mình đã không quyết đoán nổi ngay lúc đó. Nghĩ lại thấy cay đắng và tiếc nuối, nhưng mọi sự đã rồi. Khi thấy Thoát Hoan không dứt nổi thân ra khỏi nàng công chúa Đại Việt đa tình thì A Lý Hải Nha cũng đã quyết đoán, sai Ô Mã Nhi, Toa Đô tấn công vây bắt hai vua Trần ngay, mặc cho Thoát Hoan ôm gái ở trại. Nhưng vẫn không kịp. Trong chiến trận thắng thua hơn nhau chỉ ở thời khắc hành động. Chỉ chậm một khắc là tính mạng đã không còn, mà đây lại là hàng tuần rồi. Nhưng có điều A Lý Hải Nha không hiểu là quân Trần vừa bị đánh tan tác như vậy, vua tôi chỉ còn vài người dất nhau chạy, sao chỉ trong thời gian ngắn mà lại tập trung

được đông quân, đội ngũ chỉnh tề ứng chiến ngay lập tức? Quân ấy ở đâu ra? Viên tướng già đời này hoàn toàn không hiểu. A Lý Hải Nha có biết đâu rằng Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã dạy tướng sĩ của mình: “Khéo thua thì không chết.” Thế trận bất lợi, có thể thua trận, quân ta lập tức rút lui, tạm phân tán chia nhỏ vào thôn dã, rừng núi, nơi có các căn cứ lập sẵn, tránh sức giặc đang hăng, nghỉ ngơi dưỡng sức bảo toàn lực lượng. Rồi theo hiệu lệnh của chủ tướng, lại kéo nhau về tập trung dưới cờ đánh giặc.

Hốt Tất Liệt hỏi A Lý Hải Nha:

“Vậy theo ý khanh ta làm sao để diệt được bọn này?” “Dạ, theo ý thần ta nên đóng thêm thật nhiều thuyền lớn, tập trung hết thủy quân giao cho Nguyên soái Ô Mã Nhi cầm đầu, sang quyết đánh một ván đốc túi với chúng. Lại chuẩn bị tải lương theo đường biển đủ cho năm mươi vạn quân ăn lâu dài. Quân kỵ của ta sẽ vẫn đánh xuống theo hai hướng như trận vừa rồi. Nhưng lần này chúng ta sẽ thay đổi mục tiêu, không cần phải công thành bắt vua vôi, mà hãy đánh cho gục quân chủ lực của chúng trước. Không lý gì một đế quốc hùng mạnh như Nguyên ta mà lại phải ngậm ngùi chịu thua một nước bằng cái bàn tay vậy!”

“Người nói rõ hơn cho ta nghe ý đồ chiến trận xem sao.”

“Dạ muôn tâu bệ hạ, muốn đánh tan quân Trần, phải bắt sống hoặc giết kỳ được An Nam Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn và tiêu diệt quân bản bộ của hắn! Trần Quốc Tuấn đóng đại bản doanh tại Vạn Kiếp, ta tập trung binh lực ngay từ đầu, thủy bộ hiệp lại, bao vây thật chặt. Ta sẽ giả vờ cho một cánh quân thủy nghi binh đánh vào đất Thanh Nghệ của chúng, để phân tán lực lượng của quân Trần ra, không ứng cứu được cho Vạn Kiếp, nhưng kỳ thực tập trung hết chiến thuyền đánh toàn lực vào đó. Cánh quân Vân Nam sẽ đánh xuống kinh thành Thăng Long, cũng chỉ cần đánh dứ, làm

cho chúng không dám xuất binh ra chi viện cho Trần Quốc Tuấn. Cánh quân kỵ từ châu Khâm, Liêm cũng không cần đánh đồn trại dọc đường mà thần tốc lao xuống thẳng Vạn Kiếp đánh hiệp lực ngay cùng lúc. Trần Quốc Tuấn bị quân thủy bộ ta tập trung vây kín, dốc toàn lực đánh phủ đầu như thế thì ba đầu sáu tay cũng không thoát. Giải quyết xong Vạn Kiếp, toàn quân sẽ quay lại đánh Thăng Long, lúc ấy bắt vua tôi nhà nó dễ như trở bàn tay!”

“Được. Ta chuẩn tấu. Nhưng người phải về làm bản tấu chương viết rõ mọi điều chi tiết. Ta sẽ xem xét và phê chuẩn. Lần này các người mà không san phẳng được cái nước Nam bằng bàn tay kia thì chớ về đây gặp ta nữa.”

“Thần tuân chỉ! Thần xin thề với bệ hạ, nếu không san phẳng thành quách nước chúng, làm cỏ dân chúng, không bắt được vua tôi chúng về Yên Kinh cho bệ hạ trị tội, và nhất là không chém được đầu tên giặc già Trần Quốc Tuấn, thần sẽ tự xử nơi sa trường chứ không còn mặt mũi nào về nhìn thấy bệ hạ!”

Tháng Ba năm Trùng Hưng thứ 2 (1286). Hoàng đế nhà Nguyên Hốt Tất Liệt xuống chiếu sai A Lý Hải Nha soạn thảo kế hoạch tấn công nước ta lần nữa. Đây là lần thứ ba.

Dự kiến đóng 300 chiến thuyền lớn, huy động 50 vạn quân, tập trung rất nhiều danh tướng: Áo Lỗ Xích, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ Cơ, A Lý Quy Thuận, Ái Lỗ, A Bát Xích, Trương Văn Hổ... Lại cho gọi bọn hàng thần Trần Ích Tắc, Lê Tắc đang lưu vong dẫn đường. Hốt Tất Liệt vẫn giao cho Thoát Hoan cầm đầu, ý muốn cho hoàng tử thứ chín lập công chuộc tội. A Lý Hải Nha lại làm phó tướng. Sau vụ luận tội của vua cha ở triều đình, Thoát Hoan tâm phục khẩu phục A Lý Hải Nha, y tôn xưng A Lý Hải Nha là Nghĩa Phụ: “Chuyến hành phương Nam lần này, mọi việc con xin toàn tâm toàn ý theo sắp đặt của nghĩa phụ. Nghĩa phụ bảo đánh con đánh, bảo tiến con tiến, bảo rút con rút. Mọi điều xin người chỉ dạy.” A Lý

Hải Nha đắc ý lắm, y chắc mẩm phen này sẽ trả được mối hận thua trận nhục nhã trước Hưng Đạo Vương.

Thế nhưng trời không cho A Lý Hải Nha được chết ngoài sa trường như tâm nguyện. Công việc chuẩn bị chiến chinh đang gấp rút thì viên tướng già lừng danh chiến trận của Đế quốc Nguyên Mông này đã chết đột ngột ngày 16 tháng Sáu năm 1286.

Hốt Tất Liệt lập tức cử Áo Lỗ Xích, cũng là một viên tướng dày dạn chiến trận, cơ mưu đầy mình lên thay, tiếp tục kế hoạch chinh phục Đại Việt.

Các xưởng đóng thuyền ở Quảng Đông, Chiết Giang, Phúc Kiến được lệnh đẩy nhanh công việc.

Quân lính được chiêu mộ và luyện tập rèn theo địa hình thủy thổ phương Nam.

Trương Văn Hổ, nguyên là một tên cướp bể khét tiếng được Hốt Tất Liệt chiêu dụ, phong cho chức Vận Lương Sứ, đặc trách đoàn thuyền khổng lồ chở lương thảo.

Mọi tin tức về việc chuẩn bị đánh Đại Việt của triều đình nhà Nguyên đều được những người đưa tin của ta báo về cho Hưng Đạo Vương. Nghe Vương bẩm báo tình hình bên kia biên giới, Quan Gia Trần Nhân Tông hỏi: “Theo Quốc Công thì thế giặc năm nay thế nào?”

“Dạ bẩm, năm trước nước ta thái bình lâu ngày, dân không biết việc binh. Cho nên khi quân Nguyên vào cướp, thì có kẻ đầu hàng trốn chạy. Nhờ uy linh của tổ tông và thần võ của bộ hạ, nên đã quét sạch được bụi Hồ. Nay nếu nó lại sang thì quân dân ta đã quen việc chiến trận, mà quân nó thì phải đi xa. Vả lại chúng còn nơm nớp cái thất bại của Hằng, Quán không còn chí chiến đấu. Theo như thần thấy thì phá được chúng là điều chắc chắn.”

Đức vua Trần Nhân Tông lập tức xuống chiếu lệnh cho Hưng Đạo Vương đốc thúc vương hầu tôn thất tuyển mộ quân lính, luyện tập, rèn đúc vũ khí, thuyền bè khí cụ các loại chuẩn bị chống giặc. Tại kinh thành, Hưng Đạo Vương sai đắp cao tường thành, xây thêm nhiều vọng lâu, ụ pháo. Ngài trực tiếp giao cho Thượng Thư Bộ Hộ Trần Hưng Hồng đi khai mua thật nhiều sắt về để Thượng Thư Bộ Công Nguyễn Hiền đúc hỏa pháo, chế thuốc súng, bố trí dày đặc trên tường thành.

Tháng Mười năm ấy, Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn điều động quân các lộ cả nước, quân bản bộ của các vương hầu tôn thất về duyệt binh tập trận ngay trên bến Đông Bộ Đầu và sông Cái. Tập trận xong, các vương hầu và các tướng được tập trung về điện Đại Minh nơi nhà vua ban yến và nghe Hưng Đạo Vương giảng về kế hoạch chống giặc kỳ này. Mỗi người đều được nhận một bản quân lệnh bí mật từ tay Quốc Công Tiết Chế, trong đó đã ghi rõ mọi việc điều động, tiến thoái ra sao cho từng đạo quân.

Các tướng xem xong bản quân lệnh của mình, nhất loạt nói: “Quốc Công thật đúng là tướng nhà trời sai xuống để phò giúp nước Nam. Ngài tính toán như thần thể này thì bọn giặc Nguyên Mông có đem cả triệu triệu quân vào nước Nam ta cũng chỉ chuốc lấy bại vong mà thôi.” Hưng Đạo Vương kính cẩn vòng tay hướng về phía nhà vua Trần Nhân Tông: “Nhờ tổ tông nhà Đông A phù hộ. Nhờ oai võ của bệ hạ. Lại có sự đồng lòng gắng sức của tướng sĩ quân dân cả nước làm nên nghiệp lớn, chứ thần không dám nhận xằng.”

Đức vua Trần Nhân Tông năm ấy mới hai mươi tám tuổi, đương thời sung sức, Ngài nở nụ cười rạng rỡ. Khuôn mặt sáng rực lên, Ngài đứng dậy, ra khỏi ngai vàng, xuống bên Hưng Đạo Vương, cầm lấy tay vị tướng già đứng đầu quân đội nước nhà cảm kích nói: “Thượng Phụ Quốc Công quá đổi khiêm nhường. Công Ngài là trời bề, không có Ngài thì cả nước Nam ta đã nát tan dưới vó ngựa

Nguyên Mông rồi. Trẫm thay mặt cho muôn dân Đại Việt đội ơn Ngài!” Nói rồi nhà vua ôm lấy vai Quốc Công, từ đôi mắt của Ngài bỗng bùng lên những ánh hào quang chói lọi. Vương hầu, tướng sĩ có mặt tại đó đứng dậy, vung tay, đồng thanh hô lớn: “Sát Thát! Sát Thát! Sát Thát!”

Theo kế của Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương đề ra, các vương hầu nhà Trần lại dẫn tướng sĩ và quân bản bộ của mình đi giữ các vùng hiểm yếu.

Tiền tướng quân Lê Phụ Trần mang mười vạn quân đi trấn thủ vùng Thanh Nghệ, Vương nói: “Mặt nam kinh thành trông cậy cả ở Ngài. Có thể bọn Nguyên phao tin đánh vào Thanh Nghệ chỉ là hư binh. Nhưng ta cũng nên lường trước mọi sự. Nếu thấy chúng tập trung quân công thành Thăng Long mà không đánh vào đó thì tướng quân lập tức chia làm hai cánh, kỵ binh và bộ binh tiến nhanh về kinh thành trợ chiến. Còn quân thủy điều lên Quảng Yên hợp với thủy đội của Trần Quốc Tảng đợi sẵn đó chờ lệnh.”

Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật trước khi dẫn quân bản bộ của mình đi Lạng Sơn, hồ hởi nói với Vương: “Quốc Công huynh đã tính kỹ mọi nhẽ thế thế này thì Duật đệ chỉ còn có mỗi việc xách gươm phi ngựa, xông ra trận tiền chém đầu tướng giặc nữa là xong. Trận này quân ta chắc thắng to.” Vương vỗ vai Nhật Duật: “Chuyện tính toán trong trướng chả làm gì được nếu không có binh hùng tướng mạnh dũng cảm xông pha ngoài trận tiền. Chiêu Văn Vương cầm quân ngoài trận cứ tùy theo thế giặc mà xử lý. Mọi sự ta đã viết cả trong quân lệnh và địa đồ kèm theo. Ta tuyệt đối tin tưởng ở tài cầm binh của Chiêu Văn Vương!”

Đoàn chiến thuyền của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư sau khi duyệt binh, cũng xuôi về trấn Vân Đồn theo lối Lục Đầu Giang. Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương bảo Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư:

“Không mấy khi mà ta với Nhân Huệ Vương lại cùng xuôi một dòng. Ta định sang ngồi thuyền tướng của Ngài, cùng uống rượu, ngắm cảnh sông nước, liệu có nên chăng?”

“Được tự tay chèo thuyền, rót rượu hầu Quốc Công thì thật vinh hạnh cho bản tướng quá. Xin kính mời Vương.”

Thuyền vào sông Thiên Đức, nhằm phía Lục Đầu Giang thẳng xuống. Một tiệc rượu được bày ra trong lầu thuyền. Sau vài tuần rượu, Trần Khánh Dư biết ý, ra hiệu cho tùy tùng xuống hết phía dưới. Khi chỉ còn có hai người, Hưng Đạo Vương mới nói:

“Ô Mã Nhi là một tay lão luyện đánh thủy, mà đội thuyền của chúng chuẩn bị đánh sang ta lần này rất lớn, nay nghe nói hắn còn chiêu mộ được một tên phản tặc người Quảng Yên là Phạm Nhan, rất thông thạo luồng lạch vùng này, tướng quân nên cẩn thận.”

“Vâng, thưa Quốc Công bản tướng sẽ hết sức thận trọng.”

“Hôm nay ở đây chỉ có ta và tướng quân, không cần phải giữ kẽ trên dưới hay e ngại điều gì. Nhân Huệ Vương hãy nói thực lòng xem liệu thủy quân ta có đánh thắng được thủy quân Nguyên ngay trận đầu, dìm đầu chúng ngay tại Vân Đồn không?”

Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương nhìn thẳng vào khuôn mặt đàn ông góc cạnh của vị tướng lừng danh đánh thủy giỏi hàng đầu của quân nhà Trần. Có một thoáng do dự lướt qua rất nhanh trên ánh mắt điều hâu của ông tướng thủy quân trấn thủ Vân Đồn:

“Dạ. Thưa Quốc Công, nếu chỉ so sánh về số lượng thuyền và độ lớn thì thủy quân ta không thể nào bằng. Thế nhưng dù sao bọn Nguyên vẫn là đội quân ô hợp: Bọn xuất thân Mông Thát thì không thạo đánh bể. Bọn quân dân phụ thì tinh thần chiến đấu không cao. Mà cái này quân ta hơn hắn. Nên bản tướng nghĩ ta có thể thắng...”

“Không phải có thể thắng, mà phải là chắc chắn thắng!”

- Quốc Công ngắt lời Khánh Dư. “Hôm nay ta ngồi với Nhân Huệ Vương là có ý bàn riêng với Ngài. Hốt Tất Liệt cho là con trai y lần trước thảm bại do quân thiếu lương ăn nên lần này đem theo một đoàn thuyền tải lương rất lớn, đủ ăn vài năm. Bọn chúng từ bỏ lối đánh nhanh tiến nhanh, định đóng quân lâu dài, đánh kỳ tan quân ta mới thôi. Vậy thì chúng ta phải có đối sách phù hợp. Phải làm sao đánh tan đoàn thuyền lương của chúng, làm cho mưu đồ bị phá từ trong trứng nước, tức thì bại vong hiển hiện.”

“Vậy ý Quốc Công thế nào?”

“Ta và tướng quân cùng viết ra giấy xem ý nghĩ trong đầu có trùng nhau không nhé. Ta đề Nhân Huệ Vương cũng có chủ ý của mình, nhưng tuyệt không nói ra điều cơ mật giống như ta mà thôi.”

Hưng Đạo Vương và Nhân Huệ Vương mỗi người tự tay lấy một tờ giấy rồi xoay lưng lại nhau, viết. Một lát, cả hai quay lại trao cho nhau đọc: Ánh mắt hai người đàn ông lừng danh Đại Việt nhìn nhau bỗng sáng bừng lên. Ánh mắt của những võ tướng dày dạn chiến trận, chỉ cần thoáng qua, đã hiểu thấu tâm can và ý đồ của nhau. Ánh mắt của họ nhìn về cùng một hướng.

Sau này trong tiệc rượu mừng công tại triều, cả hai mới tiết lộ những dòng chữ mà họ đã viết trùng nhau hôm ấy là: Nghi binh giả thua - Khổ nhục kế - Hỏa công đốt lương... Hưng Đạo Vương đặt cả hai tay mình lên hai tay Trần Khánh Dư. Bốn bàn tay cùng siết chặt. Vương nói: “Quả là người mà ta tin tưởng giao phó cho thủy đội kỳ này đúng là chỉ có Trần Khánh Dư vậy. Việc thủy quân Vân Đồn như vậy là ta yên tâm. Nhân Huệ Vương cứ thế mà làm.” Nói rồi Hưng Đạo Vương và Trần Khánh Dư vo hai tờ giấy vừa viết đưa vào ngọn bạch lập trên bàn đốt. Mọi mưu kế để đánh tan quân thù đã ở trong đầu họ, không một kẻ nào có thể biết những gì họ đang chuẩn bị giáng xuống đầu quân xâm lược. Hoàn toàn bất ngờ.

* * *

Ngày 14 tháng Mười một năm Trùng Hưng thứ 3 (1287). Thoát Hoan dẫn đại quân vượt qua biên giới vào nước Nam ta. Nghe các quan tâu lên, nhà vua trẻ Trần Nhân Tông quay sang hỏi Quốc Công Tiết Chế: “Bọn giặc Nguyên đã xâm phạm nước ta, tình hình thế này thì Quốc Công định liệu thế nào?” Quốc Công vuốt râu mỉm cười nói với Quan Gia: “Tâu bệ hạ, thần đã định liệu mọi việc xong xuôi. Năm nay đánh giặc nhàn. Xin bệ hạ cứ ở tại kinh thành Thăng Long động viên tướng sĩ đánh giặc, xa giá không phải đi đâu hết. Thần sẽ cho chúng nó biết thế nào là rồng lửa Thăng Long.”

Hàng loạt các trận đánh giữa quân Trần với quân Nguyên xảy ra dọc đường từ biên giới về miền đồng bằng. Các tướng trấn thủ và các tù trưởng đều được lệnh của Hưng Đạo Vương làm sao tiêu hao sinh lực giặc và làm nhụt ý chí của chúng. Nhưng lần này Thoát Hoan có bọn Trần Ích Tắc, Lê Tắc, Trần Tú Viên dẫn đường nên chúng bỏ đường chính, đi theo đường tắt, vừa đi vừa mở đường, nhằm hướng Vạn Kiếp xông thẳng tới.

Trần Nhật Duật thấy vậy bèn rút đại quân từ Lạng Sơn về đóng tại Bạch Hạc. Cánh quân Nguyên từ Vân Nam do Ái Lỗ chỉ huy theo Thao Giang tràn xuống, gặp quân Nhật Duật, hai bên đánh nhau ròng rã hàng tháng không phân thắng bại.

Cánh quân hướng bắc do Thoát Hoan chỉ huy, sau khi vượt qua ải Nội Bàng lao thẳng xuống vây Vạn Kiếp. Vừa lúc cánh quân thủy do Ô Mã Nhi cũng đánh tan thủy đội của Trần Khánh Dư ngoài bể, chém tướng Trần Gia, thu đốt khá nhiều chiến thuyền của ta, cũng hung hăng tràn lên. Ô Mã Nhi đốc thẳng sai quân dong buồm mở lái hết cỡ lao về Vạn Kiếp phối hợp cùng với Thoát Hoan định tiêu diệt gọn quân của Hưng Đạo Vương. Nhưng khi chúng xông vào trại thì quân ta đã rút hết về kinh thành hồi nào. Thoát Hoan, Ô Mã Nhi bèn chiếm Vạn Kiếp đóng trại xây thành trên núi để làm căn cứ tấn công Thăng Long. Áo Lỗ Xích, phó tướng của Thoát Hoan thấy thuyền

chiến của Ô Mã Nhi tới Vạn Kiếp mà không có thuyền lương đi cùng bèn hỏi:

“Thuyền lương quân ta đâu mà nguyên soái lại dẫn quân lên đây trước vậy? Nếu không có chiến thuyền đi cùng, chẳng may bọn chúng ra vây đánh cướp lương thì mình Trương Văn Hổ làm sao chống đỡ nổi?” Ô Mã Nhi cười vang: “Tướng quân quá lo! Thủy binh Đại Việt đã bị ta đánh tan rồi! Tướng tiên phong của nó ta đã chém. Chỉ huy thủy quân Trần Khánh Dư thì đang bị xiềng về kinh trị tội. Chiến thuyền của chúng ta đã đốt hết, còn đâu mà đánh với cướp?”

“Xin nguyên soái chớ chủ quan, Hưng Đạo Vương là một tay lão luyện, ta ngờ có âm mưu gì ở đây. Ngài hãy dẫn thủy đội quay lại đón đoàn thuyền lương gấp. Chẳng may mất lương thì quân ta chỉ có rút chạy cho nhanh chứ không đánh đấm gì được đâu.”

Ô Mã Nhi nghe Áo Lỗ Xích nói vậy, tự dưng thấy lạnh người. Y vội dẫn đoàn chiến thuyền hùng hậu quay lại bề tìm đón đoàn thuyền lương. Tới vịnh Vân Đồn, chỉ thấy mặt bể vắng lặng. Bên bờ, vài chiếc thuyền đang cháy dở dạt vào vẫn còn bốc khói nghi ngút. Một tốp lính Nguyên bị quân Trần Khánh Dư bắt, đã được thả cho về gặp Ô Mã Nhi,...

Ô Mã Nhi vội vàng quay lại Vạn Kiếp trình Thoát Hoan: “Tầu chủ tướng, đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ đã bị Khánh Dư cướp đốt sạch cả rồi.”

Thì ra Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư dùng kế nghi binh, sai Trần Gia tướng quân dẫn thủy đội gồm toàn thuyền lớn ra khiêu chiến với Ô Mã Nhi ở vịnh Vân Đồn. Khánh Dư hẹn Trần Gia vừa đánh vừa chạy, rút vào mãi phía trong sông Bạch Đằng cho Ô Mã Nhi hăng hái đuổi theo. Tới đó đánh nhau kịch liệt một trận rồi giả thua, quân sĩ bỏ thuyền nhảy xuống sông bơi lặn vào rừng sù vẹt hai bên, rồi leo lên bờ có người ngựa đón sẵn, đưa về lại Vân Đồn. Lại sai quân sĩ ém thuyền nhẹ trong các đảo đá xung quanh vịnh bề đợi

lệnh. Ô Mã Nhi đuổi đánh Trần Gia vào mãi sâu trong sông Bạch Đằng. Hai bên giao chiến kịch liệt. Trần Gia sơ ý, bị Ô Mã Nhi bắn lộn nhào xuống nước, chúng sấn đến chém đầu Ngài, quân sĩ tan vỡ, bỏ chiến thuyền nhảy xuống nước hết cả. Ô Mã Nhi cướp được nhiều chiến thuyền của quân Trần đắc chí lắm, sai đốt sạch. Rồi xông thẳng đến Vạn Kiếp, quên mất đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ đi sau.

Tin thủy quân ta thất trận bay về kinh thành, quan quân có phần rúng động. Ái Lỗ thừa cơ ấy phá phòng tuyến của Nhật Duật xông thẳng xuống Đông Bộ Đầu đóng trại cùng với Thoát Hoan từ Vạn Kiếp lên, phối hợp công thành.

Nhà vua Trần Nhân Tông hỏi Hưng Đạo Vương: “Việc Khánh Dư thất trận, ý Quốc Công xử thế nào?”

“Tướng cầm quân ra trận mà thua, chém, quân pháp thế rồi. Xin bệ hạ sai Thân Thành Vương làm trung sứ xuống Vân Đồn xiềng Khánh Dư về kinh thành trị tội làm gương cho các tướng khác!”

Nhà vua trẻ ớ người, định hỏi lại. Chợt thấy ánh mắt của Hưng Đạo Vương nhìn mình như ngằm báo. Lại nghĩ đến mối thâm tình của Thân Thành Vương và Trần Khánh Dư: Thân Thành Vương năm nay mới hai mươi tuổi, vốn được Khánh Dư yêu quý coi như con... Trần Nhân Tông chợt hiểu ý, Ngài phẩy tay: “Chuẩn tấu!”

Trung sứ xuống Vân Đồn, Trần Khánh Dư nói: “Lấy quân pháp mà xử, tôi cam chịu tội, nhưng xin khát hai, ba ngày để mưu lập công rồi về chịu búa rìu thiết tưởng cũng chưa muộn!”

Thân Thành Vương lập tức đồng ý.

Trần Khánh Dư tập trung binh sĩ, ém sẵn thuyền nhẹ, đợi đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ đi vào vịnh Vân Đồn, xông ra đánh giết. Hổ vốn là một tên cướp bể lão luyện, nhưng cũng không địch nổi đòn tập kích bất ngờ của quân Trần Khánh Dư. Cả đoàn

thuyền chở lương thực, khí giới bị quân Trần đánh chiếm và lập tức phóng hỏa đốt. Một con rồng lửa đỏ trời sôi bể kéo dài từ vụng Vân Đồn đến tận Cửa Lục.

Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư cưỡi thuyền tướng truy kích Trương Văn Hổ. Hổ biết tiếng Khánh Dư giỏi võ nghệ từ xưa, liệu mình không phải địch thủ bèn bỏ thuyền lớn, xuống thuyền nhỏ sai quân chèo thục mạng chạy vào trong rừng đảo đá, mất dạng, rồi trốn về Bắc.

Trung sứ Thân Thành Vương thấy Khánh Dư đánh thắng một trận oai hùng quá, bèn nói: “Việc của Nhân Huệ Vương, trước lúc xuống đây ta đã được Quốc Công rỉ tai nói riêng rồi. Ta đã xuống đến đây thì Vương cho ta nhập quân đánh giặc với, chứ không thì giặc sắp thua mà chạy hết, ta không còn dịp lập công!”

Ô Mã Nhi thấy đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ bị Trần Khánh Dư đốt hết, vội quay thuyền về Vạn Kiếp báo. Thoát Hoan nổi trận lôi đình, định lôi Ô Mã Nhi ra chém. Áo Lỗ Xích vội can: “Xin chủ tướng bớt giận. Ô Mã Nhi là tướng chỉ huy thủy quân của ta. Nếu chém thì lập tức thủy đội sẽ tan ngay. Hãy để cho y lập công chuộc tội.”

“Thế ý Ngài định sao bây giờ?”

“Quân lương của ta đã mất, không thể ở lâu dài đất này được. Rút ngay bây giờ về thì sẽ bị hoàng thượng quở trách. Chi bằng ta dồn toàn lực vây kinh thành Thăng Long, quyết một trận sống mái với vua tôi nhà nó. Vả lại An Nam Hưng Đạo Vương cũng đang trong thành, ta đánh thắng trận này là làm cỏ cả lũ, diệt sạch mối họa. Nếu không xong, ta rút cũng chưa muộn.”

Ngày mùng 2 tháng Hai năm Trùng Hưng thứ 4 (1288).

Thoát Hoan huy động đại quân thủy bộ vây kín bốn mặt kinh thành Thăng Long. Ô Mã Nhi đem thuyền chiến đóng ba mặt Bắc,

Tây, Nam theo sông Cái và sông Tô Lịch, quyết không cho vua quan nhà Trần trốn thoát. Thoát Hoan dẫn đại quân đến ngoài Cửa Đông kinh thành bày trận. Y mặc áo giáp bạc, mũ trụ bằng vàng, cao lớn oai phong, cưỡi ngựa đến trước cửa thành gọi Hưng Đạo Vương ra nói chuyện. Vương đứng trên vọng lâu, râu tóc bạc trắng, mặt đỏ rục, oai nghiêm trong bộ giáp trụ bằng đồng, hai bên là Yết Kiêu, Dã Tượng đứng hầu. Vương quát to: “Thằng trẻ con miệng chưa hết hơi sữa kia! Người biết điều dẫn quân về nước ngay thì ta để cho một con đường sống, bằng không ngoan cố chớ có trách ta vô tình. Người có chui vào ống đồng ta cũng lôi ra xẻo thịt quăng cho lợn ăn đó!” Thoát Hoan nghe nhắc đến chuyện năm trước uất quá, tức giận gầm vang: “Tên giặc già Quốc Tuấn kia! Người có nhìn thấy quân hùng tướng mạnh của ta vây kín nhà người trong cái thành nhỏ bằng nắm tay này không? Vua tôi nhà người mau mở cửa thành đầu hàng thì ta sẽ miễn cho cái họa diệt vong cả nước. Cầm bằng ngoan cố, ta sẽ san phẳng kinh thành, chém giết kỳ hết người nước Nam cho hả giận.” Hưng Đạo Vương vẩy cây gậy trúc gọi: “Đừng nhiều lời, người có giỏi thì tiến lên đi.”

Thoát Hoan đưa tay, quát quân xông lên công thành. Hỏa pháo của quân ta lập tức nổ rền vang. Đạn pháo, mũi tên lửa của quân ta bắn thẳng vào đội hình quân giặc.

Một trận bão lửa chưa từng thấy từ trên thành dội vào đầu quân Nguyên. Nhưng bọn chúng là những kẻ chinh chiến dày dạn, chúng không hề nao núng, mà ào ạt xông lên bất chấp tên đạn. Thoát Hoan hướng đông, Ô Mã Nhi hướng bắc, Ái Lỗ hướng tây và A Bát Xích hướng nam, chỉ huy quân đồng loạt đẩy xe đánh thành tấn công. Hưng Đạo Vương lệnh cho Dã Tượng dẫn đội voi chiến, mở cửa thành xung trận. Những chú voi to lớn gầm thét vang trời xông đến giẫm đạp quân Nguyên và quật nát tan tành những cỗ máy đánh thành của chúng. Quân Nguyên lùi lại củng cố đội hình, nhưng

chúng chưa bỏ cuộc. Đội thiết kỵ cảm tử mặc giáp sắt được tung vào cuộc. Bọn này phi ngựa rất nhanh đến chân thành rồi tung dây có móc sắt lên bám chặt vào mặt thành, nhanh chóng tung mình, bám dây nhảy phắt lên đánh nhau với quân ta. Chúng lao lên rất đông, quân ta đánh giết không xuể, một số tên đã nhảy được vào trong thành nội. Nhưng bọn này bị quân dân già trẻ trai gái trong thành ủa ra bao vây giết nốt. Cứ thế hai bên đánh nhau từ sáng đến chiều. Quân Nguyên chết la liệt, mà không làm gì được quân ta. Chúng khua chiêng thu quân về nghỉ, hẹn mai đánh tiếp.

Nhưng đêm chúng cũng không được nghỉ yên. Cả đêm các đội đột kích của quân ta thỉnh thoảng lại bí mật xông vào chém giết, bắn tên lửa vào đốt trại. Quân Nguyên xông ra truy đuổi thì lập tức bị dân binh phục kích, không tên nào sống sót trở về. Trại thủy quân của Ô Mã Nhi trên sông Cái, sông Tô Lịch còn khủng khiếp hơn. Yết Kiêu dẫn chiến binh của mình bơi lội trong đêm, bắt thán nhảy lên thuyền đánh giết và đục thủng thuyền chìm chết cả đám.

Thoát Hoan nghiêng rằng trèo treo bảo Áo Lỗ Xích: “Bố con nhà tay Quốc Tuấn này quả là ghê gớm. Thằng con nó đã làm ta khốn khổ ở ải Tư Minh năm trước. Nhưng nay chúng đang ở cả trong này, nếu ta công phá được thành thì hốt gọn càng tiện. Sáng mai tướng quân đốc toàn lực cho ta, quyết đánh kỳ được mới thôi.”

Thế nhưng Hưng Đạo Vương cũng đã đề phòng. Trong đêm, Ngài cho đắp cao thêm mặt thành và ụ pháo, để chặn giặc và từ đó bắn được xa hơn. Binh sĩ trên tường thành được trang bị thêm hỏa pháo cầm tay, cung bắn tên lửa làm cho ngựa của bọn Nguyên sợ hãi không đến gần chân thành được mà quăng dây leo lên.

Sáng sớm hôm sau, quân Nguyên lại tập trung đánh phá thành.

Nhưng một trận bão lửa còn rừng rợn hơn hôm trước đổ xuống đầu quân chúng. Những cỗ xe đánh thành của quân Nguyên hôm nay được đội thiết kỵ hộ vệ mang theo giáo dài và cung bắn tên lửa

chống voi, lừ lừ tiến vào bốn hướng cổng thành. Hưng Đạo Vương lập tức sai các tướng Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái cùng hai vương tử Quốc Uất, Quốc Hiện dẫn đội giáp kỵ mở cửa thành xông ra đánh thẳng vào đội hộ vệ xe đánh thành. Nhân lúc đội hình của chúng rối loạn, Dã Tượng lại tung đội voi chiến vào diệt phá tan đội tiên phong đánh thành này. Quân ta hỗn chiến dưới chân thành hồi lâu, chém giết một số rồi lại nhanh chóng rút vào. Quân Nguyên đuổi theo đến cổng thì lập tức một trận mưa tên, lao, đá học, chất cháy trút xuống, và sau đó là màn hỏa pháo dội bão lửa dập vùi. Bốn xung quanh thành lửa cháy rừng rực như hỏa diệm sơn. Tiếng ngựa hí, tiếng kêu khóc vang trời dậy đất...

Thoát Hoan đứng trên đài chỉ huy mà lửa tấp lên nóng rực, mồ hôi tuôn ra như suối trong bộ giáp phục, y hỏi Ái Lỗ Xích đang đứng bên cạnh: “Tình hình này nên làm sao tướng quân?”

“Bọn quân Trần chuẩn bị rất kỹ, không thể công thành nhanh được. Phải bao vây lâu dài mới mong hạ được chúng. Nhưng nếu bao vây lâu, mấy hôm nữa hết lương ăn thì chả cần đánh, quân ta cũng phải giơ tay chịu trói trước chúng. Theo ý bản tướng, tốt nhất là ta hãy rút về Vạn Kiếp đóng trại tại đó, cho quân đi kiếm lương ăn rồi tính tiếp.”

Thoát Hoan, Ô Mã Nhi rút đại quân về Vạn Kiếp.

Ái Lỗ cũng dẫn cánh quân Vân Nam chạy lên Bạch Hạc đóng tại đó chờ lệnh.

Thấy quân Nguyên rút hết về Vạn Kiếp, Hưng Đạo Vương tâu với vua: “Bẩm Quan Gia, cái điềm sắp tháo chạy của bọn Thoát Hoan đã rõ. Không kiếm nổi lương ăn, chỉ vài hôm nữa bọn chúng sẽ tháo chạy. Quan Gia cùng với quân Thánh Dực giữ chắc kinh thành, để Trần Nhật Duật dẫn quân lên Bạch Hạc vây đánh bọn Ái Lỗ. Thành về Quảng Yên chuẩn bị chiến trường đánh một trận mà chúng phải kinh sợ đến muôn đời, không dám xâm phạm bờ cõi ta nữa.

Khi nào có tin báo của thần thì Quan Gia mang toàn bộ tướng sĩ xuôi theo sông Thiên Đức, xuống Vạn Kiếp đánh đuổi đòn cho chúng chạy vào cái lồng thần đã đặt sẵn.” Nói rồi Vương dẫn quân bản bộ đang đêm bí mật lên thuyền xuôi sông Cái ra bể rồi vòng về Quảng Yên phục sẵn. Trước khi đi, Hưng Đạo Vương gọi vương tử thứ ba Trần Quốc Hiện vào dặn: “Con mang một vạn quân lên vùng Lạng Giang, Lạng Sơn hợp với quân của các tù trưởng trên đó, bày trận phục sẵn. Thoát Hoan thế nào cũng chạy về lối đó. Con đánh sao cho chúng kinh hoàng táng đờm, lần sau nghĩ đến sang nước Nam là tim đập chân run. Nhưng đừng ép Thoát Hoan vào bước cùng, dẫu sao y cũng là hoàng tử của Hốt Tất Liệt. Để đánh đuổi chúng xong, ta vẫn còn có chỗ nói chuyện với cha y.”

Vương cùng với Trần Khánh Dư, Quốc Nghiễn, Quốc Tảng, Quốc Uất và các bộ tướng bày trận tại cửa sông Bạch Đằng. Hàng nghìn trụ cọc lim được vót nhọn, bịt sắt, bí mật đóng xuống lòng sông ban đêm. Những trụ cọc này được cắm sao cho khi nước thủy triều rút xuống thì tàu bè không thể qua được.

Từ Vạn Kiếp xuôi ra bể có nhiều cửa sông lớn. Bạch Đằng, sông Kênh, sông Rút, sông Thái và sông Tranh. Trên các sông khác, Vương cho bố trí quân thủy của Trần Khánh Dư và Trần Quốc Tảng trấn giữ, quyết không cho thuyền quân Nguyên đi qua đường đó, chỉ chừa một lối ra bể là sông Bạch Đằng. Nơi đó chiến địa quân ta bày sẵn đợi: bãi cọc dưới sông và bên bờ tả có Ghềnh Cốc, bờ hữu có dãy núi đá vôi Tràng Kênh, binh sĩ của ta đã phục sẵn.

Thoát Hoan lui về Vạn Kiếp, sai Ô Mã Nhi đi kiếm lương. Ô Mã Nhi đi khắp vùng chả kiếm thêm được斛 lương nào mà lương mang theo sắp hết. Bởi dân quanh vùng thực hiện kế “Thanh dã” của Hưng Đạo Vương kỹ lắm, bao nhiêu lương thực đều được đem cất giấu hết. Đã thế quân Trần lại kéo đến bao vây tấn công mạnh suốt ngày đêm. Các tướng Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Khoái dẫn quân

Thánh Dực đến đánh rất hăng. Thoát Hoan thân chinh mấy lần ra giao chiến với Phạm Ngũ Lão đều đánh không nổi phải rút vào trại cố thủ.

Áo Lỗ Xích mang quân ra giao chiến trên sông với Nguyễn Khoái, bị vây đánh tả tơi. Quân ta dùng tên độc bắn hạ gần hết lính của Áo Lỗ Xích. Y định quay thuyền chạy thì thuyền của Nguyễn Khoái đã lao vút đến, Khoái nhảy phắt lên thuyền, chém đầu quân hộ vệ của Áo Lỗ Xích rơi lả tả xuống sông. Áo Lỗ Xích nhảy ra giao chiến với Nguyễn Khoái, chưa đầy ba hiệp đã bị đánh văng kiếm, Khoái nhảy vào quật ngã, trói gọn mang về trại quân ta.

Phó tướng bị bắt, Thoát Hoan lo lắng lắm, bèn gọi các tướng vào thương nghị. Lưu Thế Anh thưa: “ Cứ ngồi đây mà đợi thì chỉ có làm mồi cho tên đạn của bọn Nam man giết dần, chi bằng ta hãy cứ rút về bên kia biên giới rồi tính cách phục thù sau.”

Thoát Hoan thấy cũng chả còn mưu gì hơn bèn chia quân làm hai đường thủy bộ rút lui. Thoát Hoan và A Bát Xích có bọn Ích Tắc, Tú Viên thông thạo vùng Lạng Châu, Lạng Giang, Lạng Sơn dẫn đường nên rút đường bộ. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp có tên Phạm Nhan, vốn người Quảng Yên theo giặc dẫn đường rút lối thủy. Bọn quân Ái Lỗ đóng trên Bạch Hạc nghe tin đại quân rút bèn ba chân bốn cẳng men theo Thao Giang chạy biến về bên kia biên giới. Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật chưa kịp điểm binh đuổi theo thì chúng đã mất dạng. Trần Nhật Duật cả cười: “Đúng là lũ quân ô hợp! Càng rảnh tay cho ta xuống cùng đánh với Quốc Công Tiết Chế một trận đã đời mới được.”

Thoát Hoan cùng bọn Lưu Thế Anh, A Bát Xích kéo quân chạy về hướng bắc. Dọc đường qua Lạng Giang bị quân ta vây đánh rất lắm, may có người của bọn Ích Tắc, Tú Viên, Lê Tắc thông thạo đường rừng vùng này dẫn chạy trốn tránh vòng vèo mãi từ tháng Hai, sang tới tháng Tư mới chạy về gần cửa ải Kha Ly. Quân tướng nhìn nhau

thở phào tưởng thoát. Bỗng đâu trên núi Mặt Quỷ chặn trước con đường vào ải chiêng trống nổi lên ầm ầm. Tên thuốc độc, lao phóng xuống như mưa. Quân Nguyên chết gục một lớp. Rồi tiếng trống chiêng hò la của quân sĩ Đại Việt im bật. Trên sườn núi Mặt Quỷ, một tướng trẻ oai phong lẫm liệt cưỡi ngựa chỉ gươm xuống quát to, vang vọng trong núi nghe như tiếng thần nhân: “Thoát Hoan! Người có biết ta là ai không? Ta là Trần Quốc Uất, vương tử thứ tư của Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Đại Vương đây. Người đừng tưởng là tới đây đã xong. Ta báo cho người biết, ta có thể lấy mạng người bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào. Nhưng ta chỉ đánh cho quân tướng nhà người khiếp sợ, để từ giờ đừng có xâm phạm vào nước Nam ta. Lần sau mà người còn sang, ta sẽ cho chính người ném đòn liên hoa cung thủ của ta. Hãy nhìn đây!” Nói rồi Quốc Uất giương cung, nhằm A Bát Xích, tướng tiên phong quân Nguyên, bắn nhanh ba phát. A Bát Xích là viên tướng tài, y lập tức múa gươm gạt được hai mũi tên đầu, mũi thứ ba đường bay hiểm quá y không gạt kịp, chỉ né người, tên bay lướt qua tai, rách vành tóe máu. Trần Quốc Uất cười lớn: “Bọn bay mau đem nhau về bên kia biên giới mà chôn cất, kéo chết rục bên này làm bẩn đất tổ tiên ta. A Bát Xích, người dính tên độc rồi, nửa canh giờ nữa là chết, cút nhanh về nhà! Người đâu, tiến!” Tức thì tiếng chiêng trống lại nổi lên ầm ầm. Tiếng hô “Sát Thát! Sát Thát! Sát Thát!” vang dội một vùng biên cương. Nhưng không có một mũi tên, một ngọn lao nào được phóng xuống nữa. Bọn quân Nguyên chen lấn nhau chạy về phía cửa ải chui tọt vào. A Bát Xích cố phi ngựa vào được trong ải thì gục xuống chết.

* * *

Đoàn chiến thuyền của Ô Mã Nhi có Phạm Nhan dẫn đường rút nhanh ra bể.

Tên Phạm Nhan này nguyên có thân phụ là người phương Bắc, lang bạt sang nước Nam kết hôn với một người con gái nhà vạn

chài bên sông Rừng. Hồi năm Thiệu Bảo thứ 7 (1285), Ô Mã Nhi truy đuổi hai vua ta, đã thu nhận y về làm tùy tướng, chính nó đã chỉ đường làm quân ta một phen điêu đứng. Đến lúc Ô Mã Nhi bị Hưng Đạo Vương đánh bại, cũng chính tên này đã chèo thuyền nhỏ, dẫn lối cho chủ tướng chạy thoát về đất Bắc. Ô Mã Nhi sai Phạm Nhan ngồi thuyền tiên phong dẫn thủy đội đi về phía bắc. Y ngồi trong thuyền tướng đốc ý nói với Phàn Tiếp: “Có Phạm Nhan dẫn đường ta yên tâm rồi.” Nhưng đoàn thuyền chưa đi được bao xa, vừa mới vào sông Phù Lan một quãng thì bỗng có một người to lớn, cưỡi trần, thân hình vắn vện như thủy thần từ dưới sông vọt lên thuyền Phạm Nhan, vung gươm chém quân Nguyên đổ như chuối rồi nhảy vào khoang, tóm Nhan nhảy tùm xuống sông, lặn mất tăm. Ô Mã Nhi hoảng hốt: “Yết Kiêu nó bắt mất Phạm Nhan rồi. Trời hại ta rồi.” Phàn Tiếp cũng hoảng hốt không kém: “Đây ra bể có mấy nhánh sông thì biết đi đường nào cho khỏi rơi vào nơi bọn chúng phục kích đây?”

“Thôi cứ đi, thuyền chiến, vũ khí quân ta còn nhiều, cho người đánh mở đường mà đi vậy chứ tính sao được hết. Bay đâu, tiến lên!”

Đoàn chiến thuyền quân Nguyên chạm vào cửa sông Tranh thì từ xa đã nhìn thấy chiếc thuyền tướng của Trần Khánh Dư đỗ chắn giữa dòng. Lá cờ đỏ giữa có ba chữ Nhân Huệ Vương ở giữa. Hỏa pháo, trống đồng lập tức rền vang. Trần Khánh Dư hô quân đánh tới. Ô Mã Nhi vội gọi quân tháo lui. Quay vào cửa sông Rút, lại thấy Trần Quốc Tảng dẫn đầu xông ra. Ô Mã Nhi biết con trai thứ hai của Hưng Đạo Vương là tay sức mạnh vô địch, võ nghệ siêu quần, khó lòng đánh lại lúc này, bèn hô quân trở lái cho cả đoàn thuyền rẽ cả vào hướng sông Bạch Đằng. Đi được vài dặm thì thấy Nguyễn Khoái dẫn thuyền nhẹ ra khiêu chiến, bắn tên, hò la ầm ĩ.

Ô Mã Nhi quát: “Mi là thằng nhãi ranh nào mà dám đem mấy cái thuyền bằng lá tre ra đây nghịch nước hả? Ta chỉ dậm chân một phát là thuyền mi chìm ngấm bây giờ! Cút mau!”

“Ô Mã Nhi, mi chưa được nghe danh Nguyễn Khoái này, nay thấy rồi thì mau quỳ xuống chịu trói. Phó tướng Ái Lỗ Xích còn bị ta bắt trói như con lợn, loại như mi không chịu nổi ba hiệp của ta đâu, mau hàng đi ta bảo toàn tính mệnh cho!”

Ô Mã Nhi điên tiết hô quân lao thuyền tới đánh. Nguyễn Khoái lập tức nghênh chiến. Đánh nhau một hồi, Nguyễn Khoái giả vờ núng thế, quay thuyền chạy, vừa chạy vừa sai quân sĩ giương cung tên bắn trả. Thuyền quân Nguyễn Khoái toàn loại thân nhỏ thon dài chạy rất nhanh, vòng lại cũng nhanh và dễ dàng. Quân Nguyên thuyền to không luồn lách đuổi trên sông được, thỉnh thoảng lại bị đội thuyền chiến của quân ta phục sẵn trong các lạch và đám cây cối mép sông lao ra công kích. Cứ chạy một thôi, Nguyễn Khoái lại quay thuyền đánh, bắn tên một hồi rồi lại chạy. Hai bên cứ vừa đánh vừa đuổi nhau như vậy. Ô Mã Nhi điên lắm, bảo Phàn Tiếp: “Ông chỉ huy thủy đội giữ vững đội hình theo sát phía sau. Để ta đuổi theo chém đầu tên Khoái này trả hận cho phó tướng.” Thuyền Ô Mã Nhi vượt lên phẳng phẳng lao đến thuyền Nguyễn Khoái. Bất thành linh đang chạy thẳng, thuyền quân Trần dạt sang hai bên, tướng sĩ bỏ thuyền nhảy lên bờ biến mất. Thuyền Ô Mã Nhi đang đà lao đi vun vút, lúc ấy nước thủy triều bắt đầu rút ra bể, dòng nước chảy xiết kéo thuyền đi nhanh lắm. Loáng cái, trước mặt đã thấy hiện lên Ghềnh Cốc. Đây là nơi lúc trước Phạm Nhan đã nhắc y, khi qua đây cẩn thận, dễ bị phục kích. Ô Mã Nhi ra hiệu cho quân lính hãm thuyền để quan sát xung quanh... Bỗng y rụng rời chân tay: trên mỏm đá Ghềnh Cốc nhô hẳn ra lòng sông, Hưng Đạo Vương đang đứng uy nghi như thần nhân. Ngài vận bộ võ phục màu tía, một tay cầm cây thần giáo Pháp Lôi đang cắm mũi xuống núi. Một tay cầm thanh

gươm Hộ Quốc, ngài chỉ gươm vào Ô Mã Nhi quát lớn, tiếng rền vang mặt sóng: “Ô Mã Nhi! Hôm nay ngươi sẽ biết thế nào là sức mạnh của quân dân Đại Việt! Ngươi sẽ biết thế nào là sức mạnh thần giáo Pháp Lôi của ta! Hãy nhận lấy!” Nói rồi Vương nâng cây thần giáo Pháp Lôi, nhằm thuyền của Ô Mã Nhi phóng thẳng xuống. Cây giáo lao như một tia chớp, nổ bùng một tiếng chói tai, xuyên qua thuyền của Ô Mã Nhi. Thuyền vỡ toang một mảng lớn nước tràn vào réo ầm ầm, chòng chành chực chìm. Đoàn thuyền quân Nguyên phía sau cũng vừa ào đến cứu giúp. Ô Mã Nhi vội nhảy sang thuyền khác, hô quân chèo nhanh chạy gấp ra bờ.

Nhưng chạy đâu cho thoát.

Một bãi cọc lim, đầu bịt sắt nhọn, hàng ngàn trụ cọc gỗ lim bọc sắt nhọn hoắt đang chờ sẵn dưới lòng sông. Những tiếng phàn phập trầm đục ghê rợn vang lên cùng tiếng réo của nước tràn vào ù ù. Cùng lúc đó, một phát pháo hiệu nổ vang. Tiếng trống đồng lập tức thúc lên rùng rùng hòa cùng tiếng hỏa pháo trên sườn núi, hai bờ sông nhằm thuyền quân Nguyên giã xuống. Tất cả những thứ ấy hòa vào với nhau thành một màn âm thanh kinh hoàng như tiếng gào rú đắc thắng của thủy thần đang đòi mạng những kẻ xâm lược. Quân Trần từ hai bên bờ sông kéo ra đông nghịt. Đội nào ngũ đầy, cờ hiệu pháp phối. Tên, lao, câu liêm, giáo dài và đàn voi trận của Dã Tượng gầm rú giày xéo hất quăng kẻ thù đang cố sống cố chết nhao lên bờ xuống nước. Phía dưới sông, thuyền quân Nguyên mắc cọc dồn lại chết cứng, không đi được tắc nghẽn ghềnh. Những chiếc phía sau bị dòng nước ép tới chòng chát, càng làm mối ngon cho hỏa pháo, mũi tên lửa của quân ta bắn vào. Thuyền, buồm bắt lửa. Lửa cháy rực mặt sông. Ánh lửa soi xuống nước tưởng như dòng Bạch Đằng đã biến thành dòng sông lửa dưới âm ti địa ngục thiêu đốt quân thù. Phía trên sông, quân của Trần Khánh Dư, quân của Trần Quốc Tảng đánh dồn xuống. Một lúc, quân của hai vua từ trên

kinh thành xuôi xuống trợ chiến, quân Trần càng bùng bùng khí thế. Tiếng hô “Sát Thát!” rền vang như sấm động khắp dải sông dài hàng chục dặm. Hưng Đạo Vương đứng trên mỏm đá Ghềnh Cốc truyền lệnh cho các tướng thúc quân đánh rát, quyết không cho tên giặc nào trốn thoát. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp trong cơn cùng quẫn, nhảy từ thuyền nọ sang thuyền kia hò hét đốc chiến. Các tướng của ta dẫn quân xông thẳng vào đội thuyền giặc mà đánh giết. Máu giặc phun đỏ áo giáp của Yết Kiêu, Nguyễn Khoái, Quốc Hiện, Quốc Nghiễn... Ô Mã Nhi giao đấu với Phạm Ngũ Lão được vài hiệp thì bị đánh ngã xuống sông chìm ngấm. Tướng Đỗ Hành đang đứng hộ vệ hai vua nhìn thấy Ô Mã Nhi đang lóp ngóp nơi xa bèn lao xuống sông, sải đến lôi y lên thuyền, trói gô lại trình Thái Thượng Hoàng. Phàn Tiếp giao đấu với Yết Kiêu được vài hiệp cũng bị Yết Kiêu chém cho một nhát sã cánh tay, lặn tòm xuống sông, quân ta sấn thuyền tới dùng câu liềm móc lên trói gọn.

Trận chiến kéo dài từ giờ Mão đến giờ Dậu mới kết thúc.

Cả đoàn chiến thuyền ba trăm chiếc, cái thì va cọc chìm ngấm, cái bị hỏa pháo thiêu rụi, số khác bị quân ta bắt hết.

Hơn mười vạn quân Nguyên không sót tên nào: số bị bắt, số đầu hàng, số bị chém, chết đuối nhiều vô kể.

Chiều ấy, khúc sông Bạch Đằng chỗ Ghềnh Cốc bị nghẽn. Nước sông biến thành màu đỏ bầm. Xác người xác thuyền, giáo mác ngổn ngang, kéo dài chát đống. Dòng nước bị ứ lại tràn lên bờ, tưởng như sông Bạch Đằng mất dòng thừa ấy...

Dã Tượng đưa voi lên mỏm đá Ghềnh Cốc đón Hưng Đạo Vương. Thấy Ngài đứng lạng phắc như pho tượng trên mỏm đá, nhìn xuống ghềnh sông chồng chất xác người, xác tàu thuyền cháy dở vẫn đang nghi ngút khói. Ngàn ngạt những xác người lênh bênh ken đặc dải sông dài mấy dặm.

Chiều tà, những ánh cuối cùng trong ngày đang chiếu xuống dòng sông, đổ rực một dòng sông máu. Như dòng Nại Hà dưới âm phủ, trong truyền thuyết...

Dòng sông huyền thoại của Đại Việt, một lần nữa kể từ thừa Ngô Vương Quyền lập trận đánh quân Nam Hán, nay lại ngập ngụa máu thù.

Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đứng lặng nhìn quang cảnh bãi chiến trường hồi lâu. Dã Tượng biết tính chủ tướng, chàng cũng lặng yên ghìm voi đứng đợi đằng sau. Bỗng thấy Vương chấp tay vào ngực, ngửa mặt lên nhìn trời như cầu xin điều gì. Rồi Ngài quay lại nói với viên tùy tướng thân cận của mình: “Ta đã từng mong đánh một trận cho bọn giặc sợ đến ngàn năm, không bao giờ dám sang xâm phạm nước ta nữa. Nhưng xong rồi, ta thấy mình đã hại nhiều sinh linh quá! Cầu mong sao nước Nam mình không bao giờ phải đánh những trận như thế này nữa!”

HÙNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG THEO SÁCH VỀ TRỜI

Hay Chuyện vườn An Lạc Đức Ông hiển thánh

Năm Trùng Hưng thứ 7 (1291), sau trận Bạch Đằng ba năm.

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn dâng biểu xin vua về trí sĩ. Ngài lui về ở hắt tại hương Vạn Kiếp. Quan Gia Trần Nhân Tông muốn lưu Ngài lại kinh thành nhưng Vương từ chối: “Thần đã làm xong việc cần làm, bây giờ chỉ muốn sáng ngắm cây nghe chim hót, chiều đọc sách, tối xem hoa nở và nghiền ngẫm mọi sự ở đời rồi viết sách. Xin Quan Gia chiếu cố cho thần cuối đời được thanh thoi.”

Thật sự thì Vương cũng bắt đầu cảm thấy mỏi mệt. Dù là một vị tướng quân có sức địch muôn người, nhưng cũng không ai chống được tuổi trời. Ba cuộc chiến chinh với quân cường địch đã làm hao tổn nhiều sức lực, trí lực của Ngài. Trải qua những thời khắc sinh tử, những lúc hiểm nghèo cùng với giang sơn đất nước, Vương cũng thấu hiểu thêm được nhiều điều. Vương biết lẽ đời “Sinh - Lão - Bệnh - Tử” không chừa một ai. Và luật “Thịnh - Suy” cho mọi vương triều cũng không có ngoại lệ. Vương muốn dùng thời gian còn lại của đời mình vào việc viết sách để lại cho đời sau.

Về trí sĩ tại Vạn Kiếp, Vương thấy thật thoải mái. Lục Đầu Giang mệnh mông sông nước đã yên bình. Không còn tiếng gươm đao. Hằng ngày rộn ràng tiếng thuyền đánh cá, thuyền buôn xuôi ngược. Dãy núi Phụng Hoàng hết bóng quân thù, cây cối lại xanh tươi bốn mùa, hương hoa thơm ngát.

Dân chúng cả vùng no đủ, nhà nhà hoan ca. Họ kính cẩn Vương như cha. Họ bảo nhau lập sinh từ thờ Ngài ngay tại hương Vạn Kiếp. Quan Gia còn đích thân xuống viết văn bia lưu lại. Vương cũng vui vẻ đón nhận sự trọng thị của dân chúng và triều đình dành cho mình. Bởi Vương hiểu rằng, đó là lòng dân muốn vậy.

Vương sai người nhà làm một cái vườn trồng nhiều cây thuốc quý bên Lục Đầu Giang để khi cần quân dân trong vùng có cái chữa bệnh. Vườn An Lạc, cũng là nơi Vương lui tới hàng ngày. Kể từ khi Ô Mã Nhi đánh vào thái ấp rồi tàn phá hết cả nhà cửa cây cối năm Thiệu Bảo thứ 7 (1285), dù sau này Vương đã cho xây lại bề thế khang trang, nhưng giò phong lan Quế Lan Hương thì không sao tìm gầy lại được nữa. Vương nhiều đêm thở dài tiếc nuối, dường như người con gái trinh trắng đẹp đẽ bên bờ sông Thiên Đức lướt qua đời Vương như một cơn mộng mị. Đứa con trai tài giỏi tuần tú của Vương với nàng, trong trận chiến cuối cùng trên sông Bạch Đằng cũng đã không trở về nữa. Thượng Thư Bộ Hộ Trần Hưng Hồng, người đã góp công lớn cho hai cuộc chiến với quân Nguyên Mông với vai trò hậu cần, nhưng Hưng Hồng là một chàng trai trẻ, lại mang trong mình dòng máu thượng võ của nhà Đông A, biết cha đang chuẩn bị đánh trận Bạch Đằng, chàng không thể ngồi yên trên kinh thành. Trần Hưng Hồng về quê, chiêu tập trai tráng trong vùng, rèn khí giới, đóng thuyền chiến, xuôi theo sông Thiên Đức xuống thẳng Bạch Đằng trợ chiến với cha. Đội quân của Trần Hưng Hồng chiến đấu rất hăng, giết nhiều kẻ thù. Thế nhưng Trần Hưng Hồng mất tích trong đám loạn quân. Vương sai người đi tìm ròng rã hàng tháng trời trên sông vẫn không thấy. Đứa con trai của Vương đã về trời theo mẹ mà không để lại dấu tích gì. Vương đau xót vô cùng. Ngài xin vua ban chiếu cho dân Trầm Chỉ thờ Trần Hưng Hồng làm thành hoàng làng. Con trai Ngài sẽ được dân thờ phụng hương khói đến muôn đời...

Những năm cuối đời của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn êm đềm trôi bên Lục Đầu Giang.

Buổi sáng Ngài thường ra vườn An Lạc, ngắm cây, tỉa cành, hướng dẫn bảo ban người làm bên những hương thơm của quế, bạc hà, hương nhu, sả... thoang thoảng trong làn gió. Ngài ngắm cây cỏ, đất trời, nhìn mái tranh...

Buổi chiều, Ngài thường sai gia nhân đưa một chiếc ghế ra đặt bên bờ Lục Đầu Giang, ngồi hóng mát. Dân trong vùng, thuyền bè đi dưới lòng sông luôn được thấy Ngài râu tóc bạc trắng, yên lặng hiền từ như một ông tiên, ngồi trông cho con cháu yên nghiệp làm ăn.

Buổi tối, Vương ngồi ở thư phòng đọc sách đến khuya.

Bốn vương tử lập công lớn, đã được triều đình ban thưởng, phong tước và bổ đi trấn nhậm các nơi, thỉnh thoảng thay nhau về thăm cha.

Lâu lâu Quan Gia lại sai mệnh quan triều đình về vấn an và ban quà. Đức vua Trần Nhân Tông đã xuất gia, lên núi Yên Tử gần đây cũng thỉnh thoảng xuống đàm đạo cùng Ngài.

* * *

Dạo này Vương hay bị mất ngủ.

Vương ngồi bên cửa sổ thư phòng đọc sách thông đêm. Quyền sách mà Vương hay đem ra đọc lại dịp này là quyển của ông đồ Dương Đức Tụng.

Tại thiên thứ bảy, ông đồ viết:

Nhân gian hay luận rằng trên đời, thứ gì là quý nhất? Vàng ngọc là quý nhất? Sừng tê, đồi mồi là quý nhất? Nhà cao cửa rộng, ruộng đất thẳng cánh cò bay, sản nghiệp to lớn là quý nhất?... Xin thưa là sai cả! Con người mới là cái quý nhất trên thế gian này. Nếu không có con người, vàng ngọc cũng chỉ như cục sắt, cục đồng. Nếu không có con người, tê giác đồi mồi chết mục, chả ai biết để mà

nâng niu quý báu. Nếu không có con người sinh sống, ruộng đồng chỉ là bãi hoang rừng rậm, sao có được lầu son gác tía huy hoàng tráng lệ? Vậy thì cái quý giá nhất cõi nhân gian chẳng phải là sự sống của con người vậy, chứ không phải là ngọn núi tắc sông như cổ nhân thỉnh thoảng có người ngoa truyền. Kẻ hậu thế đọc sách người xưa không nên nhất nhất tuân theo mù quáng mà phải tỉnh trí suy xét. Thế người ta mới gọi là bậc trí giả vậy.

Hay. Lại. Vương thềm thốt lên trong đêm, rồi tự rót một chén trà nóng khoan khoái thưởng thức. Khi phu nhân Thiên Thành còn sống, mỗi khi Vương đọc sách, bà sẽ pha cho Vương một ấm trà ướp sen hồ Dâm Đàm của hoàng gia từ trên kinh thành gửi xuống. Nay phu nhân đã mất, Vương thường tự làm việc này mà không khiến ai.

Tổng quản Trương Hán Siêu đã ở Vạn Kiếp từ khi là một thư sinh trẻ tuổi, trải qua hai cuộc chiến chinh, sát cánh bên Vương cùng nhau bàn bạc lo toan từ việc quân việc nước đến việc nhà, nay Vương đã tiến cử lên triều. Trương Hán Siêu đã là mệnh quan triều đình, nhưng vẫn thường xuyên về Vạn Kiếp thăm hỏi, đàm đạo thơ văn với Vương. Hai người vốn tâm đắc, họ bàn bạc với nhau cả về những cuốn sách sẽ viết lưu lại cho đời sau. Vương nói sẽ biên lại một cuốn sách về cách dùng binh, để lại cho đời sau làm kế sách giữ nước, mong cho vương nghiệp Đông A trường tồn. Trương Hán Siêu thì khát vọng viết nên một bản hùng ca tráng khí về cái thời chưa xa. Thời Hán Siêu được bên Vương lúc khuya sớm cũng như lúc mịt mù tên đạn, cái chết bay vèo vèo gang tấc...

Wương là người mẫn tiệp tự chủ, mọi việc từ nhỏ đến to, từ việc dân việc nước cho đến việc riêng của mình, Vương đều tính toán vẹn toàn. Là võ tướng, Vương rất biết cách rèn mình, giữ sức. Là người đọc nhiều sách thiên hạ, Vương thấu hiểu cái lý của trời đất.

Dẫu biết vậy nhưng Vương cũng không khỏi buồn lòng khi nghĩ về những người thân cứ lần lượt rời xa mình.

Cuộc đời võ công oanh liệt, vinh quang tột đỉnh, như mọi vương hầu của nhà Trần, Vương cũng có nhiều tỳ thiếp, kẻ hầu người hạ, nhưng chỉ có ba người đàn bà được Vương khắc sâu hình ảnh trong lòng đến tận lúc cuối đời. Thế nhưng cả ba người đàn bà ấy đều bỏ Vương đi trước.

Quế Lan, người con gái bên bờ sông Thiên Đức, dường như nàng là tinh tú trên trời, thác sinh ra chỉ để gặp Vương, sinh cho Vương một đứa con trai đẹp đẽ, thông minh, tài giỏi, để trợ giúp Vương trong hai lần binh lửa, rồi nàng lại về trời. Vài năm sau, đến Mẫu - Thụy Bà công chúa, người nuôi nấng Vương từ nhỏ, người luôn dành tình mẫu tử cho Vương một cách trọn vẹn nhất, cũng về cõi trên. Thế rồi khi chiến cuộc vừa xong, Vương nghĩ đã hoàn thành công nghiệp của đời mình, các vương tử cũng trưởng thành nơi chiến trận, đều đảm đương những chức vụ trọng yếu của nước nhà. Là lúc có thể nghỉ chuyện hưởng thú an nhàn thì người vợ yêu quý của Vương, phu nhân Thiên Thành lại từ giã cõi đời.

Sau cái chết của phu nhân Thiên Thành, Vương chỉ còn niềm vui đọc sách và viết sách.

Cuốn sách Vạn kiếp tông bí truyền thư Vương đã nghĩ từ lâu, nay có thời gian rảnh rỗi, Vương bắt đầu đặt bút viết. Vương muốn viết quyển sách này để truyền lại cho con cháu nhà Đông A những tinh hoa võ thuật của dòng họ, một trong những điều đã làm nên võ công ba lần đánh tan quân Mông Thát. Vương viết:

Tổ nhà ta nguyên sinh sống ở đất Mân, bên này sông Dương Tử, thuộc đất Bách Việt. Năm xưa thủy tổ Trần Tự Minh làm quan cho Triệu Đà, đế vương của nước Nam Việt. Sau người về theo An Dương Vương. Thành Cổ Loa thất thủ, An Dương Vương phải trầm mình ở bể Diên Châu, tổ về ẩn dật tại vùng Kinh Bắc. Vùng này khí

hậu hiền hòa, núi sông tươi tốt, đồng ruộng phì nhiêu nên họ nhà ta thịnh vượng, sinh nhiều con cái, phúc phần được mở rộng. Các chi họ Trần trong vùng ngày càng lớn mạnh. Thục nữ chăm nghề cấy lúa trồng dâu. Nam nhân cày ruộng đánh cá, nhưng không quên nếp nhà chăm chỉ luyện tập võ nghệ, cùng nhau lập ra môn phái võ Đông A. Thời tiền triều, trưởng môn phái võ Đông A nhà ta là Trần Tự An có xung đột tranh chấp quyền bá chủ võ lâm Nam Việt với Hoa Sơn phái, cũng phát tích tại vùng Kinh Bắc. Hai môn phái Đông A và Hoa Sơn đã tỉ thí nhiều lần ở các võ đài nhưng bất phân thắng bại. Môn phái Hoa Sơn vốn xuất thân núi Mẫu Đơn, có mối rường buộc với hương Cổ Pháp nên đã xuất sư phò triều Lý, có phần muốn lấn át họ ta. Nhưng vì cả hai môn phái đều thờ Thiên Tông Phật làm tổ nên không dám manh động. Trưởng môn Trần Tự An thấy cứ ở đây lâu bất lợi, vả lại sông núi nước Nam ta rộng rãi, đủ để tìm chỗ khác ẩn nhẫn luyện võ chờ thời nên chuyển gia về An Sinh, Quảng Yên. Sau lại sang hương Tức Mặc rồi mới về Thái Đường lập nghiệp. Đúng khi con tạo xoay vần, nhà Lý hết vận, họ ta nổi lên. Rồi dần chiếm được ngôi cao vậy. Công này phải kể đến đức Ngài Thống Quốc Thái Sư Trần Thủ Độ và phu nhân Linh Từ Quốc Mẫu Trần Thị Dung, như là người khai nghiệp đế vương cho dòng họ Trần nhà ta.

Dựng nghiệp đế vương từ thời thượng cổ đến nay phải có thiên mệnh. Nhưng còn phải có võ công hiển hách mới chinh phục được thiên hạ. Môn phái Đông A của ta lưu truyền tới nay đã hơn ngàn năm, kể từ khi thủy tổ Trần Tự Minh khai sáng. Nhờ có môn phái võ nghệ cao cường, họ ta lấy được thiên hạ, lại đánh cho kẻ cừu thù Mông Thát ba lần thất điên bát đảo. Ta nhân thời buổi thái bình thịnh trị, gặp lúc thanh nhàn thanh thoi tập hợp những tinh truyền võ học của họ Đông A và traten đồ của các nhà kê cứu, soạn lại thành sách này dạy bảo con cháu làm gia truyền, không tiết lộ ra ngoài. Thế nhưng chúng bay học bí thuật này phải sáng suốt mà thi hành, bày

xếp thế trận, không được ngu dốt mà trao chữ truyền lời. Nếu không làm được thế thì không chỉ thân mình phải chịu tai ương mà còn vạ lây đến con cháu. Đó chính là cái vạ tiết lộ thiên cơ vậy.

Quyển sách này gồm 49 thiên. Vương viết ròng rã từ mùa xuân năm Trùng Hưng thứ 7 (1291) đến mùa xuân năm Hưng Long thứ 8 (1300) mới xong. Sau đó, Vương sai người đón thợ khắc ván tới thái ấp Vạn Kiếp làm một bản in ra thành nhiều quyển trao cho mỗi vương hầu, tướng lĩnh trong họ một bản làm sách gia truyền võ thuật của môn phái Đông A.

* * *

Đêm 19 tháng Tám năm Hưng Long thứ 8 (1300).

Hưng Đạo Đại Vương ngồi khoan khoái thường trà trong thư phòng. Ngài cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm, thấy mọi việc đời hình như đã làm xong. Mấy hôm trước Trúc Lâm Đại Sĩ Trần Nhân Tông xuống núi ghé thăm Ngài, hai người có một buổi đàm đạo trong thư phòng của Vương về mọi lẽ đạo, lẽ đời. Trúc Lâm Đại Sĩ nói: “Đọc xong quyển sách của Quốc Công Thượng Phụ thấy Ngài thật là bậc thiên tướng. Mọi đường đi nước bước để hộ vệ cho giang san khỏi sự nhòm ngó của kẻ cừu thù, Ngài đã tính cả cho muôn đời. Ngài thật là bậc thánh nhân chứ không phải người phàm.” Vương vuốt râu cả cười: “Trúc Lâm Đại Sĩ quá lời. Ta tự biết mình còn nhiều điểm để người đời chê trách chứ không được toàn bích như Trúc Lâm Đại Sĩ nói. Chuyện ta sai Yết Kiêu bí mật đi theo thuyền rồi chìm chết Ô Mã Nhi ngoài bể, nhiều kẻ bây giờ đã chê ta là người bất tín đó thôi.”

“Ô Mã Nhi là kẻ ngông cuồng láo xược, đã dám xâm phạm đến cả Chiêu Lăng. Tội của y đáng phải đem tùng xẻo, bêu đầu trước lăng tiên vương kia. Quốc Công Thượng Phụ xử thế là hợp lẽ.”

“Ta cũng nghĩ như Trúc Lâm Đại Sĩ, muốn đem Ô Mã Nhi chém đầu tể trước Chiêu Lăng mới hả. Nhưng nghĩ đến việc muốn dứt

nạn binh đao cho muôn dân, ta phải cố kìm. Nhưng lại nghĩ, Ô Mã Nhi là kẻ gian hùng, hai lần đem quân càn quét nước ta, đã từng làm vua ta nguy khốn mấy phen. Đường đi lối lại trong nước mình nó đều thuộc cả, nếu để nó sống sót trở về, vạn nhất Hốt Tất Liệt không nuốt được cái nhục bại vong của con trai, sai nó sang đánh báo thù thì quân ta cũng mệt với hắn. Trừ trước là hơn. Một mình ta mang tiếng xấu nhưng bớt đi được một mối họa cho quân dân.”

“Quả thật đúng như nhân gian nói, Ngài là Thanh Tiên Đồng Tử được Ngọc Hoàng sai xuống trần cứu khổ cứu nạn cho con dân Đại Việt. Nghĩ và làm như Ngài thì chỉ có thánh nhân. Trúc Lâm Đại Sĩ này vào núi Yên Tử ngồi thiền bao năm cũng chỉ mong được bằng Ngài. Ngài đúng là cư trần lạc đạo, kiên tính thành Phật ngay giữa nhân gian.”

* * *

Hưng Đạo Đại Vương lại mở cuốn sách của ông đồ Dương Đức Tụng ra đọc.

Càng đọc, càng suy ngẫm, Vương càng cảm thấy khâm phục kiến thức, tầm hiểu biết, khả năng suy đoán luận giải của ông đồ, người mà thời trẻ Vương đã kính cẩn coi là thầy học.

Những thiên ghi chép về thế núi hình sông trên đất Đại Việt của ông đã giúp ích cho Vương rất nhiều khi lập trận thế trong Bát Quái Cửu Cung Đồ thiên la địa võng, kẻ địch vào, chỉ có đường bại, không có cửa thắng.

Vương hay đọc đi đọc lại những thiên mà ông đồ luận giải về những phép an dân trị nước, về lẽ thịnh suy được mất của vạn vật phù hợp với phép ngũ hành tương sinh tương khắc. Dẫu chỉ là một thầy đồ, không đỗ đạt cao, chưa từng làm quan, nhưng những kiến giải sâu sắc của ông về những điều thuộc kinh bang tế thế đều khiến Vương khâm phục.

Thiên thứ chín, ông đồ Dương Đức Tụng viết:

Người xưa dạy: “Quốc dĩ dân vi bản. Dân dĩ thực vi tiên.” Bậc vua chúa hiền minh hiểu và thực thi điều này thì nối được ý trời và thuận lẽ chúng sinh, vương nghiệp sẽ dài lâu. Nước lấy dân làm gốc. Không có dân thì sao thành nước, có đất đai ngàn triệu ức dặm mà không có dân ở cũng chỉ là bãi đất hoang. Đáng làm vua, được mệnh trời trao cho là để chăn dân, không có dân, chăn ai? Vua thành kẻ ăn mày! Có dân rồi, vua dẫn dắt khai hoang trị thủy mở mang bờ cõi, Thần Nông, tổ Bách Việt ta xưa đã chả từng làm đó sao. Chúng dân cấy lúa nuôi trâu bò gia súc lập lên xóm làng, đắp lên thành trì cung điện cho vua ở trị vì ngôi cao. Dân là gốc của nước là lẽ như vậy. Có dân là có nước. Nên kẻ làm vua phải lấy điều này làm đầu. Chúng sinh vốn tối tăm, người vua sáng phải khai minh muôn dân. Nhưng muốn khai minh cho trăm họ, trước hết phải làm cho chúng dân no đủ. Con trâu đủ rơm no cỏ sẽ khoan khoái đi cày, bụng đói cồn cào nó sẽ phá ngang tạt ngửa, la liếm kiếm miếng vào mồm. Thế gian người ta cũng vậy mà vật cũng vậy, không có miếng ăn chết đói chết rét thử hỏi lúc đó cái gì quý nhất? Chẳng phải là tính mệnh ư? Cái gì để làm nên tính mệnh? Chẳng phải là thức ăn ư? Vậy chúng dân người ta phải lấy ăn làm đầu, no cơm ấm cật rồi mới nói được đến chuyện lễ nghĩa. Người làm vua lo cho dân cũng như người nông phu lo cho con trâu, không lo cho dân ấm no được thì phỏng có còn đáng làm vua không? Nhưng đạo trị nước không chỉ có lo cho dân có miếng ăn no đủ mà còn phải chăm cho muôn họ có chỗ vui chơi, chỗ thờ phụng. Lễ nhạc phải thông suốt. Trăm họ hoan ca. Ấy mới gọi là đời thái bình thịnh trị vậy.

Đọc đến đây, Vương vượn vai đứng dậy đi ra ngoài hiên phủ, định hít thở cho sáng khoái. Vương lấy miếng ngọc thiên thanh hình lá dâu để vào quyển sách, chỗ trang đọc dở. Nụ cười như thoáng qua trên môi Vương. Mỗi lần nhìn thấy miếng ngọc thiên thanh kia

Vương lại nhớ đến bãi dâu mướt mát bên bờ sông Thiên Đức năm nào...

Vương vẫy người gia nô vẫn yên lặng đứng hầu bên cửa thư phòng, đưa cho Vương cây gậy trúc. Vãn cây gậy của Tuệ Trung Thượng Sĩ trao cho Vương khi bắt đầu cuộc chống quân Nguyên Mông lần thứ hai. Vương bước xuống thềm, trăng tháng Tám về khuya sáng như ban ngày. Thái ấp Vạn Kiếp ngủ yên dưới ánh vàng rờ rờ. Cây lá, nhà cửa... muôn vật như trong một bức họa. Vương vung cây gậy trúc, định múa bài quyền bí truyền của môn phái Đông A, Trúc Lâm Nghênh Nguyệt, cho sáng khoái tinh thần. Vương mới vung tay đưa cây gậy trúc lên ngang mắt, xuống chân thủ thế thì bỗng từ từ gục xuống. Gia nô vội lao tới đỡ Vương, đưa vào phòng, rồi hô gọi mọi người tới.

Các thầy thuốc của thái ấp lập tức bắt mạch, kê đơn, sắc thuốc. Tin được báo ngay về triều. Sớm hôm sau, thuyền của Quan Gia Trần Anh Tông xuôi về Vạn Kiếp mang theo cả ngựa y...

Vương vẫn nằm yên lặng, hơi thở đều đặn, hai tay úp vào bụng, không mở mắt, hình như Ngài đang tự thiền để khôi phục chân khí.

Gương mặt Vương vẫn hồng hào, trông như người đang nằm ngủ.

Khi các vương tử Trần Quốc Nghiễn, Trần Quốc Hiện, Trần Quốc Uất nghe tin chạy về lay gọi, Vương mở mắt ra chỉ vào cái khăn nhỏ đặt ở đầu giường rồi nói nhỏ: “Để cho cha yên tĩnh. Nếu có mệnh hệ gì, cứ làm theo di chúc trong kia của ta.”

Trần Quốc Tảng vật vã ngoài thư phòng không dám vào, sợ trái mệnh sẽ làm cha bệnh hơn. Năm xưa, Hưng Đạo Vương đã từng rút gươm kề cổ định chém Quốc Tảng, vì có ý xui cha đang cầm binh quyền cả nước trong tay thì cướp luôn lấy ngôi vua. Vương đã tuốt thanh gươm Hộ Quốc chỉ mặt Quốc Tảng: “Loạn thần là từ đứa con bất hiếu mà ra. Ta phải chém đầu mi để diệt trừ nghịch tặc từ

trong trứng nước.” Quốc Nghiễn vội nhảy ra ôm lấy Vương cầu xin: “Em con nhất thời hồ đồ không nghĩ sâu xa, xin phụ vương rộng lòng tha tội.” Vương hàm hàm không nghe, may có Yết Kiêu, Dã Tượng mấy người xúm vào can, đuổi Quốc Tảng đi cho khuất mắt, Vương mới nguôi giận. Vương không nhìn mặt Quốc Tảng từ thừa ấy. Vương dặn mọi người: “Sau này khi ta chết, đừng nắp quan tài rồi mới được cho Quốc Tảng vào viếng.”

Không gian thái ấp Vạn Kiếp lặng đi.

Mọi người đều đi lại khẽ khàng, mong Vương được yên tĩnh để phục sức. Không ai hiểu Vương bị làm sao. Các thầy thuốc của thái ấp, ngự y của triều đình xuống bắt mạch khám bệnh thì thấy lục phủ ngũ tạng của Vương vẫn bình thường, không có gì tổn thương. Nhưng Vương nằm bất động, không ăn uống gì kể từ khi ngã. Có lúc thấy Vương mơ màng như đang ngủ mê. Có lúc lại thấy Ngài tỉnh táo lạ thường. Không ai hiểu. Chỉ có Vương hiểu, Ngài đã dần nhận chân được sự việc, rằng đã sắp đến thời khắc của mình, về theo hầu tiên tổ...

Wương thấy mình nhẹ bỗng phiêu du...

Bỗng chốc Vương lại thấy hình ảnh mình hồi trẻ, ngồi trên tuấn mã phi như bay dọc bờ sông Cái thời Nguyên Phong, xông đến chặn quân của Ngột Lương Hợp Đài. Tiếng đao của viên mãnh tướng Thát chém vào thần giáo Pháp Lôi của Vương chát chúa... Rồi Vương lại thấy mình đang nắm tay nàng Quế Lan chạy băng băng trong bãi dâu xanh mướt mát trên bờ sông Thiên Đức... Rồi lại thấy mình trở lại như năm lên mười, hôm đầu tiên xuống luyện võ dưới Giảng Võ Đường, Vương về nhà mình mấy đau dừ, Mẫu của Vương phải ngồi cả buổi tối bên giường xoa thuốc khắp người Vương. Bàn tay của Mẫu mềm mại dịu dàng xoa cho Vương ngủ thiếp đi... Vương lại cảm thấy bàn tay của Thiên Thành công chúa mười lăm tuổi, cũng dịu dàng nhưng nóng rực, xoa khắp người

Vương đêm trắng Rằm tháng Tư năm nào, trong cung Thường Xuân. Thốt nhiên, trong mơ màng, Vương thấy hiện ra trước mắt mình cả ba người đàn bà, gương mặt họ hiện hiện trên cao vọi vọi, ánh mắt họ dường như đang đợi chờ Vương điều gì. Họ cầm tay nhau bay lượn khắp không trung, nhưng họ không xuống chỗ Vương. Họ mỉm cười với Vương. Họ quần vào nhau, hòa làm một. Chỉ còn một gương mặt phụ nữ đầm đẫm nhìn Vương chờ đợi. Đôi mắt xanh biếc như ánh trăng, nụ cười rạng rỡ như hoa sen, vẻ hiền từ phúc hậu của nữ nhân làm Vương chợt cất tiếng gọi thầm thì: “Mẫu... Mẫu ơi... đợi con...”

Hai viên gia tướng thân cận bây giờ đã là những mệnh quan của triều đình, Yết Kiêu, Dã Tượng nghe tin phóng ngựa như bay về thăm Vương. Khi cả hai lao vào phủ phục bên giường thì Vương mở mắt ra nhìn họ trìu mến. Vương yêu quý hai người này không khác gì con đẻ. Có những điều Vương nói với họ trước cả khi nói với con. Và hai gia tướng thân tín cũng chia sẻ với Vương mọi điều, với họ, Vương là chủ, là thầy, là cha... là tất cả. Hai người kính yêu Vương. Vương tin cậy hai người, Vương từng nói với hai người: “Chim hồng hộc muốn bay cao phải nhờ sáu trụ cánh. Nếu không có sáu trụ cánh ấy thì cũng là chim thường mà thôi. Ta làm tướng có lập được công tích nào thì cũng do cả nơi các người trợ giúp vậy.” Yết Kiêu, Dã Tượng theo hầu hộ vệ Vương trong những ngày gian khó nhất. Những trận đánh ác liệt nhất thì họ làm tướng tiên phong xông thẳng vào quân thù. Họ còn hiểu cả chút vương bận lời cha dặn Vương lúc lâm chung. Hai người đã từng nói với Vương: “Bây giờ Ngài đã phú quý tột đỉnh, quyền nghiêng nước. Giá thử có muốn lấy ngôi chí tôn cũng dễ như trở bàn tay. Thế nhưng làm theo kế ấy tuy được phú quý một thời nhưng để tiếng xấu ngàn năm. Chúng con thà làm gia nô suốt đời bên Ngài chứ quyết không làm quan mà bất trung.”

Vương nhìn hai viên gia tướng của mình một lát rồi lại nhắm mắt, thở đều như ngủ. Vương lại thấy mình lững lờ bay về bến đò Rừng, ngồi trong quán nước dưới gốc cây quếch nói chuyện với bà hàng nước về mực thủy triều sông Đăng... Rồi Vương lại thấy mình như đang đứng tại bến đò sông Tranh, nơi dân làng xin Vương cho xử tội tên giặc Phạm Nhan, nguyên để nơi đây mà dám theo giặc làm phản, giết hại bao người. Bị trói chặt mà y vẫn không chừa thói hung hăng, y lớn tiếng dọa dân là y có phép thuật, chém đầu này nó mọc ra đầu khác. Vương mỉm cười, rút thanh gươm Hộ Quốc, đưa cho trai đinh trong làng bảo: “Các người dùng thanh gươm báu của ta, vằm nhỏ nó ra, hắt xác xuống sông cho cá ăn để xem nó mọc được đầu nào không?” Chỉ nháy mắt, tên Phạm Nhan đã bị băm như như cám, gạt cả đồng bày nhầy xuống bến sông Tranh, cá chưa kịp rửa thì từng đàn đĩa trâu đã bơi đến đen đặc bến sông, no nê tiệt máu... Dân làng bến sông Tranh ghê sợ nhổ nước bọt xuống sông bỏ đi. Vương cũng rùng mình...

Bỗng Ngài mở mắt ra. Quan Gia Trần Anh Tông từ trên kinh thành xuống đến nơi đang lay gọi. Bên cạnh là Trương Hán Siêu, khuôn mặt cả hai đều đầm nước mắt, lo âu: “Thượng Phụ, Thượng Phụ... xin Ngài tỉnh lại, xin Ngài...” Bỗng nhiên Vương cất giọng đồng dục: “Quan Gia xuống thần không đón được thật là thất lễ.”

“Xin Thượng Phụ tĩnh dưỡng bảo toàn sức khỏe để làm chỗ dựa cho nước nhà. Người đang trọng bệnh, mọi lễ nghi bỏ hết, chỉ có tình ông cháu họ hàng. Xin Ngài chỉ dạy thêm cho một đôi điều về kế giữ nước nếu chẳng may có mệnh hệ gì...”

“Nếu kẻ địch mà sang đánh ta thì mọi kế chống giặc ta đã viết trong sách Vạn Kiếp Tông Bí Truyền Thư, Quan Gia chỉ cần dùng người giỏi cầm quân là được. Nhưng để giữ được lâu dài thì phải chăm lo đến muôn dân trăm họ, khiến cho nhà nhà vui tươi, người người no đủ. Dân là gốc. Khoan thư sức dân chính là để làm kế sâu

rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy.” Vương ngừng một lát, rướn người lên cầm hai tay Trần Anh Tông, giọng thốt nhiên trầm xuống: “Khoan... thư... sức... dân.” Rồi Ngài thở hắt ra, nhắm mắt xuôi tay.

Lúc ấy là giờ Dậu, ngày 20 tháng Tám năm Hưng Long thứ 8 (1300).

Sau ba ngày, đến 23 tháng Tám năm ấy, đám tang Vương được cử hành.

Theo lời dặn của Vương, làm hỏa táng ngay tại vườn An Lạc, bên bờ Lục Đầu Giang. Dân cả vùng đem toàn gỗ đàn hương thơm ngát đến làm lễ. Đống gỗ thơm hỏa táng chất cao như núi. Lửa rực lên suốt bảy ngày bảy đêm. Mùi thơm bảng lảng quán quện với hương trầm thành một mùi thơm kỳ lạ lan xa khắp nước. Trúc Lâm Đại Sĩ xuất sơn từ trên núi Yên Tử xuống làm lễ tiễn Ngài về trời, bầm độn nói “Đúng bảy ngày bảy đêm Ngọc Hoàng Thượng Đế sẽ sai Bạch Long xuống đón Ngài.”

Đến đầu giờ Tý đêm 30 tháng Tám. Thốt nhiên trong đêm đen, có một tiếng nổ vang trời, một tia sét sáng lòa đánh xuống thẳng giữa Lục Đầu Giang. Một cơn mưa như trút nước sầm sập đổ xuống vùng Vạn Kiếp. Nước từ Lục Đầu Giang tự dưng vọt dâng cao tràn bờ. Gió rít lên như có tiếng của thiên binh vạn mã chạy. Trong ánh chớp liên hồi sáng rực trời, người ta nhìn thấy một con rồng trắng lóa cuộn mình từ vườn An Lạc bay vút lên trời cao...

Khoảng hai canh giờ sau, mưa tạnh gió ngừng, nước Lục Đầu Giang lại rút xuống mép sông yên ả. Mọi người đốt đuốc ra soi thì thấy tro xác cùng cả vườn An Lạc đã biến mất. Không còn mảy may dấu tích gì. Chỉ có mùi thơm ngào ngạt vẫn bao trùm cả đất trời sông nước. Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, người đã hiển thánh về trời.